HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành
Bảo dưỡng
Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong Hướng dẫn sử dụng này dựa trên thông tin về sản phẩm mới nhất. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất cứ lúc nào để thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các loại xe, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị tùy chọn cũng như thiết bị tiêu chuẩn.

Do đó, có một số thông tin trong tài liệu hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

LƯU Ý: CHỈNH SỬA XE HYUNDAI

Không nên chỉnh sửa xe HYUNDAI dưới bất kỳ hình thức nào. Việc chỉnh sửa có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe. Một số chỉnh sửa đổi nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HAI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các bộ phận điện tử khác. Lắp/ điều chỉnh điện thoại di động và radio hai chiều được không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến các hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI một cách cẩn thận để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO! (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị một thiết bị của hệ thống Pan-European eCall hoặc UAE eCall để gọi các dịch vụ khẩn cấp. Nếu can thiệp trái phép hoặc tự ý nào vào hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCall, trong hệ thống xe và các bộ phận của hệ thống này, hoặc nếu lắp đặt thiết bị không nhà sản xuất xe và/ hoặc đại lý ủy quyền HYUNDAI khuyến nghị, thì có thể gây ra hoạt động không chính xác (của thiết bị của) hệ thống Pan-european eCall hoặc UAE eCALL, khiến cho thực hiện các cuộc gọi sai, gây hỏng thiết bị (trong ô tô) trong trường hợp tai nạn giao thông hoặc các sự cố khác, khi bạn cần dịch vụ khẩn cấp.

Điều này có thể gây nguy hiểm và đe dọa tính mạng của bạn!

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, LƯU Ý và CHÚ Ý.
Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

LƯU Ý

LƯU Ý chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe	2
Hệ thống an toàn của xe	3
Bảng đồng hồ táp lô	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Xử lý trong tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Phụ lục	I

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu 1-2
Hyundai motor company 1-2
Cách sử dụng sổ tay này 1-3
Thông báo an toàn 1-3
Yêu cầu về nhiên liệu 1-4
Động cơ xăng 1-4
Nhiên liệu không chì 1-4
Nhiên liệu có chì 1-5
Xăng có chứa cồn và metanol 1-5
Các nhiên liệu khác 1-5
Sử dụng MTBE 1-6
Không sử dụng metanol 1-6
Chất phụ gia nhiên liệu 1-6
Sửa đổi xe 1-7
Quy trình chạy rà 1-7
Hoàn trả xe đã sử dụng 1-7

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI.

Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Tài liệu hướng dẫn này đưa ra các thông tin và hướng dẫn an toàn quan trọng để giúp bạn làm quen với các tính năng điều khiển và an toàn của xe, giúp bạn vận hành xe một cách an toàn.

Tài liệu hướng dẫn này đồng thời cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng, được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành an toàn của xe. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Các đại lý của HYUNDAI sẵn sàng cung cấp các dịch vụ, bảo dưỡng xe và bất kỳ hỗ trợ nào khác chất lượng cao theo yêu cầu.

Tài liệu hướng dẫn sử dụng này nên được coi là một phần không thể thiếu của xe và nên được giữ trong xe để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào. Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần những thông tin quan trọng về vận hành, an toàn và bảo dưỡng xe, vì vậy, nếu bạn bán xe Hyundai, hãy để tài liệu hướng dẫn sử dụng trong xe.

CÔNG TY Ô TÔ HYUNDAI

LƯU Ý

Động cơ và bộ truyền động có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê ở Trang 2-14 trong phần Thông số kỹ thuật của Tài liệu hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2021 Hyundai Motor Company. Bảo lưu mọi quyền. Không được phép tái xuất bản, lưu trữ bất kỳ phần nào của ấn phẩm này trong bất kỳ hệ thống truy xuất nào hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

CÁCH SỬ DỤNG SÁCH HƯỚNG DẪN

Chúng tôi muốn bạn thực sự hài lòng khi lái chiếc xe của mình. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ tài liệu này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc phần CẢNH BÁO và LƯU Ý trong tài liệu này.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.
Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.
Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có tám chương và một chỉ mục. Mỗi phần bắt đầu với danh sách vắn tắt các nội dung để bạn có thể biết ngay phần đó có thông tin bạn muốn tìm hiểu hay không.

THÔNG BÁO AN TOÀN

Sự an toàn của bạn và của những người khác là rất quan trọng. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn các quy trình vận hành và lưu ý quan trọng về an toàn. Thông tin này cảnh báo các mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể làm bạn hoặc người khác bị thương, cũng như có thể làm hư hỏng xe.

Bạn có thể thấy các thông báo an toàn trên các nhãn dán trên xe và trong tài liệu hướng dẫn này mô tả những nguy cơ này và cách để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.
Các cảnh báo và hướng dẫn trong tài liệu này nhằm mục đích bảo vệ an toàn của bạn. Nếu không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, LƯU Ý, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.

Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo bạn về các nguy cơ thương tích có thể xảy ra. Hãy tuân theo tất cả các thông báo an toàn theo biểu tượng để tránh thương tích hoặc tử vong có thể xảy ra. Biểu tượng cảnh báo an toàn này xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CHÚ Ý.

NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.

LƯU Ý

LƯU Ý chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không có chì

Đối với loại xe Châu Âu

Để đạt hiệu suất tối ưu, bạn nên sử dụng loại xăng không chì có chỉ số octan RON là 95/ AKI (Chỉ số Chống kích nổ) là
91 trở lên. Bạn có thể sử dụng loại xăng không chì có chỉ số octan RON 91-94/ AKI 87-90 nhưng nó có thể làm giảm nhẹ hiệu suất của xe. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Ngoại trừ loại xe Châu Âu

Xe của bạn được thiết kế chỉ sử dụng xăng không chì có Mức Octan RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến ôxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu khác với những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)

CẢNH BÁO

- **Không nạp nhiên liệu, không nên "nạp đầy" sau khi vòi bơm tự động tắt.**
- **Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Nhiên liệu chứa chì (nếu có)

Đối với một số quốc gia, phương tiện của bạn được thiết kế để sử dụng loại xăng pha chì. Khi bạn định sử dụng xăng pha chì, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Chỉ số Octan của xăng pha chì cũng giống như xăng không pha chì.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 10% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.

LƯU Ý

Không được sử dụng gasohol có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lửa động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bít kín động cơ, tiếng ồn va đập mạnh, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.

LƯU Ý

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có chỉ số octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 95/ AKI (Chỉ số chống va đập) là 91 trở lên (đối với loại xe Châu Âu) hoặc Chỉ số Octan của RON (Số Octan nghiên cứu) 91/ AKI (Chỉ số chống va đập) là 87 trở lên (ngoại trừ loại xe Châu Âu).

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt bao gồm các phụ gia nhiên liệu thường xuyên, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào theo lịch bảo dưỡng (tham khảo chương 8, “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường”).

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

SỬA ĐỔI XE

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

  Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.
- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, phóng điện và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy nhanh quá.
- Trong khi lái xe, hãy giữ tốc độ động cơ (vòng / phút hoặc số vòng quay trên phút) trong khoảng 2.000 vòng/ phút đến 4.000 vòng/ phút.
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy roda và được ổn định sau 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều dầu hơn trong thời gian chạy rà.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.

TRẢ LẠI XE ĐÃ QUA SỬ DỤNG (CHÂU ÂU)

HYUNDAI khuyến khích việc xử lý âm thanh theo hướng thân thiện với môi trường đối với xe đã hết niên hạn sử dụng và đề nghị thu hồi lại xe HYUNDAI đã hết hạn sử dụng theo Yêu cầu về Tuổi thị Xe của Liên minh Châu Âu (EU).

Bạn có thể lấy thông tin chi tiết tại trang chủ HYUNDAI ở quốc gia bạn.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (I) 2-2
Tổng quan bên ngoài xe (II) 2-4
Tổng quan bên trong xe (I) 2-6
Tổng quan bên trong xe (II) 2-7
Khoang động cơ 2-8
Kích thước 2-10
Thông số kỹ thuật động cơ 2-10
Công suất đèn xe 2-11
Lốp và bánh xe 2-12
Hệ thống điều hòa không khí 2-13
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe 2-13
Khối lượng và trọng lượng 2-13
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị 2-14
Độ nhớt SAE khuyến nghị 2-15
Số khung xe (VIN) 2-17
Nhãn chứng nhận xe 2-17
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp 2-17
Số máy 2-18
Nhãn máy nén điều hòa không khí 2-18
Nhãn nhiên liệu 2-19
Tuyên bố về tính tuân thủ 2-19

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (I)

 Quan sát phía trước

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7010001

1. Nắp capô 5-39
2. Đèn pha..... 5-48, 9-63
3. Lốp và bánh xe 9-42
4. Gương chiếu hậu ngoài xe 5-27
5. Cửa sổ trời 5-35
6. Lưỡi gạt kính lái trước..... 9-35
7. Cửa sổ..... 5-30
8. Radar phía trước 7-17

 Quan sát phía trước (Đường N)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7N010001

2. Đèn pha..... 5-48, 9-63
3. Lốp và bánh xe 9-42
4. Gương chiếu hậu ngoài xe 5-27
5. Cửa sổ trời 5-35
7. Cửa sổ 5-30
8. Radar phía trước 7-17

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE (II)

 Quan sát phía sau

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7010002

9. Cửa xe 5-14
10. Cửa nạp nhiên liệu 5-46
11. Cụm đèn phía sau. 9-71
12. Cốp xe 5-41
13. Làm tan băng / Ăng ten kính..... 5-91
14. Đèn dừng gắn trên cao 9-74
15. Ăng-ten..... 5-101
16. Camera quan sát phía sau 7-111

Quan sát phía sau (Đường N)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7N010002

10. Cửa nạp nhiên liệu 5-46
11. Cụm đèn phía sau 9-71
12. Cốp xe 5-41
13. Làm tan băng / Ăng ten kính.....5-91
14. Đèn dừng gắn trên cao 9-74
15. Ăng-ten 5-101
16. Camera quan sát phía sau 7-111

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE (I)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7010003

1. Tay nắm cửa bên trong 5-16
2. Hệ thống nhớ vị trí ghế 5-20
3. Công tắc gập Gương chiếu hậu bên ngoài 5-29
4. . Công tắc điều khiển Gương chiếu hậu bên ngoài..... 5-28
5. Công tắc khóa cửa giữa 5-16
6. Công tắc cửa sổ điện 5-30
7. Công tắc khóa cửa kính điện 5-34
8. Điều khiển độ nghiêng vô lăng/ kính ngắm 5-24
9. Vô lăng 5-23
10. Thiết bị điều chỉnh độ cao đèn pha 5-55
11. Nút làn đường an toàn 7-32
12. Nút TẮT ESC 6-53
13. Nút mở cửa nạp nhiên liệu 5-46
14. Nút nhả cốp 5-41
15. Cần nhả mui xe 5-39
16. Đèn điều khiển/ Tín hiệu rẽ 5-48
17. Công tắc điều chỉnh ghế 3-5
18. Công tắc gạt nước/ rửa kính..... 5-60

TỔNG QUAN BÊN TRONG XE (II)

Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OCN7N010004

1. Bảng đồng hồ Táp-lô 4-4
2. Túi khí phía trước người lái 3-42
3. Nút khởi động động cơ.....6-8
4. Khóa điện bằng chìa khóa.....6-5
5. Hệ thống âm thanh/ video/ định vị. 5-103
6. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm 8-2
7. Hệ thống điều khiển khí hậu 5-63
8. Túi khí phía trước của hành khách 3-42
9. Hộp Găng tay.....5-93
10. Hộp số tự động / Hộp số vô cấp thông minh / Hộp số sàn/ Hộp số ly hợp kép 6-13
11. Nút chế độ lái 6-59
12. Nút đỗ xe/ quan sát 7-111
13. Nút đỗ xe an toàn 7-133
14. Công tắc phanh đỗ điện tử..... 6-43
15. Nút AUTO Hold 6-48

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G2.0 MPI

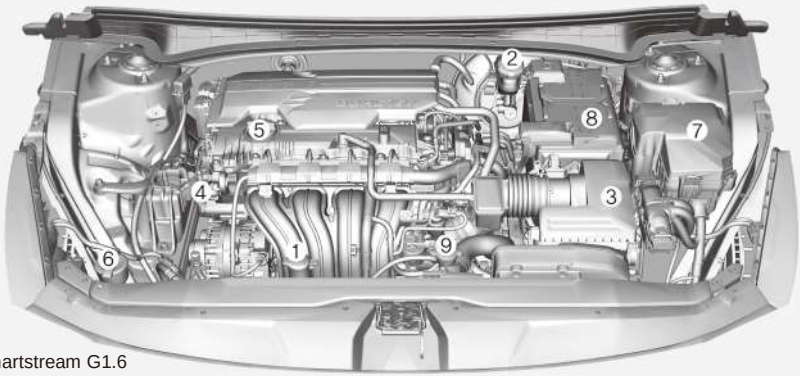

■ Smartstream G1.6

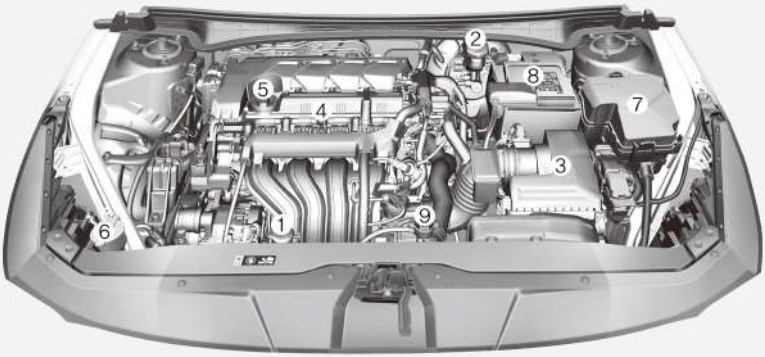

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7080064L/OCN7080001

1. Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-27
2. Bình chứa chất lỏng phanh/ ly hợp 9-30
3. Lọc gió động cơ 9-32
4. Que thăm dầu động cơ 9-24
5. Nắp bộ lọc dầu động cơ 9-25
6. Bình nước rửa kính chắn gió..... 9-31
7. Hộp cầu chì 9-52
8. Ắc quy 9-38
9. Nắp bộ tản nhiệt..... 9-28

■ 1.6 D-CVVT

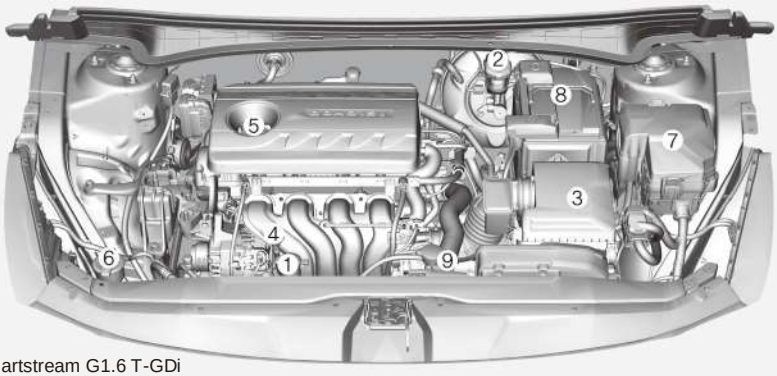

■ Smartstream G1.6 T-GDi

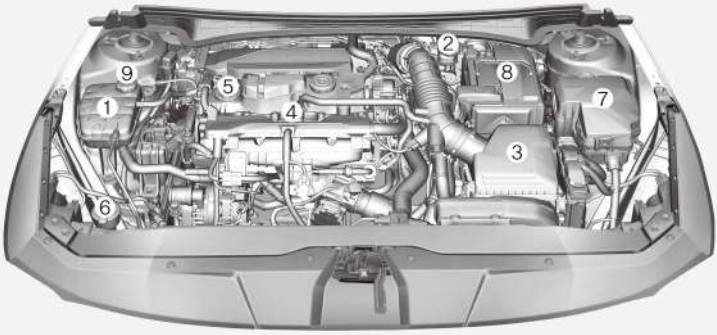

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7080065L/OCN7N080001

1. Ngăn chứa nước làm mát động cơ 9-27
2. Bình chứa chất lỏng phanh/ ly hợp ...9-30
3. Lọc gió động cơ 9-32
4. Que thăm dầu động cơ 9-24
7. Hộp cầu chì 9-52
8. Ắc quy..... 9-38
9. Nắp bộ tản nhiệt 9-28

KÍCH THƯỚC

Mục		mm (in)
Chiều dài tổng thể	Ngoại trừ loại xe Châu Âu	4.675 (183,1)
	Đối với loại xe Châu Âu	4.650 (183)/ Dòng N - 4.675 (183,1)
Chiều rộng tổng thể		1.825 (72)
Chiều cao tổng thể		1.430 (56,3)
Mâm xe trước	195/65 R15	1.593 (62,7)
	205/55 R16	1.585 (62,4)
	225/45 R17	1.579 (62,2)
	235/40 R18	1.566 (61,7)
Mâm xe sau	195/65 R15	1.604 (63,1)
	205/55 R16	1.596 (62,8)
	225/45 R17	1.590 (62,6)
	235/40 R18	1.581 (62,2)
Chiều dài cơ sở		2.720 (107)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ

Mục	2,0 MPI	Smartstream G1.6	1.6 D-CVVT	Smartstream G1.6 T-GDi
Dung tích cu.in (cc)	122 (1.999)	97 (1.598)	97 (1.591)	97 (1.598)
Đường kính x hành trình piston mm (in)	81,0 X 97,0 (3,1 X 3,8)	75,6 X 89,0 (2,9 X 3,5)	77,0 X 85,4 (3,0 X 3,3)	75,6 X 89,0 (2,9 X 3,5)
Thứ tự đánh lửa	1-3-4-2	1-3-4-2	1-3-4-2	1-3-4-2
Số xi lanh	4, thẳng hàng	4, thẳng hàng	4, thẳng hàng	4, thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe				Loại đèn	Công suất
Phía trước	Loại A	Đèn pha	Cao	HB3	60
			Thấp	HB3	60
		Đèn chạy ban ngày (DRL)		P21W	21
		Đèn định vị		W5W	5
	Loại B	Đèn pha	Cao	HB3	60
			Thấp	HB3	60
		Đèn ban ngày (DRL)/ đèn định vị		LED	LED
	Loại C	Đèn pha	Cao	LED	LED
			Thấp		
		Đèn ban ngày (DRL)/ đèn định vị		LED	LED
	Đèn xin nhan			PY21W	21
	Đèn xi nhan bên hông (Gương ngoài)			LED	LED
	Đèn xi nhan bên hông (Lá chắn)			W5W	5
Phía sau	Loại A	Đèn dừng		P21W/5W	21
		Đèn hậu	Bên trong	W5W	5
			Bên ngoài	P21/5W	5
	Loại B	Đèn dừng		P21W/5W	21
		Đèn hậu		LED	LED
	Loại C	Đèn dừng		LED	LED
		Đèn hậu		LED	LED
	Đèn sương mù			LED	LED
	Đèn xin nhan			PY21W	21
	Đèn chiếu biển số			W5W	5
	Đèn lùi xe			W16W	16
	Đèn phanh trên cao			P21W	21
Bên trong	Đèn trong xe			W10W	10
	Đèn khoang xe			BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8
	Đèn gương trang điểm			BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	5
	Đèn khoang thân xe			BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	5

LỐP VÀ BÁNH XE

Mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp lực lốp xe kPa (bar, psi)				Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N·m)
			Phụ tải thường *1		Tải trọng tối đa		
			Phía trước	Phía sau	Phía trước	Phía sau	
Lốp chính	195/65 R15	6.0Jx15	235 (2,35, 34)	215 (2,15, 31)	240 (2,4, 35)	240 (2,4, 35)	11~13 (79~94, 107~127)
	205/55 R16	6.5Jx16	235 (2,35, 34)	215 (2,15, 31)	240 (2,4, 35)	240 (2,4, 35)	
	225/45 R17	7.0Jx17	235 (2,35, 34)	215 (2,15, 31)	240 (2,4, 35)	240 (2,4, 35)	
	235/40 R18	8.0JX18	230 (2,3, 33)	230 (2,30, 33)	240 (2,4, 35)	240 (2,4, 35)	
Lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)	T125/80 D15	4Tx15	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	
	T125/80 D16	4TX16	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	420 (4,2, 60)	

*1 : Phụ tải thường: Tối đa 3 người

CHÚ Ý

- **Được phép thêm 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Lốp xe thường mất 7 kPa (1 psi) cho mỗi lần giảm nhiệt độ 7°C (12°F). Nếu nhiệt độ thay đổi khắc nghiệt, kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần thiết để giữ cho chúng được bơm đủ áp suất và đúng cách.**
- **Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn định lái xe tới khu vực có độ cao, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: +10 kPa / 1 km (+ 2,4 psi / 1 dặm).**

LƯU Ý

Khi thay lốp, hãy sử dụng cùng kích cỡ được cung cấp ban đầu với xe. Sử dụng lốp có kích thước khác có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Mục	Khối lượng/thể tích	Phân loại
Chất làm lạnh g (oz.)	500 ± 25g (17,6 ±0,9)	R-1234yf
		R-134a
Chất bôi trơn máy nén g (oz.)	100 ± 10g (3,4 ± 0,3)	FD46XG

Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

KHẢ NĂNG TẢI TRỌNG VÀ TỐC ĐỘ LỐP XE

Mục	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Tải trọng		Tốc độ lốp		Lực xiết đai ốc bánh xe kgf·m (lbf·ft, N·m)
			LI*1	kg	SS*2	km/h	
Lốp chính	195/65 R15	6.0Jx15	91	615	H	210	11~13 (79~94, 107~127)
	205/55 R16	6.5Jx16	91	615	H	210	
	225/45 R17	7.0Jx17	91	615	W	270	
	235/40 R18	8.0JX18	91	615	W	270	
Lốp dự phòng (nếu được trang bị)	T125/80 D15	4Tx15	95	690	M	130	
	T125/80 D16	4Tx16	97	730	M	130	

*1 LI : CHỈ SỐ TẢI TRỌNG *2 SS : BIỂU TƯỢNG TỐC ĐỘ

KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG LƯỢNG

Mục	Smartstream G2.0 MPI		Smartstream G1.6		1.6 D-CVVT		Smartstream G1.6 T-GDi	
	A/T	M/T	IVT	M/T	A/T	M/T	M/T	DCT
Tổng trọng lượng xe kg (lbs.)	1.770 (3.902)	1.740 (3.836)	1.750 (3.858)	1.720 (3.792)	1.750 (3.858)	1.720 (3.792)	1820 (4.012)	1850 (4.078)
Khối lượng hành lý (VDA) ℓ (cu ft)	474 (16,7)							

IVT : Hộp số vô cấp thông minh, M/T : Hộp số sàn, A/T : Hộp số tự động, DCT : Hộp số ly hợp kép

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để giúp đạt được hiệu suất và độ bền của động cơ và hệ thống truyền lực, chỉ sử dụng chất bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu nhớt phù hợp cũng giúp thúc đẩy hiệu suất động cơ, giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

Chất bôi trơn		Thể tích	Phân loại	
Dầu động cơ * 1 (xả và nạp lại)	Smartstream G2.0 MPI	4,3 ℓ (4,54 US qt.)	Ngoại trừ Trung Đông*3	0W-20 API SN PLUS/SP hoặc ILSAC GF-6 *1
			Đối với Trung Đông, Việt Nam *3	5W-30(ACEA A5/B5) hoặc 0W-30(API SN PLUS/ SP hoặc ILSAC GF-6) *1
	Smartstream G1.6	3,8 ℓ (4,02 US qt.)	Ngoại trừ Trung Đông*3	SAE 0W-20, API SN PLUS/SP hoặc ILSAC GF-6*2
			Đối với Trung Đông, Việt Nam *3	SAE 5W-30, API Latest(SN PLUS) hoặc ACEA A5/B5*2
	1.6 D-CVVT	3,6 ℓ (3,80 US qt.)	Ngoại trừ Trung Đông*3	SAE 5W-20 / API mới nhất (ILSAC mới nhất) *4 *5
			Đối với Trung Đông, Việt Nam *3	SAE 5W-30 / ACEA A5/ B5 *4 *5
	Smartstream G1.6 T-GDi	4,8 L (5,07 lít US)	Ngoại trừ Trung Đông*3	SAE 0W-20, API SN PLUS/ SP hoặc ILSAC GF-6
			Đối với Trung Đông, Việt Nam *3	SAE 5W-30, ACEA A5/ B5
Dầu hộp số sàn	Smartstream G2.0 MPI/ Smartstream G1.6 T-GDI	1,5 ~ 1,6 ℓ (1,6~1,7 lít US)	HK SYN MTF 70W (SK) SPIRAX S6 GHME 70W MTF (H.K.SHELL) GS MTF HD 70W (GS CALTEX) (API GL-4, SAE 70W, TGO-9)	
	Smartstream G1.6	1,6 ~ 1,7 ℓ (1,7~1,8 lít US)		
	1.6 D-CVVT	1,6 ~ 1,7 ℓ (1,7~1,8 lít US)		
Dầu hộp số tự động		7,5 ℓ (7,9 US qt.)	MICHANG ATF SP-IV, SK ATF SP-IV, NOCA ATF SP-IV, ATF SP-IV HYUNDAI chính hãng	
Dầu hộp số vô cấp thông minh		6,5 ℓ (6,87 US qt.)	SP-CVT1 HYUNDAI chính hãng	
Dầu hộp số ly hợp kép		1,6 ~ 1,7 ℓ (1,7~1,8 lít US)	API GL-4, SAE 70W HK D DCTF TGO-10 (SK) SPIRAX S6 GHDE 70W DCTF (H.K.SHELL) 7 DCTF HKM (S-OIL)	

Chất bôi trơn		Thể tích	Phân loại
Chất làm mát	Smartstream G2.0 MPI	7,4 ℓ (7,82 US qt.)	Hỗn hợp chất chống đông và nước (Ethyleneglycol với chất làm mát gốc phốt phát cho bộ tản nhiệt nhôm)
	Smartstream G1.6	6,1 ℓ (6,45 US qt.)	
	Smartstream G 1.6 T-GDi	6,8 ℓ (7,19 US qt.)	
	1.6 D-CVVT	7,1 ℓ (7,5 US qt.)	
Dầu phanh/ ly hợp		0,7 ~ 0,8 ℓ (0,74~0,85 lít US)	DOT-4*6
Nhiên liệu		47 ℓ (49,66 US qt.)	Tham khảo "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương Lời nói đầu.

*1 : Nếu không có sẵn dầu có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, có thể sử dụng dầu tổng hợp mức SAE 0W-20. Nếu sử dụng dầu gốc khoáng hoặc dầu bán tổng hợp thì việc thay dầu động cơ là một điều kiện bảo dưỡng vô cùng quan trọng.

*2 : Nếu không có sẵn dầu có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, có thể sử dụng dầu tổng hợp mức SAE 0W-30/5W-30. Nếu sử dụng dầu gốc khoáng hoặc dầu bán tổng hợp thì việc thay dầu động cơ là một điều kiện bảo dưỡng vô cùng quan trọng.

*3 : Trung Đông bao gồm Libya, Algeria, Morocco, Ai Cập, Tunisia, Sudan, Iran, v.v.

*4 : Yêu cầu <API mới nhất (ILSAC mới nhất) hoặc ACEA A5 / B5 Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng.

*5 : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang 14.

*6 : Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật. (Tiêu chuẩn: SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6 và FMVSS116 DOT-4)

Độ nhớt SAE khuyến nghị

LƯU Ý

Luôn đảm bảo vệ sinh sạch khu vực xung quanh nắp đổ dầu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả dầu bôi trơn. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nắp đổ dầu và que thăm dầu để không cho bụi bụi bẩn xâm nhập vào động cơ và làm hỏng các bộ phận khác.

Độ nhớt (độ sệt) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng. Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo.

Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE		
Nhiệt độ	° C (° F)	-30 -20 -10 0 10 20 30 40 50 -10 0 20 40 60 80 100 120
Smartstream G2.0 MPI	Đối với Trung Đông, Việt Nam	0/5W-30
	Ngoại trừ Trung Đông	0W-20
Smartstream G1.6	Đối với Trung Đông, Việt Nam	0/5W-20
	Ngoại trừ Trung Đông	5W-30
1.6 D-CVVT	Đối với Trung Đông, Việt Nam	20W-50 15W-40 10W-30 5W-30, 5W-40
	Ngoại trừ Trung Đông	0W-40, 5W-20, 0/5W-30, 5W-40
Smartstream G1.6 T-GDi	Đối với Trung Đông, Việt Nam	5W-30
	Ngoại trừ Trung Đông	0W-20

SỐ KHUNG (VIN)

■ Sô khung

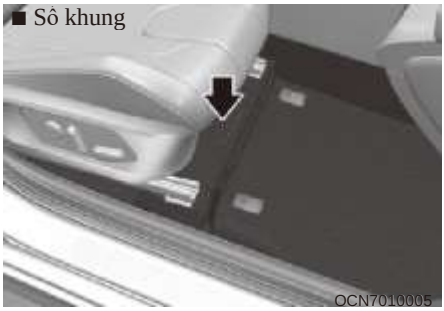

Số Khung xe (VIN) được dùng để đăng ký xe ô tô của bạn và sử dụng trong tất cả các vấn đề pháp lý liên quan đến quyền sở hữu xe, v.v.

Số khung được đục lỗ xuống sàn dưới ghế bên trước bên phải. Để kiểm tra số khung, hãy mở nắp.

■ Nhãn VIN (nếu được trang bị)

Thông tin số VIN cũng được gắn trên đầu bảng táp-lô. Có thể dễ dàng được nhìn thấy qua kính chắn gió từ bên ngoài

NHÃN CHỨNG NHẬN XE

Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khánh phía trước) cung cấp số khung xe (VIN).

NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỐP

■ Vô lăng bên trái

■ Vô lăng bên phải

Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các loại lốp khuyến nghị cho xe của bạn.

SỐ MÁY

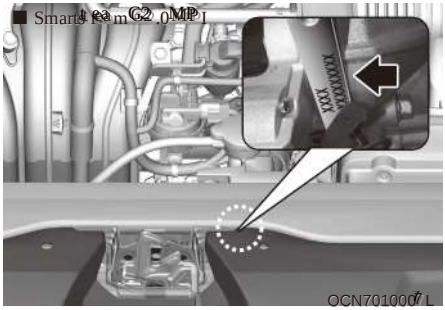

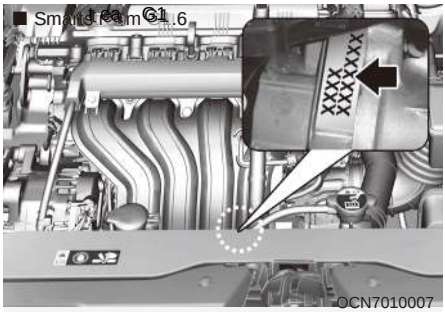

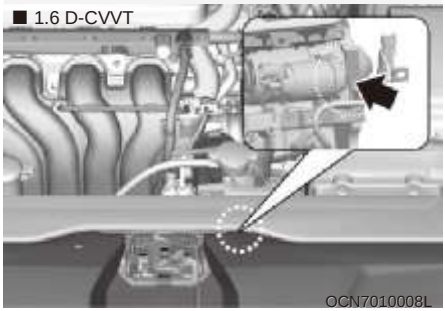

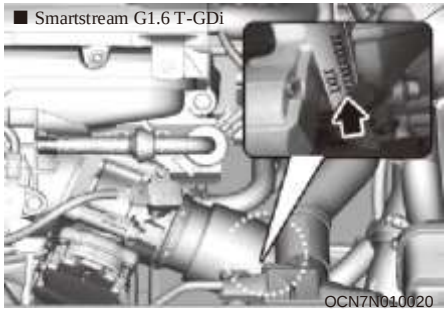

Số máy được dập trên khối động cơ như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Nhãn máy nén cho biết loại máy nén trang bị cho xe của bạn như kiểu máy, số định danh nhà cung cấp, mã số sản xuất, chất làm lạnh (1) và nhớt lạnh (2).

NHÃN NHIÊN LIỆU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nhãn nhiên liệu được gắn trên cửa nạp nhiên liệu.

OTM048455L

A. Chỉ số Octan của xăng không chì (Xăng)
   1. RON/ROZ : Chỉ số Octan nghiên cứu
   2. (R+M)/2, AKI : Chỉ số Chống kích nổ
B. Số nhận dạng cho nhiên liệu loại Xăng
   ✱ Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.
C. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" trong chương 1.

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Ví dụ

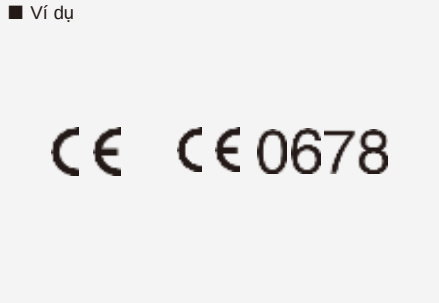

Các bộ phận tần số vô tuyến của xe tuân thủ các yêu cầu và các quy định có liên quan khác của Chỉ thị 1995/5/ EC.

Thông tin bổ sung bao gồm tuyên bố tuân thủ của nhà sản xuất có sẵn trên trang web Hyundai:

http://service.hyundai-motor.com

3. Hệ thống an toàn của xe

Chương này cung cấp cho bạn thông tin quan trọng về cách bảo vệ bản thân và hành khách ngồi trên xe. Chương này giải thích cách sử dụng ghế và dây đai an toàn đúng cách đồng thời giải thích cách hoạt động của túi khí.

Ngoài ra, chương này giải thích cách giữ trẻ sơ sinh và trẻ em trong xe đúng cách.

Các lưu ý an toàn quan trọng 3-2
- Luôn thắt dây an toàn 3-2
- Giữ an toàn cho trẻ trên xe 3-2
- Nguy cơ túi khí 3-2
- Lái Xe Mất Tập Trung 3-2
- Kiểm soát tốc độ xe 3-2
- Duy trì xe trong tình trạng an toàn 3-2

Ghế ngồi 3-3
- Các lưu ý an toàn 3-4
- Ghế trước 3-5
- Ghế sau 3-10
- Tựa đầu 3-13
- Bộ sưởi ghế và Ghế thông khí 3-16

Dây đai an toàn 3-20
- Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn 3-20
- Đèn cảnh báo dây đai an toàn 3-21
- Hệ thống dây đai an toàn 3-22
- Dây đai an toàn có bộ căng dây đai 3-24
- Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn 3-26
- Bảo quản dây đai an toàn 3-28

Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-29
- Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau 3-29
- Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-30
- Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-31

Túi khí - hệ thống bảo vệ phụ trợ 3-39
- Túi khí ở đâu? 3-42
- Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào 3-45
- Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra 3-48
- Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-49
- Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? 3-50
- Bảo quản SRS 3-55
- Lưu ý an toàn bổ sung 3-56
- Nhãn cảnh báo túi khí 3-56

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA QUAN TRỌNG

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy LUÔN đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải ngồi đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế nâng có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế nâng.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách. Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

Lái xe mất tập trung là lỗi nghiêm trọng và tìm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái xe thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái xe cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động.

Người lái có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- LUÔN cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- CHỈ sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép.

  KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm người lái xe sử dụng điện thoại cầm tay.
- ĐỪNG để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI

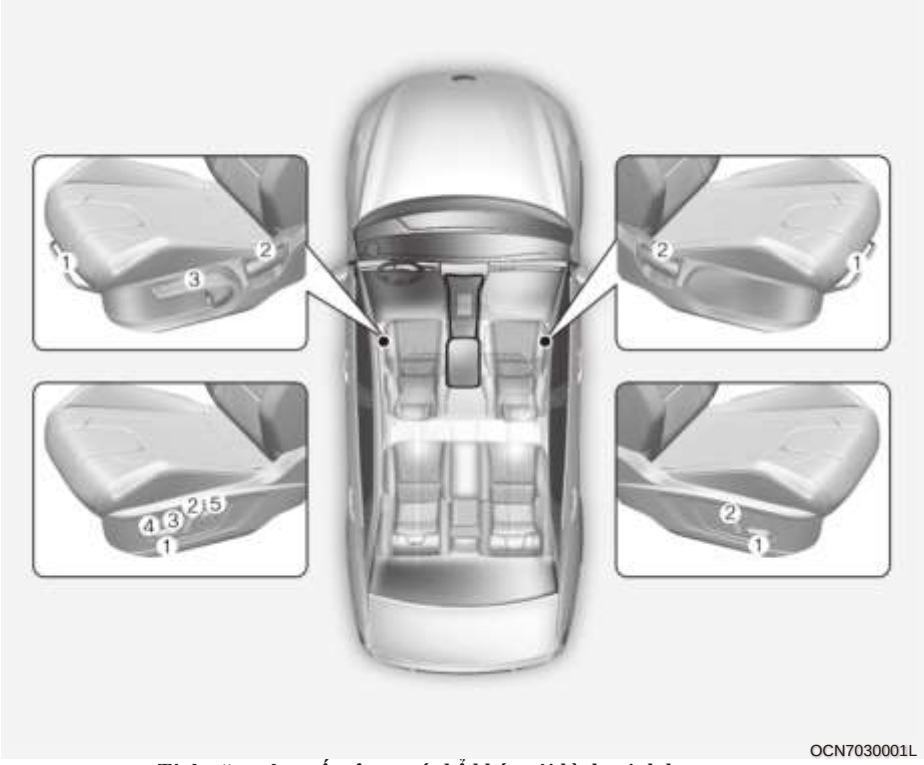

Tính năng thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Ghế lái xe

(1) Tiến và lùi
(2) Góc lưng ghế
(3) Chiều cao ghế
(4) Góc đệm ghế
(5) Đệm đỡ lưng

Ghế hành khách phía trước

(1) Tiến và lùi
(2) Góc lưng ghế

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hông của hành khách có thể trượt khỏi phần hông của dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn hoặc khi xe dừng đột ngột. Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn càng lùi về sau càng xa túi khí phía trước càng tốt, mà vẫn đảm bảo bạn kiểm soát được xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ta, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.**
- **Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.**
- **Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.**
- **Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.**

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển.

Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.

CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **KHÔNG ĐƯỢC sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.**
- **Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.**
- **Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cởi dây đai vai ra khỏi người bạn.**
- **Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.**

Ghế trước

Có thể điều chỉnh ghế trước bằng cách sử dụng cần điều chỉnh hoặc các công tắc điều khiển nằm ở bên ngoài đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng táp lô.

CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG ĐƯỢC cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất kiểm soát xe và dẫn đến tai nạn.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.**
- **Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.**
- **Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.**
- **Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm bạn đứt tay hoặc bị thương.**
- **Nếu có người ngồi ở ghế sau, hãy cẩn cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế trước.**
- **Đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.**

LƯU Ý

Để tránh bị thương:

- **Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.**
- **Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.**

Điều chỉnh chỉnh cơ (nếu được trang bị)

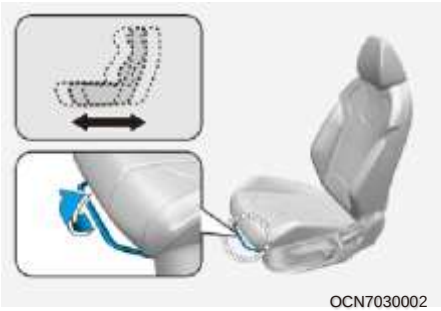

Điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ. Di chuyển về trước hoặc ra sau mà không cần sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là nó chưa được khóa đúng.

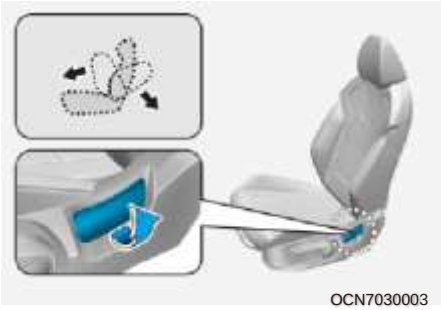

Góc lưng ghế

Để ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. (Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để vận hành đúng, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn.

Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

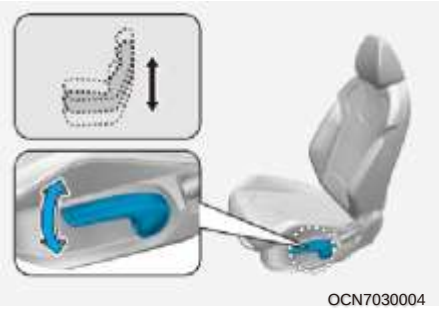

Chiều cao ghế (đối với ghế lái, nếu được trang bị)

- Đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần để hạ đệm ghế xuống.
- Kéo cần điều chỉnh lên vài lần để nâng đệm ghế lên.

Điều chỉnh bằng điện (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC cho phép trẻ em ngồi trong xe khi không có người giám sát. Trẻ em không được đẩy cần điều chỉnh đột ngột hoặc vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng ghế:

- **Luôn dừng điều chỉnh ghế khi ghế đã được điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau hết mức có thể.**
- **Không điều chỉnh ghế lâu hơn mức cần thiết khi xe đã tắt. Điều này có thể làm tiêu hao ắc quy không cần thiết.**
- **Không vận hành hai hoặc nhiều ghế cùng một lúc. Điều này có thể dẫn đến sự cố điện.**

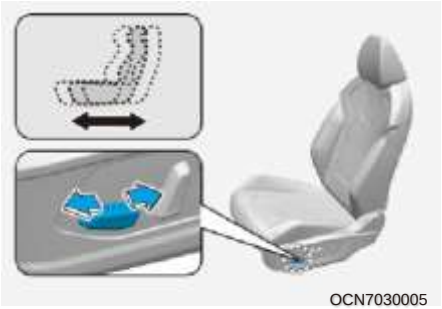

Điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

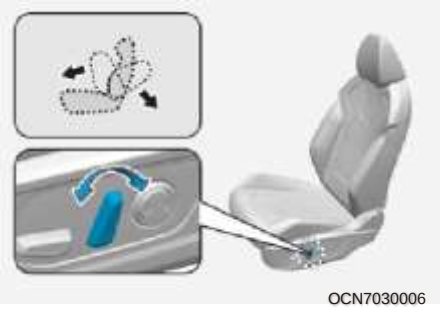

Góc lưng ghế

Để ngả lưng ghế:

1. Gạt công tắc điều chỉnh về phía trước hoặc phía sau.
2. Nhả công tắc khi lưng ghế đã ngả đến vị trí mong muốn.

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để vận hành đúng, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quàng nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

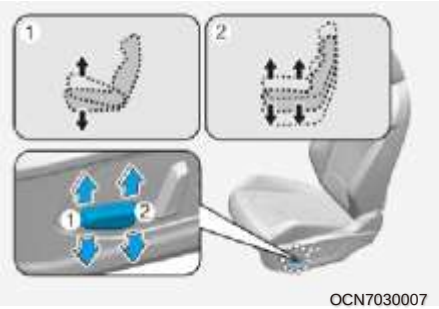

Độ nghiêng đệm ghế (1, nếu được trang bị)

Để thay đổi góc phần trước của đệm ghế:

Gạt phần phía trước của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp phần phía trước của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

Chiều cao ghế (2, nếu được trang bị)

Để thay đổi độ cao của đệm ghế:

Gạt phần phía sau của công tắc điều khiển lên để nâng lên hoặc gạt xuống để hạ thấp độ cao của đệm ghế.

Nhả công tắc khi ghế đến vị trí mong muốn.

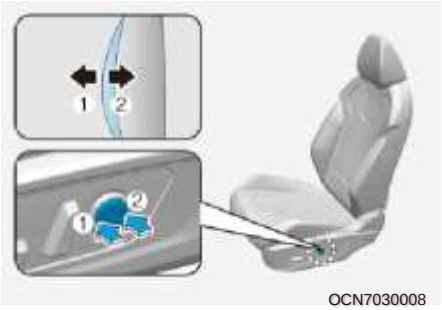

OCN7030008

Đệm đỡ lưng (nếu được trang bị)

- Đệm đỡ lưng có thể được điều chỉnh bằng cách nhấn vào công tắc đệm đỡ lưng.
- Nhấn vào phần trước của công tắc (1) để tăng phần đỡ hoặc phần phía sau của công tắc (2) để giảm phần đỡ.

Túi đựng đồ ở lưng ghế (nếu được trang bị)

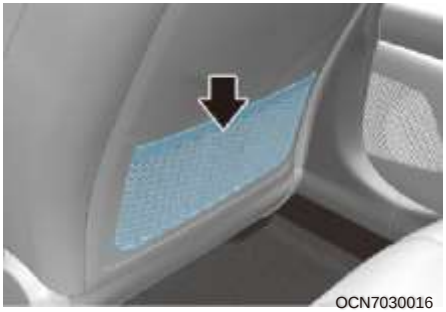
OCN7030016

Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau của lưng ghế trước.

LƯU Ý

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau

Gập ghế sau (nếu được trang bị)

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

CẢNH BÁO

- **Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gập lại khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.**
- **Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gấp cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.**

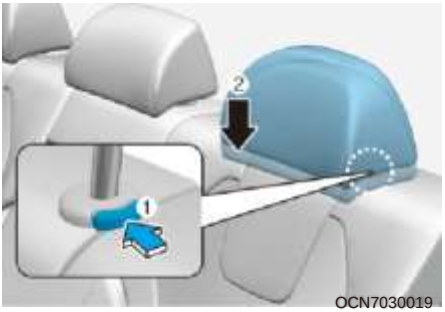

OCN7030019

Để gập lưng ghế sau xuống:

1. Để lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.

3. Kéo cần gập lưng ghế (1) nằm trong cốp.

4. Gập lưng ghế về phía trước xe.
5. Để sử dụng ghế sau, hãy nâng và đẩy lưng ghế về phía sau. Kéo mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.

CẢNH BÁO

Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

Đảm bảo động cơ đã tắt, chuyển cần số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị di chuyển sang vị trí khác.

Tựa tay (nếu được trang bị)

Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

Chở hàng dài/ hẹp (nếu được trang bị)

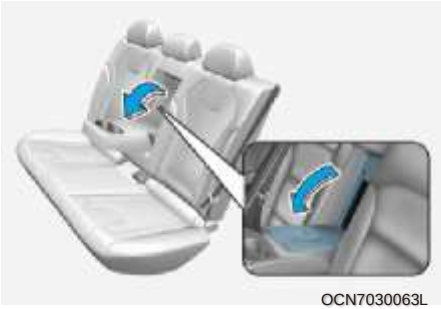

Cần cung cấp thêm lhông gian hàng hóa để chứa hàng hóa dài/ hẹp (ván trượt, cột, v.v.) không thể vừa với thùng xe khi đóng.

1. Kéo tay vịn xuống.
2. Kéo nắp xuống trong khi đẩy cần nhả xuống.

LƯU Ý

- **Cẩn thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.**
- **Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xê dịch khi đang lái xe.**

CẢNH BÁO

Hàng hóa phải luôn được đảm bảo an toàn để tránh bị văng ra khỏi xe khi xảy ra va chạm và gây thương tích cho người ngồi trên xe. Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm.

CẢNH BÁO

Chất hàng

Đảm bảo động cơ đã tắt, chuyển cần số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay an toàn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa. Nếu không thực hiện các bước này có thể khiến xe di chuyển nếu cần số vô tình bị chuyển sang vị trí khác.

Tựa đầu

Ghế trước và ghế sau của xe có tựa đầu có thể điều chỉnh. Tựa đầu tạo cảm giác thoải mái cho hành khách, nhưng quan trọng hơn là chúng được thiết kế để giúp bảo vệ hành khách khỏi bị chấn thương và các chấn thương khác ở cổ và chấn thương cột sống khi xảy ra tai nạn, đặc biệt là trong va chạm phía sau.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- **Luôn điều chỉnh tựa đầu đúng cách cho tất cả hành khách TRƯỚC KHI khởi động xe.**

- Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.
- KHÔNG ĐƯỢC điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh đúng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng, KHÔNG ĐƯỢC va đập mạnh hoặc kéo tựa đầu lên.

LƯU Ý

Khi không có người ngồi ở hàng ghế sau, hãy điều chỉnh độ cao của tựa đầu xuống vị trí thấp nhất. Tựa đầu ghế phía sau có thể làm giảm tầm nhìn của khu vực phía sau xe.

Tựa đầu ghế trước

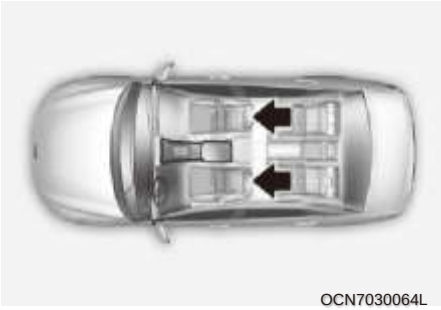

Ghế lái và ghế hành khách phía trước có phần tựa đầu có thể điều chỉnh để mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

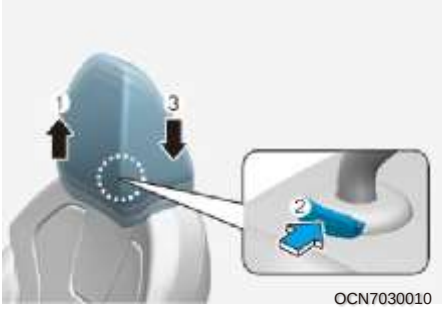

Điều chỉnh độ cao lên xuống

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để hạ tựa đầu xuống:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

THÔNG BÁO

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.

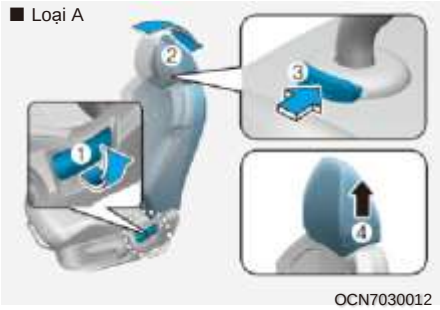

OCN7030012

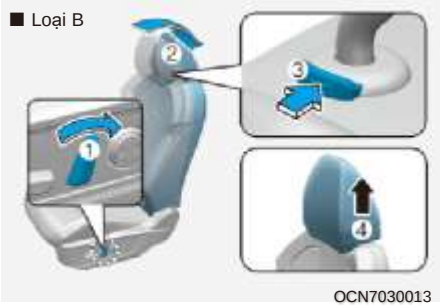

OCN7030013

Tháo/ lắp lại

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu hoặc đã đảo ngược.

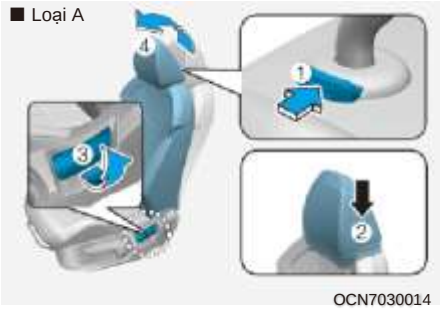

OCN7030014

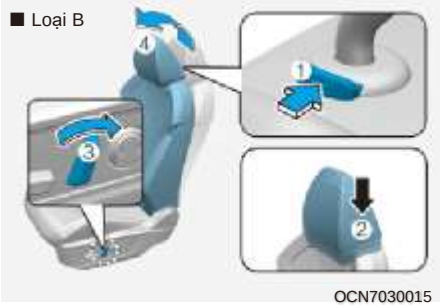

OCN7030015

Để lắp lại tựa đầu

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng cần góc lưng ghế hoặc công tắc (3).

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Tựa đầu ghế sau

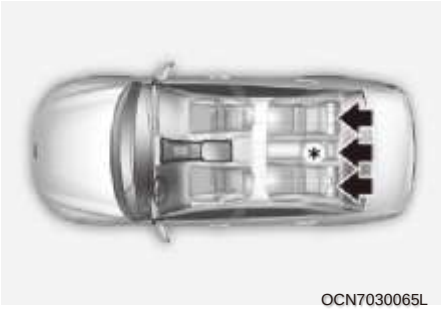

* : nếu được trang bị

Ghế sau được trang bị tựa đầu ở tất cả các vị trí ngồi mang lại sự an toàn và thoải mái cho hành khách.

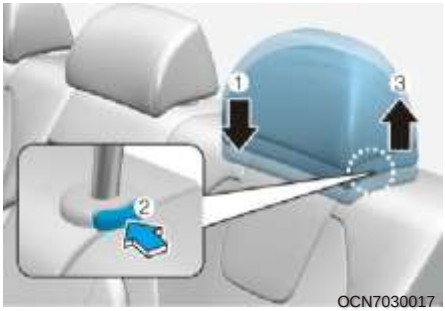

Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng tựa đầu lên:

1. Kéo nó lên đến vị trí mong muốn (1).

Để nâng tựa đầu lên:

1. Ấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu.
2. Hạ thấp tựa đầu đến vị trí mong muốn (3).

Bộ sưởi ghế và Ghế thông khí

Bộ sưởi ghế (nếu được trang bị)

Bộ sưởi ghế được trang bị để làm ấm ghế khi thời tiết lạnh.

CẢNH BÁO

Bộ sưởi ghế có thể gây ra BỎNG NẶNG, ngay cả khi nhiệt độ thấp và đặc biệt nếu nó được sử dụng trong thời gian dài.

Hành khách phải cảm nhận được ghế có trở nên quá ấm hay không để có thể tắt bộ sưởi đi nếu cần.

Những người không thể phát hiện sự thay đổi nhiệt độ hoặc kích ứng trên da cần phải hết sức lưu ý, đặc biệt là những nhóm hành khách sau:

- **Trẻ sơ sinh, trẻ em, người già hoặc người tàn tật, hoặc bệnh nhân đang ngoại trú.**
- **Những người có da nhạy cảm hoặc dễ bị bỏng.**
- **Những người đang mệt mỏi.**
- **Những người đang ở trạng thái say.**
- **Những người dùng thuốc có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật.**

CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC đặt bất cứ vật cản nhiệt nào lên ghế khi bộ sưởi ghế đang hoạt động, chẳng hạn như chăn hoặc đệm ghế. Điều này có thể làm nóng bộ sưởi ghế, gây cháy hoặc làm hỏng ghế.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng bộ sưởi ghế và ghế ngồi:

- Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.
- Không đặt các vật nặng hoặc sắc nhọn trên ghế được trang bị bộ sưởi ghế.
- Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng bộ sưởi ghế hoặc hệ thống thông khí.

■ Phía trước

• Loại A

OCN7030023

• Loại B

OCN7030024

■ Phía sau

■ Phía sau

OCN7030025

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn một trong các công tắc để làm ấm ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

Khi thời tiết dễ chịu hoặc trong điều kiện không cần thiết, hãy giữ các công tắc bộ sưởi ghế ở vị trí TẮT.

- Kiểm soát nhiệt độ thủ công

  Mỗi lần bạn nhấn công tắc, cài đặt nhiệt độ của ghế sẽ thay đổi như sau:

  - Ghế trước

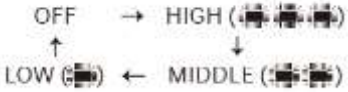

  - Ghế sau

- Kiểm soát nhiệt độ tự động

  Bộ sưởi ghế bắt đầu tự động kiểm soát nhiệt độ ghế để tránh gây bỏng do nhiệt độ thấp sau khi Bộ sưởi ghế được BẬT thủ công.

  - Ghế trước

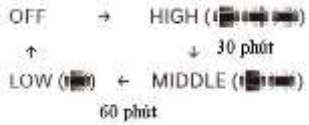

  - Ghế sau

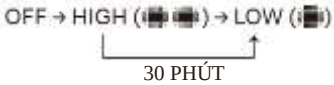

Bạn có thể nhấn công tắc bằng tay để tăng nhiệt độ ghế ngồi. Tuy nhiên, nó sẽ sớm trở lại chế độ tự động một lần nữa.

- Khi ấn công tắc trong hơn 1,5 giây khi bộ sưởi ghế đang vận hành, bộ sưởi ghế sẽ TẮT.
- Bộ sưởi ghế mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện được bật đến vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Kiểm soát độ thoải mái tự động Bật, thì Bộ sưởi ghế lái sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái, nếu được trang bị)

  Bộ sưởi ghế tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường đã thiết lập khi động cơ đang chạy. Nếu đã nhấn vào công tắc làm ấm ghế, bộ sưởi ghế sẽ phải được điều khiển thủ công.
  Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống AVN. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí xe được cung cấp riêng.

Ghế thông khí phía trước (nếu được trang bị)

Các ghế thông khí được trang bị để làm mát ghế trước bằng cách thổi không khí
qua các lỗ thông hơi nhỏ trên bề mặt đệm ghế và lưng ghế.

Khi không cần vận hành ghế thông khí, hãy giữ các công tắc ở vị trí TẮT.

Trong khi động cơ đang chạy, nhấn công tắc để làm mát ghế lái hoặc ghế hành khách phía trước.

- Mỗi lần bạn ấn công tắc, luồng khí sẽ thay đổi như sau:

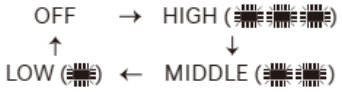

- Khi nhấn công tắc hơn 1,5 giây khi ghế có lỗ thông hơi đang hoạt động, hoạt động sẽ TẮT.
- Ghế thông khí mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Kiểm soát độ thoải mái tự động Bật, thì ghế thông khí cho lái xe sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái, nếu được trang bị)

  Ghế thông khí tự động điều khiển nhiệt độ ghế tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường khi động cơ đang chạy. Nếu đã nhấn vào công tắc ghế thông khí, bộ sưởi ghế sẽ phải được điều khiển thủ công. Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí xe được cung cấp riêng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ghế thông khí:

- **CHỈ sử dụng ghế thông gió khi hệ thống điều hòa nhiệt độ đang bật.**
  Sử dụng ghế thông gió trong thời gian dài mà hệ thống điều hòa nhiệt độ đã tắt có thể khiến ghế thông gió bị trục trặc.
- **Không được sử dụng dung môi như chất pha loãng sơn, benzen, cồn hoặc xăng để làm sạch ghế ngồi.**
- **Tránh làm đổ chất lỏng lên bề mặt của ghế trước và lưng ghế; điều này có thể làm tắc lỗ thông khí**
  và không hoạt động bình thường.
- **Không đặt các vật liệu như túi ni lông hoặc giấy báo dưới ghế ngồi. Chúng có thể chặn đường hút gió khiến lỗ thông khí không hoạt động bình thường.**
- **Không thay vỏ ghế. Việc này có thể làm hỏng ghế thông khí.**
- **Nếu lỗ thông khí không hoạt động, hãy khởi động lại xe. Nếu lỗ thông khí vẫn không hoạt động, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra.**

DÂY ĐAI AN TOÀN

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi.
Túi khí (nếu được trang bị) được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn.

CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh và thắt dây đai an toàn:

- **LUÔN thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ từ 13 tuổi trở lên ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt và bảo vệ trẻ đúng cách trên ghế.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để hành khách bế trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.**
- **KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.**
- **Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.**
- **Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.**
- **Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.**
- **Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.**
- **Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.**
- **Không thắt dây đai an toàn vào chốt khóa dây đai của các ghế khác.**
- **KHÔNG ĐƯỢC tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**
- **Đảm bảo không có gì trong chốt khóa cản trở cơ cấu cài chốt khóa của dây đai an toàn. Điều này có thể khiến dây đai an toàn không được thắt chặt.**
- **Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại**

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường. Luôn thay:

- **Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.**
- **Phần cứng bị hỏng.**
- **Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.**

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn

■ Bảng đồng hồ táp lô
(Ghế lái và hành khách phía trước)

1GQA2083

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước và lái xe

Là bộ phận nhắc nhở lái xe và hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ sáng và chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON hoặc START dù bạn có đang thắt dây đai hay không. Lúc này, nếu không thắt dây an toàn, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng trong 6 giây.

Nếu dây an toàn không được thắt khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START hoặc nếu nó bị ngắt kết nối sau khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng cho đến khi dây an toàn được thắt.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới vận tốc 20 km/h, đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng cho đến khi bạn thắt dây đai an toàn.

Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe với tốc độ trên 20 km/ h, chuông cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 100 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

OCN7030059

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía sau, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía sau
đèn sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START dù thắt đai hay không.

Nếu dây an toàn không được thắt khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START hoặc nếu nó bị ngắt kết nối sau khi nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí ON hoặc START, đèn cảnh báo thắt dây an toàn sẽ sáng trong 70 giây.

Nếu bạn thắt dây an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20km / h, đèn cảnh báo tương ứng sẽ tiếp tục sáng trong 70 giây. Nếu bạn tiếp tục lái xe mà không thắt dây an toàn hoặc bạn chưa thắt dây an toàn khi bạn lái xe với tốc độ trên 20 km/ h, chuông cảnh báo thắt dây an toàn sẽ phát tiếng trong khoảng 35 giây và đèn cảnh báo tương ứng sẽ nhấp nháy.

Hệ thống dây đai an toàn

Dây đai vai/ đai hông

Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng "cạch" khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.

Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây an toàn chỉ tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp sau khi phần đai hông được điều chỉnh bằng tay sao cho vừa vặn với hông của người ngồi. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình.

Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.

CHÚ Ý

Nếu bạn không thể rút dây an toàn ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy thử kéo dây đai ra một chút rồi thả nó lại.

Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

CẢNH BÁO

Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.**
- **Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.**
- **Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.**
- **Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.**

Điều chỉnh độ cao

Bạn có thể điều chỉnh độ cao móc neo dây đai vai đến một trong bốn vị trí khác nhau để tạo sự thoải mái và an toàn nhất.

Nên điều chỉnh phần vai để nó vòng qua ngực và phần giữa vòng qua bên vai gần với cửa, không vòng qua cổ.

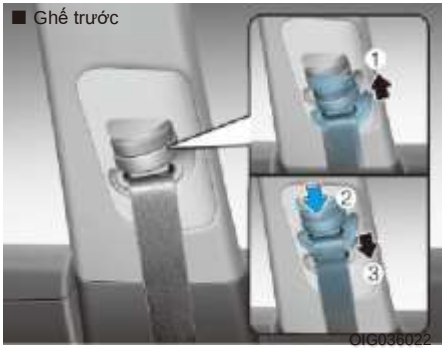

Để điều chỉnh độ cao của móc neo dây đai vai an toàn, hãy hạ hoặc nâng bộ điều chỉnh độ cao đến vị trí thích hợp.

Để nâng bộ điều chỉnh độ cao, hãy kéo nó lên (1). Để hạ thấp, ấn xuống (3) trong khi nhấn nút điều chỉnh độ cao (2).

Nhả nút để khóa móc neo vào đúng vị trí.

Thử trượt bộ điều chỉnh độ cao để kiểm tra xem nó đã được khóa vào vị trí chưa.

Nhấn nút nhả (1) trong chốt khóa.

Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai. Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".

Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuốn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai

Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngả người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng.

CẢNH BÁO

- **Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bản.**
- **Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.**
- **Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.**
- **Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.**
- **Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế cơ cấu bộ căng dây.**
- **Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.**

CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.

LƯU Ý

Đồng sơn lên phần trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Vì vậy, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

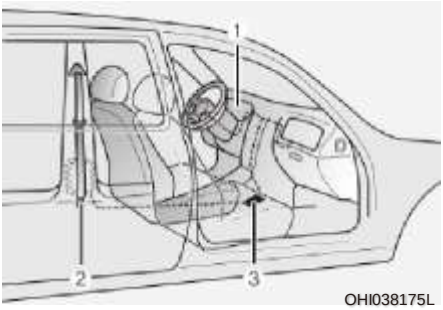

Hệ thống đai an toàn có bộ căng dây bao gồm chủ yếu các thành phần sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

(1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
(2) Bộ bộ căng dây bộ rút dây (phía trước)
(3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt túi khí SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng đồng hồ táp lô sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện ở vị trí BẬT và sau đó tắt đi.

Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

- Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt khi xảy ra một số va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và
  không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn.

Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Choàng dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG ĐƯỢC để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải có các thiết bị Bảo vệ An toàn cho Trẻ đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt.
Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo nội dung phần "Ghế an toàn cho trẻ em" trong chương này.

CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ.

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, KHÔNG ĐƯỢC ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Hệ thống đó có nhãn chứng nhận Hệ thống này đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Đai Bảo vệ An toàn cho Trẻ phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế An toàn Trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo phần "Ghế an toàn trẻ em" trong chương này.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quàng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Kiểm tra độ khít của dây đai thường xuyên. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn khi trẻ được đai an toàn bằng hệ thống bảo vệ an toàn thích hợp hoặc dây đai an toàn ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt.

Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn.Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.

CẢNH BÁO

- **Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.**
- **KHÔNG ĐƯỢC để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.**
- **Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.**

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương.

Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế hạ càng thấp, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.**
- **Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.**
- **Lái xe và hành khách phải LUÔN ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.**

Bảo quản dây đai an toàn

Không được được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Chúng tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo ý kiến tại đại lý được Hyundai ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau

CẢNH BÁO

Luôn giữ trẻ em ở hàng ghế sau của xe đúng cách, trừ khi túi khí ở ghế hành khách phía trước ngừng hoạt động.

Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi giữ an toàn trên hàng ghế sau.Trẻ ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh do túi khí bung ra dẫn đến THƯƠNG TÍCH nghiêm trọng hoặc TỬ VONG.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột. Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có quy định Ghế an toàn trẻ em yêu cầu trẻ em khi ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt. Mỗi quốc gia đều có các điều luật quy định giới hạn độ tuổi hoặc chiều cao/ cân nặng cho phép sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em khác nhau, vì vậy bạn cần biết các quy định cụ thể ở quốc gia của bạn và nơi bạn đang chạy xe.

Ghế an toàn trẻ em phải được đặt và lắp đặt đúng cách trên ghế sau xe.
Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại.

Ghế an toàn trẻ em thông thường được thiết kế cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo và/ hoặc móc neo ISOFIX trên các ghế sau của xe.

Ghế an toàn trẻ em (CRS) luôn để ở hàng ghế sau

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế sau xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.

CẢNH BÁO

- **Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.**
- **Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.**
- **Không “móc” qua lưng ghế cái địu trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn dành cho trẻ em, bởi nó không bảo vệ an toàn cho trẻ khi xảy ra tai nạn.**
- **Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.**

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Hệ thống đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lót. Sản phẩm được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau tạo sự an toàn cho lưng của trẻ khi đặt lên bề mặt ghế. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn xảy ra, nó sẽ giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống.

Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Có nhiều loại Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau: Ghế an toàn trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho tư thế quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Vẫn tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể đứa trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai hông phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được bảo vệ đúng cách để giảm thiểu rủi ro bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng đột ngột hoặc do thao tác đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)

CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.

CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp và kiểm tra xem Ghế an toàn trẻ em có vừa vặn với phía sau xe hay không, bạn có thể lắp đặt Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có ba bước phổ biến để lắp Ghế an toàn trẻ em đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo trên ISOFIX và/ hoặc móc neo ISOFIX.

- **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.

  Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.
- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

LƯU Ý

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISOFIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo ISOFIX.

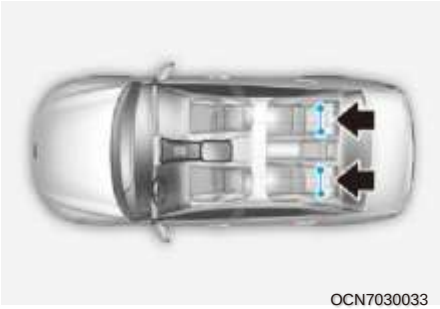

Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi phía sau bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa. Không có móc neo ISOFIX nào cho vị trí ngồi giữa phía sau.

CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này.

Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo.

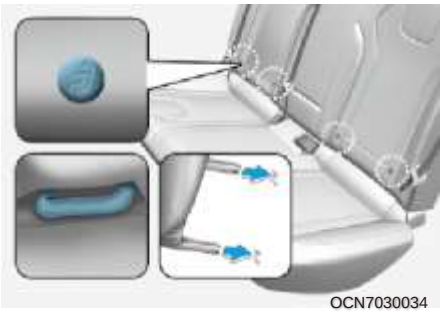

[A] : Chỉ báo vị trí móc neo ISOFIX,
[B] : Móc neo ISOFIX

Các biểu tượng neo ISOFIX được đặt trên các tấm đệm phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các neo ISOFIX trong xe của bạn (xem các mũi tên trong hình minh họa).

Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Để sử dụng móc neo ISOFIX, đẩy vị trí trên của vỏ móc neo ISOFIX.

Cố định Ghế an toàn trẻ em có "Hệ thống móc neo ISOFIX"

Để lắp đặt Hệ thống Bảo vệ An toàn cho Trẻ tương thích ISOFIX ở một trong hai vị trí ngồi phía sau:

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể nối an toàn Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bấu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Việc này có thể làm móc neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định ghế của Ghế an toàn trẻ em với hệ thống "Móc neo Buộc dây"

Giá đỡ móc đai an toàn Trẻ em nằm trên khay bao bì.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- **Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.**
- **KHÔNG ĐƯỢC gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây ISOFIX duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.**
- **Không gắn dây buộc trên cùng với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Nó có thể không hoạt động bình thường nếu được gắn vào một vật khác.**
- **Mấu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách.**

  Trong mọi trường hợp, không được sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn hoặc bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.

1. Luồn dây đai ghế của Ghế an toàn trẻ em qua lưng ghế.

   Đối với những xe có tựa đầu điều chỉnh được, hãy định tuyến dây buộc dây dưới tựa đầu và giữa các trụ tựa đầu, nếu không thì hãy định tuyến dây neo buộc dây qua phần đầu của lưng ghế.
2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không : Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- "-" : Không xác định

Danh mục CRS		Vị trí ngồi							Vị trí ngồi
		1	2	3		4	5	6	
Dây đai phổ thông CRS1)		-	-	Túi khí Bật	Túi khí Tắt	Có F, R	Có3) F, R	Có F, R	F : quay mặt về phía trước R: quay mặt về phía sau OCN7030068L
CRS cỡ i	ISOFIX CRF: F2, F2X, R1, R2	-	-	Không	Có2) F, R	Có	Không	Có	
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	-	Không	Không	Không	Không	Không	
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : . CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF: R1	-	-	Không	Không	Có R	Không	Có R	
. ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ	ISOFIX CRF: F2,F2X, R2,R2X	-	-	Không	Không	Có F, R	Không	Có F, R	
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS - nhỏ (* : không Ghế lót)	ISOFIX CRF: F3,R3	-	-	Không	Không	Có F, R4)	Không	Có F, R4)	
Ghế lót - Giảm Chiều rộng	ISO CRF: B2	-	-	Không	Không	Có5)	Không	Có5)	
Ghế lót - Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF: B3	-	-	Không	Không	Có5)	Không	Có5)	

Số ghế	Vị trí trong xe	Số ghế	Vị trí trong xe
1	Phía trước bên trái	4	Hàng thứ 2 bên trái
2	Trung tâm phía trước	5	Hàng thứ 2 trung tâm
3	Phía trước bên phải	6	Hàng thứ 2 bên phải

Chú ý 1): CRS dây đai phổ thông áp dụng cho tất cả các nhóm khối lượng lớn

Chú ý 2): Bạn nên điều chỉnh ghế hành khách phía trước về vị trí thẳng đứng nhất. (Ghế số 3)

Chú ý 3): Vị trí ngồi (số 5) không phù hợp với hệ thống ghế trẻ em có chân đỡ.

Chú ý 4): Đối với phụ kiện của CRS lớn hướng ra phía sau của ISOFIX cho trẻ mới biết đi

- Ghế lái xe: Bạn nên di chuyển ghế ở vị trí giữa. (Ghế số 1)
- Ghế hành khách phía trước: Bạn nên di chuyển ghế ở vị trí trước nhất. (Ghế số 3)

Chú ý 5): Để lắp ghế lót bạn nên tháo phần tựa của ghế.

✱Không được đặt Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần hông của dây đai vai/ hông.

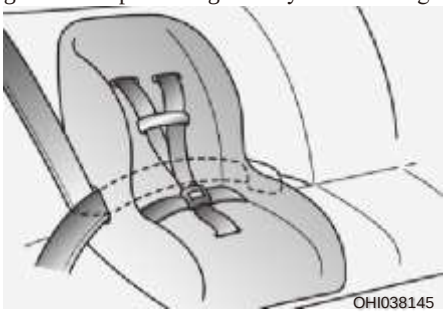

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế sau, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.

Thông tin

Khi sử dụng dây đai an toàn ghế giữa phía sau, bạn cũng nên tham khảo phần "Dây đai an toàn ghế giữa phía sau" trong chương này.

2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

Thông tin

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.

3. Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.
4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

Nếu nhà sản xuất Ghế An toàn Trẻ em khuyến cáo sử dụng dây buộc trên cùng với đai đeo hông/ vai, hãy xem trang 3-35.

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo đai hông/ đai vai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG HẠN CHẾ VA ĐẬP BỔ SUNG

■ Vô lăng bên trái

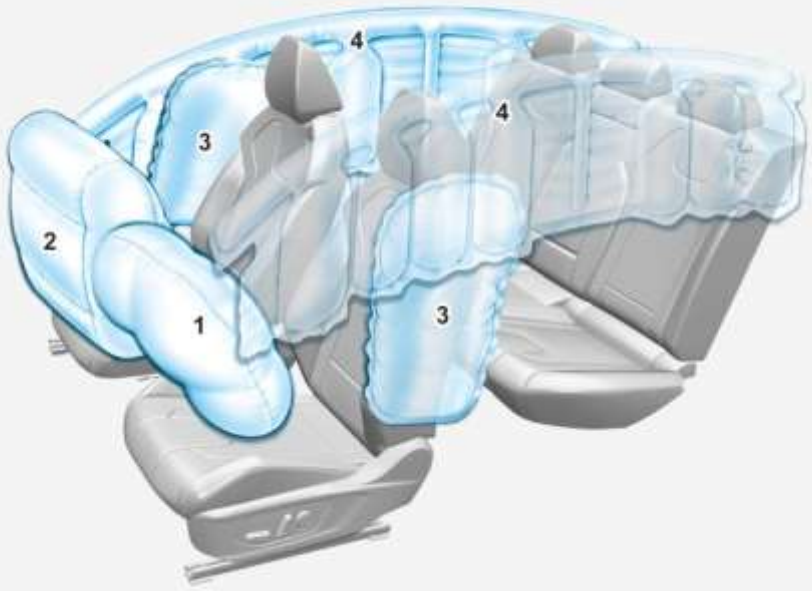

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7030060

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên
4. Túi khí rèm

■ Vô lăng bên phải

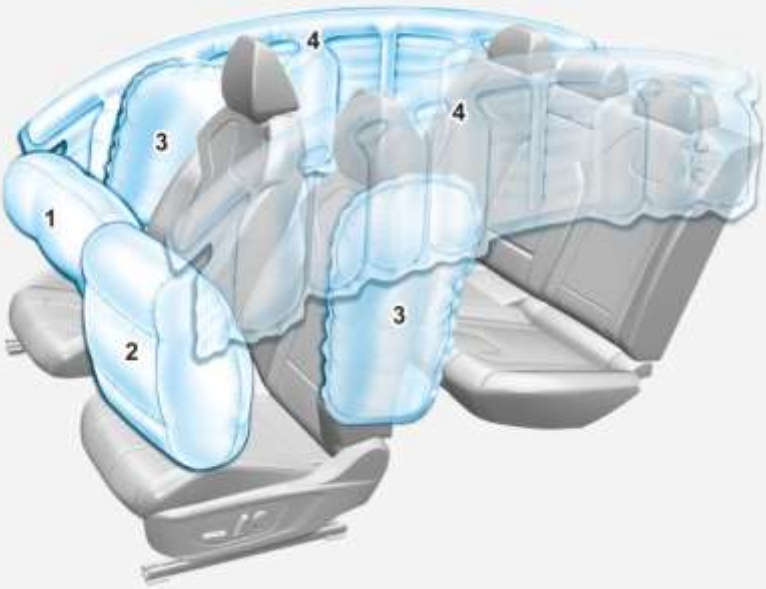

Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7030060R

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên
4. Túi khí rèm

Xe được trang bị Hệ thống túi khí phụ trợ cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ cho dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn, nhưng không thay thế được dây đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.

CẢNH BÁO

LƯU Ý AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.

Tuyệt đối không để trẻ ngồi vào bất kỳ ghế trẻ em hoặc ghế nâng nào ở ghế hành khách trước. Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

ABC (Always Buckle Children)- Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế phía trước, người đó phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được đẩy càng về phía sau càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người ngồi trên xe ngồi lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi trong xe gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngả gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.

Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.

Túi khí ở đâu?

Túi khí của người lái và của hành khách (nếu được trang bị)

Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ Phụ trợ (SRS) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

SRS gồm các túi khí nằm ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Những túi khí này có chữ "AIR BAG" dập nổi trên vỏ.

Mục đích của túi khí SRS là để bảo vệ cho người lái xe và hành khách phía trước cùng với hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí phía trước bung ta, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.**
- **Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.**
- **Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.**
- **Không để hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng táp lô.**
- **Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán)**
  trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng găng tay. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- **Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.**

Túi khí bên (nếu được trang bị)

OCN7030041

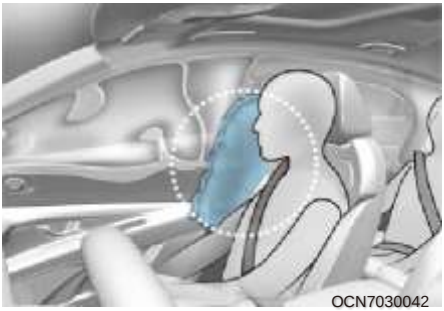

OCN7030042

Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế ngồi phía trước.

Mục đích của túi khí là hỗ trợ bảo vệ người lái xe và người ngồi trước so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm hoặc lật ngang.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bên bung ta, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi trên xe ở đúng vị trí.**
- **Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.**
- **Giữ vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ, để giảm thiểu nguy cơ bị thương cho bàn tay và cánh tay của bạn.**
- **Không sử dụng bọc ghế Điều này có thể làm giảm hoặc làm mất tính hiệu quả của hệ thống.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, cột cửa trước và sau.**

- **Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.**
- **Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào giữa nhãn túi khí bên hông và đệm ngồi. Nó có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.**
- **Không tác động vào cửa khi khóa điện đang ở vị trí ON, nếu không điều này có thể làm nổ túi khí bên.**
- **Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.**

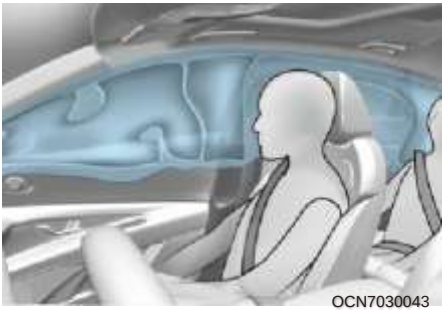

Túi khí rèm nằm dọc hai bên rãnh nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm.

Các túi khí rèm không được thiết kế để sử dụng trong mọi tình huống va chạm hoặc lật ngang.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí rèm bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Tất cả những người ngồi trên ghế phải luôn thắt dây đai an toàn để giúp giữ cho người ngồi đúng vị trí.**
- **Ghế an toàn trẻ em an toàn đúng cách càng cách xa cửa càng tốt.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa ra vào, kính cửa hông, trụ xửa phía trước và phía sau, rãnh trượt nóc xe.**
- **Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ. Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.**
- **Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và ghế ngồi.**
- **Không mở hoặc sửa các túi khí rèm bên.**

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào

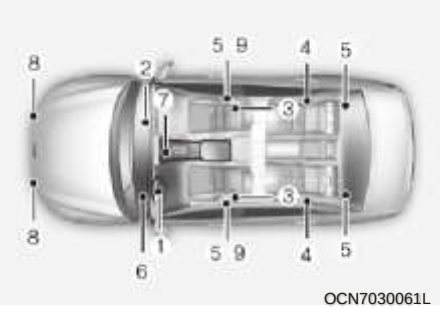

SRS bao gồm các thành phần sau:

(1) Mô-đun túi khí phía trước của người lái
(2) Mô-đun túi khí phía trước của hành khách
(3) Mô-đun túi khí bên
(4) Mô-đun túi khí rèm
(5) Cụm cơ cấu căng trước Cơ cấu rút dây đai an toàn
(6) Đèn cảnh báo túi khí
(7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
(8) Cảm biến va chạm phía trước
(9) Cảm biến va chạm bên (nếu được trang bị)

SRSCM liên tục giám sát các thành phần SRS trong khi khóa điện ở vị trí ON hoặc 3 phút sau khi khóa điện ở vị trí OFF.
để xác định va chạm có đủ nghiêm trọng để bung túi khí hoặc kích hoạt bộ căng sớm dây đai an toàn.

Đèn cảnh báo SRS

Đèn cảnh báo túi khí SRS (Hệ thống bảo vệ phụ trợ) trên bảng táp lô hiển thị biểu tượng túi khí như trong hình minh họa. Hệ thống kiểm tra hệ thống điện túi khí xem có trục trặc gì không. Đèn báo cho biết có khả năng có vấn đề với hệ thống túi khí, có thể bao gồm túi khí phía trước, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.

CẢNH BÁO

Nếu SRS có sự cố, túi khí có thể không bung ra đúng cách khi xảy ra tai nạn, làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nếu bất kỳ hiện tượng nào sau đây xảy ra, thì SRS có sự cố:

- **Đèn báo không sáng trong khoảng ba đến sáu giây khi khóa điện ở vị trí ON.**
- **Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng ba đến sáu giây.**
- **Đèn sáng khi xe đang di chuyển.**
- **Đèn nhấp nháy khi động cơ đang hoạt động.**

Chúng tôi khuyến nghị bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI kiểm tra SRS càng sớm càng tốt nếu xảy ra bất kỳ hiện tượng trên.

Trong trường hợp xảy ra va chạm trực diện, các cảm biến sẽ phát hiện ra sự giảm tốc của xe. Nếu tốc độ giảm tốc đủ lớn, bộ phận điều khiển sẽ làm bung các túi khí phía trước đồng thời và với lực cần thiết.

Các túi khí phía trước giúp bảo vệ người lái và hành khách phía trước bằng cách phản hồi các va chạm trực diện, vì chỉ dây đai an toàn không thể đảm bảo đủ độ an toàn. Khi cần, các túi khí bên sẽ giúp bảo vệ người ngồi trong trường hợp va chạm bên bằng cách hỗ trợ vùng trên cơ thể phía bên.

- Túi khí được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện ở vị trí ON hoặc 3 phút sau khi khóa điện ở vị trí OFF.
- Túi khí bung ra trong trường hợp có va chạm trực diện hoặc bên hông giúp bảo vệ người ngồi trong xe khỏi bị thương nặng.
- Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm, v.v. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức. Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn. Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ, các túi khí phải phồng lên nhanh chóng. Tốc độ phồng túi khí nhanh là do khoảng thời gian
  để làm phồng túi khí khi người ngồi trong xe bị va vào thân xe là cực ngắn. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng và do đó đây là một phần cần thiết trong thiết kế túi khí.
- Tuy nhiên, khả năng phồng túi khí nhanh chóng cũng có thể gây ra chấn thương có thể trầy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phồng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.
- Thậm chí có những trường hợp mà việc tiếp xúc với túi khí có thể gây ra thương tích chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần túi khí.

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Rủi ro lớn nhất là ngồi quá gần túi khí. Túi khí cần có không gian để phồng lên.
Khi lái xe, người lái nên ngồi sao cho phần ngực cách tâm vô lăng càng xa càng tốt.

Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.

Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phồng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách phía trước, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.

CẢNH BÁO

Để hạn chế nguy hiểm gây ra do một số vật khi túi khí phía hành khách bung ra:

- **Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, vỏ CD, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay nơi đặt túi khí của hành khách.**
- **Không để hộp chứa chất lỏng gần cụm đồng hồ hoặc trên mặt bảng đồng hồ táp-lô.**

Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra

Sau khi túi khí phía trước hoặc túi khí bên bung ra, nó sẽ xẹp xuống rất nhanh. Túi khí bung sẽ không cản trở người lái xe nhìn ra khỏi kính lái hoặc điều khiển vô lăng. Túi khí rèm có thể vẫn bị bung ra một phần trong một thời gian ngắn sau khi bung.

CẢNH BÁO

Sau khi túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Mở cửa kính và cửa xe càng nhanh càng tốt sau khi va chạm để giảm thời gian tiếp xúc với khói và bột bắn bung ra từ túi khí.**
- **Không chạm ngay vào các bộ phận bên trong của khu vực chứa túi khí sau khi túi khí đã bung ra. Các bộ phận tiếp xúc với túi khí bung ra có thể rất nóng.**
- **Luôn rửa kỹ vùng da tiếp xúc với nước lạnh và xà phòng trung tính.**
- **Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay túi khí ngay sau khi túi khí đã bung ra. Túi khí được thiết kế để sử dụng một lần.**

Tiếng ồn và khói từ túi khí bung

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. Bột có thể khiến một số người mắc bệnh hen suyễn bị nặng hơn. Nếu bạn gặp vấn đề về hô hấp sau khi túi khí bung, hãy đến trung tâm y tế ngay lập tức.

Mặc dù khói và bột không độc nhưng chúng có thể gây kích ứng da, mắt, mũi, họng, ... Trong trường hợp này, hãy rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và đến cơ sở y tế nếu các triệu chứng vẫn tiếp diễn.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước

■ Loại A

OHI038169L

■ Loại B

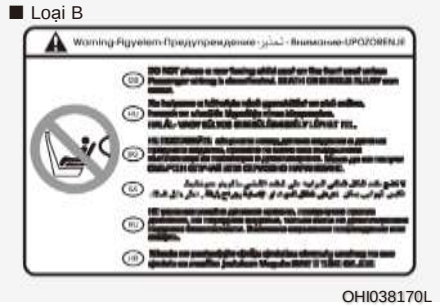

OHI038170L

Tuyệt đối không lắp ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ hoặc gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

CẢNH BÁO

- **Cực kỳ nguy hiểm! Không sử dụng ghế trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế được bảo vệ bằng túi khí phía trước!**
- **KHÔNG ĐƯỢC đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau lên ghế có TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG ở phía trước, bởi có thể gây ra TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho TRẺ.**
- **Tuyệt đối không đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm?

Có một số loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả. Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp. Thông qua mức độ thiệt hại đối với phương tiện để thấy sự hấp thụ lực va chạm, và không liên quan đến việc túi khí có bung ra hay không.

Cảm biến va chạm túi khí

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ túi khí bung ra bất ngờ và gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.**
- **Không thực hiện bảo dưỡng lên trên hoặc xung quanh cảm biến túi khí. Nếu vị trí hoặc góc các cảm biến bị thay đổi, các túi khí có thể bung khi không cần thiết hoặc có thể không bung khi cần.**
- **Không lắp đặt các tấm chắn cản bằng các bộ phận không chính hãng của Hyundai hoặc các bộ phận không tương đương vì có thể gây tác động ngược khi xảy ra va chạm và hiệu suất bung túi khí.**

  Để đảm bảo hoạt động chính xác hệ thống túi khí, bạn nên thay thế cản bằng phụ tùng chính hãng của Hyundai hoặc tương đương (của phụ tùng chính hãng) được chỉ định cho xe của bạn.
- **Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC, khi xe đang được kéo để túi khí không vô tình bị bung.**
- **Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để sửa chữa túi khí.**

1. Mô-đun điều khiển SRS
2. Cảm biến va chạm phía trước
3. Cảm biến va chạm bên (trụ B) (Nếu được trang bị)

Điều kiện bung túi khí

Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của tác động của va chạm phía trước.

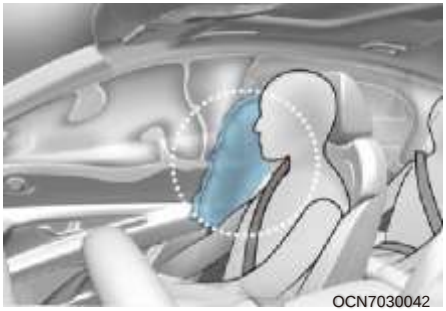

Túi khí bên và túi khí rèm

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm bên.

Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để chỉ bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh. Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không bung túi khí

Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn.

Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra khi va chạm phía sau, vì người ngồi trên xe dịch chuyển về phía sau theo lực tác động. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.

Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.

Tuy nhiên, túi khí bên và túi khí rèm có thể bung ra tùy thuộc vào mức độ va chạm.

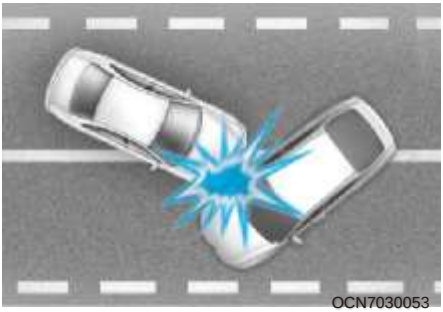

Trong va chạm góc, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.

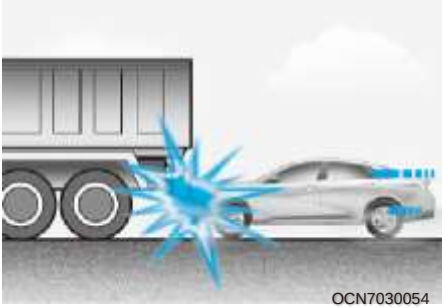

Ngay trước khi va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe “chui” vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí có thể không bung ra trong tình huống “chui dưới gầm” này do có những cảm biến
phát hiện lực giảm tốc khiến lực này giảm đáng kể trong những va chạm "chui dưới gầm" như vậy.

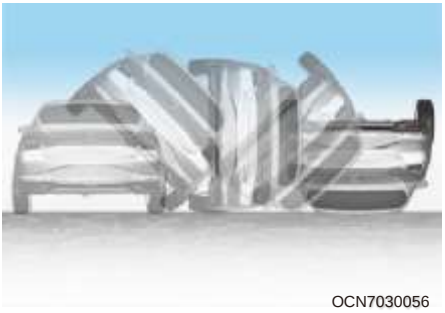

Túi khí phía trước có thể không bung ra trong các tai nạn lật xe vì túi khí phía trước bung ra sẽ không thể hỗ trợ bảo vệ người trong xe.

Thông tin

- **Xe không được trang bị cảm biến lật xe**

  Nếu xe được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên.

Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thu vào thân xe.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng khi khóa điện ở vị trí ON hoặc liên tục sáng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

Bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và rãnh nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Không cố gắng sửa đổi hoặc tháo các bộ phận hoặc hệ thống dây SRS, bao gồm việc gắn thêm bất kỳ loại phù hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân xe.**
- **Không đặt bất kỳ vật gì bên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp lô và tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay.**
- **Làm sạch vỏ đệm túi khí bằng vải mềm ẩm. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.**
- **Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế các túi khí đã bung.**
- **Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để biết thông tin cần thiết. Không tuân theo các lưu ý này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.**

Lưu ý an toàn bổ sung

Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển . Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.

Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn. Các thiết bị làm tặng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong các vụ va chạm.

Không sửa đổi ghế trước. Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.

Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước. Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.

Không tác động lên cửa. Tác động đến cửa khi khóa điện ở vị trí ON có thể khiến túi khí bung ra.

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tấm cản, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)

■ Vô lăng bên phải

■ Vô lăng bên trái

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí.

Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng đồng hồ Táp lô

Bảng Táp-lô 4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô 4-6
Thiết bị chiếu sáng bảng đồng hồ táp-lô 4-6
Đồng hồ đo 4-6
Đồng hồ đo tốc độ xe 4-6
Đồng hồ đo tốc độ động cơ 4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ 4-7
Đồng hồ đo nhiên liệu 4-8
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài 4-9
Đồng hồ công tơ mét 4-10
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu 4-10
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số 4-11
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số sàn 4-11
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động 4-12
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số vô cấp thông minh/ chuyển số ly hợp kép 4-12
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 4-13
Đèn cảnh báo túi khí 4-13
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 4-13
Phanh tay & Đèn cảnh báo dầu phanh 4-13
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 4-14
Đèn cảnh báo Hệ thống cân bằng điện tử 4-14
Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB) 4-15
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold) 4-16
Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện (EPS) 4-16
Đèn chỉ báo sự cố (MIL) 4-16
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (đối với động cơ xăng) 4-17
Đèn cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 4-17
Đèn báo hỗ trợ Duy trì làn đường 4-17
Đèn cảnh báo nạp ắc quy 4-18
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ 4-18
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 4-19
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ 4-19
Đèn cảnh báo chính 4-19
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 4-20
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử 4-20
Đèn chỉ báo Tắt Hệ thống cân bằng điện tử (OFF) 4-20
Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) 4-21
Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) 4-21
Đèn báo xi nhan 4-21
Đèn báo bật đèn chiếu gần 4-21
Đèn báo bật đèn chiếu xa 4-22
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa 4-22

Đèn cảnh báo đèn bên ngoài 4-22
Đèn cảnh báo đèn pha LED 4-22
Đèn chỉ báo BẬT đèn 4-23
Đèn báo sương mù phía sau 4-23
Đèn báo hành trình 4-23
Đèn báo chế độ SPORT 4-23
Đèn báo chế độ ECO 4-23
Đèn báo chế độ SMART 4-23
Đèn cảnh báo đường đóng băng 4-24
Thông báo hiển thị LCD 4-24
Key not in vehicle
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Key not detected
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Press START button with key
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Press START button again
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Low Key Battery
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-25
Shift to P
Chuyển sang số P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động /
Hộp số vô cấp thông minh/ Hộp số ly hợp kép) 4-25
Press brake pedal to start engine
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và
Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh/ Hộp số ly hợp kép) 4-25
Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ
(đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số sàn) 4-25
Press START button again
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-25
Check BRAKE SWITCH fuse
Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số
tự động / hộp số vô cấp thông minh/ hộp số ly hợp kép) 4-25
Shift to P or N to start engine
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và
hộp số tự động / hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép) 4-25
Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài 4-26
Đèn chỉ báo mở cửa, mui xe, cốp sau 4-26
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời 4-26
Thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô 4-27
Chế độ đèn.....4-27
Chế độ gạt nước 4-27
Áp suất thấp..... 4-28
Tắt sưởi vô lăng 4-28
Mức nước rửa kính thấp 4-28
Mức nhiên liệu thấp 4-28
Động cơ quá nóng 4-28
Kiểm tra hệ thống khí thải 4-28
Kiểm tra đèn pha 4-28
Kiểm tra đèn pha (Low)..... 4-29
Kiểm tra xi nhan 4-29

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

Kiểm tra đèn phanh 4-29
Kiểm tra đèn chạy ban ngày 4-29
Kiểm tra đèn dừng gắn trên cao 4-29
Kiểm tra đèn pha LED 4-29
Kiểm tra hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước 4-30
Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường 4-30
Kiểm tra hệ thống cảnh báo va chạm trong điểm mù 4-30
Kiểm tra hệ thống cảnh báo lái xe mất tập trung 4-30
Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ chiếu xa 4-30
Kiểm tra hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh 4-30

Màn hình LCD (Loại A) 4-31
Điều khiển màn hình LCD 4-31
Chế độ hiển thị LCD 4-32
Nhóm máy tính hành trình 4-33
Nhóm xem Dẫn hướng chi tiết (TBT) 4-33
Nhóm hỗ trợ lái xe 4-33
Nhóm cảnh báo chính 4-34
Chế độ cài đặt người dùng 4-35
Máy tình hành trình..... 4-42
Chế độ hành trình 4-42
Tiết kiệm nhiên liệu 4-42
Thiết lập lại thủ công 4-43
Thiết lập lại tự động 4-43
Tiết kiệm nhiên liệu tức thì (2) 4-43
Hiển thị thông tin tích lũy 4-43
Hiển thị thông tin lái xe 4-44
Đồng hồ đo tốc độ kỹ thuật số 4-45
Hộp số thông minh 4-45

Màn hình LCD (Loại B) 4-46
Điều khiển màn hình LCD 4-46
Chế độ xem 4-47
Nhóm tiện ích 4-48
Mục Tiện ích 4-48
Nhóm hỗ trợ lái xe 4-49
Nhóm điều hướng 4-49
Nhóm Thông tin lái xe 4-49
Nhóm thông báo cảnh báo 4-50
Chế độ cài đặt người dùng 4-50

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP LÔ

■ Bảng táp lô thông thường (Loại A)

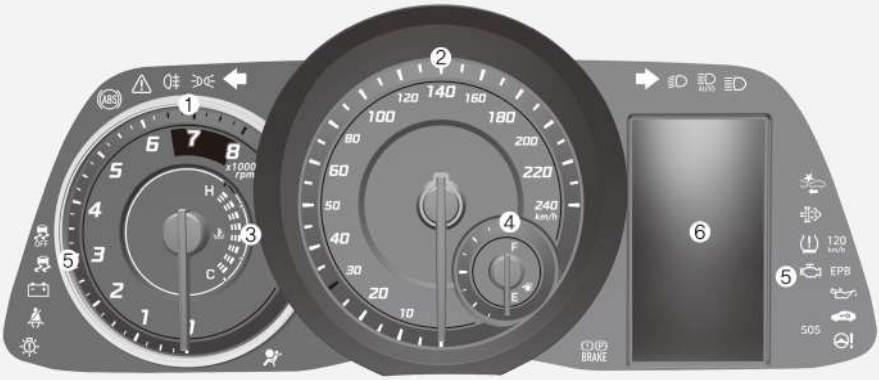

■ Bảng táp lô thông thường (Loại A- Dòng N)

Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

OCN7040001/OCN7N040001

1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ
3. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
4. Đồng hồ Nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình LCD (bao gồm Máy tính hành trình)

■ Bảng táp lô Full LCD (Loại B)

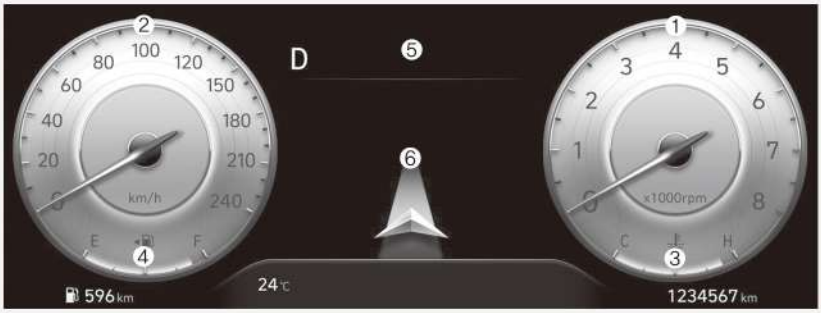

■ Bảng táp lô Full LCD (Loại B- Dòng N)

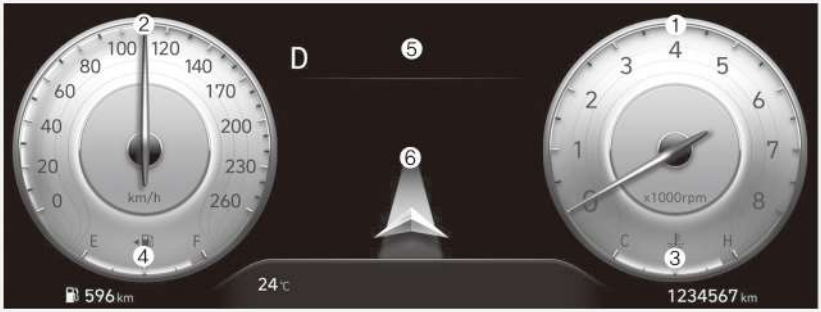

Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.
Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo " trong chương này.

OCN7040002/OCN7N040002

1. Đồng hồ đo tốc độ động cơ
2. Đồng hồ đo tốc độ
3. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
4. Đồng hồ Nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình LCD (bao gồm Máy tính hành trình)

Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô

Thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng điều khiển thiết bị trong Chế độ Thiết lập Người dùng trên màn hình LCD khi bật khóa điện (‘Lights → Illumination’) ('Đèn → Chiếu sáng'). Khi đèn báo đỗ xe hoặc đèn pha của xe bật, cường độ chiếu sáng công tắc bên trong xe và đèn theo trạng thái xe cũng được điều chỉnh.

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp-lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.

- Độ sáng của thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô được hiển thị.
- Nếu độ sáng đạt đến mức tối đa hoặc tối thiểu, chuông sẽ phát tiếng.

Đồng hồ đo

Đồng hồ đo tốc độ

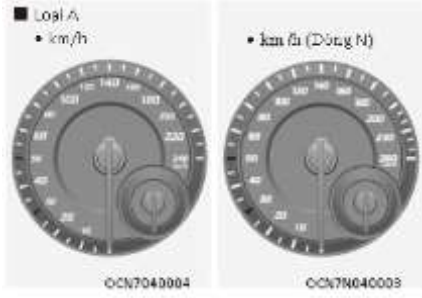

OCN7040005 OCN7N040004

OCN7040005L

Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/ h) và/ hoặc dặm trên giờ (dặm/giờ).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

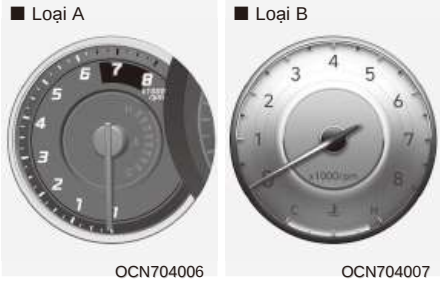

OCN704006 OCN704007

Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rồ ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ trong VÙNG ĐỎ của máy toàn đạc. Điều này có thể làm hư hỏng nghiêm trọng động cơ.

Đồng hồ báo nhiệt độ làm mát động cơ

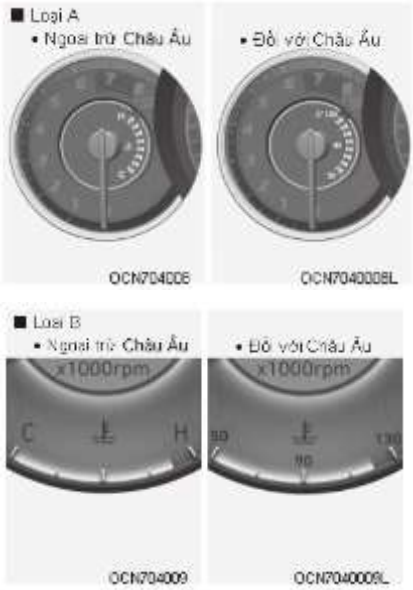

OCN704008 OCN704008L

OCN704009 OCN704009L

Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi khóa điện ở vị trí ON.

CHÚ Ý

Khi con trỏ của máy đo di chuyển ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí "130 hoặc H (Nóng)", có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nóng. Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nóng" trong chương 6.

CẢNH BÁO

Không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nắp bình chứa khi động cơ đang nóng. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Đồng hồ Nhiên liệu

■ Loại A

• Ngoại trừ Châu Âu

OCN7040010

• Đối với Châu Âu

OCN7040010L

■ Loại B

• Ngoại trừ Châu Âu

OCN7040011

• Đối với Châu Âu

OCN7040011L

Đồng hồ đo lường này cho biết lượng nhiên liệu gần đúng còn lại trong bình nhiên liệu.

Tham khảo phần "Chế độ xem" trong chương 4.

Thông tin

- **Dung tích thùng nhiên liệu được đưa ra trong chương 2.**
- **Đồng hồ báo mức nhiên liệu có đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp.**
  Đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng khi thùng nhiên liệu đã gần hết.
- **Trên các đoạn đường dốc hoặc đường cong, kim chỉ mức nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn báo mức nhiên liệu thấp sáng sớm hơn bình thường do sự di chuyển của nhiên liệu trong thùng chứa nhiên liệu.**

CẢNH BÁO

Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức "0 hoặc E (Empty- Hết)".

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe bạn hết nhiên liệu sẽ làm động cơ không thể hoạt động và làm hỏng bộ xúc tác xử lí khí xả

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài

Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ không khí bên ngoài hiện tại theo độ C (° C) hoặc độ F.

- Phạm vi nhiệt độ
  - 40°C ~ 60°C (-40°F ~ 140°F)

Nhiệt độ bên ngoài trên màn hình có thể không thay đổi ngay lập tức như nhiệt kế thông thường để không làm người lái mất tập trung.

Đơn vị nhiệt độ có thể được thay đổi (từ ° C thành ° F hoặc từ ° F thành ° C) theo:

■ Loại A

OCN7040044

■ Loại B

OCN7040012

- Chế độ Thiết lập Người dùng trên Bảng táp-lô: Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ trong mục "Other Temperature unit" (Đơn vị nhiệt độ khác).
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động: Trong khi nhấn nút OFF, hãy nhấn nút AUTO trong thời gian 3 giây trở lên.

Đơn vị nhiệt độ của bảng táp lô và hệ thống điều hòa nhiệt độ sẽ thay đổi ngay lập tức.

Đồng hồ đo

OIG04611

OCN7040015

Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ

Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu

JSI048328

OCN7040016

- Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu là khoảng cách ước tính mà xe có thể đi được với lượng nhiên liệu còn lại.
- Nếu khoảng cách này ước tính dưới 1 km (1 dặm), máy tính hành trình sẽ hiển thị "---" là khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu.

Thông tin

- **Nếu xe không ở trên mặt đất hoặc nguồn ắc quy đã bị ngắt, thì chức năng khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể hoạt động không chính xác.**
- **Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể khác với khoảng cách lái xe thực tế vì đây là ước tính khoảng cách lái xe có sẵn.**
- **Máy tính hành trình có thể không đề xuất nhiên liệu bổ sung nếu đổ thêm vào xe ít hơn 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu.**
- **Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào điều kiện lái xe, thói quen lái xe và tình trạng của xe.**

Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số

Chỉ báo chuyển tốc độ hộp số sàn (nếu được trang bị)

Đèn báo này cho biết bạn nên sang số nào trong khi lái xe để tiết kiệm nhiên liệu

- Chuyển lên: ▲2, ▲3, ▲4, ▲5, ▲6
- Chuyển xuống: ▼1, ▼2, ▼3, ▼4, ▼5

Ví dụ

↑3 : Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 2 hoặc số 1).

↓3 : Cho biết bạn nên chuyển sang số 3 (hiện tại xe đang ở số 4, 5 hoặc 6).

Khi hệ thống không hoạt động bình thường, chỉ báo sẽ không được hiển thị.

Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số tự động (nếu được trang bị)

■ Loại A

OIG04611

■ Loại B

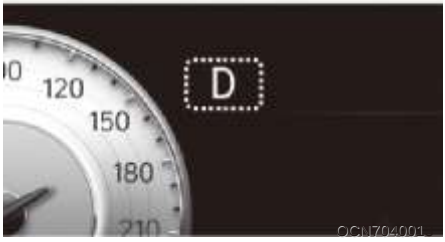

Chỉ báo này hiển thị vị trí cần số đã chọn.

Hộp số vô cấp thông minh / Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số ly hợp kép (nếu được trang bị)

■ Loại A

OIG04611

■ Loại B

Chỉ báo này hiển thị vị trí cần số đã chọn.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo

Thông tin

Đảm bảo tất cả các đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống này cần chú ý.

Đèn cảnh báo túi khí

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.
- Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái rằng dây an toàn chưa được thắt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Dây đai an toàn" trong chương 3.

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây
  - Đèn duy trì sáng khi đang dùng phanh tay
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa thấp.
  - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu **(Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Dầu phanh" trong chương 9).** Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. . Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.

- Khi có trục trặc với ABS (Hệ thống phanh thông thường sẽ vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh).

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử

Hai đèn cảnh báo này sáng cùng lúc khi lái xe:

- Khi hệ thống phanh ABS và phanh thông thường không thể hoạt động bình thường.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử

Khi cả đèn cảnh báo ABS và phanh xe & mức dầu phanh đều sáng, hệ thống phanh sẽ không hoạt động bình thường và bạn có thể gặp tình huống bất ngờ và nguy hiểm khi phanh gấp.

Nếu điều này xảy ra, hãy tránh lái xe tốc độ cao và tránh phanh gấp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra ngay khi có thể.

Thông tin

Đèn cảnh báo hệ thống cân bằng điện tử

Khi đèn cảnh báo ABS sáng hoặc cả đèn cảnh báo ABS và phanh xe & mức dầu phanh đều sáng, thì đồng hồ đo tốc độ xe, đồng hồ công tơ mét hoặc đồng hồ hành trình có thể không hoạt động. Ngoài ra, đèn cảnh báo EPS có thể sáng và cần phải tăng hoặc giảm lực tay lái.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB) (nếu được trang bị)

EPB

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với EPB.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Thông tin

Đèn cảnh báo Phanh đỗ điện tử (EPB) có thể sáng khi đèn báo Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)
Đèn báo bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường (Điều này không cho thấy EPB bị trục trặc).

Đèn báo tự động giữ phanh (AUTO HOLD) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- [Màu Trắng] Khi bạn kích hoạt hệ thống Tự động giữ phanh bằng cách nhấn nút AUTO HOLD.
- [Màu xanh lá cây] Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh với hệ thống Tự động giữ phanh được kích hoạt.
- [Màu vàng] Khi có trục trặc với hệ thống Tự động giữ phanh.
- Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Tự động giữ" (Auto Hold) trong chương 6.

Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện (EPS)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ERS.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố đối với hệ thống kiểm soát khí thải.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

- **Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.**
- **Nếu hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường được kích hoạt do thiếu dầu động cơ, công suất động cơ sẽ bị hạn chế. Nếu tình trạng này tiếp tục lặp đi lặp lại, Đèn Chỉ báo Sự cố sẽ sáng.**

LƯU Ý

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (đối với động cơ xăng, nếu được trang bị)

- Đèn cảnh báo này sáng, khi muội than tích tụ đạt đến một lượng nhất định.
- Khi đèn cảnh báo này sáng, đèn có thể tắt sau khi điều khiển xe ở tốc độ hơn 80 km / h (50 dặm / giờ) trong khoảng 30 phút (ở mức số 3 với 1500 ~ 4000 vòng/ phút).

  Nếu đèn cảnh báo này nhấp nháy dù đang quy trình lái nào (lúc này thông báo cảnh báo trên màn hình sẽ hiển thị), bạn nên kiểm tra hệ thống GPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu bạn tiếp tục lái xe khi đèn cảnh báo GPF nhấp nháy trong thời gian dài, hệ thống GPF có thể bị hỏng và mức tiêu hao nhiên liệu có thể trầm trọng hơn.

Đèn cảnh báo hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với FCA.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Đèn báo Lane Keeping Assist (Hỗ trợ duy trì làn đường) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- [Màu xanh lá cây] Khi đáp ứng các điều kiện hoạt động chức năng.
- [Màu Trắng] Không đáp ứng các điều kiện hoạt động chức năng.
- [Màu vàng] Khi có trục trặc với hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7.

Đèn cảnh báo Hệ thống sạc

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra xem dây đai máy phát điện có bị chùng hay bị đứt không.

   Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

   Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ **(Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Dầu động cơ" trong chương 9).** Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.

   Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

   Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.

Thông tin

Khi áp suất dầu động cơ giảm do không đủ dầu động cơ, v.v., đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường hạn chế công suất động cơ sẽ được kích hoạt. Nếu áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt. Tuy nhiên, đối với động cơ xăng 2.5 turbo, khi áp suất dầu động cơ được phục hồi, đèn cảnh báo và hệ thống bảo vệ động cơ tăng cường sẽ tắt sau khi động cơ được khởi động lại.)

CHÚ Ý

- **Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.**
- **Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng trong khi động cơ đang chạy, điều đó cho thấy có thể động cơ bị hư hỏng hoặc trục trặc nghiêm trọng. Trong trường hợp này:**
  1. **Dừng xe ngay khi thấy an toàn.**
  2. **Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu. Nếu mức dầu thấp, hãy đổ thêm dầu động cơ đến mức thích hợp.**
  3. **Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi khởi động lại động cơ, hãy tắt động cơ ngay lập tức. Trong trường hợp này, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.**

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bình nhiên liệu gần hết. Hãy đổ thêm nhiên liệu càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức "0" có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Đèn cảnh báo quá tốc độ (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Khi bạn điều khiển xe với vận tốc trên 120 km/ h.
  - Điều này nhằm để bạn điều khiển xe chạy không quá tốc độ cho phép.
  - Chuông cảnh báo vượt quá tốc độ cũng phát tiếng trong khoảng 5 giây.

Đèn cảnh báo chính

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:
  - Sự cố hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
  - Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
  - Lỗi hệ thống cảnh báo va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
  - Radar cảnh báo va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
  - Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
  - Radar Kiểm soát hành trình thông minh bị chặn (nếu được trang bị)
  - Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
  - Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào màn hình LCD.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép (Vị trí của lốp xe non hơi được hiển thị trên màn hình LCD.)

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn BẬT sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục BẬT và TẮT trong khoảng thời gian 3 giây:

- Khi có sự cố với TPMS.

  Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- **TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.**
- **Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.**

Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trong chương 6.

Đèn chỉ báo TẮT Hệ thống cân bằng điện tử

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

  - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)" trong chương 6.

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi xe phát hiện ra chống trộm trong chìa khóa với khóa điện ở vị trí BẬT.
  - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
  - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

- Khi xe dò tìm chìa khóa thông minh trong xe bằng nút EKhởi động / Dừng động cơ ở vị trí ACC hoặc ON.
  - Lúc này, bạn có thể nổ máy.
  - Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

- Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.
  - Lúc này, bạn không thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

- Nếu chìa khóa thông minh trong xe và nút Khởi động/ Dừng động cơ đang BẬT, nhưng xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo xi nhan

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc.

- Đèn báo xi nhan sáng nhưng không nhấp nháy
- Đèn báo xi nhan nhấp nháy nhanh
- Đèn báo xi nhan hoàn toàn không sáng

Nếu một trong những điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo chiếu gần (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật.

Đèn báo bật đèn chiếu xa

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nháy pha (Flash-to-Pass).

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí đèn AUTO (TỰ ĐỘNG).
- Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, hệ thống Hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn cảnh báo đèn bên ngoài (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi một trong các bóng đèn bên ngoài (đèn pha, DRL, đèn xi nhan, đèn dừng, v.v.) hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay một trong những bóng đèn.

Thông tin

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Đèn cảnh báo đèn pha LED (nếu được trang bị)

Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn đặt nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
  - Đèn cảnh báo đèn pha LED sáng khoảng 3 giây rồi tắt.
- Bất cứ khi nào có sự cố với đèn pha LED.

  Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Việc lái xe liên tục với đèn cảnh báo Đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn pha LED.

Đèn chỉ báo BẬT đèn

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn sau xe hoặc đèn pha được bật.

Đèn chỉ báo sương mù phía sau (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi đèn sương mù phía sau được bật.

Đèn báo hành trình

Đèn báo này sáng:

- Khi hệ thống kiểm soát hành trình được kích hoạt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình" trong chương 6.

Đèn báo chế độ SPORT (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo Chế độ SMART (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "SMART" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn cảnh báo đường đóng băng (nếu được trang bị)

Đèn báo này sáng:

Đèn cảnh báo này là để cảnh báo người lái xe đường có thể bị đóng băng.

Khi nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ dưới 4°C (40°F), Đèn cảnh báo đường đóng băng và Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài sẽ nhấp nháy, rồi sáng. Ngoài ra, chuông cảnh báo sẽ báo hiệu 1 lần.

Chức năng cảnh báo đường đóng băng có thể được kích hoạt hoặc tắt từ Chế độ Thiết lập Người dùng trên màn hình LCD Bảng táp lô.

Thông tin

Nếu đèn cảnh báo đường đóng băng sáng khi đang lái xe, bạn nên lái xe thận trọng và an toàn hơn, tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp, v.v.

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn mở hoặc đóng cửa ở vị trí ACC hoặc vị trí ON. Âm thanh cảnh báo sẽ kêu khi bạn đóng cửa mà không có chìa khóa thông minh trong xe.

Khi cố gắng khởi động xe, hãy luôn mang theo chìa khóa thông minh.

Key not detected
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected (Không phát hiện thấy chìa khóa) ” được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ.

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Low Key Battery
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí OFF.

Shift to P
Chuyển sang P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động / hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn cố gắng tắt động cơ mà không để cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Lúc này, nút Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC (Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) một lần nữa, nó sẽ chuyển sang vị trí ON).

Press brake pedal to start engine
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh/ Hộp số ly hợp kép)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Khởi động/ Dừng động cơ chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Khởi động/ Dừng động cơ ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Press START button again (Nhấn lại nút START) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ.

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Khởi động/ Dừng động cơ.

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ trong 10 giây ở vị trí ACC.

Shift to P or N to start engine
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ bằng cần sang số mà không ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).

Thông tin

Bạn có thể khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí N (Số Mo). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, bạn nên khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Battery discharging due to external electrical devices
Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu điện áp ắc quy yếu do sử dụng phụ kiện điện không chính hãng (ví dụ: camera bảng điều khiển) trong khi đỗ xe. Hãy cẩn thận để ắc quy không tự xả.

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện sau khi tháo các phụ kiện điện không phải chính hãng, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

OCN7040017

Cảnh báo này được hiển thị cho biết cửa, mui xe hoặc cốp nào đang mở.

LƯU Ý

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận cửa/ mui xe/ cốp sau đã đóng hoàn toàn. Ngoài ra, kiểm tra không có đèn cảnh báo mở cửa / mui / cốp hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô.

Đèn báo mở cửa sổ trời (nếu được trang bị)

OCN7040018

Cảnh báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt động cơ khi cửa sổ trời đang mở.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.

Thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô

OCN7040019L

Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng điều khiển thiết bị trong Chế độ Thiết lập Người dùng trên màn hình LCD khi bật khóa điện ('Đèn → Chiếu sáng'). Khi đèn báo đỗ xe hoặc đèn pha của xe bật, cường độ chiếu sáng công tắc bên trong xe và đèn theo trạng thái xe cũng được điều chỉnh.

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Chế độ đèn

■ Loại A

OIK047145

■ Loại B

OIK047163L

Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Chế độ gạt nước

■ Loại A

OIK047146L

■ Loại B

OCN7040039L

Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển lưỡi gạt nước.

Low pressure (Áp suất lốp thấp) (nếu được trang bị)

OCN7040026L

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Tắt sưởi vô lăng (nếu được trang bị)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn tắt sưởi vô lăng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Tắt sưởi vô lăng" trong chương 5.

Mức nước rửa kính thấp (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu mức nước rửa kính trong bình chứa gần cạn.

Đổ đầy bình chứa nước rửa kính.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Engine Overheated (Động cơ quá nóng) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nóng" trong chương 8.

Kiểm tra hệ thống xả (nếu được trang bị)

Thông báo này hiển thị nếu có vấn đề với hệ thống GPF. Lúc này, đèn cảnh báo GPF cũng sẽ nhấp nháy. Trong trường hợp này bạn nên kiểm tra hệ thống GPF tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

GPF: Bộ lọc hạt xăng

Check headlight (Kiểm tra đèn pha) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường.

Ngoài ra, nếu một đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo theo đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) sẽ hiển thị. Có thể cần phải thay bóng đèn tương ứng.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight (Low)
Kiểm tra đèn pha (Low) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn pha (Low) hoạt động không bình thường.

Ngoài ra, nếu một đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo theo đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) sẽ hiển thị. Có thể cần phải thay bóng đèn tương ứng.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Kiểm tra xi nhan (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check brake light (Kiểm tra đèn phanh) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn dừng hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check daytime running light (Kiểm tra đèn chạy ban ngày) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn chạy sáng ban ngày hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check high mounted stop lamp Kiểm tra đèn dừng gắn trên cao (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này được hiển thị nếu đèn dừng lắp trên cao không hoạt động bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight LED (Kiểm tra đèn pha LED) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có sự cố về đèn pha LED. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có sự cố với
Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 6.

Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với chức năng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 6.

Check Blind-Spot Collision Warning system Kiểm tra hệ thống Cảnh báo va chạm trong Điểm mù (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có sự cố về
Chức năng Cảnh báo va chạm trong Điểm mù. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Chức năng Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)" trong chương 6.

Check Driver Attention Warning system Kiểm tra hệ thống cảnh báo lái xe mất tập trung (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề về chức năng cảnh báo lái xe mất tập trung. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 6.

Check High Beam Assist system Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ chiếu xa (HBA) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với chức năng Hỗ trợ chiếu xa. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ chiếu xa (HBA)" trong chương 5.

Check Smart Cruise Control system Kiểm tra hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với chức năng Kiểm soát hành trình thông minh. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)" trong chương 6.

MÀN HÌNH LCD (LOẠI A)

Điều khiển màn hình LCD

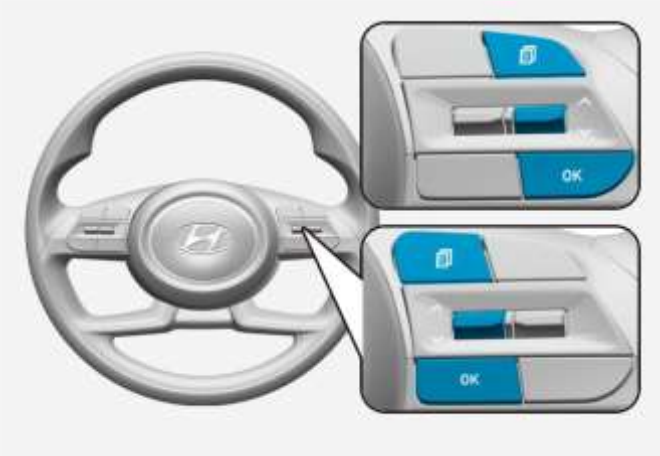

OCN7040023L

Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

(1) : Nút MODE để thay đổi chế độ

(2) ∧, ∨ : Công tắc MOVE để thay đổi các mục

(3) OK : Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Thông tin

Khi sử dụng hệ thống thông tin giải trí, chỉ có Chế độ cài đặt của người dùng trên hệ thống thông tin giải trí được hỗ trợ nhưng chế độ Cài đặt của người dùng trên bảng đồng hồ táp-lô không được hỗ trợ.

Chế độ hiển thị LCD

Chế độ	Ký hiệu	Giải thích
Máy tính hành trình		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
Chế độ Dẫn hướng chi tiết (TBT)		Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng.
Hỗ trợ lái xe		• Hỗ trợ duy trì làn đường • Kiểm soát hành trình thông minh • Hỗ trợ theo làn đường • Cảnh báo lái xe mất tập trung
Thiết lập người dùng		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Cảnh báo		• Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến sự cố đèn, v.v. • Thông tin áp suất lốp

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Nhóm máy tính hành trình

OCN7040040L

Nhóm máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

Nhóm Dẫn hướng chi tiết Turn By Turn (TBT)

OCN7060149

Nhóm này hiển thị trạng thái điều hướng.

Nhóm hỗ trợ lái xe

OCN7060074

SCC/LKA

Nhóm này hiển thị trạng thái của Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ duy trì làn đường.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo từng phần thông tin chức năng trong chương 7.

OIG059288L

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Nhóm này hiển thị thông tin liên quan đến Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.

Nhóm cảnh báo chính

OIG059097L

Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái xe những tình huống sau.

- Sự cố hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Radar hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị chặn (nếu được trang bị)
- Lỗi hệ thống cảnh báo va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar cảnh báo va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Kiểm soát hành trình thông minh (nếu được trang bị)
- Sự cố hệ thống giám sát áp suất lốp (nếu được trang bị)

Đèn Cảnh báo Chính sẽ sáng nếu một hoặc nhiều tình huống cảnh báo trên xảy ra.

Lúc này, biểu tượng Cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng Cài đặt người dùng (⚙), trên màn hình LCD.

Nếu tình huống cảnh báo được giải quyết, đèn cảnh báo chính sẽ tắt và biểu tượng Cảnh báo chính sẽ biến mất.

OCN7040026L

Áp suất lốp

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến Áp suất lốp.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Chế độ cài đặt người dùng

OCN7040038L

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Cửa
3. Đèn
4. Âm thanh
5. Tính tiện lợi
6. Khoảng thời gian bảo dưỡng
7. Lựa chọn chủ đề
8. Mục khác
9. Ngôn ngữ
10. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings / Engage parking brake to edit settings
(Chuyển sang P để chỉnh sửa cài đặt/ Sử dụng phanh đỗ để chỉnh sửa cài đặt)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số tự động / Hộp số vô cấp thông minh / Hộp số ly hợp kép

  Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt Người dùng sau khi đỗ xe, đạp phanh đỗ và chuyển cần số sang số P (Đỗ xe).
- Hộp số sàn

  Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi nhấn phanh tay.

Hướng dẫn nhanh (Trợ giúp)

Chế độ này cung cấp hướng dẫn nhanh cho hệ thống trong chế độ Cài đặt người dùng.

Chọn một mục, nhấn và giữ nút OK.

Để biết thêm chi tiết về từng hệ thống, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng này.

Thông tin

Khi sử dụng hệ thống thông tin giải trí, chỉ có Chế độ cài đặt của người dùng trên hệ thống thông tin giải trí được hỗ trợ nhưng chế độ Cài đặt của người dùng trên bảng đồng hồ táp-lô không được hỗ trợ.

1. Hỗ trợ lái xe

Mục	Giải thích
Hỗ trợ lái xe	• Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc: Chức năng hỗ trợ người lái duy trì tốc độ cài đặt, giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước và duy trì xe chạy trong làn đường khi lái xe trên đường cao tốc. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)" trong chương 7.**
Thiết lập thời gian cảnh báo	Để điều chỉnh thời gian cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Bình thường/ Muộn
Âm lượng cảnh báo	Để điều chỉnh thời gian cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Cao / Trung bình / Thấp / Tắt
Cảnh báo lái xe mất tập trung	• Cảnh báo xe phía trước di chuyển Để kích hoạt hoặc tắt cảnh báo xe phía trước di chuyển. • Cảnh báo lái xe thiếu chú ý Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Cảnh báo lái xe mất tập trung. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.**
An toàn phía trước	Để điều chỉnh chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường. • Hỗ trợ chủ động • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.**
An toàn làn đường	Để điều chỉnh chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường. • Hỗ trợ duy trì làn đường • Cảnh báo chệch làn đường • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.**

Mục	Giải thích
An toàn trong điểm mù	• Cảnh báo thoát hiểm an toàn (SEW) Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Cảnh báo thoát hiểm an toàn. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo thoát hiểm an toàn (SEW)" trong chương 7.** • Hỗ trợ chủ động • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)" hoặc "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.**
Đỗ xe an toàn	• Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe • An toàn giao thông cắt ngang phía sau Để kích hoạt hoặc tắt chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. • Hỗ trợ chủ động. • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)" trong chương 7.**

✱ Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

2. Cửa

Mục	Giải thích
Tự động khóa	• Bật Chuyển số: Tất cả các cửa sẽ được tự động khóa nếu cần số của hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Bật Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/ h (9.3mph). • Vô hiệu hóa: Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa.
Mở khóa tự động	• Khi chuyển sang P: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa nếu cần số hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển đến vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Lấy chìa khóa ra/ Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí TẮT. • Vô hiệu hóa: Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy.
Mở khóa bằng hai lần nhấn	• Tắt : Chức năng mở khóa bằng hai lần nhấn sẽ bị vô hiệu hóa. Do đó, tất cả các cửa sẽ mở khóa nếu nhấn nút mở khóa cửa. • On: Chỉ cửa bên người lái sẽ mở khóa nếu nhấn nút mở khóa cửa. Khi nhấn lại nút mở khóa cửa trong vòng 4 giây, các cửa còn lại sẽ mở khóa.
Phản hồi còi	Để kích hoạt hoặc tắt phản hồi còi. Nếu kích hoạt phản hồi còi, sau khi khóa cửa bằng cách nhấn nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa và nhấn lại trong vòng 4 giây, âm thanh phản hồi còi sẽ hoạt động một lần để cho biết tất cả các cửa đã được khóa (nếu xe có chìa khóa điều khiển từ xa) .
Cốp sau thông minh	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cốp sau thông minh. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cốp sau thông minh" trong chương 5.**

3. Đèn

Mục	Giải thích
Chiếu sáng	Để điều chỉnh mức độ chiếu sáng. - Mức 1 ~ 20
Tín hiệu rẽ một chạm	• Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • Nhấp nháy 3, 5, 7 lần: Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.**
Độ trễ đèn pha	• Để kích hoạt hoặc tắt độ trễ của đèn pha. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.**
Hỗ trợ chiếu xa	• Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Hỗ trợ chiếu xa. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.**

4. Âm thanh

Mục	Giải thích
Âm lượng hướng dẫn bằng giọng nói trên bảng táp lô	Để điều chỉnh âm lượng hướng dẫn bằng giọng nói của bảng táp lô.
Âm thanh chào mừng	Để kích hoạt hoặc tắt âm thanh chào mừng.

5. Tính tiện lợi

Mục	Giải thích
Chỗ ngồi dễ dàng tiếp cận	• Tắt : Chức năng dễ dàng tiếp cận chỗ ngồi đã bị vô hiệu hóa. • Bình thường / Mở rộng: Khi bạn tắt máy, ghế lái sẽ tự động di chuyển về phía sau đoạn ngắn (Bình thường) hoặc dài (Mở rộng) để bạn ra vào xe thoải mái hơn. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống bộ nhớ vị trí người lái" trong chương 5.**
Cảnh báo có người ở phía sau	• Để kích hoạt hoặc tắt hệ thống cảnh báo có người ở phía sau. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)" trong chương 5.**
Gương/ Đèn Chào mừng	• Mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng tự động bật khi mở khóa cửa. • Tiếp cận người lái: Gương chiếu hậu bên ngoài mở ra và đèn chào mừng tự động bật sáng khi người lái đến gần xe cùng chìa khóa thông minh. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo " Hệ thống Chào mừng " trong chương 5.**
Hệ thống sạc không dây	Để kích hoạt hoặc tắt sạc không dây ở ghế trước. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống sạc điện thoại di động không dây" trong chương 5.**
Màn hình gạt nước / đèn	Để kích hoạt hoặc tắt chế độ Gạt nước/ đèn. Khi được kích hoạt, màn hình LCD hiển thị chế độ Gạt nước/ Đèn đã chọn bất cứ khi nào bạn thay đổi chế độ.
Cảnh báo đường đóng băng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng cảnh báo đường đóng băng.

6. Khoảng thời gian bảo dưỡng

Mục	Giải thích
Bật khoảng thời gian bảo dưỡng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng.

Thông tin

Để sử dụng menu khoảng thời gian bảo dưỡng, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu kích hoạt khoảng thời gian bảo dưỡng và điều chỉnh thời gian và khoảng cách các lần bảo dưỡng, các thông báo sẽ hiển thị trong các trường hợp sau mỗi khi xe nổ máy.

- Service in (Bảo dưỡng trong)

: Hiển thị để thông báo cho người lái xe số dặm và số ngày còn lại đến thời gian bảo dưỡng.

- Service required (Yêu cầu bảo dưỡng)

: Hiển thị khi đã đạt đến hoặc đã qua số dặm và số ngày phải bảo dưỡng.

Thông tin

Nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây, số dặm và số ngày đến thời gian bảo dưỡng có thể không chính xác.

- Dây ắc quy bị ngắt kết nối.
- Công tắc cầu chì tắt.
- Ắc quy cạn điện.

7. Lựa chọn chủ đề

Để chọn kiểu thiết lập và kiểu đồ họa bảng táp-lô.

- Chủ đề A / Chủ đề B / Chủ đề C

8. Mục khác

Mục	Giải thích
Tiết kiệm Nhiên liệu Thiết lập lại	• Tắt : Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ không tự động thiết lập lại bất cứ khi nào tiếp nhiên liệu. • Sau khi đánh lửa: Khi động cơ TẮT trong 4 giờ trở lên, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại. • Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên và sau khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/ h (1 dặm/ giờ). **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.**
Đơn vị tốc độ (nếu được trang bị)	Để chọn đơn vị tốc độ. (km/h, dặm/giờ)
Tiết kiệm Nhiên liệu Đơn vị tính	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km, MPG)
Đơn vị nhiệt độ	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C,°F)
Đơn vị áp suất lốp	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

9. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)

Mục	Giải thích
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ. Bạn có thể chọn ngôn ngữ trong hệ thống thông tin giải trí. (nếu được trang bị)

10.Thiết lập lại

Mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

Máy tính hành trình

Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.

Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

Trip modes (Chế độ hành trình)

Tiết kiệm nhiên liệu
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Tiết kiệm nhiên liệu tức thì

↕

Thông tin tích lũy
- Đồng hồ chuyến đi
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Thời gian đã trôi qua

↕

Drive Info (Thông tin lái xe)
- Đồng hồ chuyến đi
- Tiết kiệm nhiên liệu trung bình
- Thời gian đã trôi qua

↕

Đồng hồ tốc độ kỹ thuật

↕

Chuyển số thông minh (nếu được trang bị)

OCN7040079L

Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển đổi Công tắc "∧, ∨" trên vô lăng.

Tiết kiệm nhiên liệu

OCN7040045L

Tiết kiệm nhiên liệu trung bình (1)

- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được tính bằng tổng quãng đường lái xe và mức tiêu thụ nhiên liệu kể từ lần thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình cuối cùng.
- Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể thiết lập lại cả bằng tay và tự động

Thiết lập lại thủ công

Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút [OK] trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.

Thiết lập lại tự động

Để tự động thiết lập lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sau khi tiếp nhiên liệu, hãy chọn chế độ "Fuel Econ. Reset" trong menu Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

- Sau khi đánh lửa: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại bất cứ khi nào sau khi TẮT động cơ quá 4 giờ.
- Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/ h, sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên.

Thông tin

Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình có thể không chính xác, khi xe chạy quãng đường dưới 300 mét (0,19 dặm) sau khi BẬT nút Engine Start/ Stop (Khởi động / Dừng động cơ).

Tiết kiệm nhiên liệu tức thì (2)

- Chế độ này hiển thị mức tiết kiệm nhiên liệu tức thì trong vài giây cuối cùng khi tốc độ xe trên 10 km/ h (6,2 dặm/giờ).

Hiển thị thông tin tích lũy

■ Loại A

OIG059021L

■ Loại B

ODN8059272L

Màn hình này hiển thị quãng đường chuyến đi tích lũy (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin Tích lũy lái xe.
Khoảng cách chuyến đi, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe tích lũy sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc dừng ở đèn dừng).

Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

Hiển thị Drive Info (Thông tin lái xe)

■ Loại A

OIG059022L

■ Loại B

ODN8059273L

Màn hình này hiển thị quãng đường chuyến đi tích lũy (1), mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (2) và tổng thời gian lái xe (3).

Thông tin được kết hợp cho mỗi chu kỳ đánh lửa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 4 giờ trở lên, màn hình Thông tin lái xe sẽ thiết lập lại.

Để thiết lập lại thông tin theo cách thủ công, hãy nhấn và giữ nút OK khi xem thông tin lái xe. Khoảng cách chuyến đi, mức tiêu thụ năng lượng trung bình và tổng thời gian lái xe sẽ được thiết lập lại đồng thời.

Thông tin lái xe sẽ tiếp tục được tính trong khi động cơ vẫn đang chạy (ví dụ: khi xe đang tham gia giao thông hoặc đang dừng ở đèn dừng.)

Thông tin

Xe phải được lái trong quãng đường tối thiểu 300 mét (0,19 dặm) kể từ chu kỳ khóa điện cuối cùng trước khi tính toán lại mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình.

Digital speedometer (Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số)

OIG059023L

Thông báo này hiển thị tốc độ của xe (km/h, dặm/giờ).

Chuyển số thông minh (nếu được trang bị)

OCN7040027L

Chế độ này hiển thị chế độ lái hiện đang được chọn.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

MÀN HÌNH LCD (LOẠI B)

Điều khiển màn hình LCD

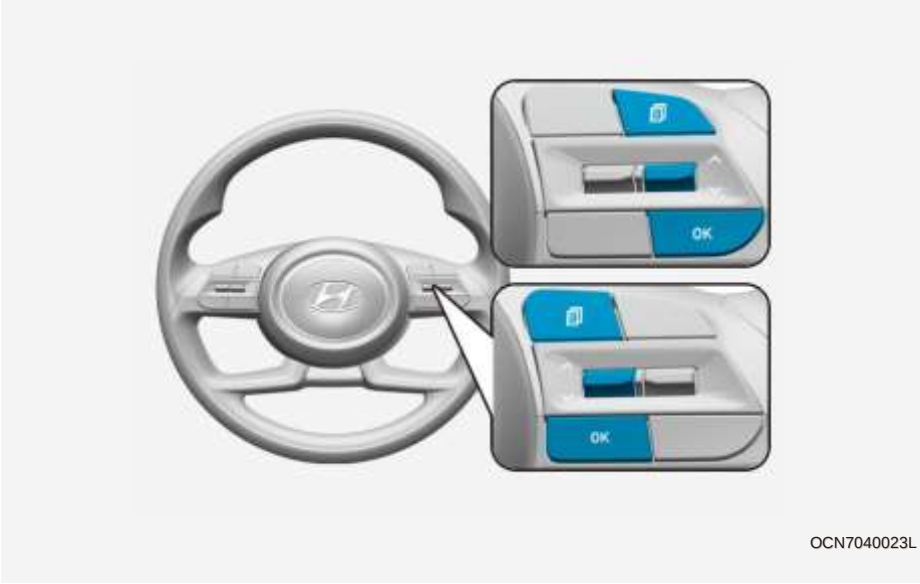

Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

Công tắc	Hoạt động	Chức năng
	Nhấn	Nút MODE để thay đổi chế độ xem
∧ ∨	Nhấn	Công tắc MOVE để thay đổi các mục
OK	Nhấn	Nút SELECT/RESET (CHỌN/ THIẾT LẬP LẠI) để cài đặt mục đã chọn
	Nhấn và giữ	nút SELECT/RESET (CHỌN/ THIẾT LẬP LẠI) để truy xuất thông tin hỗ trợ hoặc thiết lập lại mục đã chọn

Thông tin

Khi sử dụng hệ thống thông tin giải trí, chỉ có Chế độ cài đặt của người dùng trên hệ thống thông tin giải trí được hỗ trợ nhưng chế độ Cài đặt của người dùng trên bảng đồng hồ táp-lô không được hỗ trợ.

Chế độ xem

Chế độ xem	Giải thích
Nhóm tiện ích	Nhóm tiện ích hiển thị thông tin lái xe như khoảng cách chuyến đi, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v.
Nhóm hỗ trợ lái xe	Chế độ Hỗ trợ lái xe hiển thị trạng thái lái xe.
Nhóm điều hướng	Chế độ này hiển thị trạng thái điều hướng.
Nhóm Thông tin lái xe	Hiển thị trong 4 giây khi chế độ xe chuyển từ IGN ON sang OFF.

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Nhóm tiện ích

Nhóm Tiện ích hiển thị các thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm khả năng tiết kiệm nhiên liệu và thông tin về quãng đường di chuyển.

Mục Tiện ích

Các mục tiện ích cũng xuất hiện ở chế độ xem tiện ích, chế độ xem hỗ trợ lái xe và chế độ xem dẫn hướng chi tiết. Các mục tiện ích ở chế độ xem tiện ích hiển thị ở giữa của bảng táp lô nhưng các mục ở các chế độ khác lại hiển thị ở phía bên phải của bảng táp lô.

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Thông tin lái xe

Hiển thị khoảng cách hành trình cho mỗi chu kỳ đánh lửa, tiết kiệm nhiên liệu (mục không hiển thị trong tiết kiệm nhiên liệu: tốc độ lái xe), thời gian chuyến đi. Nhấn và giữ nút OK để bắt đầu thiết lập. Khi động cơ TẮT trong 4 phút trở lên, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại.

Thông tin sau khi tiếp nhiên liệu

Thông tin về xe như khoảng cách hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu (mục không hiển thị trong tiết kiệm nhiên liệu: tốc độ lái xe) và thời gian chuyến đi hiển thị sau khi tiếp nhiên liệu. Nhấn và giữ nút OK để bắt đầu thiết lập.

Thông tin tích lũy

Thông tin về xe như khoảng cách hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu (mục không hiển thị trong tiết kiệm nhiên liệu: tốc độ lái xe) và thời gian chuyến đi hiển thị sau khi khởi động bằng tay.

Hiển thị tốc độ kỹ thuật số

Hiển thị tốc độ xe hiện tại.

Cảnh báo lái xe mất tập trung

Hiển thị trạng thái của hệ thống Cảnh báo lái xe mất tập trung. Khi động cơ tắt hoặc xe dừng lại, hệ thống được thiết lập lại. Nhấn và giữ nút OK để bắt đầu thiết lập.

Áp suất lốp

Chuyển số thông minh

Nhóm Hỗ trợ Lái xe

OCN7040041

SCC/LFA/HDA

Nhóm này hiển thị trạng thái Kiểm soát hành trình thông minh, Hỗ trợ theo làn đường và Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo từng phần thông tin chức năng trong chương 7.

Nhóm điều hướng

OCN7040023L

Hiển thị thông tin bằng cách tương tác với điều hướng.

Nhóm thông tin lái xe

OCN7040035

Tóm tắt thông tin lái xe (1)

Các điều kiện hoạt động hiện tại của chế độ Kiểm soát hành trình, Chế độ kiểm soát hành trình thông minh và chế độ hỗ trợ lái tốc độ cao. Sẽ không hiển thị thông tin như vậy khi chế độ hỗ trợ lái xe đang hoạt động.

OCN7040042L

Tóm tắt thông tin lái xe (2)

Các điều kiện hoạt động hiện tại của chế độ Kiểm soát hành trình, Chế độ kiểm soát hành trình thông minh và chế độ hỗ trợ lái tốc độ cao.

Nhóm thông báo cảnh báo

Khi đèn thông báo cảnh báo xuất hiện, hãy kiểm tra thông tin chi tiết trong nhóm thông báo cảnh báo.

Chế độ cài đặt người dùng

Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Cửa
3. Đèn
4. Âm thanh
5. Tính tiện lợi
6. Khoảng thời gian bảo dưỡng
7. Lựa chọn chủ đề
8. Mục khác
9. Ngôn ngữ
10. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings / Engage parking brake to edit settings (Chuyển sang P để chỉnh sửa cài đặt/ Sử dụng phanh đỗ để chỉnh sửa cài đặt)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Cài đặt người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số tự động / Hộp số vô cấp thông minh / Hộp số ly hợp kép

  Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt Người dùng sau khi đỗ xe, đạp phanh đỗ và chuyển cần số sang số P (Đỗ xe).
- Hộp số sàn

  Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi nhấn phanh tay.

Hướng dẫn nhanh (Trợ giúp)

Chế độ này cung cấp hướng dẫn nhanh cho hệ thống trong chế độ Cài đặt người dùng.

Chọn một mục, nhấn và giữ nút OK.

Để biết thêm chi tiết về từng hệ thống, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng này.

Thông tin

Khi sử dụng hệ thống thông tin giải trí, chỉ có Chế độ cài đặt của người dùng trên hệ thống thông tin giải trí được hỗ trợ nhưng chế độ Cài đặt của người dùng trên bảng đồng hồ táp-lô không được hỗ trợ.

1. Hỗ trợ lái xe

Mục	Giải thích
Hỗ trợ lái xe	• Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc: Chức năng hỗ trợ người lái duy trì tốc độ cài đặt, giữ khoảng cách an toàn với xe phía trước và duy trì xe chạy trong làn đường khi lái xe trên đường cao tốc. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA)" trong chương 7.**
Thiết lập thời gian cảnh báo	Để điều chỉnh thời gian cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Bình thường/ Muộn
Âm lượng cảnh báo	Để điều chỉnh âm lượng cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Cao / Trung bình / Thấp / Tắt
Cảnh báo lái xe mất tập trung	• Cảnh báo xe phía trước di chuyển Để kích hoạt hoặc tắt cảnh báo xe phía trước di chuyển. • Cảnh báo lái xe thiếu chú ý Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Cảnh báo lái xe mất tập trung. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.**
An toàn phía trước	Để điều chỉnh chức năng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước • Hỗ trợ chủ động • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.**
An toàn làn đường	Để điều chỉnh chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường. • Hỗ trợ duy trì làn đường • Cảnh báo chệch làn đường • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.**

Mục	Giải thích
An toàn trong điểm mù	• Cảnh báo thoát hiểm an toàn (SEW) Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Cảnh báo thoát hiểm an toàn. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo thoát hiểm an toàn (SEW)" trong chương 7.** • Hỗ trợ chủ động • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)” hoặc “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương 7.**
Đỗ xe an toàn	• An toàn giao thông cắt ngang phía sau Để kích hoạt hoặc tắt chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. • Hỗ trợ chủ động • Chỉ cảnh báo • Tắt **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)" trong chương 7.**

2. Cửa

Mục	Giải thích
Tự động khóa	• Bật Chuyển số: Tất cả các cửa sẽ được tự động khóa nếu cần số của hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Lùi), N (Số Mo) hoặc D (Lái xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Bật Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/h (9.3mph). • Vô hiệu hóa: Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa.
Mở khóa tự động	• Khi chuyển sang P: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa nếu cần số hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép được chuyển đến vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi động cơ đang chạy) • Lấy chìa khóa ra/ Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) được đặt ở vị trí TẮT. • Vô hiệu hóa: Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy.
Mở khóa bằng hai lần nhấn	• Tắt : Chức năng mở khóa bằng hai lần nhấn sẽ bị vô hiệu hóa. Do đó, tất cả các cửa sẽ mở khóa nếu nhấn nút mở khóa cửa. • On: Chỉ cửa bên người lái sẽ mở khóa nếu nhấn nút mở khóa cửa. Khi nhấn lại nút mở khóa cửa trong vòng 4 giây, các cửa còn lại sẽ mở khóa.
Phản hồi còi	Để kích hoạt hoặc tắt phản hồi còi. Nếu kích hoạt phản hồi còi, sau khi khóa cửa bằng cách nhấn nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa và nhấn lại trong vòng 4 giây, âm thanh phản hồi còi sẽ hoạt động một lần để cho biết tất cả các cửa đã được khóa (nếu xe có chìa khóa điều khiển từ xa) .
Cốp sau thông minh	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cốp sau thông minh. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cốp sau thông minh" trong chương 5.**

3. Đèn

Mục	Giải thích
Chiếu sáng	Để điều chỉnh mức độ chiếu sáng. - Mức 1 ~ 20
Tín hiệu rẽ một chạm	• Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. • Nhấp nháy 3, 5, 7 lần: Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.**
Độ trễ đèn pha	• Để kích hoạt hoặc tắt độ trễ của đèn pha. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.**
Hỗ trợ chiếu xa	• Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Hỗ trợ chiếu xa. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.**

4. Âm thanh

Mục	Giải thích
Âm lượng hướng dẫn bằng giọng nói trên bảng táp lô	Để điều chỉnh âm lượng hướng dẫn bằng giọng nói của bảng táp lô.
Âm thanh chào mừng	Để kích hoạt hoặc tắt âm thanh chào mừng.

5. Tính tiện lợi

Mục	Giải thích
Chỗ ngồi dễ dàng tiếp cận	• Tắt : Chức năng dễ dàng tiếp cận chỗ ngồi đã bị vô hiệu hóa. • Bình thường / Mở rộng: Khi bạn tắt máy, ghế lái sẽ tự động di chuyển về phía sau đoạn ngắn (Bình thường) hoặc dài (Mở rộng) để bạn ra vào xe thoải mái hơn. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống bộ nhớ vị trí người lái" trong chương 5.**
Cảnh báo có người ở phía sau	• Để kích hoạt hoặc tắt hệ thống cảnh báo có người ở phía sau. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)" trong chương 5.**
Gương/ Đèn Chào mừng	• Mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng tự động bật khi mở khóa cửa. • Tiếp cận người lái: Gương chiếu hậu bên ngoài mở ra và đèn chào mừng tự động bật sáng khi người lái đến gần xe cùng chìa khóa thông minh. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo " Hệ thống Chào mừng " trong chương 5.**
Hệ thống sạc không dây	Để kích hoạt hoặc tắt sạc không dây ở ghế trước. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống sạc điện thoại di động không dây" trong chương 5.**
Thông tin giao thông	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông tin giao thông. Khi kích hoạt, thông tin giao thông sẽ hiển thị trên màn hình LCD. (đối với loại bảng táp lô B)
Hỗ trợ khi xe đi vào đường hầm	Tự động điều chỉnh hệ thống điều hòa nhiệt độ khi đi vào đường hầm.
Cảnh báo đường đóng băng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng cảnh báo đường đóng băng.

6. Khoảng thời gian bảo dưỡng

Mục	Giải thích
Bật khoảng thời gian bảo dưỡng	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng.

Để sử dụng menu khoảng thời gian bảo dưỡng, chúng tôi khuyên bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu kích hoạt khoảng thời gian bảo dưỡng và điều chỉnh thời gian và khoảng cách các lần bảo dưỡng, các thông báo sẽ hiển thị trong các trường hợp sau mỗi khi xe nổ máy.

- Service in (Bảo dưỡng trong)

: Hiển thị để thông báo cho người lái xe số dặm và số ngày còn lại đến thời gian bảo dưỡng.

- Service required (Yêu cầu bảo dưỡng)

: Hiển thị khi đã đạt đến hoặc đã qua số dặm và số ngày phải bảo dưỡng.

Thông tin

Nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây, số dặm và số ngày đến thời gian bảo dưỡng có thể không chính xác.

- **Dây ắc quy bị ngắt kết nối.**
- **Công tắc cầu chì tắt.**
- **Ắc quy cạn điện.**

7. Lựa chọn chủ đề

Để chọn kiểu thiết lập và kiểu đồ họa bảng táp-lô.

- Chủ đề A / Chủ đề B / Chủ đề C

8. Mục khác

Mục	Giải thích
Tiết kiệm Nhiên liệu Thiết lập lại	• Tắt : Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ không tự động thiết lập lại bất cứ khi nào tiếp nhiên liệu. • Sau khi đánh lửa: Khi động cơ TẮT trong 4 giờ trở lên, mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại. • Sau khi tiếp nhiên liệu: Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình sẽ tự động thiết lập lại sau khi đổ thêm 6 lít (1,6 gallon) nhiên liệu trở lên và sau khi tốc độ lái xe vượt quá 1 km/ h (1 dặm/ giờ). **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.**
Đơn vị tốc độ (nếu được trang bị)	Để chọn đơn vị tốc độ. (km/h, dặm/giờ)
Tiết kiệm Nhiên liệu Đơn vị tính	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km, MPG)
Đơn vị nhiệt độ	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C,°F)
Đơn vị áp suất lốp	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

9. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)

Mục	Giải thích
Ngôn ngữ	Chọn ngôn ngữ. Bạn có thể chọn ngôn ngữ trong hệ thống thông tin giải trí. (nếu được trang bị)

10.Thiết lập lại

Mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

5. Các tính năng tiện lợi

Vào xe 5-5
Khóa điều khiển từ xa 5-5
Chìa khóa thông minh 5-8
Hệ thống chống trộm 5-13
Khóa cửa 5-14
Khóa cửa từ bên ngoài xe. 5-14
Khóa cửa từ bên trong xe 5-16
Tính năng mở khóa và khóa cửa tự động 5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em 5-18
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA) 5-18
Hệ thống báo động chống trộm 5-19
Hệ thống nhớ vị trí người lái 5-20
Lưu giữ vị trí bộ nhớ 5-20
Nhắc lại các vị trí bộ nhớ 5-20
Thiết lập lại Hệ thống nhớ vị trí người lái 5-21
Chức năng vào xe dễ dàng 5-22
Vô lăng 5-23
Hệ thống tay lái trợ lực điện (EPS) 5-23
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù 5-24
Vô lăng được làm ấm 5-24
Còi 5-25
Gương 5-26
Gương chiếu hậu bên trong 5-26
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-27
Cửa sổ 5-30
Cửa sổ điện 5-30
Cửa sổ trời 5-35
Tấm che nắng 5-35
Nghiêng mở/ đóng 5-36
Trượt mở/ đóng 5-36
Chống kẹt 5-37
Thiết lập lại cửa sổ trời 5-38
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-38

Nắp capo 5-39
Thùng xe 5-41
Mở an toàn cốp sau khi khẩn cấp 5-42
Cốp sau thông minh tự động mở 5-43
Cửa nạp nhiên liệu 5-46
Đèn xe 5-48
Đèn bên ngoài xe 5-48
Hệ thống chào đón chủ nhân 5-56
Đèn bên trong xe.....5-57
Cần gạt nước và rửa kính 5-60
Cần gạt nước kính chắn gió 5-60
Rửa kính chắn gió 5-62
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ 5-63
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí 5-64
Vận hành hệ thống 5-69
Bảo dưỡng hệ thống 5-71
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động.....5-74
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động 5-75
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường 5-76
Vận hành hệ thống 5-83
Bảo dưỡng hệ thống 5-85
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-87
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ 5-87
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động 5-88
Nguyên tắc làm mờ sương 5-89
Hệ thống khử sương mù tự động (chỉ dành cho hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động) 5-90
Làm tan sương.....5-91
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ 5-92
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời 5-92
Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) 5-92
Thông gió tự động 5-92

5. Các tính năng tiện lợi

Ngăn đựng đồ 5-93
Ngăn đựng đồ trung tâm..... 5-93
Hộp đựng đồ..... 5-93
Đặc điểm nội thất 5-94
Gạt tàn 5-94
Giá đựng cốc 5-94
Tấm che nắng 5-95
Ổ cắm điện 5-96
Bộ sạc USB 5-97
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây 5-97
Đồng hồ 5-99
Hốc châm thuốc..... 5-99
Móc áo 5-100
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-101
Cổng USB 5-101
Ăng-ten 5-101
Điều khiển âm thanh trên vô lăng 5-102
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-103
Nhận dạng giọng nói 5-103
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay 5-103
Cách thức hoạt động radio trên xe 5-104
Âm thanh (không có màn hình cảm ứng) 5-107
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển..... 5-107
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa 5-109
Bật hoặc tắt hệ thống..... 5-111
Bật hoặc tắt màn hình..... 5-111
Làm quen với các thao tác cơ bản..... 5-112
Radio 5-113
Bật radio 5-113
Thay đổi chế độ radio 5-116
Quét các đài radio khả dụng 5-116
Tìm kiếm đài radio..... 5-116
Lưu đài radio 5-117
Nghe các đài radio đã lưu..... 5-117
Trình phát media 5-118
Sử dụng trình phát media 5-118
Sử dụng chế độ USB 5-118

Bluetooth.....5-122
Kết nối thiết bị Bluetooth 5-122
Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth 5-125
Sử dụng điện thoại Bluetooth 5-127
Hệ thống Pan-European eCall 5-132
Dịch vụ gọi khẩn cấp 5-132
Biểu tượng trạng thái hệ thống 5-133
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí 5-134
USB 5-134
Bluetooth 5-135
Nhãn hiệu 5-135
Tuyên bố về tính tuân thủ 5-136
CE..... 5-136
NCC..... 5-137
BSMI 5-138
UkrSEPRO..... 5-139
TRA..... 5-139
STB..... 5-139
EAC..... 5-140
NBTC 5-140

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)

OIG046001L

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe).

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp sau.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập lại, khi chọn ‘Convenience → Welcome mirror/ light → On door unlock’ ('Tiện lợi → Gương/ đèn chào mừng
   → Mở khóa cửa') từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.**
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát.
Trẻ em không được giám sát có thể đặt chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra, nếu chọn ‘Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock’ ('Tiện lợi → Gương/ Đèn chào mừng → Mở khóa cửa') từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.**

Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

Thông tin

- **Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa lại.**
- **Từ "HOLD" được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.**

Khởi động xe

Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo "Khóa điện bằng khóa" trong chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- **Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, thì mạch bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này bạn sẽ không được khỏi bảo hành.**
- **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa điều khiển từ xa.**
- **Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.**

Chìa khóa cơ

OIG059278L

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhả, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhả.

CHÚ Ý

Không gập chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động.

Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email.

Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Loại pin: CR2032

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa điều khiển từ xa.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin

Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo luật và quy định địa phương.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)

OCN7050005L

Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp sau) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau
4. Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Khóa

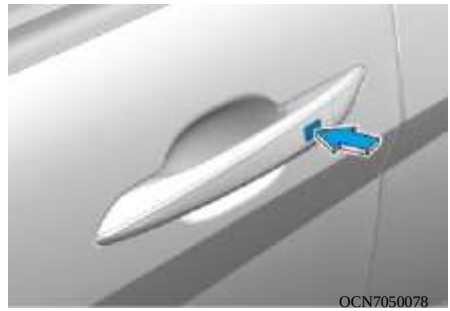
OCN7050078

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp sau.
2. Mang theo chìa khóa thông minh.
3. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh.
4. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập lại, nếu chọn ‘Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock’ ('Tiện lợi → Gương / Đèn chào mừng → Mở khóa cửa')
   từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.**
5. Đảm bảo cửa đã khóa bằng cách kéo tay nắm bên ngoài cửa.

Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp sau đều đang mở.

CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để khóa :

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra, nếu chọn ‘Convenience → Welcome mirror/light → On door unlock’ ('Tiện lợi → Gương/ Đèn chào mừng → Mở khóa cửa') từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.**

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn vào bên trong biểu tượng cốp sau hoặc nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.

Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.

Thông tin

Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Bạn có thể khởi động động cơ và bật hệ thống điều hòa bằng cách nhấn nút khởi động từ xa (4) bên ngoài xe.

Để khởi động và dừng động cơ từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa (1), sau đó đèn cảnh báo nguy hiểm nhấp nháy một lần để cảnh báo bạn.
2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) trong hơn 2 giây để khởi động
   động cơ trong vòng 4 giây sau khi nhấn nút khóa cửa (1).
3. Nếu bạn muốn dừng động cơ, hãy nhấn lại nút Khởi động từ xa (4).

Trong trường hợp vận hành thủ công, hệ thống điều hòa nhiệt độ sẽ duy trì ngay cả khi động cơ TẮT. Tuy nhiên, hoạt động tự động được đặt ở 22 ° C (72 ° F).

Nếu ai đó không có chìa khóa thông minh chỉ định lái xe của bạn trong khi khởi động từ xa, động cơ sẽ tự động dừng vì vấn đề an ninh.

Thông tin

Sau khi khởi động động cơ từ xa, động cơ sẽ tự động tắt sau 10 phút nếu bạn không lái xe đi.

LƯU Ý

- **Khởi động từ xa sẽ không hoạt động nếu bạn vượt quá giới hạn khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m).**
- **Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài để tuân theo các quy định về khí thải tại quốc gia sở tại.**
- **Luật pháp ở quốc gia sở tại có thể hạn chế việc sử dụng tính năng khởi động từ xa. Bạn nên kiểm tra các quy định của quốc gia trước khi sử dụng hệ thống khởi động từ xa này.**
- **Chỉ có thể khởi động động cơ từ xa khi chuyển sang số P (Đỗ xe).**
- **Nếu nắp capo hoặc cốp xe mở, bạn không thể khởi động động cơ từ xa.**

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Nút Engine Start/Stop" trong chương 6.**

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

- **Giữ chìa khóa thông minh tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong**
  chìa khóa thông minh bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- **Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.**
- **Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.**

CHÚ Ý

Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Chìa khóa cơ

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

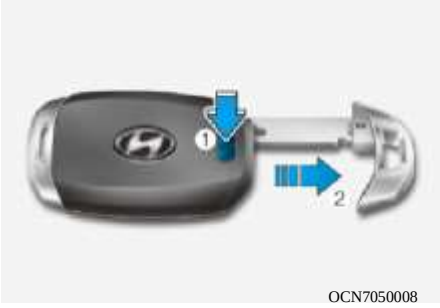

OCN7050008

Nhấn và giữ nút nhả (1) và tháo phím cơ (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa thông minh.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn.

Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email.

Tránh đặt chìa khóa thông minh và điện thoại di động của bạn ở cùng một vị trí và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

OCN7050006

OCN7050007

Tháo nắp chìa khóa thông minh bằng cách đưa tua vít (-) vào lỗ xoay tua vít theo chiều kim đồng hồ.

Loại pin: CR2032

1. Tháo chìa khóa cơ.
2. Sử dụng một dụng cụ mỏng để mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
3. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
4. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Để ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Thông tin

Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo luật và quy định địa phương.

Hệ thống chống trộm

Hệ thống chống trộm giúp bảo vệ xe không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt khóa điện sang vị trí KHÓA / TẮT, sau đó đặt lại khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.

CẢNH BÁO

Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập.
Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe

Chìa khóa cơ

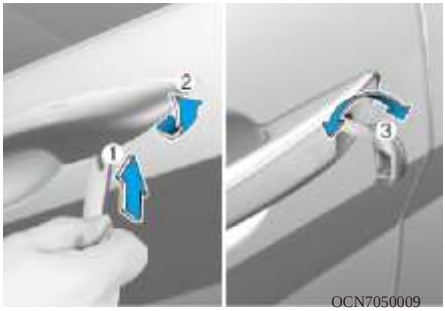

1. Nhấn cần gạt nằm dưới nắp bằng chìa khóa cơ. (1)
2. Trong khi gạt cần để chìa khóa cơ không rơi ra khỏi lỗ nắp, bạn hãy từ từ đẩy về phía sau xe và tháo nắp. (2)
3. Sau khi tháo nắp, chỉ có thể khóa hoặc mở cửa tài xế bằng chìa khóa cơ.
4. Xoay chìa khóa về phía sau xe để khóa và hướng về phía trước xe để mở khóa. (3)

Nếu bạn khóa/ mở cửa tài xế bằng chìa khóa, cửa tài xế sẽ tự động khóa/ mở khóa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Thông tin

- **Cẩn thận khi khóa cửa bằng chìa khóa cơ, chỉ có thể khóa/ mở cửa lái xe.**
  • Khi tất cả các cửa được khóa bằng chìa khóa cơ, hãy khóa tất cả các cửa bằng cách sử dụng công tắc khóa cửa trung tâm bên trong xe. Mở cửa bằng tay nắm cửa bên trong của người lái, sau đó đóng cửa và khóa cửa người lái bằng chìa khóa cơ.
- **Tham khảo Chương 5 “Khóa cửa từ bên trong xe” để khóa xe từ bên trong xe.**

Thông tin

- **Khi tháo nắp, hãy cẩn thận để không làm mất nắp và bất kỳ vết xước nào.**
- **Khi nắp chìa khóa bị đóng băng và không mở được, hãy chạm nhẹ hoặc làm ấm gián tiếp (nhiệt độ tay, v.v.).**
- **Không tác dụng lực quá mạnh vào cửa và tay nắm cửa. Điều này có thể gây hư hỏng.**

Chìa khóa điều khiển từ xa

Để khóa cửa, nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.**

Chìa khóa thông minh

Để khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.**

Khóa cửa từ bên trong xe

Có nút khóa cửa

OCN7050010

Cửa trước

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa và mở ra.

Cốp xe

Nếu kéo tay nắm cửa bên trong một lần khi cửa bị khóa, cửa sẽ mở khóa. Nếu tay nắm cửa bên trong được kéo thêm một lần nữa, cửa sẽ mở.

Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để thoát ra ngoài:

- **Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.**
- **Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác, phía trước và phía sau.**
- **Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.**

OCN7050011

- **Khi nhấn phần (🔒) (1) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ khóa.**
  - Nếu chìa khóa trong khóa điện và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
  - Nếu chìa khóa thông minh trong xe và đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn nút khóa (1) của công tắc khóa cửa trung tâm.
- Khi nhấn phần (🔓) (2) trên công tắc, tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.
- Đèn báo cửa (3)

  Khi tất cả các cửa xe đã khóa, đèn báo trên cửa người lái và cửa hành khách sẽ sáng. Nếu còn cửa nào không được mở khóa, đèn sẽ tắt.

CẢNH BÁO

- **Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi va chạm sẽ gia tăng.**
- **Không kéo tay nắm cửa trong của cửa lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.**

CẢNH BÁO

Không để trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe.

Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.

CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Để xe không khóa có thể khiến trộm xâm nhập vào xe.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, hãy di chuyển cần số đến vị trí P (Đỗ xe), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.

CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cẩn thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở của cửa.

Tính năng mở khóa và khóa cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa khi có va chạm (nếu được trang bị)

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa theo tốc độ (nếu được trang bị)

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/ h (9 dặm/ giờ).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Tự động Khóa/ Mở khóa Cửa từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình hiển thị LCD" trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.**

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em (nếu được trang bị)

OCN7050129

Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau.

Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa, cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy cắm chìa khóa (hoặc tuốc nơ vít) (1) vào lỗ và vặn sang vị trí khóa.

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

CẢNH BÁO CÓ NGƯỜI Ở PHÍA SAU (ROA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo có người ở phía sau giúp cảnh báo lái xe không bỏ lại người ngồi ở hàng ghế sau.

OCN7050135L

Khi lái xe tắt động cơ và mở cửa lái sau khi đóng và mở cửa sau, thông báo cảnh báo "Kiểm tra hàng ghế sau" sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

CẢNH BÁO

Cảnh báo có người ở phía sau cung cấp thông tin cho lái xe để kiểm tra hàng ghế sau nhưng nó không phát hiện ra có vật thể hoặc hành khách hay không. Luôn kiểm tra hàng ghế sau khi rời khỏi xe.

Thông tin

Lịch sử đóng mở cửa sau sẽ được khởi tạo nếu lái xe tắt động cơ và khóa cửa xe.

Tuy nhiên, cảnh báo có thể kêu lại bất cứ khi nào cửa bên lái xe mở nếu lịch sử trước đó của cửa sau không được kích hoạt.

HỆ THỐNG BÁO TRỘM

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa cơ hoặc chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nắp capo mở ra.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa điều khiên từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài bằng chìa khóa từ xa hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách bấm nút bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

Thông tin

- **Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.**
- **Nếu xe không được mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và đặt công tắc điện ở vị trí ON (đối với chìa khóa điều khiển từ xa) hoặc khởi động động cơ (đối với chìa khóa thông minh) và đợi trong 30 giây.**
- **Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp sau không mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được kích hoạt lại.**

Thông tin

OJC040170

Xe được trang bị hệ thống báo trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

1. **CẢNH BÁO**
2. **HỆ THỐNG AN NINH**

HỆ THỐNG NHỚ VỊ TRÍ NGƯỜI LÁI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống nhớ vị trí người lái được cung cấp để lưu trữ và quay lại các cài đặt bộ nhớ trước chỉ với một thao tác nút đơn giản.

- Vị trí ghế lái xe
- Cường độ chiếu sáng bảng táp lô

CẢNH BÁO

Không cố gắng vận hành hệ thống nhớ vị trí người lái khi xe đang di chuyển.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

Thông tin

- **Nếu ắc quy bị ngắt nối, cài đặt bộ nhớ sẽ bị xóa.**
- **Nếu Hệ thống nhớ vị trí người lái không hoạt động bình thường, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống.**

Lưu trữ vị trí bộ nhớ

1. Chuyển sang P (Đỗ xe) trong khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
2. Điều chỉnh vị trí ghế lái và cường độ chiếu sáng của bảng táp lô đến vị trí mong muốn.
3. Nhấn nút SET (Thiết lập). Hệ thống sẽ kêu tiếng bíp một lần và thông báo 'Nhấn nút để lưu cài đặt 'trên màn hình LCD bảng táp lô.
4. Nhấn một trong các nút bộ nhớ (1 hoặc 2) trong vòng 4 giây. Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp hai lần khi bộ nhớ đã được lưu trữ thành công.
5. “Cài đặt 1 (hoặc 2) đã lưu” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ

1. Khóa điện ở vị trí ON.
2. Nhấn nút bộ nhớ mong muốn (1 hoặc 2). Hệ thống sẽ phát ra tiếng bíp một lần, sau đó là vị trí lái xe và cường độ chiếu sáng của bảng điều khiển thiết bị sẽ tự động điều chỉnh đến các vị trí được lưu trữ.
3. “Cài đặt 1 (hoặc 2) áp dụng” sẽ xuất hiện trên màn hình LCD.

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Thông tin

- **Trong khi quay lại vị trí nhớ “1”, nhấn nút SET hoặc 1 sẽ tạm thời dừng việc điều chỉnh vị trí nhớ đã quay lại. Nhấn nút 2 sẽ nhớ lại vị trí nhớ “2”.**
- **Trong khi quay lại vị trí nhớ “2”, nhấn nút SET hoặc 2 sẽ tạm thời dừng việc điều chỉnh vị trí nhớ đã quay lại. Nhấn nút 1 sẽ nhớ lại vị trí nhớ “1”.**
- **Trong khi nhắc lại các vị trí đã lưu, nhấn một trong các nút điều khiển để chiếu sáng ghế lái hoặc bảng điều khiển sẽ làm cho chuyển động của thành phần đó dừng lại và di chuyển theo hướng đã nhấn nút điều khiển.**

Thiết lập lại Hệ thống nhớ vị trí người lái

Nếu Hệ thống nhớ vị trí người lái không hoạt động bình thường, hãy khởi tạo hệ thống như sau.

Cách khởi tạo:

1. Dừng xe và mở cửa bằng nút bằng khóa điện ở vị trí ON và xe chuyển sang P (Đỗ xe).
2. Kéo ghế lái về phía trước hết mức có thể và để lưng ghế thẳng đứng hết mức có thể bằng cách sử dụng các nút điều chỉnh về phía trước/ phía sau và góc ngả lưng ghế (ngả lưng) của ghế lái.
3. Nhấn đồng thời nút SET và công tắc chuyển động ghế về phía trước trong 2 giây.

Khởi tạo trong quá trình:

1. Quá trình khởi tạo bắt đầu khi có âm thanh báo.
2. Ghế và lưng ghế sẽ tự động lùi về phía sau. Âm thanh báo sẽ tiếp tục trong khi hệ thống đang hoạt động.
3. Quá trình khởi tạo sẽ hoàn tất sau khi ghế và lưng ghế chuyển sang
   giữa kèm với âm thanh báo. Tuy nhiên, nếu các trường hợp như sau xảy ra, quá trình khởi tạo sẽ dừng lại và âm thanh báo cũng sẽ dừng.
   - Khi nhấn nút hệ thống nhớ vị trí lái xe
   - Khi đẩy công tắc điều chỉnh độ cao ghế lái
   - Khi chuyển từ P (Đỗ xe) sang các vị trí khác
   - Khi tốc độ lái xe vượt quá 3 km/ h
   - Khi cửa lái xe đóng lại

Chức năng vào xe dễ dàng (nếu được trang bị)

Hệ thống sẽ tự động di chuyển ghế lái như sau:

- Không có hệ thống chìa khóa thông minh
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi rút khóa điện ra và cửa lái xe mở.
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi khóa điện đến vị trí ACC hoặc ON.
- Có hệ thống chìa khóa thông minh
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía sau khi nút Engine Start/ Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí OFF và cửa lái xe mở.
  - Ghế lái sẽ di chuyển về phía trước khi xe đang bật nguồn ON hoặc đóng cửa tài xế bằng chìa khóa thông minh bạn mang bên mình.

  Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng vào xe dễ dàng từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình hiển thị LCD" trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.**

VÔ LĂNG

Hệ thống tay lái trợ lực điện (EPS)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu động cơ tắt hoặc nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Ngoài ra, lực đánh lái trở nên nặng hơn khi tốc độ của xe tăng và nhẹ hơn khi tốc độ của xe giảm để kiểm soát tay lái tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Nếu Hệ thống lái trợ lực điện không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo ( ) sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Đưa đi kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt. Hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.

Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- **Sau khi đặt khóa điện ở vị trí BẬT, tăng lực đánh lái ngay sau khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống EPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.**
- **Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.**
- **Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le EPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.**
- **Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.**
- **Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng ồn. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.**
- **Khi xe đứng yên, nếu bạn quay tay lái hết cỡ sang trái hoặc phải liên tục thì có thể xảy ra hiện tượng nặng lái. Đây không phải là lỗi của hệ thống. Khi thời gian trôi qua, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.**

Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây ra thương tích nặng, tử vong hoặc tai nạn.

Thông tin

Sau khi điều chỉnh, đôi lúc cần nhả khóa có thể không khóa vô lăng.

Đó không phải là một sự cố. Điều này có thể xảy ra khi các hộp số của cơ cấu khóa không hoàn toàn ăn khớp. Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh vô lăng một lần nữa và sau đó khóa vô lăng.

OCN7050013

Để thay đổi góc và chiều cao vô lăng:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và chiều cao (3, nếu được trang bị). Di chuyển vô lăng sao cho vô lăng hướng về phía ngực của bạn, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển.
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.

Đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí.

LƯU Ý

Trong khi điều chỉnh độ cao vô lăng, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.

Sưởi vô lăng (nếu được trang bị)

OCN7050015

Khi khóa điện ở vị trí ON hoặc khi động cơ đang chạy, hãy nhấn nút sưởi vô lăng để làm ấm vô lăng. Đèn chỉ báo trên nút sẽ sáng.

Để tắt sưởi vô lăng, hãy nhấn lại nút đó. Đèn chỉ báo trên nút sẽ tắt.

- Vô lăng có sưởi mặc định ở vị trí OFF bất cứ khi nào khóa điện ở vị trí ON. Tuy nhiên, nếu chức năng Kiểm soát độ thoải mái tự động Bật, thì vô lăng có sưởi sẽ bật và tắt tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) (nếu được trang bị)

  Vô lăng có sưởi sẽ tự động điều khiển nhiệt độ vô lăng tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường khi động cơ đang chạy. .
  Nếu đã nhấn vào công tắc vô lăng có sưởi, sưởi vô lăng sẽ phải được điều khiển bằng tay.

  Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng hướng dẫn được cung cấp riêng theo xe của bạn.**

Thông tin

Sưởi vô lăng sẽ tự động tắt khoảng 30 phút sau khi bật sưởi vô lăng.

CHÚ Ý

Không lắp bất kỳ vỏ hoặc phụ kiện nào trên vô lăng. Vỏ hoặc phụ kiện có thể gây hư hỏng cho hệ thống sưởi vô lăng.

Còi

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng tay đấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GƯƠNG

Gương chiếu hậu bên trong

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy điều chỉnh gương chiếu hậu về chính giữa tầm nhìn qua cửa sổ phía sau.

CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.

CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi gương chiếu hậu và không lắp gương ngang.

CẢNH BÁO

KHÔNG BAO GIỜ điều chỉnh gương khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau gương, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên gương vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào vỏ gương.

Gương chiếu hậu ngày/ đêm (nếu được trang bị)

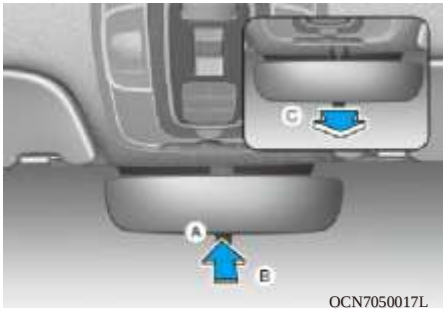

[A]: Cần số, [B]: Ngày, [C]: Tầm nhìn ban đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương chiếu hậu điện chống chói (ECM) (nếu được trang bị)

Gương chiếu hậu điện tự động điều chỉnh độ chói từ đèn pha của xe phía sau bạn trong điều kiện lái xe vào ban đêm hoặc ánh sáng yếu.

Khi động cơ hoạt động, độ chói sẽ tự động được kiểm soát bằng cảm biến (1) gắn trên gương chiếu hậu. Cảm biến phát hiện mức độ ánh sáng xung quanh xe và tự động điều chỉnh để kiểm soát độ chói của đèn pha từ các phương tiện phía sau bạn.

Bất cứ khi nào nút sang số ở vị trí R (Số lùi), gương sẽ tự động chuyển sang cài đặt sáng nhất để tăng khả năng quan sát phía sau cho người lái.

Gương chiếu hậu bên ngoài

Đảm bảo điều chỉnh góc gương trước khi điều khiển.

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải.

Gương có thể được điều chỉnh lại bằng công tắc từ xa.

Đầu gương có thể gập lại để tránh hỏng hóc trong quá trình rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

Khi tốc độ xe trên 15 km/ h, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không gập.

CẢNH BÁO

- **Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải dạng lồi. Ở một số quốc gia, gương chiếu hậu bên ngoài bên trái cũng là loại lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.**
- **Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các làn đường sau khi chuyển làn.**

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

- **Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.**
- **Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bình xịt khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.**

Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài

1. Nhấn nút L (bên trái) hoặc R (bên phải) (1) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, hãy đặt nút ở vị trí trung lập (ở giữa) để tránh vô ý điều chỉnh.

CHÚ Ý

- **Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng mô tơ vẫn tiếp tục hoạt động khi khi nhấn công tắc.**
  Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, mô tơ có thể bị hỏng.
- **Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay vì điều này có thể làm hỏng mô tơ.**

Gập gương chiếu hậu bên ngoài

Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.

Loại điện (nếu được trang bị)

Gương chiếu hậu bên ngoài có thể gập hoặc mở bằng cách bấm công tắc. Khi tốc độ xe trên 15 km/ h, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ không gập thậm chí khi đã nhấn công tắc. Tuy nhiên, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ mở ra khi nhấn công tắc.

- Khi chọn ‘Convenience → Welcome mirror/ light → On door unlock’ ('Tiện lợi → Gương/ Đèn chào mừng → Mở khóa cửa') trong chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD, gương bên ngoài sẽ tự động gập hoặc mở ra như sau:
  - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa thông minh.
  - Gương sẽ gập hoặc mở ra khi cửa bị khóa hoặc mở bằng nút bấm trên tay nắm cửa bên ngoài.
- Nếu chọn "Convenience → Welcome mirror/ light → On door unlock’ và ‘Convenience → Welcome mirror/ light →On driver approach’ ('Tiện lợi → Gương/ đèn chào mừng → Mở khóa cửa' và 'Tiện lợi → Gương/ đèn chào mừng Tiếp cận người lái’ trong chế độ Cài đặt người dùng.

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CHÚ Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí OFF. Tuy nhiên, để tránh xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gập kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc mô tơ.

CỬA SỔ

Cửa sổ chỉnh điện

■ Vô lăng bên trái

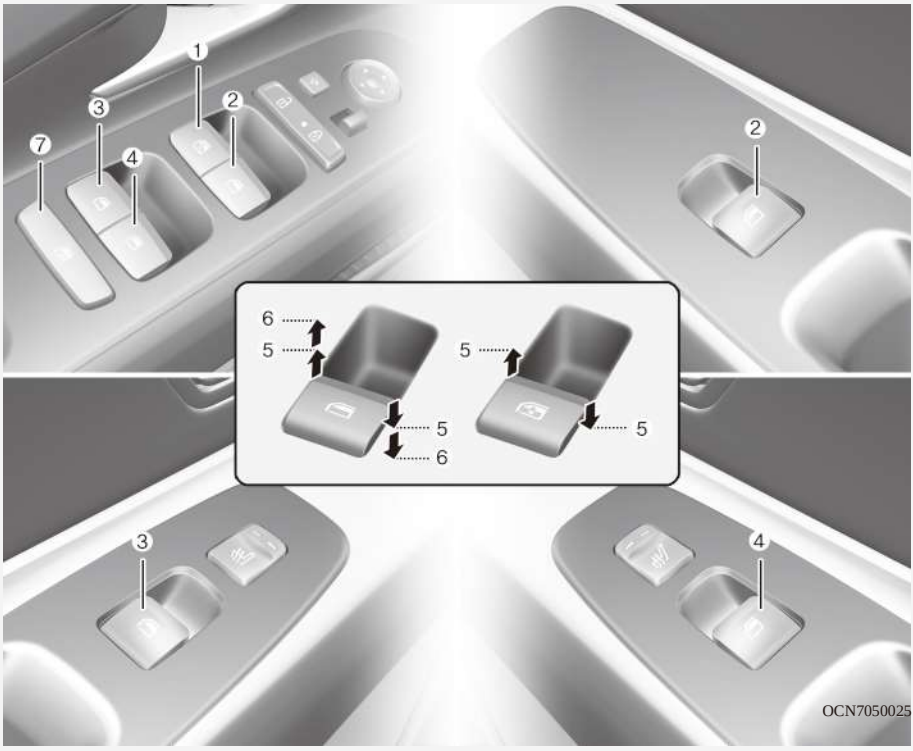

(1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa tài xế

(2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước

(3) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên trái)

(4) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên phải)

(5) Đóng mở cửa sổ

(6) Cửa sổ điện tự động

(7) Công tắc khóa cửa sổ điện

■ Vô lăng bên phải

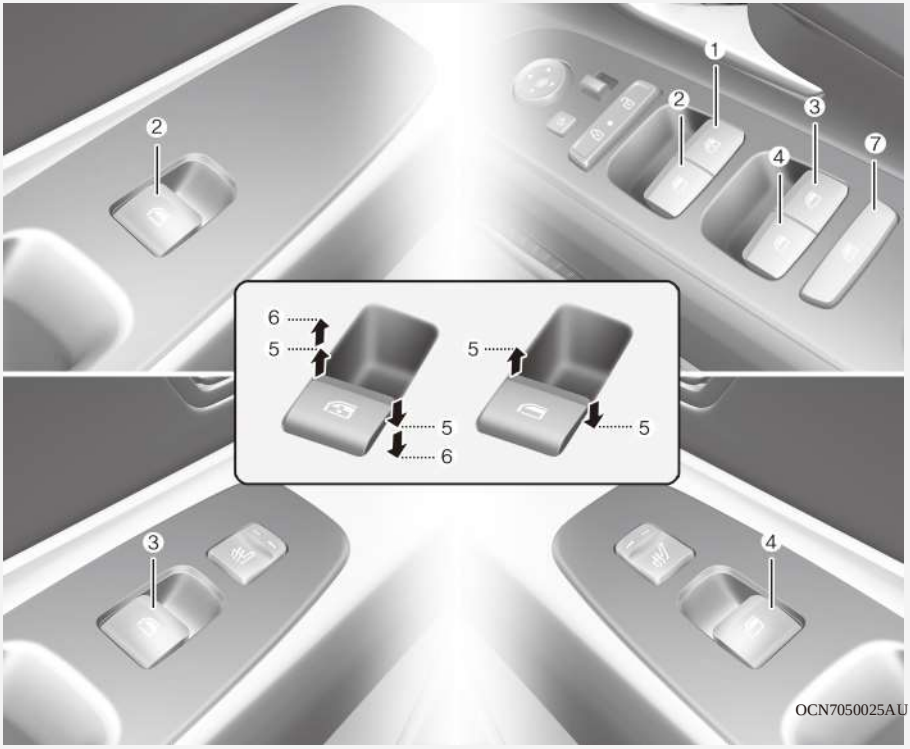

(1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa tài xế

(2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước

(3) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên trái)

(4) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên phải)

(5) Đóng mở cửa sổ

(6) Cửa sổ điện tự động

(7) Công tắc khóa cửa sổ điện

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một Công tắc nâng hạ kính để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có Công tắc khóa nâng hạ kính có thể chặn hoạt động của các cửa hành khách phía sau.
Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Công tắc nâng hạ kính không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.

Thông tin

- **Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.**
- **Khi lái xe với cửa sổ phía sau hạ xuống hoặc khi cửa sổ trời (nếu được trang bị) mở (hoặc mở một phần), xe của bạn có thể phát ra tiếng gió thổi hoặc tiếng rung. .**
  Tiếng ồn này là bình thường và có thể giảm đi hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện như sau. Nếu có tiếng ồn khi hạ một hoặc cả hai cửa sổ phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa sổ phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

  Nếu bạn gặp phải tiếng ồn khi cửa sổ trời đang mở, hãy đóng cửa sổ trời một chút.

Đóng mở cửa kính

OCN7050082

Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ lên/ xuống tự động (nếu được trang bị)

Ấn hoặc kéo nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Đặt công tắc đánh lửa sang vị trí BẬT.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Tính năng chống kẹt không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Tính năng chống kẹt (nếu được trang bị)

Nếu cảm biến bất kỳ chướng ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 inch) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.

Thông tin

Tính năng chống kẹt chỉ hoạt động khi tính năng "Auto Up" được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.

CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng chống kẹt và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng chống kẹt có thể không hoạt động.

Nút khóa cửa kính điện

Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn công tắc khóa cửa kính điện.

Khi nhấn công tắc khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

CHÚ Ý

- **Để tránh có thể hư hỏng xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.**
- **Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.**

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để chìa khóa trong xe khi có trẻ em mà không có người giám sát, khi động cơ đang chạy.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG để trẻ em không có người trông coi trong xe của bạn. Ngay cả trẻ nhỏ cũng có thể vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc gây thương tích cho bản thân hoặc những người khác.**
- **Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi đóng cửa sổ.**
- **Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ công tắc khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK (nhấn). Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ khi lái xe.**

CỬA SỔ TRỜI (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Nếu xe được trang bị cửa sổ trời, bạn có thể trượt hoặc nghiêng cửa sổ trời bằng công tắc cửa sổ trời trên bảng điều khiển phía trên.

OCN7050028

Cửa sổ trời chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON.

Cửa sổ trời có thể hoạt động trong khoảng 3 phút sau khi khóa điện ở vị trí ACC hoặc LOCK. Tuy nhiên, nếu cửa trước đang mở, cửa sổ trời không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

CẢNH BÁO

- **Không điều chỉnh cửa sổ trời hoặc tấm che nắng khi lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn có thể gây ra thương tích hoặc thiệt hại tài sản.**
- **Không để động cơ đang hoạt động và chìa khóa trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ không được giám sát có thể sử dụng cửa sổ trời, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.**
- **Không ngồi trên phía trên xe. Điều này có thể gây thương tích hoặc hư hỏng xe.**

CHÚ Ý

Không vận hành cửa sổ trời khi thanh nóc xe được lắp trên xe hoặc khi có hành lý trên nóc xe.

Tấm che nắng

OCN7050029

Sử dụng tấm che nắng chỉnh điện để chặn ánh nắng trực tiếp chiếu qua kính cửa sổ trời.

Mở hoặc đóng tấm che nắng bằng tay.

Thông tin

Tấm che nắng tự động mở khi kính cửa sổ trời được mở, nhưng tấm che nắng không tự động đóng lại khi kính cửa sổ trời được đóng lại. Ngoài ra, chỉ có tấm che nắng không thể đóng lại khi kính cửa sổ trời đã mở.

CHÚ Ý

Không kéo tấm che nắng lên hoặc xuống, hoặc dùng lực quá mạnh vì hành động đó có thể làm hỏng tấm che nắng hoặc gây trục trặc.

Nghiêng mở/ đóng

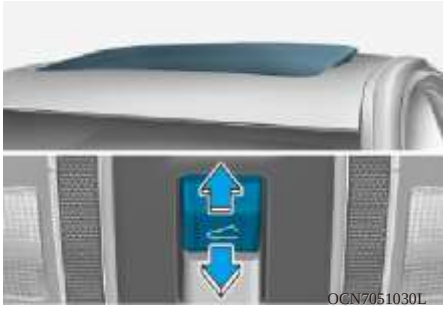

- Đẩy công tắc cửa sổ trời lên trên, kính cửa sổ trời nghiêng mở.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, cửa sổ trời kính tự động đóng lại.

Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Thông tin

Cửa sổ trời kính không thể trượt mở nghiêng cùng một lúc. Bạn không thể nghiêng kính cửa sổ trời mở trong khi kính cửa sổ trời đang mở. Ngoài ra, bạn không thể trượt kính cửa sổ trời mở trong khi cửa sổ trời đang mở nghiêng. Trượt mở hoặc nghiêng mở với kính cửa sổ trời khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.

Trượt mở/ đóng

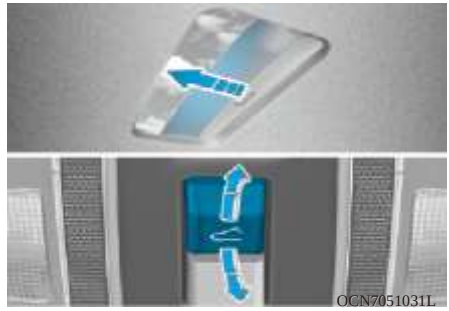

- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía sau, tấm kính cửa sổ trời và cửa sổ trời trượt mở.

  Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước, chỉ có cửa sổ trời kính đóng lại.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí lệch đầu tiên, kính cửa sổ trời di chuyển cho đến khi nhả công tắc.
- Đẩy công tắc cửa sổ trời về phía trước hoặc phía sau đến vị trí hãm thứ hai, tấm che nắng chỉnh điện và kính cửa sổ trời sẽ tự động hoạt động (tính năng trượt tự động).

Để dừng chuyển động của cửa sổ trời tại bất kỳ thời điểm nào, hãy nhấn công tắc cửa sổ trời theo bất kỳ hướng nào.

Thông tin

Để giảm tiếng ồn của gió khi lái xe, chúng tôi khuyên bạn nên lái xe ở vị trí khuyến nghị trước vị trí mở trượt tối đa.

Chống kẹt (nếu được trang bị)

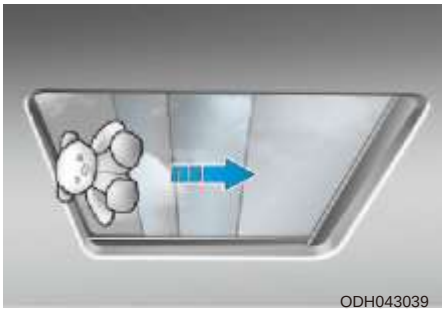

Nếu kính cửa sổ trời cảm biến được bất kỳ vật cản nào khi đang đóng cửa tự động, nó sẽ chuyển hướng ngược lại sau đó dừng lại ở một vị trí nhất định.

Chức năng tự động đảo chiều có thể không hoạt động nếu một vật mỏng hoặc mềm bị kẹt giữa kính cửa sổ trời và khung cửa sổ trời.

CẢNH BÁO

- **Đảm bảo đầu, bàn tay, cánh tay hoặc bất kỳ bộ phận cơ thể hoặc đồ vật nào khác không bị kẹt trong đường đi cửa sổ trời trước khi vận hành cửa sổ trời. Các bộ phận cơ thể hoặc đồ vật có thể bị kẹt gây thương tích hoặc hư hỏng xe.**
- **Không cố tình dùng các bộ phận cơ thể để kiểm tra chức năng chống kẹt. Kính cửa sổ trời có thể đảo chiều, nhưng có nguy cơ gây thương tích.**

CHÚ Ý

- **Không tiếp tục đẩy công tắc cửa sổ trời sau khi cửa sổ trời đã mở, đóng hoặc nghiêng hoàn toàn. Có thể xảy ra hư hỏng mô tơ cửa sổ trời.**
- **Các thao tác liên tục như đóng/ mở trượt, đóng/ mở nghiêng, ... có thể khiến động cơ hoặc hệ thống cửa sổ trời gặp sự cố.**
- **Thường xuyên làm sạch bụi tích tụ trên thanh ray cửa sổ trời.**
- **Bụi tích tụ giữa cửa sổ trời và tấm nóc xe có thể gây ra tiếng ồn. Hãy mở cửa sổ trời và thường xuyên lau sạch bụi bằng vải sạch.**
- **Không cố mở cửa sổ trời khi nhiệt độ dưới mức đóng băng hoặc khi cửa sổ trời bị che bởi tuyết hoặc băng.**
  Cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường và có thể bị vỡ nếu dùng lực để mở.
- **Không mở hoặc lái xe khi đang mở cửa sổ trời ngay sau khi đi mưa hoặc rửa xe. Nước có thể làm ướt bên trong xe.**
- **Không để hành lý vươn bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Có thể xảy ra hư hỏng xe nếu xe đột ngột dừng lại.**

CẢNH BÁO

Không vươn đầu, cánh tay, các bộ phận cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài cửa sổ trời khi lái xe. Bạn có thể bị thương nếu xe đột ngột dừng lại.

Thiết lập lại cửa sổ trời

OCN7051028L

Trong một số trường hợp, có thể cần phải thực hiện thiết lập lại hoạt động cửa sổ trời. Một số trường hợp cần thiết lập lại cửa sổ trời bao gồm:

- Ắc quy 12V bị yếu điện hoặc ngắt kết nối
- Khi thay cầu chì cửa sổ trời
- Nếu chức năng đóng mở tự động AUTO OPEN/ CLOSE một chạm cửa sổ trời không hoạt động bình thường

Quy trình thiết lập lại cửa sổ trời:

1. Nên thực hiện quy trình thiết lập lại với động cơ xe đang chạy. Khởi động xe ở P (Đỗ xe).
2. Đảm bảo kính cửa sổ trời ở vị trí đóng hoàn toàn. Nếu kính cửa sổ trời đang mở, hãy gạt công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
3. Nhả công tắc khi kính cửa sổ trời đóng hoàn toàn.
4. Đẩy công tắc về phía trước cho đến khi kính cửa sổ trời chuyển động nhẹ. Sau đó, nhả công tắc.
5. Một lần nữa nhấn và giữ công tắc cửa sổ trời về phía trước cho đến khi cửa sổ trời kính trượt đóng mở. Không nhả công tắc cho đến khi hoàn thành thao tác.

   Nếu bạn nhả công tắc trong khi vận hành, hãy bắt đầu lại quy trình từ bước 2.

Thông tin

Nếu cửa sổ trời không thiết lập lại khi ắc quy xe ngắt kết nối hoặc bị hết điện, hoặc cầu chì cửa sổ trời bị cháy, cửa sổ trời có thể không hoạt động bình thường.

Cảnh báo mở cửa sổ trời (nếu được trang bị)

OCN7040018

Nếu người lái tắt động cơ khi cửa sổ trời chưa đóng hết, chuông cảnh báo sẽ kêu trong vài giây và cảnh báo mở cửa sổ trời sẽ xuất hiện trên màn hình LCD trên bảng táp lô.

Đóng cửa sổ trời an toàn khi rời khỏi xe.

LƯU Ý

Đảm bảo cửa sổ trời đóng hoàn toàn khi bạn rời khỏi xe.

Nếu cửa sổ trời vẫn mở, mưa hoặc tuyết có thể làm ướt bên trong xe.
Ngoài ra, để cửa sổ trời mở khi xe không có người trông coi có thể xảy ra trộm cắp.

NẮP CAPO

Mở nắp capo

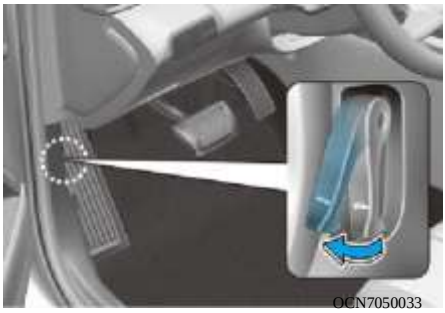

1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capo. Nắp capo phải bật mở ra một chút.

3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo lên, đẩy chốt thứ hai (1) bên trong phần giữa nắp capo lên và nâng nắp capo lên (2).
4. Kéo thanh đỡ ra.

5. Dùng thanh đỡ (3) cho nắp capo mở.

CẢNH BÁO

Thanh đỡ

- **Sau khi lái xe, khoang động cơ và thanh đỡ sẽ bị nóng. Cầm thanh đỡ ở vị trí bọc cao su để tránh bị bỏng.**
- **Thanh chống phải nằm hoàn toàn vào lỗ mỗi khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp nắp capo không bị rơi và có thể làm bạn bị thương.**

Đóng nắp capo

1. Trước khi đóng nắp capo, hãy kiểm tra những điều sau:
   - Tất cả các nắp bộ lọc trong khoang động cơ phải được lắp đúng cách.
   - Không để găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác trong khoang động cơ
2. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
3. Hạ nắp capo xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm so với vị trí đã đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã khóa an toàn.

   Nếu nắp capo có thể được nâng lên một chút, có nghĩa là không được khóa chắc chắn. Mở một lần nữa và đóng lại với một lực mạnh hơn.

CẢNH BÁO

- **Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capo.**
- **Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp capo đã mở có thể gây ảnh hưởng chắn toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.**
- **Không di chuyển xe khi nắp capo còn để cao, vì tầm nhìn bị che khuất, có thể dẫn đến tai nạn và nắp capo có thể rơi hoặc hư hỏng.**

CỐP XE

Mở cốp

1. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe, đối với hộp số tự động / Hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép) hoặc số đầu tiên hoặc R (Số lùi, đối với hộp số sàn) và cài phanh tay.

2. Sau đó thực hiện một trong các cách sau:

- Nhấn và giữ nút mở khóa cốp nằm trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh trong hơn 1 giây.
- Ngoài ra, đối với xe trang bị chìa khóa thông minh:
  - Khi tất cả các cửa đều được mở khóa, hãy nhấn công tắc trong cốp để mở cốp dù bạn có chìa khóa thông minh mang theo bên mình hay không.
  - Nếu bất kỳ cửa nào bị khóa hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, vẫn có thể sử dụng công tắc để mở cốp, miễn là bạn có chìa khóa thông minh.

  - Sử dụng cần gạt mở cốp.

3. Nâng nắp cốp lên.

Đóng cốp

Hạ nắp cốp sau và nhấn xuống cho đến khi khóa vào. Để chắc chắn nắp cốp
chặt an toàn, luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nó lên một lần nữa.

CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.

Thông tin

Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp sau và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp sau trước khi lái xe.

CHÚ Ý

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp sau và cốp sau có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.

Mở an toàn cốp sau khi khẩn cấp

Xe của bạn được trang bị cần gạt Mở an toàn cốp sau khi khẩn cấp nằm bên trong cốp xe. Khi ai đó vô tình bị khóa trong cốp sau, vẫn có thể mở cốp xe bằng cách di chuyển cần gạt theo hướng mũi tên và đẩy cốp xe mở.

CẢNH BÁO

- **Bạn và hành khách trên phải biết vị trí cần Mở an toàn cốp sau khi khẩn cấp trên xe và cách mở cốp trong trường hợp chẳng may bị khóa cốp.**
- **KHÔNG để cho bất kỳ ai ngồi trong cốp xe bất cứ lúc nào. Nếu cốp xe được chốt một phần hoặc toàn bộ và người đó không thể thoát ra ngoài, thì có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do thiếu hệ thống thông gió, khói thải và tăng tích nhiệt nhanh, hoặc do ở trong điều kiện thời tiết lạnh. Cốp sau cũng là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm vì đây không phải là không gian được bảo vệ cho người ngồi trong xe mà là một phần va chạm của xe.**
- **Xe phải được khóa và để chìa khóa thông minh xa tầm tay của trẻ em. Cha mẹ cần dạy trẻ về những nguy hiểm khi chơi trong cốp xe.**
- **Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp.**

Cốp sau thông minh tự động mở (nếu được trang bị)

OCN7050041L

Trên xe được trang bị chìa khóa thông minh, có thể mở cốp bằng hệ thống Cốp sau Thông minh Tự động mở.

Cách sử dụng Cốp sau Thông minh Tự động mở

Có thể mở cốp sau khi kích hoạt bằng phím bấm đáp ứng tất cả các điều kiện dưới đây.

- Sau 15 giây khi tất cả các cửa được đóng và khóa
- Định vị trong khu vực phát hiện trong hơn 3 giây

Thông tin

Cốp sau thông minh Tự động mở không hoạt động khi:

- **Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi cửa được đóng và khóa, và liên tục được phát hiện.**
- **Chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 15 giây sau khi cửa đóng và khóa, và cách 1,5 m so với tay nắm cửa trước. (đối với xe có trang bị Đèn Chào Mừng).**
- **Một cửa xe không được khóa hoặc đóng.**
- **Chìa khóa thông minh ở trong xe.**

1. Thiết lập

Để kích hoạt Cốp sau thông minh với tính năng Tự động mở, hãy chuyển đến Chế độ Cài đặt Người dùng và chọn Cốp sau thông minh trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình hiển thị LCD" trong chương này. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

OCN7050040

2. Phát hiện và cảnh báo

Nếu bạn đang ở trong khu vực phát hiện (50 ~ 100 cm phía sau xe) và mang theo chìa khóa thông minh, đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và kêu lên để báo cho bạn biết chìa khóa thông minh đã được phát hiện và cốp xe sẽ mở.

Thông tin

Không đến gần khu vực phát hiện nếu bạn không muốn cốp sau mở. Nếu bạn vô ý đi vào khu vực phát hiện và đèn cảnh báo nguy hiểm và chuông bắt đầu hoạt động, hãy rời khỏi khu vực phát hiện cùng chìa khóa thông minh. Cốp sau sẽ luôn đóng.

3. Mở tự động

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và kêu 6 lần và sau đó cốp xe sẽ mở.

CẢNH BÁO

- **Đảm bảo rằng bạn đã đóng cốp xe trước khi điều khiển xe.**
- **Đảm bảo không có người hoặc đồ vật xung quanh cốp trước khi mở hoặc đóng cốp.**
- **Đảm bảo các đồ vật trong cốp không văng ra ngoài khi mở cốp trên dốc. Điều này có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.**
- **Đảm bảo tắt Cốp sau thông minh khi rửa xe. Nếu không, cốp xe có thể vô tình mở ra.**
- **Chìa khóa nên để xa tầm tay trẻ em. Trẻ em có thể vô tình mở Cốp xe thông minh Tự động mở khi đang chơi xung quanh khu vực phía sau xe.**

Cách tắt Cốp sau Thông minh Tự động mở bằng chìa khóa thông minh

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Cốp sau mở
4. Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

Nếu bạn nhấn bất kỳ nút nào của chìa khóa thông minh trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, Cốp xe thông minh Tự động mở sẽ bị vô hiệu hóa.

Đảm bảo bạn biết cách tắt Cốp xe thông minh Tự động mở trong các tình huống khẩn cấp.

Thông tin

- **Nếu bạn nhấn nút mở khóa cửa (2), chức năng Cốp xe thông minh Tự động mở sẽ tạm thời ngừng hoạt động. Tuy nhiên, nếu bạn không mở bất kỳ cánh cửa nào trong 30 giây, chức năng cốp sau sẽ được kích hoạt trở lại.**
- **Nếu bạn nhấn nút mở cốp sau (3) trong hơn 1 giây, cốp xe mở ra.**
- **Nếu bạn nhấn nút khóa cửa (1) hoặc nút mở cốp (3) khi chức năng Cốp xe thông minh Tự động mở không ở trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo, chức năng cốp thông minh sẽ không bị vô hiệu hóa.**
- **Trong trường hợp bạn đã hủy kích hoạt chức năng Xe thông minh bằng cách nhấn nút chìa khóa thông minh và mở cửa, Cốp xe thông minh Tự động mở có thể được kích hoạt lại bằng cách đóng và khóa tất cả các cửa.**

Khu vực phát hiện

- Cốp xe thông minh Tự động mở hoạt động với cảnh báo chào mừng nếu chìa khóa thông minh được phát hiện trong vòng 50 ~ 100 cm từ cốp xe.
- Cảnh báo sẽ dừng ngay lập tức nếu chìa khóa thông minh được đặt bên ngoài khu vực phát hiện trong giai đoạn Phát hiện và Cảnh báo.

Thông tin

- **Cốp sau thông minh Tự động mở sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:**
  - **Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.**
  - **Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.**
  - **Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.**
- **Phạm vi phát hiện có thể giảm hoặc tăng khi:**
  - **Một bên của lốp được nâng lên để thay lốp hoặc để kiểm tra xe.**
  - **Xe đang đỗ nghiêng trên đường dốc hoặc đường không trải nhựa, v.v.**

CỬA NẠP NHIÊN LIỆU

Mở cửa nạp nhiên liệu

Cửa nạp nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

1. Tắt động cơ.
2. Kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

3. Kéo cửa nạp nhiên liệu (1) ra ngoài để mở hoàn toàn.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu.

Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng
chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng, hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng "cạch" một lần.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu cho đến khi nó được chốt chắc chắn.

CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và dễ nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.**
- **Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Emergency Gasoline Shut-Off (Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp), nếu có, tại trạm xăng.**
- **Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào**
  một bộ phận kim loại của xe, cách cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn khí khác một khoảng cách an toàn.
- **Không sử dụng điện thoại di động trong khi tiếp nhiên liệu. Dòng điện và/ hoặc nhiễu điện tử từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.**

- **Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.**
- **Khi tiếp nhiên liệu, luôn di chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay và đặt khóa điện về vị trí LOCK/ OFF.**

  Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.
- **Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.**
- **Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.**
- **Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điếu thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.**
- **Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.**
- **Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.**
- **Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại trước khi tháo nắp hoàn toàn.**
- **Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

Thông tin

Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo phần "Yêu cầu về nhiên liệu" được đề xuất trong chương Lời nói đầu.

CHÚ Ý

- **Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.**
- **Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.**

ĐÈN

Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn

■ Vô lăng bên trái

ODN8059200

■ Vô lăng bên phải

ODN8059200L

Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

(1) Vị trí TẮT (O)

(2) Vị trí đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

(3) Định vị vị trí đèn

(4) Vị trí đèn pha

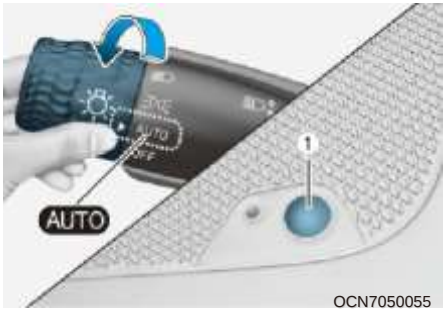

OCN7050055

Vị trí đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

Khi công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG), đèn định vị và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào lượng ánh sáng bên ngoài xe.

Ngay cả khi tính năng đèn TỰ ĐỘNG đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

- **Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến (1) nằm trên bảng điều khiển thiết bị.**
- **Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.**
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.

ODN8059202

Định vị vị trí đèn ( )

Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.

ODN8059203

Vị trí đèn pha ( )

Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.

Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Hoạt động chiếu xa

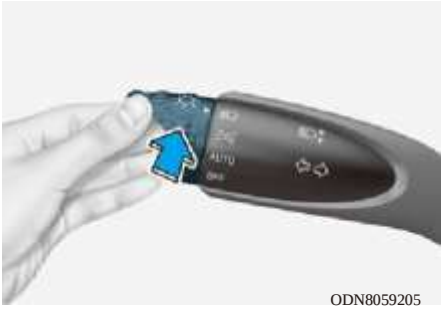
ODN8059205

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.

CẢNH BÁO

Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.

ODN8059204

Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Chức năng Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)

ODN8059206

Hỗ trợ chiếu xa là chức năng sẽ tự động điều chỉnh phạm vi đèn pha (chuyển đổi giữa chiếu xa và chiếu gần) tùy thuộc vào độ sáng của các xe khác và điều kiện đường xá.

Thiết lập chức năng

Người lái xe có thể kích hoạt HBA bằng cách đặt khóa điện sang vị trí BẬT và bằng cách chọn: ‘User settings → Lights → High beam assist’. ('Cài đặt người dùng → Đèn → Hỗ trợ chiếu xa '.) Nếu bạn tắt cài đặt này, HBA sẽ không hoạt động.

Cài đặt HBA sẽ được duy trì, như đã chọn, khi động cơ được khởi động lại.

Điều kiện hoạt động

1. Đặt khóa điện ở vị trí AUTO.
2. Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn.
3. Chỉ báo Hỗ trợ chiếu xa ( ) sẽ sáng.
4. Hỗ trợ chiếu xa sẽ bật khi tốc độ xe trên 40 km / h (25 dặm / giờ).
   - Nếu công tắc đèn được đẩy ra xa khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, Hệ thống hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và chiếu xa sẽ sáng liên tục.
   - Nếu công tắc đèn được kéo về phía bạn khi chiếu xa tắt, đèn chiếu xa sẽ bật mà không có Hỗ trợ chiếu xa bị hủy. Khi bạn buông công tắc đèn, cần điều chỉnh sẽ chuyển về giữa và đèn chiếu xa sẽ tắt.
   - Nếu công tắc đèn được kéo về phía bạn khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang bật, thì đèn chiếu gần sẽ được bật và Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt.
   - Nếu công tắc đèn được đặt ở vị trí đèn pha ( ), Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và chiếu gần sẽ bật liên tục.

Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, chiếu xa sẽ chuyển sang chiếu gần trong các điều kiện sau.

- Khi phát hiện đèn pha của xe đang chạy tới.
- Khi phát hiện đèn đuôi của xe phía trước.
- Khi phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
- Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
- Khi phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.
- Khi công tắc đèn không ở vị trí TỰ ĐỘNG.
- Khi Hỗ trợ chiếu xa tắt.
- Khi tốc độ xe của bạn dưới 30 km/ h (19 dặm/ giờ)

OIG059097L

Đèn cảnh báo và thông báo

Khi Hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trong vài giây. Sau khi thông báo biến mất, đèn cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng.

Bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

LƯU Ý

Chức năng có thể không hoạt động bình thường nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:

1. **Khi ánh sáng từ xe đang tới hoặc xe phía trước bị mờ. Những ví dụ này có thể bao gồm:**

- **Khi đèn pha của xe đang tới hoặc đèn đuôi của xe phía trước bị dính bụi, tuyết hoặc nước**
- **Khi đèn pha của xe đang tới TẮT nhưng đèn sương mù BẬT)**

2. **Khi máy ảnh Hỗ trợ chiếu xa bị ảnh hưởng bất lợi bởi điều kiện bên ngoài. Những ví dụ này có thể bao gồm:**

- **Khi đèn pha của xe bị hư hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách**
- **Khi đèn pha xe không được nhắm đúng hướng**
- **Khi xe chạy trên đường cong hẹp hoặc đường gồ ghề**
- **Khi xe chạy trên đường lên dốc, xuống dốc**
- **Khi chỉ nhìn thấy một phần của xe phía trước trên đường cắt ngang hoặc đường cua**
- **Khi có đèn tín hiệu giao thông, biển báo phản chiếu, biển báo nhấp nháy hoặc gương**
- **Khi điều kiện đường xấu như đường ướt hoặc tuyết phủ**
- **Khi một phương tiện đột ngột xuất hiện từ một khúc cua**

- **Khi xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo**
- **Khi đèn cảnh báo hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường sáng**
- **Khi không phát hiện được ánh sáng từ phương tiện đang tới hoặc xe phía trước vì khói thải, khói, sương mù, tuyết, v.v.**
- **Khi cửa kính phía trước bị che phủ bởi các vật lạ như băng, bụi, sương mù hoặc bị hư hỏng**

3. **Khi khả năng hiển thị phía trước kém. Những ví dụ này có thể bao gồm:**

- **Khi không phát hiện được đèn pha của xe đang tới hoặc xe phía trước do tầm nhìn bên ngoài kém (sương mù, khói, bụi, sương, mưa to, tuyết, v.v.)**
- **Khi tầm nhìn của kính chắn gió kém**

CẢNH BÁO

- **Chức năng này có thể không hoạt động trong khoảng 15 giây sau khi khởi động xe hoặc khi khởi động hoặc khởi động lại camera quan sát phía trước.**
- **Không cố tháo rời camera quan sát phía trước mà không có sự hỗ trợ của kỹ thuật viên đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kỹ thuật viên có trình độ của trạm dịch vụ.**
- **Nếu camera quan sát phía trước bị tháo vì bất kỳ lý do gì, có thể cần phải hiệu chỉnh lại chức năng. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.**
- **Nếu kính chắn gió của xe bạn được thay thế, rất có thể camera quan sát phía trước sẽ cần được hiệu chỉnh lại. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của mình và hiệu chỉnh lại hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Hãy cẩn thận để nước không lọt vào bộ phận Hỗ trợ chiếu xa và không tháo bỏ hoặc làm hỏng các bộ phận liên quan của chức năng Hỗ trợ chiếu xa.**
- **Không đặt các vật dụng phản chiếu ánh sáng lên tấm đệm chống va chạm như gương, giấy trắng, v.v ... Chức năng này có thể hoạt động sai nếu ánh sáng mặt trời phản chiếu.**
- **Đôi khi, Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Chức năng này chỉ dành cho sự thuận tiện của bạn. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra các điều kiện đường xá để đảm bảo an toàn cho bạn.**
- **Khi chức năng không hoạt động bình thường, hãy dùng tay thay đổi vị trí đèn giữa chiếu xa và chiếu gần.**

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường

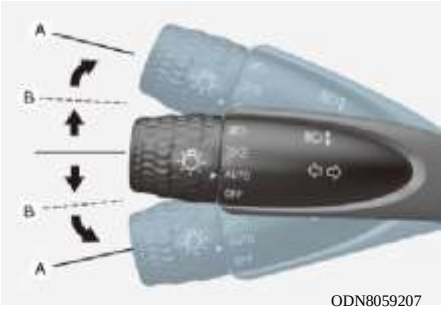

ODN8059207

Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ trái hoặc lên để rẽ phải ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B).

Cần gạt sẽ trở về vị trí TẮT khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

Chức năng báo rẽ một chạm

Để kích hoạt chức năng xi nhan một chạm, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan rồi nhả ra. Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Báo rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy (3, 5 hoặc 7) từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Chế độ Màn hình hiển thị LCD" trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.**

Đèn sương mù phía sau (nếu được trang bị)

ODN8059280L

Để bật đèn sương mù phía sau:

Định vị công tắc đèn ở vị trí đèn pha, sau đó vặn công tắc đèn (1) đến vị trí đèn sương mù phía sau.

Để tắt đèn sương mù phía sau, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Tắt công tắc đèn pha.
- Xoay công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía sau.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện.
Hệ thống tự động tắt đèn định vị khi người lái tắt động cơ và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn định vị sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị trí vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị trí hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị trí TẮT và BẬT bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

Chức năng trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn đặt khóa điện sang vị trí ACC hoặc OFF với đèn pha ON, đèn pha (và / hoặc đèn định vị) sẽ duy trì sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, khi động cơ tắt nếu cửa lái xe được mở và đóng, đèn chiếu sáng (và/ hoặc đèn định vị) sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha (và / hoặc đèn định vị) bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF hoặc AUTO. Tuy nhiên, nếu bạn chuyển công tắc đèn sang vị trí AUTO khi bên ngoài trời tối, đèn pha sẽ không tắt.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng trễ đèn pha từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chế độ Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT.

Điều này có thể khiến ắc quy xả điện. Để tránh ắc quy xả hết điện, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Đèn chạy ban ngày (DRL) (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

1. Phanh tay đang sử dụng.
2. Động cơ đã tắt.

Thiết bị điều chỉnh độ chúc của đèn pha (nếu được trang bị)

Để điều chỉnh độ chúc đèn pha phù hợp với số lượng hành khách và trọng lượng chất hàng trong khu vực hành lý, hãy vặn công tắc điều chỉnh độ chúc đèn.

Số vị trí công tắc càng cao thì mức sáng đèn pha càng thấp. Luôn giữ chùm đèn pha ở vị trí chúc thích hợp, nếu không đèn pha có thể làm chói mắt những người tham gia giao thông khác.

Dưới đây là các ví dụ về cài đặt công tắc thích hợp cho các tải khác nhau. Đối với các điều kiện tải khác với những điều kiện được liệt kê, hãy điều chỉnh vị trí công tắc đến tình huống tương tự nhất.

Điều kiện tải	Ưu tiên trong khi chồng chéo
Chỉ tài xế	0
Lái xe + Hành khách phía trước	0
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả tài xế)	1
Toàn bộ hành khách (bao gồm cả người lái xe) + Mức tải tối đa cho phép	2
Người lái xe + Tải trọng tối đa cho phép	3

CẢNH BÁO

Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Không cố gắng tự mình kiểm tra hoặc lắp đặt lại hệ thống đi dây.

Hệ thống chào mừng (nếu được trang bị)

Ánh sáng chào mừng

Đèn tay nắm cửa (nếu được trang bị)

Khi tất cả các cửa (và cốp xe) được đóng và khóa, đèn tay nắm cửa sẽ bật sáng trong khoảng 15 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Khi nhấn nút của tay nắm cửa bên ngoài.
- Khi xe đến gần có cầm theo chìa khóa thông minh bên mình.

Đèn pha và đèn định vị

Khi đèn pha (công tắc đèn ở vị trí đèn pha hoặc AUTO) bật và tất cả các cửa (và cốp xe) được khóa và đóng, đèn pha và đèn định vị sẽ bật sáng trong 15 giây nếu/ hoặc bất kỳ điều nào dưới đây được thực hiện.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Lúc này, nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa, đèn pha và đèn định vị sẽ tắt ngay lập tức.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Đèn Chào mừng từ Chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Màn hình hiển thị LCD" trong chương 4. Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.**

Đèn nội thất

Khi công tắc đèn bên trong ở vị trí DOOR và tất cả các cửa (và cốp) được đóng và khóa, đèn khoang xe sẽ bật sáng trong 30 giây nếu thực hiện bất kỳ thao tác nào dưới đây.

- Khi nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Khi nhấn nút của tay nắm cửa bên ngoài.

Lúc này, nếu bạn nhấn nút khóa cửa hoặc mở khóa, đèn khoang xe sẽ tắt ngay lập tức.

Đèn bên trong xe

CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi động cơ tắt hoặc ắc quy sẽ tự xả điện.

Đèn bên trong xe TỰ ĐỘNG ngắt

Đèn bên trong xe sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi động cơ tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 40 phút kể từ khi động cơ tắt. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn trần phía trước

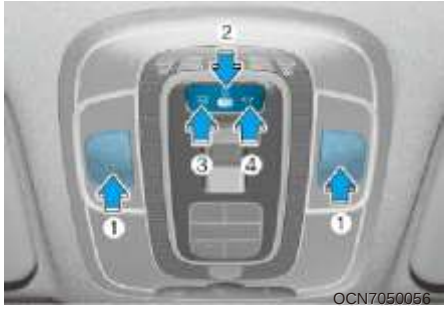

(1) Đèn bản đồ phía trước
(2) Đèn cửa trước
(3) Đèn khoang phía trước BẬT
(4) Đèn khoang xe phía trước TẮT

Đèn bản đồ phía trước:

Nhấn một trong hai thấu kính này để bật hoặc tắt đèn bản đồ. Đèn này tạo ra một chùm tia thuận tiện để sử dụng làm đèn bản đồ vào ban đêm hoặc làm đèn cá nhân cho người lái và hành khách phía trước.

Đèn cửa trước ( ):

Đèn khoang xe phía trước hoặc phía sau bật sáng khi cửa trước hoặc cửa sau được mở dù động cơ đang hoạt động hay không. Khi cửa được mở bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, đèn trước và đèn sau sẽ bật sáng trong khoảng 30 giây miễn là tất cả các cửa không được mở. Đèn khoang xe phía trước và phía sau tắt dần sau khoảng 30 giây nếu cửa đóng. Tuy nhiên, nếu khóa điện ở vị trí BẬT hoặc tất cả các cửa đều bị khóa, đèn trước và đèn sau sẽ tắt. Nếu cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc vị trí OFF, đèn trước và đèn sau sẽ sáng trong khoảng 20 phút.

Đèn khoang phía trước

- :
  Nhấn nút để BẬT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.
- :
  Nhấn nút để TẮT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.

Đèn phía sau xe

Công tắc đèn khoang xe phía sau ( ):
Nhấn nút này để bật và tắt đèn khoang xe.

CHÚ Ý

Không để đèn bật trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.

Đèn khoang cốp sau

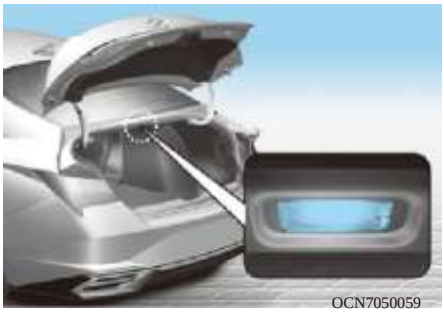

Đèn khoang cốp sau bật sáng khi cốp được mở.

CHÚ Ý

Khoang hành lý mở ra miễn là mở nắp cốp. Để tránh tiêu hao hệ thống sạc không cần thiết, hãy đóng chặt nắp cốp sau khi sử dụng cốp.

Đèn gương trang điểm (nếu được trang bị)

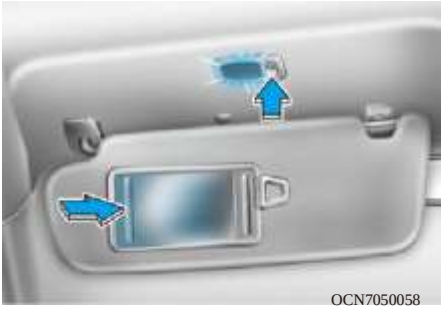

Nhấn công tắc để bật hoặc tắt đèn.

- : Đèn sẽ bật nếu nhấn nút này.
- : Đèn sẽ tắt nếu nhấn nút này.

CHÚ Ý

Luôn để công tắc ở vị trí tắt khi không sử dụng đèn gương trang điểm. Nếu tấm chắn nắng được đóng mà không tắt đèn, nó có thể làm cạn điện ắc quy hoặc làm hỏng tấm chắn nắng.

CẦN GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH

■ Vô lăng bên trái

• Loại A

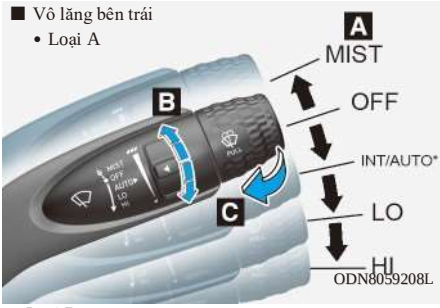

• Loại B

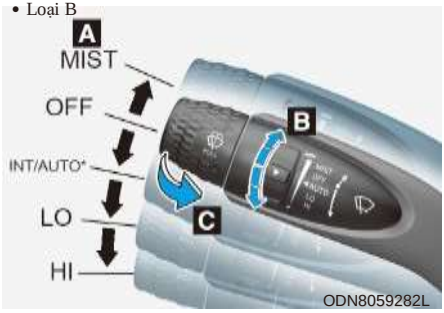

A. Kiểm soát tốc độ gạt nước
- MIST / 1x - Gạt một lần
- OFF / O – Tắt
- INT / --- - Tự động gạt không liên tục * - Gạt điều khiển tự động
- LO / 1 - Tốc độ gạt nước thấp
- HI/2 - Tốc độ gạt nước cao

* : nếu được trang bị

B. Điều chỉnh thời gian gạt nước không liên tục / Điều chỉnh thời gian gạt nước điều khiển tự động *

C. Rửa bằng khăn lau ngắn

Cần gạt nước

Hoạt động như sau khi khóa điện ở vị trí ON.

MIST (1x): Đối với một chu kỳ gạt nước, đẩy cần lên trên và thả ra. Cần gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF (O) : Gạt nước không hoạt động.

INT (---): Gạt nước hoạt động không liên tục trong cùng khoảng thời gian gạt nước. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

AUTO : Cảm biến mưa nằm ở đầu trên của kính chắn gió cảm nhận lượng mưa và điều khiển chu kỳ gạt nước trong khoảng thời gian thích hợp. Trời càng mưa, cần gạt nước hoạt động càng nhanh.
Khi hết mưa, cần gạt nước sẽ dừng. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

LO (1) : Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn. HI (2) : Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết tấm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Điều khiển AUTO (Tự động) (nếu được trang bị)

Cảm biến mưa nằm ở đầu trên của kính chắn gió cảm nhận lượng mưa và điều khiển chu kỳ gạt nước trong khoảng thời gian thích hợp.
Thời gian vận hành gạt nước sẽ được điều khiển tự động tùy thuộc vào lượng mưa.

Khi hết mưa, cần gạt nước ngừng. Để thay đổi cài đặt tốc độ, hãy xoay núm điều chỉnh tốc độ.

Nếu công tắc gạt nước được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG khi khóa điện ở vị trí BẬT, cần gạt nước sẽ hoạt động một lần để thực hiện tự kiểm tra hệ thống. Đặt cần gạt nước về vị trí TẮT khi không sử dụng cần gạt nước.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích cá nhân do cần gạt nước kính chắn gió, khi động cơ đang chạy và công tắc gạt nước kính chắn gió được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG:

- **Không chạm vào đầu trên của kính chắn gió đối diện với cảm biến mưa.**
- **Không lau phần trên của kính chắn gió bằng khăn ẩm hoặc ướt.**
- **Không tạo lực ép lên kính chắn gió.**

CHÚ Ý

- **Khi rửa xe, đặt công tắc gạt nước ở vị trí TẮT (O) để dừng hoạt động gạt mưa tự động. Cần gạt nước có thể hoạt động và bị hỏng nếu công tắc được đặt ở chế độ TỰ ĐỘNG trong khi rửa xe.**
- **Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió bên hành khách. Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và có thể không được bảo hành cho xe của bạn.**

Rửa kính chắn gió

Ở vị trí OFF (O), nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy chu kỳ cần gạt nước 1-3. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần. Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.

CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, LUÔN LUÔN làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với mô tơ bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.**
- **Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.**
- **Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.**
- **Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.**

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ CHỈNH CƠ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Loại A

■ Loại B

OCN7050100 / OCN7050101

1. Núm điều chỉnh tốc độ quạt
2. Núm điều chỉnh nhiệt độ
3. Núm chọn chế độ
4. Vị trí làm tan băng kính chắn gió phía trước
5. Nút làm tan băng cửa sổ sau
6. Nút kiểm soát lượng khí nạp
7. Nút A / C (Điều hòa không khí)

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

   Để cải thiện hiệu quả của hệ thống sưởi và làm mát:

   - Làm nóng:
   - Làm mát:
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới (Fresh).
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.

Lựa chọn chế độ

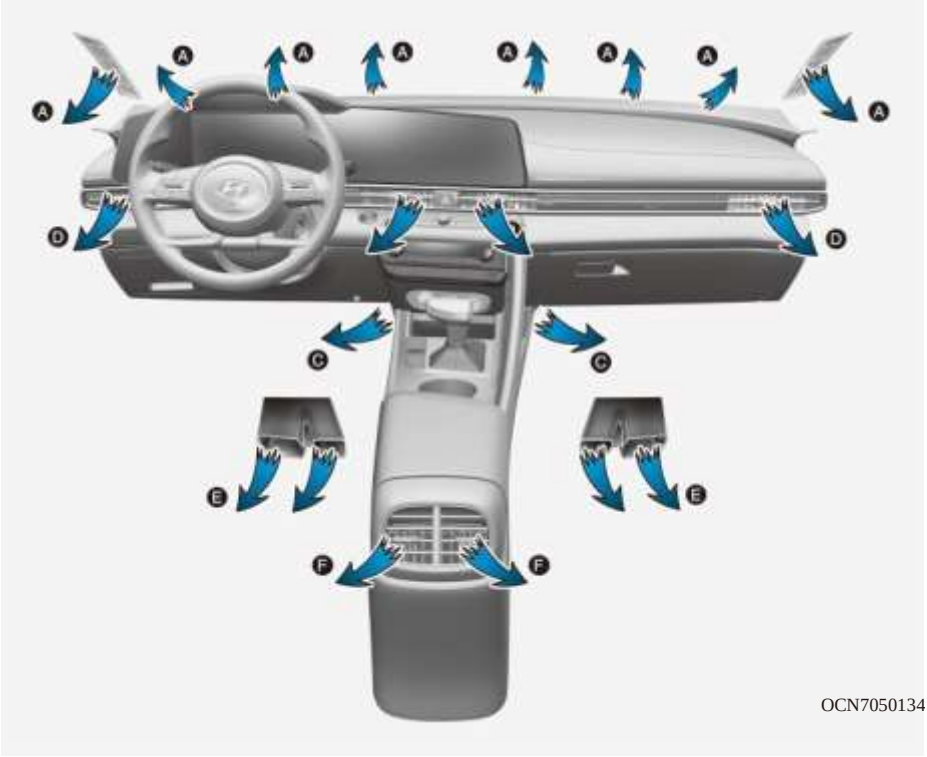

Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Không khí có thể được dẫn trực tiếp vào sàn nhà, cửa gió trên bảng điều khiển hoặc kính chắn gió. Năm biểu tượng được sử dụng để đại diện cho vị trí Mặt, Hai mức, Sàn, Làm tan băng sàn và Khí làm tan băng.

Cấp độ thổi mặt (B, D, F)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.

Hai cấp độ (B, D, C, E, F)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.

Cấp sàn (A, C, D, E, F)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.

Cấp Sàn/ Làm tan băng (A, C, D, E, F)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

Cấp độ làm tan băng (A, D)

Mức MAX A / C (B, C) (nếu được trang bị)

Chế độ MAX A/ C được sử dụng để làm mát bên trong xe nhanh hơn. Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt.

Ở chế độ này, không thể chọn điều hòa không khí và vị trí không khí tuần hoàn. Vặn chế độ tốc độ quạt để điều chỉnh.

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển

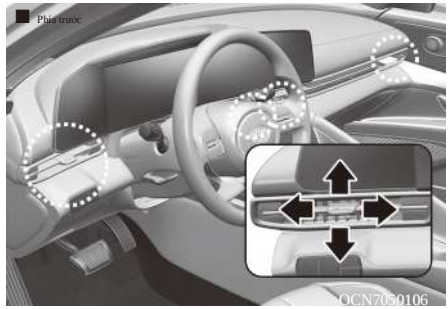

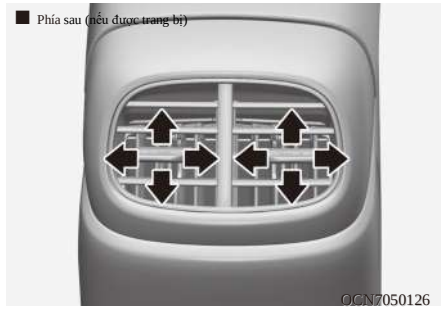

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Để đóng lỗ thông hơi, đẩy cần thông gió theo hướng ngược lại của hành khách. Để mở lỗ thông hơi, đẩy cần thông gió cùng chiều hành khách.

Kiểm soát nhiệt độ

OCN7050105

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Kiểm soát lượng khí nạp

■ Loại A

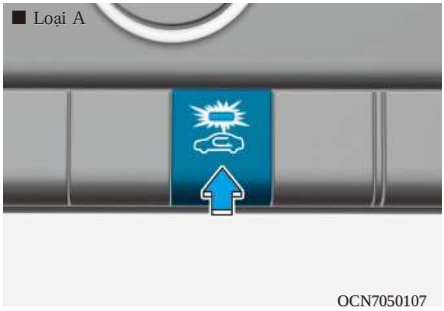
OCN7050107

■ Loại B

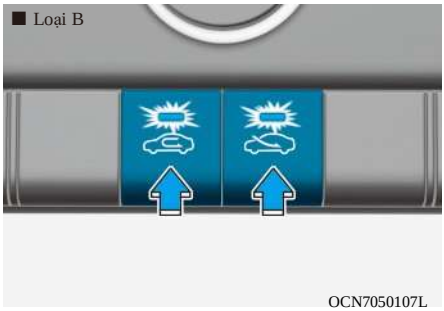
OCN7050107L

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (không khí bên ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Chế độ tuần hoàn

Khi chọn chế độ tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được tuần hoàn thông qua hệ thống và làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Chế độ Fresh

■ Loại A

Khi Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành) (Fresh), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

■ Loại B

Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ Fresh. Chỉ sử dụng chế độ Tuần hoàn tạm thời khi cần thiết.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở chế độ Tuần hoàn và không có A/ C ON có thể làm mờ kính chắn gió.

Ngoài ra, việc sử dụng A/ C ON trong chế độ tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.

CẢNH BÁO

- **Tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn trong một thời gian dài có thể gây buồn ngủ cho những người ngồi trong cabin. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.**
- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn với A/ C OFF có thể cho phép độ ẩm bên trong cabin tăng lên.**
- **Điều này có thể khiến hơi nước tích tụ trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn.**
- **Không ngủ trong xe hoặc vẫn đỗ trong xe với cửa sổ hướng lên và bật máy sưởi hoặc điều hòa không khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể làm tăng nồng độ carbon dioxide trong cabin, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

Kiểm soát tốc độ quạt

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở vị trí “0” sẽ tắt quạt.

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi khóa điện ở vị trí BẬT có thể gây phóng ắc quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa nhiệt độ (nếu được trang bị)

OCN7050109

Nhấn nút A/ C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn mức chế độ khuôn mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt để hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn Floor & Defrost (Sàn & làm tan băng) hoặc xoay núm chọn chế độ sang chế độ làm tan băng.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo chuyển kiểm soát sang vị trí chế độ fresh khi hết kích ứng để duy trì không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt điều khiển lượng gió ở chế độ fresh và tốc độ quạt thành
  vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được nạp đầy chất làm lạnh R-134a hoặc R1234yf.

1. Khởi động xe.
2. Nhấn nút điều hòa
3. Chọn mức chế độ thổi mặt .
4. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ Tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ Fresh.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Thông tin

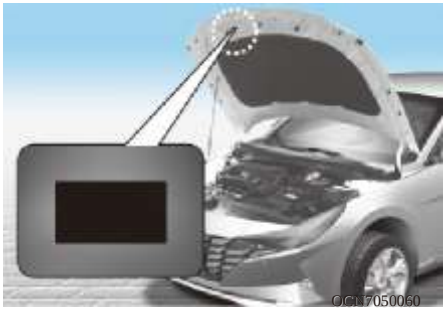

Xe của bạn được đổ đầy R-134a hoặc R-1234yf theo quy định tại quốc gia sở tại tại thời điểm sản xuất. Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn nằm bên trong nắp capo.

CHÚ Ý

- **Hệ thống làm lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.**
- **Hệ thống làm lạnh nên được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.**
- **Thiết bị bay hơi điều hòa không khí (cuộn dây làm mát) không được sửa chữa hoặc lắp đặt lại khi đã tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã thu nhặt lại và các thiết bị bay hơi MAC thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.**

Thông tin

- **Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.**
- **Khi mở cửa sổ trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe. Do lượng giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.**

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ trời.

- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng chỉ trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ thành vị trí và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc gió động cơ

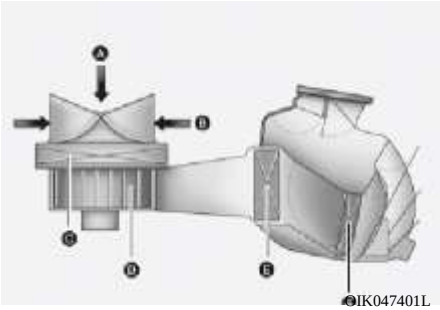

[A]: Không khí bên ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn
[C] : Bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ, [D]: Quạt gió
[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng găng tay. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

- **Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.**
- **Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.**
- **Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ đầy quá cũng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống điều hòa không khí.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Nếu không, nó có thể gây ra hư hỏng cho xe và thương tích cá nhân.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf

Vì chất làm lạnh dễ cháy nhẹ và hoạt động ở áp suất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.
Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường.
Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí

Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn nằm bên trong nắp capo.

■ Ví dụ

• Loại A

OHYK059004

• Loại B

OHYK059001

Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

1. Phân loại môi chất lạnh
2. Lượng chất làm lạnh
3. Phân loại chất bôi trơn máy nén
4. Thận trọng
5. Chất làm lạnh dễ cháy
6. Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí
7. Sổ tay bảo dưỡng

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ TỰ ĐỘNG

OCN7050110

1. Núm điều chỉnh nhiệt độ của lái xe
2. Núm điều chỉnh nhiệt độ của hành khách
3. Nút AUTO (điều khiển tự động)
4. Nút SYNC
5. Nút OFF
6. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
7. Nút điều hòa
8. Nút kiểm soát lượng khí nạp
9. Nút xả băng cửa sổ phía sau
10. Nút điều chỉnh tốc độ quạt
11. Nút chọn chế độ
12. Màn hình thông tin điều hòa nhiệt độ

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

OCN7050112

1. Nhân nút AUTO.

Các chế độ, tốc độ quạt, lượng gió và điều hòa sẽ được điều khiển tự động theo cài đặt nhiệt độ mà bạn chọn.

OCN7050113

Bạn có thể kiểm soát cường độ gió trong ba giai đoạn bằng cách nhấn nút AUTO trong quá trình vận hành tự động.

- HIGH : Cung cấp điều hòa không khí và sưởi ấm nhanh chóng với gió mạnh
- MEDIUM : Cung cấp điều hòa không khí và sưởi ấm bằng gió cường độ trung bình
- LOW : Phù hợp cho những người lái xe thích gió nhẹ.

Khi bạn chọn nhiệt độ thành HI hoặc LO ở chế độ AUTO, cường độ gió được đặt thành 'HIGH'.

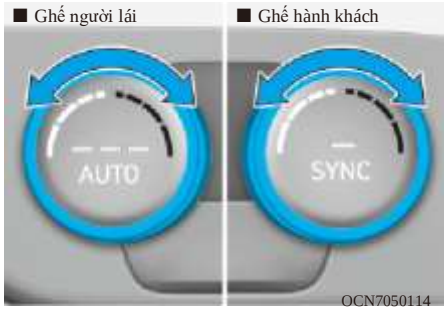

OCN7050114

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (LO), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục.

- Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:
  - Nút chọn chế độ
  - Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước

    (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước. Tín hiệu 'AUTO' sẽ sáng lại trên màn hình thông tin.)
  - Công tắc chuyển đổi điều khiển tốc độ quạt

    Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.
- Để thuận tiện cho bạn, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 22° C (71° F).

Thông tin

Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường

Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn. Khi nhấn bất kỳ nút nào ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.

   Để nâng cao hiệu quả sưởi ấm và làm mát, hãy chọn chế độ theo các bước sau:

   - Làm nóng:
   - Làm mát:
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

Lựa chọn chế độ

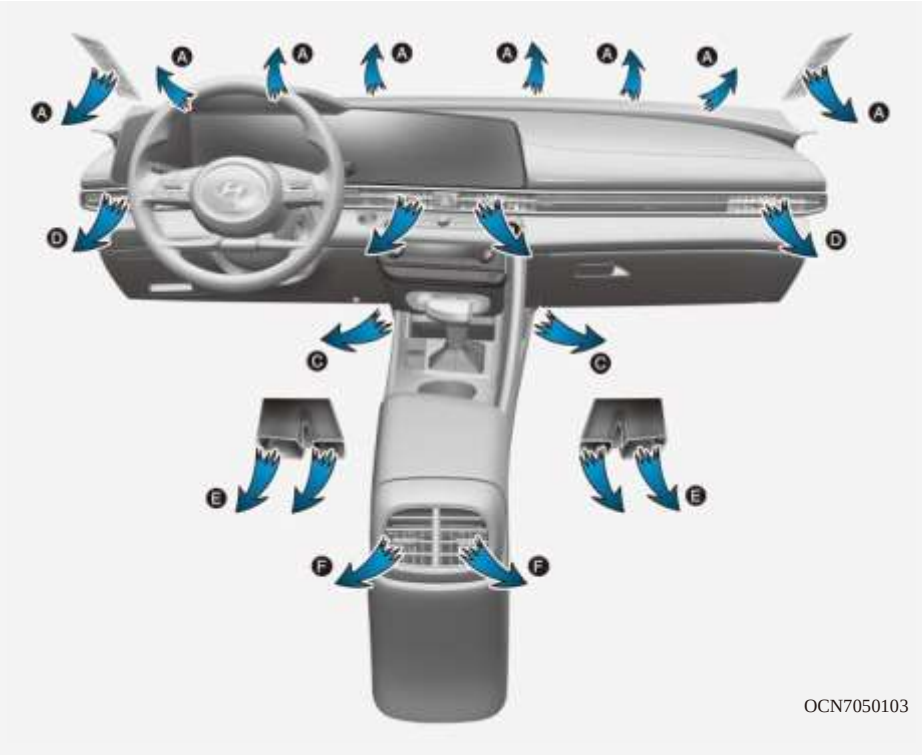

Nút chọn công tắc chuyển chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Hướng ra của luồng không khí được tuần hoàn như sau:

Cấp độ mặt (B, D, F)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thải ra khỏi đầu ra.

Hai Mức (B, C, D, E, F)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.

Cấp sàn (A, C, D, E, F)

Phần lớn luồng không khí được hướng xuống sàn, với một lượng nhỏ không khí được hướng đến kính chắn gió và cửa sổ bên làm tan băng.

Sàn & làm tan băng (A, C, D, E, F)

Phần lớn luồng khí được hướng đến sàn và kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

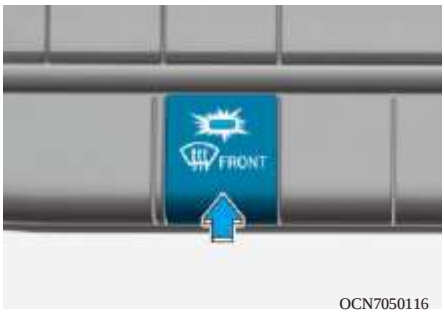

OCN7050116

Cấp độ làm tan băng (A, D)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.

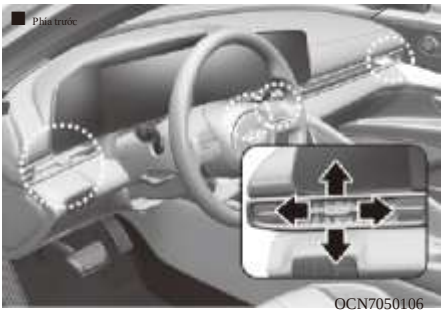

OCN7050106

OCN7050126

Lỗ thông hơi trên bảng điều khiển dụng cụ

Luồng không khí của bảng điều khiển thiết bị có thể được điều hướng lên/ xuống hoặc sang trái/ phải bằng cách sử dụng cần điều chỉnh lỗ thông hơi.

Để đóng lỗ thông hơi, đẩy cần thông gió theo hướng ngược lại của hành khách. Để mở lỗ thông hơi, đẩy cần thông gió cùng chiều hành khách.

Kiểm soát nhiệt độ

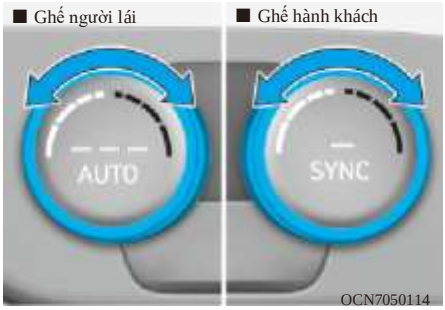

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay núm sang phải.

Nhiệt độ sẽ giảm bằng cách xoay núm sang trái.

Nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 0,5 ° C (1 ° F) cho mỗi vị trí tăng dần. Khi đặt ở mức nhiệt độ thấp nhất, điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

Điều chỉnh nhiệt độ bên lái xe và hành khách bằng nhau

- Nhấn nút “SYNC” để điều chỉnh nhiệt độ bên lái xe và hành khách bằng nhau.

  Nhiệt độ bên hành khách sẽ được cài đặt bằng nhiệt độ bên lái xe.
- Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ phía người lái. Nhiệt độ bên lái và hành khách sẽ được điều chỉnh ngang nhau.
- Nếu bạn xoay núm điều chỉnh nhiệt độ của hành khách, nút SYNC sẽ tắt và nhiệt độ bên hành khách có thể được vận hành riêng.

Điều chỉnh riêng nhiệt độ bên lái xe và hành khách

Nhấn lại nút “SYNC” để điều chỉnh nhiệt độ riêng cho người lái và hành khách. Chỉ báo nút sẽ tắt.

Chuyển đổi nhiệt độ

Nếu ắc quy xả điện hoặc ngắt kết nối, chế độ hiển thị nhiệt độ sẽ được đặt lại thành Centigrade.

Để thay đổi đơn vị nhiệt độ từ ° C sang ° F hoặc ° F thành ° C:

- Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

  Nhấn nút AUTO trong 3 giây trong khi nhấn nút OFF.

- Bảng táp lô Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

  Đi tới User Settings → Other → Temperature Unit. (Cài đặt người dùng → Khác →
  Đơn vị nhiệt độ)

  Đơn vị nhiệt độ trên màn hình hiển thị của bảng táp lô và màn hình điều hòa không khí sẽ đều thay đổi.

Kiểm soát lượng khí nạp

Vị trí không khí tuần hoàn

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống sưởi và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)

Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Thông tin

Nên vận hành hệ thống chủ yếu ở chế độ Fresh. Chỉ sử dụng chế độ Tuần hoàn tạm thời khi cần thiết.

Hoạt động lâu dài của máy sưởi ở chế độ Tuần hoàn và không có A/ C ON có thể làm mờ kính chắn gió.

Ngoài ra, việc sử dụng A/ C ON trong chế độ tuần hoàn trong thời gian dài có thể dẫn đến không khí trong cabin quá khô, hút ẩm và có thể thúc đẩy hình thành mùi ẩm mốc do không khí tù đọng.

CẢNH BÁO

- **Tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn trong một thời gian dài có thể gây buồn ngủ cho những người ngồi trong cabin. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện có thể dẫn đến tai nạn.**
- **Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở chế độ Tuần hoàn với A/ C OFF có thể cho phép độ ẩm bên trong cabin tăng lên.**

  Điều này có thể khiến hơi nước tích tụ trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn.
- **Không ngủ trong xe hoặc vẫn đỗ trong xe với cửa sổ hướng lên và bật máy sưởi hoặc điều hòa không khí trong thời gian dài. Làm như vậy có thể làm tăng nồng độ carbon dioxide trong cabin, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

Điều chỉnh tốc độ quạt

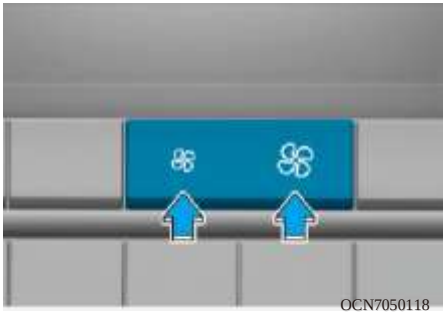

Tốc độ quạt có thể được đặt thành tốc độ mong muốn bằng cách sử dụng công tắc chuyển đổi điều chỉnh tốc độ quạt.

Gió được cung cấp nhiều hơn với tốc độ quạt cao hơn.

Nhấn nút OFF sẽ tắt quạt.

CHÚ Ý

Vận hành tốc độ quạt khi khóa điện ở vị trí BẬT có thể gây phóng ắc quy. Vận hành tốc độ quạt khi động cơ đang chạy.

Điều hòa không khí

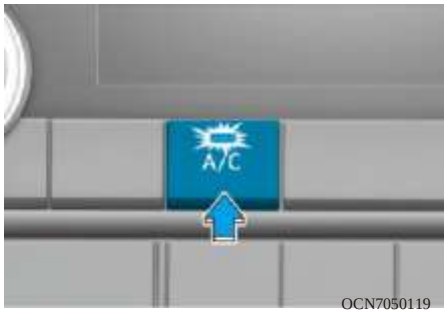

Nhấn nút A / C để bật hệ thống điều hòa bằng tay (đèn báo sẽ sáng).

Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Chế độ OFF

Nhấn nút OFF ở phía trước để tắt hệ thống điều hòa nhiệt độ.

Tuy nhiên, bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió miễn là khóa điện ở vị trí ON.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn mức chế độ khuôn mặt .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Làm nóng

1. Chọn chế độ Sàn .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ tươi mới.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
5. Nếu muốn, hãy BẬT điều hòa không khí bằng núm điều chỉnh nhiệt độ được đặt thành nhiệt để hút ẩm không khí trước khi vào khoang lái.

Nếu kính chắn gió bị mờ, hãy chọn chế độ Front & Deforst hoặc nhấn chế độ Front Defrost .

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Đảm bảo chuyển kiểm soát
  sang vị trí chế độ fresh khi hết kích ứng để duy trì không khí trong lành trong xe. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt điều khiển lượng gió ở chế độ fresh và tốc độ quạt thành
  vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được nạp đầy chất làm lạnh R-134a hoặc R1234yf.

1. Khởi động xe.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Chọn mức chế độ khuôn mặt .
4. Thiết lập tạm thời điều khiển lượng khí nạp sang chế độ Tuần hoàn để cho phép cabin làm mát nhanh chóng. Khi đạt đến nhiệt độ mong muốn trong khoang lái, hãy chuyển điều khiển lượng gió trở lại chế độ Fresh.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Thông tin

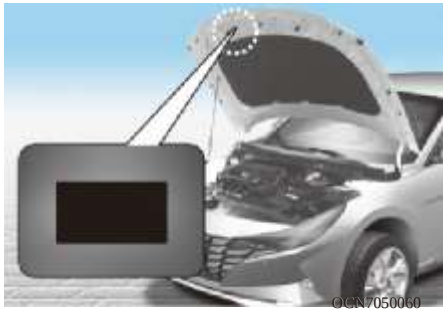

Xe của bạn được đổ đầy R-134a hoặc R-1234yf theo quy định tại quốc gia sở tại tại thời điểm sản xuất. Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn ở phía trước khoang động cơ.

CHÚ Ý

- **Hệ thống làm lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.**
- **Hệ thống làm lạnh nên được bảo dưỡng ở nơi thông gió tốt.**
- **Thiết bị bay hơi điều hòa không khí (cuộn dây làm mát) không được sửa chữa hoặc lắp đặt lại khi đã tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã thu nhặt lại và các thiết bị bay hơi MAC thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.**

Thông tin

- **Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt gió nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.**
- **Khi mở cửa sổ trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe. Do lượng giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.**

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ trời.
- Trong quá trình vận hành hệ thống điều hòa không khí, đôi khi bạn có thể nhận thấy một chút thay đổi về tốc độ động cơ khi máy nén điều hòa hoạt động theo chu kỳ. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, bạn có thể nhận thấy nước trong chảy nhỏ giọt (hoặc thậm chí thành vũng) trên mặt đất bên dưới khoang hành khách của xe. Đây là một đặc tính hoạt động bình thường của hệ thống.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt nút chọn chế độ thành vị trí và đặt núm điều chỉnh tốc độ quạt ở cài đặt tốc độ thấp nhất.

Bảo dưỡng hệ thống

Bộ lọc gió động cơ

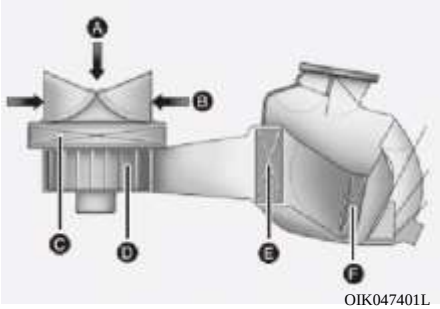

OIK047401L

[A]: Không khí bên ngoài, [B]: Không khí tuần hoàn
[C] : Bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ, [D]: Quạt gió
[E] : Lõi thiết bị bay hơi, [F]: Lõi máy sưởi

Bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ được lắp đặt phía sau hốc đựng đồ có tác dụng lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác xâm nhập vào xe từ bên ngoài thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Nếu bụi hoặc các chất ô nhiễm khác tích tụ trong bộ lọc trong một thời gian, lưu lượng không khí từ các lỗ thông gió có thể giảm, dẫn đến tích tụ hơi ẩm ở bên trong kính chắn gió ngay cả khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên thay thế bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

- **Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.**

  Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.
- **Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Việc đổ quá đầy cũng làm giảm hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí. Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-1234yf

Vì chất làm lạnh dễ cháy nhẹ và hoạt động ở áp suất cao, hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ. Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

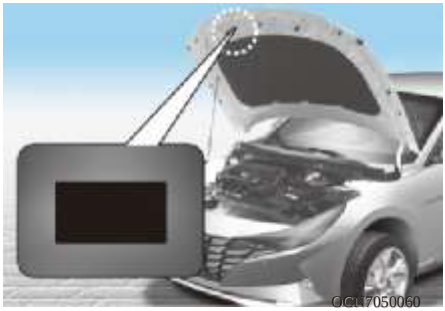

Nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí

Bạn có thể tìm hiểu chất làm lạnh điều hòa không khí nào được áp dụng cho xe trên nhãn ở trong khoang động cơ.

■ Ví dụ

• Loại A

OHYK059004

• Loại B

OHYK059001

Mỗi ký hiệu và thông số kỹ thuật trên nhãn chất làm lạnh điều hòa không khí được thể hiện như sau:

1. Phân loại môi chất lạnh
2. Lượng chất làm lạnh
3. Phân loại chất bôi trơn máy nén
4. Thận trọng
5. Chất làm lạnh dễ cháy
6. Yêu cầu kỹ thuật viên đã đăng ký bảo dưỡng hệ thống điều hòa không khí
7. Sổ tay bảo dưỡng

LÀM TAN BĂNG VÀ LÀM TAN SƯƠNG CHO KÍNH CHẮN GIÓ

CẢNH BÁO

Làm ấm kính chắn gió

Không sử dụng vị trí hoặc trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí và nút điều chỉnh tốc độ quạt hoặc nút để giảm tốc độ.

- Để có hiệu suất làm tan băng tối đa, hãy đặt núm điều chỉnh nhiệt độ sang cài đặt nhiệt độ cao nhất (xoay hết cỡ sang phải) và điều khiển tốc độ quạt ở cài đặt cao nhất.
- Nếu muốn có không khí ấm xuống sàn trong khi làm tan băng hoặc làm tan sương, hãy đặt chế độ ở vị trí làm tan băng sàn.
- Trước khi lái xe, hãy dọn hết tuyết và băng bám trên kính chắn gió, cửa sổ sau, gương chiếu hậu ngoài và tất cả các cửa sổ bên.
- Dọn sạch tất cả tuyết và đá khỏi nắp capo và cửa hút gió trong khay capo để cải thiện hiệu quả làm nóng và làm tan băng cũng như giảm xác suất xuất hiện sương mù bên trong kính chắn gió.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

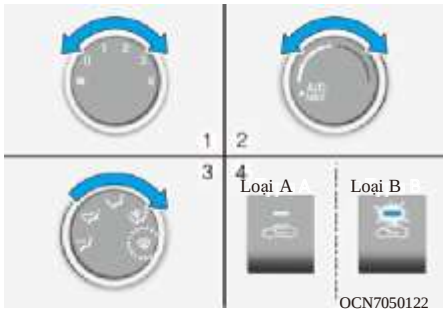

[A]: Loại A, [B]: Loại B

1. Chọn bất kỳ tốc độ quạt nào ngoại trừ vị trí “0”.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí hoặc .
4. Chế độ trong lành không khí sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, điều hòa (nếu được trang bị) sẽ tự động hoạt động nếu chế độ được chọn vị trí .

Nếu điều hòa không khí và chế độ fresh (trong lành) không được chọn tự động, hãy bấm nút tương ứng bằng tay.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

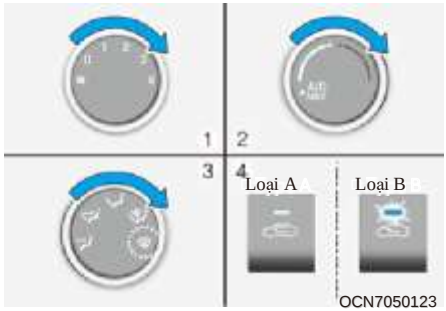

[A] : Loại A, [B]: Loại B

1. Đặt tốc độ quạt ở cài đặt cao nhất (núm xoay hết cỡ sang phải).
2. Đặt điều khiển nhiệt độ thành cài đặt nhiệt độ cao nhất.
3. Chọn vị trí .
4. Chế độ làm sạch không khí và điều hòa không khí (nếu được trang bị) sẽ được chọn tự động.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

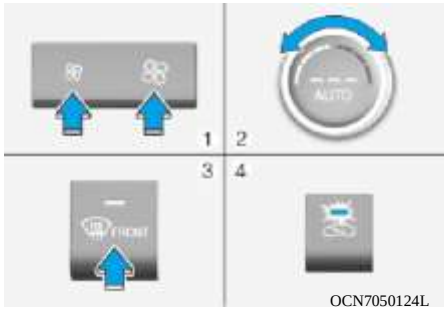

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng ( ).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, chế độ trong lành và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí, chế độ trong lành và tốc độ quạt cao hơn không được chọn tự động, điều chỉnh nút hoặc núm tương ứng bằng tay.

Nếu vị trí được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Để làm tan băng bên ngoài kính chắn gió

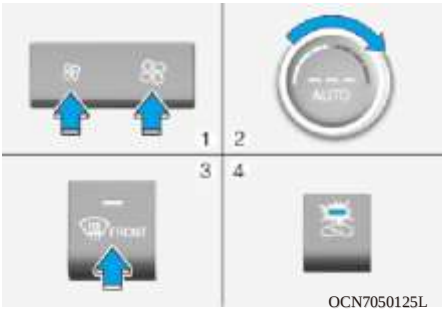

1. Đặt tốc độ quạt ở vị trí cao nhất.
2. Đặt nhiệt độ ở vị trí nóng nhất (HI).
3. Nhấn nút làm tan băng ( ).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện và chế độ trong lành sẽ tự động được chọn.

Nếu vị trí được chọn, tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Nguyên tắc làm mờ sương (nếu được trang bị)

Để giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió,
đầu dẫn khí hoặc điều hòa không khí được điều khiển tự động theo các điều kiện nhất định như vị trí hoặc . Để hủy bỏ hoặc trả lại theo nguyên tắc làm mờ sương, hãy làm như sau

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ

1. Xoay khóa điện sang vị trí ON.
2. Chọn chế độ làm tan băng ( ).
3. Nhấn nút điều khiển lượng gió ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây. Quá trình sẽ được hoàn thành trong vòng 10 giây sau khi chế độ làm tan băng ( ) đã được chọn.

Đèn báo LED trên nút hút gió sẽ nhấp nháy 3 lần để cho biết nguyên tắc khử sương mù đã bị vô hiệu hóa.

Lặp lại các bước một lần nữa để kích hoạt lại nguyên tắc làm mờ sương.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm mờ sương.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

1. Xoay khóa điện sang vị trí ON.
2. Nhấn nút làm tan băng ( ).
3. Trong khi nhấn nút điều hòa không khí (A / C), nhấn nút điều khiển lượng gió ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây.

Màn hình thông tin điều hòa nhiệt độ tự động sẽ nhấp nháy 3 lần để cho biết logic khử sương mù đã bị vô hiệu hóa.

Lặp lại các bước một lần nữa để kích hoạt lại nguyên tắc làm mờ sương.

Nếu ắc quy đã được xả hoặc ngắt kết nối, nó sẽ đặt lại trạng thái nguyên tắc làm mờ sương.

Hệ thống khử sương mù tự động (chỉ dành cho hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động, nếu được trang bị)

Tự động khử sương mù giúp giảm khả năng bị sương mù bên trong kính chắn gió bằng cách tự động cảm nhận độ ẩm bên trong kính chắn gió.

Hệ thống khử sương mù tự động hoạt động khi bật máy sưởi hoặc điều hòa.

Khi Hệ thống khử sương tự động hoạt động, đèn báo sẽ sáng.

Nếu phát hiện thấy độ ẩm cao trong xe, Hệ thống Tự động khử sương mù sẽ được bật.

Các bước sau sẽ được thực hiện tự động:

Bước 1) Nút A/ C sẽ BẬT.

Bước 2) Kiểm soát lượng không khí sẽ chuyển sang chế độ Fresh trong điều kiện nhiệt độ bên ngoài thấp.

Bước 3) Chế độ sẽ được thay đổi thành làm tan băng để hướng luồng gió đến kính chắn gió.

Bước 4) Tốc độ quạt sẽ được tăng lên.

Để hủy bỏ hoặc đặt lại Hệ thống khử sương tự động

Nhấn nút làm tan băng kính chắn gió phía trước trong 3 giây khi khóa điện ở vị trí ON.

Khi Hệ thống khử sương tự động bị hủy, chỉ báo nút tan băng sẽ nhấp nháy 3 lần.

Khi Hệ thống khử sương tự động được thiết lập lại, chỉ báo nút xả băng sẽ nhấp nháy 6 lần mà không có tín hiệu.

Thông tin

- **Khi bật điều hòa bằng Hệ thống khử sương tự động, nếu bạn cố gắng tắt điều hòa, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần và điều hòa sẽ không được tắt.**
- **Để duy trì hiệu lực và hiệu quả của Hệ thống tự động khử sương mù, không chọn Chế độ tuần hoàn trong khi hệ thống đang hoạt động.**
- **Khi Hệ thống khử sương tự động đang hoạt động, núm điều chỉnh tốc độ quạt, núm điều chỉnh nhiệt độ và nút điều chỉnh lượng khí nạp đều bị tắt.**

CHÚ Ý

Không tháo nắp cảm biến nằm ở đầu trên của kính chắn gió phía người lái.

Có thể xảy ra hư hỏng đối với các bộ phận của hệ thống và có thể không được bảo hành cho xe của bạn.

Làm tan sương

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các dây dẫn liên kết với bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.

Thông tin

Nếu bạn muốn làm tan tuyết và làm tan sương kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo
"Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió" trong phần này.

Làm tan băng cửa kính sau

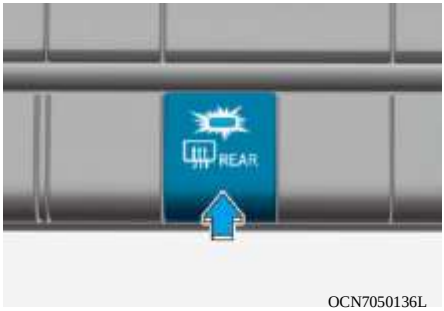

OCN7050136L

Bộ làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài cửa sổ sau, trong khi động cơ đang chạy.

- Để kích hoạt chức năng làm tan băng cửa sổ sau, hãy nhấn vào nút làm tan băng cửa sổ sau nằm trong bảng điều khiển đặt nổi trung tâm. Đèn báo trên nút làm tan băng cửa sổ sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.
- Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng cửa sổ phía sau.

Thông tin

- **Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên cửa sổ phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành bộ làm tan tuyết phía sau.**
- **Bộ làm tan băng cửa sổ phía sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**

Làm tan băng gương bên ngoài (nếu được trang bị)

Nếu xe của bạn được trang bị chức năng làm tan băng gương bên ngoài, chúng sẽ hoạt động cùng lúc bạn bật chức năng làm tan băng cửa sổ sau.

TÍNH NĂNG BỔ SUNG CỦA HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ

Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời (nếu được trang bị)

Khi cửa sổ trời được mở, không khí bên ngoài (trong lành) sẽ được tự động chọn. Tại thời điểm này, nếu bạn nhấn nút điều khiển lượng khí nạp, vị trí không khí tuần hoàn sẽ được chọn nhưng sẽ thay đổi trở lại ra không khí bên ngoài (trong lành) sau 3 phút. Khi đóng cửa sổ trời, vị trí hút gió sẽ trở lại vị trí ban đầu đã được chọn.

Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) (nếu được trang bị)

Nhiệt độ của ghế lái ấm hơn, ghế thông gió và vô lăng sưởi sẽ tự động được điều chỉnh tùy thuộc vào nhiệt độ bên trong và bên ngoài của xe khi động cơ đang hoạt động.

Để sử dụng chức năng này, cần phải kích hoạt từ menu Cài đặt trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- All menus → Setup → Vehicle → Heated/ Ventilated Features (Tất cả các menu → Thiết lập → Xe → Sưởi ấm / Tính năng thông gió)

Để biết thêm chi tiết về Kiểm soát sự thoải mái tự động, hãy tham khảo “Hệ thống sưởi ghế và thông gió cho ghế ngồi” trong chương 3 và “Vô lăng được làm ấm” trong chương 5

Thông gió tự động (nếu được trang bị)

Hệ thống tự động chọn chế độ trong lành khi hệ thống điều hòa nhiệt độ hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định (khoảng 30 phút) ở nhiệt độ thấp với chế độ tuần hoàn được chọn.

Để hủy hoặc kích hoạt lại Thông gió tự động

Khi bật hệ thống điều hòa không khí, chọn Face Level (chế độ mặt) và nhấn nút chế độ tuần hoàn không khí ít nhất 5 lần trong vòng 3 giây trong khi nhấn nút A / C.

Khi hệ thống thông gió tự động bị hủy, đèn báo sẽ nhấp nháy 3 lần. Khi hệ thống thông gió tự động được kích hoạt, đèn báo sẽ nhấp nháy 6 lần.

KHOANG CHỨA ĐỒ

CẢNH BÁO

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.

CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe.
Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

Ngăn đựng đồ trung tâm

Để mở:

Nắm và giữ chốt trên tay vịn sau đó nhấc nắp lên.

Hộp găng tay

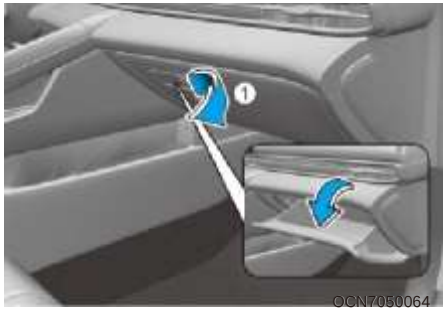

Để mở:

Kéo cần (1).

CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi

Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

OPDE046419

Để sử dụng gạt tàn, hãy mở nắp. Để làm sạch gạt tàn:

Nên tháo hộp đựng bằng nhựa bằng cách nâng hộp đựng gạt tàn bằng nhựa lên trên sau khi xoay nắp ngược chiều kim đồng hồ và kéo nó ra.

CẢNH BÁO

Sử dụng gạt tàn

Cho thuốc lá hoặc que diêm đã cháy vào gạt tàn cùng các vật liệu dễ cháy khác có thể gây ra hỏa hoạn.

Giá đỡ cốc (nếu được trang bị)

Phía trước

OCN7050065

Phía sau

OCN7050066

Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

CẢNH BÁO

- **Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**
- **Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đậy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.**
- **Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.**

CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- **Giữ đồ uống đậy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.**
- **Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô ngăn chứa cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng cốc đựng.**

Tấm che nắng

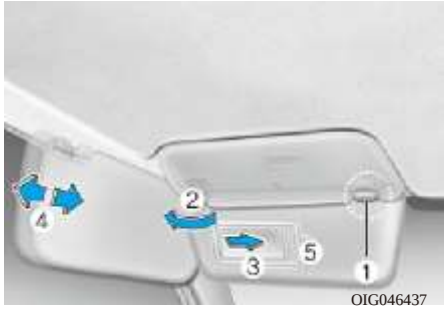

Để sử dụng tấm chắn nắng, hãy kéo nó xuống.

Để sử dụng tấm chắn nắng cho cửa sổ bên, hãy kéo nó xuống dưới, mở nó ra khỏi khung (1) và xoay nó sang một bên (2).

Để sử dụng gương trang điểm, hãy kéo tấm chắn nắng xuống và trượt nắp gương (3).

Điều chỉnh tấm chắn nắng về phía trước hoặc phía sau (4, nếu được trang bị) khi cần. Sử dụng bộ giữ tấm (5) để giữ tấm.

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Không đặt nhiều thẻ vào ngăn đựng thẻ cùng một lúc. Điều này có thể gây ra hư hại cho ngăn đựng vé.

Ổ cắm điện

OCN7050068

Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe.

Các thiết bị nên sử dụng dưới 180W (Watt) khi động cơ đang chạy.

CẢNH BÁO

Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- **Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.**
- **Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W (Watt).**
- **Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.**
- **Đóng nắp khi không sử dụng.**
- **Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.**
- **Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì có thể mở.**
- **Cắm các thiết bị điện / điện tử dùng pin có bảo vệ dòng điện ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể dẫn vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.**

Bộ sạc đầu USB (nếu được trang bị)

Bộ sạc USB nằm bên trong hộp điều khiển giữa ghế lái và ghế hành khách phía trước. Cắm bộ sạc USB vào cổng USB và sạc lại điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.

- Thông báo trạng thái sạc / hoàn thành sạc được hiển thị trên màn hình của điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Điều này không cho thấy bất kỳ trục trặc với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.
- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát media trên hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây (nếu được trang bị)

[A] : Đế sạc

Có một bộ sạc điện thoại di động không dây bên trong bảng điều khiển phía trước.

Hệ thống hoạt động khi tất cả các cửa được đóng và khi khóa điện ở vị trí ON.

Để sạc điện thoại di động

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây chỉ sạc các điện thoại di động hỗ trợ Qi ( ). Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại di động hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại di động của bạn để kiểm tra xem điện thoại di động của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại di động hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quy trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại di động lên giữa đế sạc.

2. Khi bắt đầu sạc, biểu tượng sạc sẽ hiển thị trên màn hình hệ thống thông tin giải trí. Tuy nhiên, tùy thuộc vào màn hình hệ thống thông tin giải trí,
   biểu tượng sạc không dây có thể không được hiển thị. Xem hướng dẫn sử dụng trên web thông tin giải trí để biết thêm chi tiết.
3. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây trong chế độ cài đặt người dùng trên bảng táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Chế độ hiển thị LCD" trong chương này.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình LCD nếu điện thoại di động vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi động cơ đã TẮT và cửa trước được mở.

Đối với điện thoại di động của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại di động được để trên bộ sạc không dây.
Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại di động mà không phải do sự cố của sạc không dây.

CHÚ Ý

- **Hệ thống sạc điện thoại di động không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại di động nhất định chưa được xác minh về đặc điểm kỹ thuật Qi (Qi).**
- **Khi đặt điện thoại di động của bạn trên tấm lót sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại có thể bị nóng.**
- **Trong một số trường hợp, sạc không dây có thể tạm thời dừng khi sử dụng Chìa khóa Điều khiển Từ xa hoặc Chìa khóa Thông minh, khi khởi động xe hoặc khóa/mở cửa, v.v.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ tăng bất thường bên trong hệ thống sạc điện thoại không dây. Quá trình sạc không dây sẽ khởi động lại khi nhiệt độ giảm xuống một mức nhất định.**
- **Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có**
  bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.
- **Khi sạc một số điện thoại di động có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.**
- **Nếu điện thoại di động có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.**
- **Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.**

- **Một số vật dụng từ tính (thẻ tín dụng, thẻ điện thoại, sổ tiết kiệm và vé) có thể bị hỏng khi sử dụng quy trình sạc không dây.**
  •Khi điện thoại di động không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại di động theo bất kỳ cách nào.

Thông tin

Nếu khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

Đồng hồ

CẢNH BÁO

Không điều chỉnh đồng hồ trong khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tai nạn.

Để biết thêm chi tiết, vui lòng tham khảo sách hướng dẫn riêng được cung cấp cùng với xe.

Hốc châm thuốc (nếu được trang bị)

Để sử dụng hốc châm thuốc, khóa điện phải ở vị trí ACC hoặc ON.

Đẩy hết hốc châm thuốc vào ổ cắm của nó. Khi phần được làm nóng, hốc châm thuốc sẽ bật ra vị trí ready ("sẵn sàng").

Bạn nên sử dụng ắc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Không cầm hốc châm thuốc sau khi đã được làm nóng vì nó sẽ quá nóng.**
- **Nếu hốc châm thuốc không bật ra trong vòng 30 giây, hãy tháo nó ra để tránh quá nóng.**
- **Không nhét các vật lạ vào ổ cắm của hốc châm thuốc. Nó có thể làm hỏng hốc châm thuốc.**

CHÚ Ý

Chỉ được sử dụng hốc châm thuốc HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn trong ổ cắm hốc châm thuốc. Việc sử dụng các phụ kiện cắm điện (máy cạo râu, máy hút cầm tay và bình pha cà phê, v.v.) có thể làm hỏng ổ cắm hoặc gây hỏng điện.

Móc áo (nếu được trang bị)

Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.

CẢNH BÁO

Không treo các vật khác như móc treo hoặc vật cứng, ngoại trừ quần áo. Ngoài ra, không để các vật nặng, sắc nhọn hoặc dễ vỡ vào trong túi đựng quần áo. Trong trường hợp tai nạn hoặc khi túi khí rèm bị bung ra, có thể gây hư hỏng xe hoặc thương tích cá nhân.

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

Thông tin

- **Nếu bạn lắp đèn đầu HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể bị trục trặc.**
- **Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu.**

Cổng USB

OCN7050074

Bạn có thể sử dụng cổng USB để cắm USB.

Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ổ cắm điện, tiếng ồn có thể xảy ra trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Ăng ten

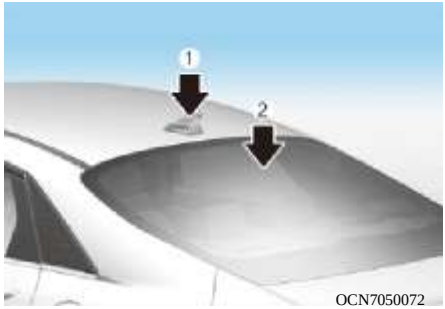

OCN7050072

Ăng ten vây cá mập (1, nếu được trang bị)

Ăng ten vây cá mập nhận dữ liệu đã truyền. (Ví dụ: GPS)

Ăng-ten kính (2)

Xe của bạn sử dụng ăng-ten trên kính để nhận cả tín hiệu AM và FM.

CHÚ Ý

- **Để tránh làm hỏng ăng-ten kính phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để lau cửa sổ. Làm sạch bề mặt bên trong của cửa sổ kính sau bằng một mảnh vải mềm.**
- **Khi dán nhãn dán lên bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, hãy cẩn thận để không làm hỏng ăng-ten của kính sau.**
- **Tránh thêm các chất phủ kim loại như Ni, Cd, v.v.**
- **Những thứ này có thể làm giảm tín hiệu phát sóng AM và FM.**
- **Không đặt các dụng cụ sắc nhọn gần ăng-ten kính sau.**
- **Cửa sổ phía sau bị ngả màu có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của ăng-ten.**

Điều khiển âm thanh trên vô lăng

OCN7050073L

Các công tắc điều khiển âm thanh trên vô lăng được lắp đặt thuận tiện cho bạn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời các nút điều khiển âm thanh từ xa.

VOLUME (VOL + / VOL -) (1)

- Di chuyển công tắc chuyển đổi VOLUME lên để tăng âm lượng.
- Di chuyển công tắc chuyển đổi VOLUME xuống để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (/) (2)

Nếu công tắc chuyển SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống và giữ trong 0,8 giây trở lên, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:

- **Chế độ RADIO**

  Nó sẽ hoạt động như công tắc chọn AUTO SEEK. Nó sẽ tìm kiếm (SEEK) cho đến khi bạn nhả công tắc.
- **Chế độ MEDIA**

  Nó sẽ hoạt động như công tắc FF/ REW.

  Nếu công tắc chuyển SEEK/PRESET được di chuyển lên hoặc xuống, công tắc sẽ hoạt động ở các chế độ sau:
- **Chế độ RADIO**

  Nó sẽ hoạt động như công tắc PRESET STATION UP/DOWN.
- **Chế độ MEDIA**

  Nó sẽ hoạt động như công tắc TRACK UP/ DOWN.

MODE ( )(3)

Nhấn nút MODE để chọn Radio.

MUTE ( ) (4)

- Nhấn nút để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút để kích hoạt âm thanh.

Thông tin

Thông tin chi tiết về các nút điều khiển âm thanh được mô tả trong các trang sau của chương này.

Hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị)

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Nhận dạng giọng nói (nếu được trang bị)

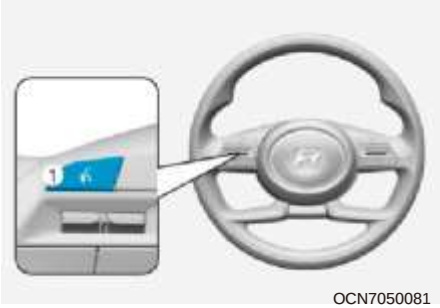

OCN7050081

Một loạt các chức năng thông tin giải trí có thể được điều khiển bằng nhận dạng giọng nói.

Nếu xe của bạn được trang bị thêm định vị dẫn đường, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải trí được cung cấp riêng.

Công nghệ không dây rảnh tay Bluetooth® (nếu được trang bị)

OCN7050075

OCN7050076

Bạn có thể sử dụng điện thoại không dây bằng cách sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.

(1) Nút Gọi / Trả lời

(2) Nút kết thúc cuộc gọi

(3) Micrô LHD

(4) Micrô RHD

- Âm thanh Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “AUDIO” trong chương này.
- Điều hướng: Thông tin chi tiết về Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay được mô tả trong sách hướng dẫn được cung cấp riêng

Cách thức hoạt động radio trên xe

Thu sóng FM

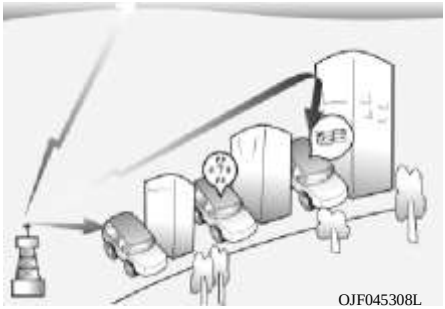
OJF045308L

Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Chúng bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio nhận và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ đài phát thanh, khoảng cách của các đài phát thanh mạnh khác hoặc do chắn từ các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

Thu sóng AM (MW, LW)

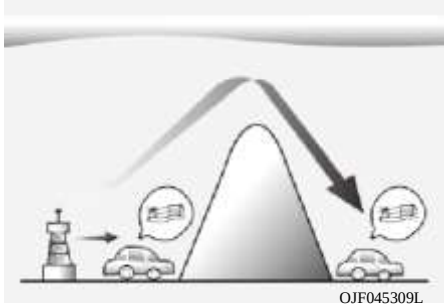
OJF045309L

Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Những sóng vô tuyến tần số thấp, dài này có thể đi theo dòng chảy của đất chứ không phải truyền thẳng ra ngoài không khí. Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung cấp độ che phủ tín hiệu tốt hơn.

Đài FM

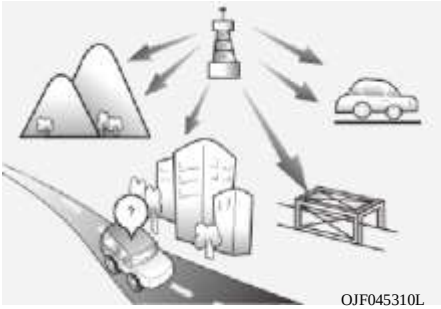

Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không bị uốn cong theo bề mặt trái đất. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bắt đầu mờ dần ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác.

Những điều này có thể dẫn đến một số điều kiện nghe nhất định có thể khiến bạn cho rằng đài của bạn đang có vấn đề. Các điều kiện tiếp theo là bình thường và không gây ra sự cố vô tuyến:

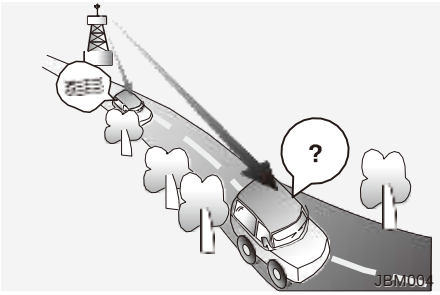

- Giảm dần - Khi xe của bạn di chuyển ra khỏi đài phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi điều này xảy ra, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.
- Rung/ tĩnh - Tín hiệu FM yếu hoặc vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu tín hiệu, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bổng có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi nhiễu âm rõ ràng.

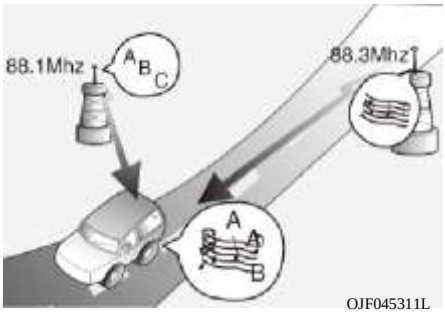

OJF045311L

- Hoán đổi kênh - Khi tín hiệu FM yếu đi, một tín hiệu khác mạnh hơn gần cùng tần số có thể phát sóng. Điều này là do đài của bạn được thiết kế để khóa vào tín hiệu rõ ràng nhất. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một điểm khác có tín hiệu mạnh hơn.
- Loại bỏ đa đường dẫn - Tín hiệu vô tuyến nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng méo hoặc rung. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi điều kiện được thông qua.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy thu - phát vô tuyến

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có gì đó không ổn với thiết bị âm thanh. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài riêng biệt. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ radio với ăng ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến việc vận hành an toàn của xe.

CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Dừng lại ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

ÂM THANH (KHÔNG CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)

Bố trí hệ thống - bảng điều khiển

(Với Công nghệ không dây *Bluetooth*®)

AAJ4L0000EE

(1) Nút ÂM THANH

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio/ media.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [**TUNE**] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [**MENU/CLOCK**] ► **Mode popup**, nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển, chế độ chuyển sang radio ► media theo thứ tự.

(2) Nút ĐIỆN THOẠI

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập menu Điện thoại Bluetooth.

(3) Nút FAV

- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(4) Nút POWER (NGUỒN)/ Núm vặn VOL (Âm lượng)

- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

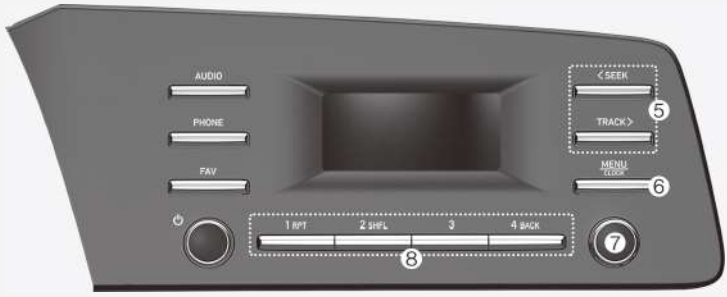

(Với Công nghệ không dây *Bluetooth*®)

AAJ4L0001EE

(5) Nút SEEK/TRACK

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, bấm và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(6) Nút MENU/ nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(7) Núm TUNE/ Núm FILE / nút ENTER

- Trong khi nghe đài, hãy chuyển để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát media, hãy chuyển sang tìm kiếm một bản nhạc/ tệp (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay núm, nhấn để chọn bản nhạc/ tệp hiện tại (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(8) Các nút số (1 RPT ~ 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt sẵn.
- Trong chế độ âm thanh USB / Bluetooth, nhấn [**1 RPT**] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn nút [**2 SHFL**] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn nút [**4 BACK**] để trở về màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài đặt sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa

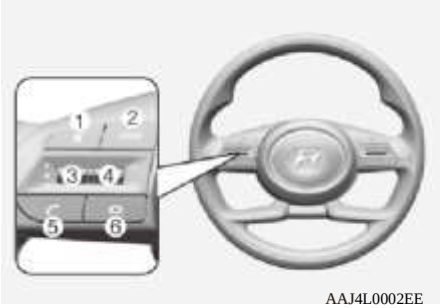

(Model được trang bị Bluetooth®)

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

(1) Nút TẮT TIẾNG

- Nhấn để tắt tiếng hoặc bật tiếng hệ thống.
- Trong khi gọi, bấm để tắt tiếng hoặc bật tiếng micrô.
- Trong khi phát media, nhấn để tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. (nếu được trang bị)

(2) Nút MODE (CHẾ ĐỘ)

- Nhấn để chuyển giữa chế độ radio và media.
- Nhấn và giữ để bật hoặc tắt hệ thống.

(3) Cần gạt âm lượng

- Đẩy lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

(4) Cần gạt lên/ xuống

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe radio, hãy đẩy để nghe đến đài radio đã lưu trước đó/ tiếp theo.
- Trong khi nghe đài, hãy đẩy và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, đẩy và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(5) Nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời)

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập lịch sử cuộc gọi của bạn. Bấm và giữ để quay số điện thoại gần đây nhất. Khi có cuộc gọi đến, bấm để trả lời cuộc gọi.
- Trong khi gọi, bấm để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi bị giữ. Nhấn và giữ để chuyển cuộc gọi giữa hệ thống và điện thoại di động.

(6) Nút kết thúc cuộc gọi

- Khi có cuộc gọi đến, từ chối cuộc gọi.
- Trong khi gọi, kết thúc cuộc gọi.

CẢNH BÁO - Về lái xe

- **Không vận hành hệ thống khi lái xe. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, có khả năng dẫn đến tai nạn, thương tích nặng hoặc tử vong.**
  Trách nhiệm chính của người lái xe là vận hành xe an toàn và hợp pháp, và bất kỳ thiết bị cầm tay, thiết bị hoặc hệ thống xe nào làm chuyển hướng sự chú ý của người lái xe khỏi trách nhiệm này sẽ không được sử dụng trong quá trình vận hành xe.

- **Tránh xem màn hình khi đang lái. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Dừng xe ở một vị trí an toàn trước khi sử dụng các chức năng yêu cầu nhiều thao tác.**
- **Dừng xe trước khi sử dụng điện thoại di động. Sử dụng điện thoại di động khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.**
- **Giữ âm lượng đủ nhỏ để nghe được âm thanh bên ngoài. Lái xe mà không có khả năng nghe âm thanh bên ngoài có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nghe âm lượng lớn trong thời gian dài có thể gây hại cho thính giác.**

CẢNH BÁO - Về xử lý hệ thống

- **Không tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.**
- **Không cho phép chất lỏng hoặc chất bên ngoài rơi vào hệ thống. Chất lỏng hoặc các chất bên ngoài có thể gây ra khói độc, hỏa hoạn hoặc trục trặc hệ thống.**
- **Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.**
- **Không chạm vào ăng-ten khi có sấm hoặc sét vì hành động như vậy có thể gây điện giật.**

Thông tin - Về vận hành hệ thống

- **Sử dụng hệ thống khi động cơ đang chạy. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài khi động cơ ngừng hoạt động có thể xả ắc quy.**
- **Không cài đặt các sản phẩm chưa được phê duyệt. Việc sử dụng các sản phẩm chưa được phê duyệt có thể gây ra lỗi khi sử dụng hệ thống. Các lỗi hệ thống do cài đặt các sản phẩm không được phê duyệt sẽ không nằm trong bảo hành.**

Thông tin - Về việc xử lý hệ thống

- **Không tác dụng lực quá mạnh lên hệ thống. Áp lực quá lớn lên màn hình có thể làm hỏng màn hình LCD hoặc màn hình cảm ứng.**
- **Khi lau màn hình hoặc bảng nút, hãy đảm bảo dừng động cơ và sử dụng vải mềm, khô. Lau màn hình hoặc các nút bằng vải thô hoặc sử dụng dung môi (cồn, benzen, sơn loãng, v.v.) có thể làm xước hoặc làm hỏng bề mặt về mặt hóa học.**
- **Nếu bạn gắn bộ làm mát không khí loại chất lỏng vào cửa gió của quạt, bề mặt của cửa gió có thể bị biến dạng do không khí đi qua.**
- **Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của thiết bị đã lắp đặt, vui lòng hỏi nơi mua hàng hoặc trung tâm bảo dưỡng. Cần phải có chuyên môn kỹ thuật để lắp đặt hoặc tháo rời thiết bị.**

CHÚ Ý

- **Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với hệ thống, hãy liên hệ với nơi mua hàng hoặc đại lý của bạn.**
- **Đặt hệ thống thông tin giải trí trong môi trường điện từ có thể dẫn đến nhiễu tiếng ồn.**

CHÚ Ý

Nhà sản xuất: HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.

203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc ĐT: +82-31-260-2707

Bật hoặc tắt hệ thống

Để bật hệ thống, hãy khởi động động cơ.

- Nếu bạn không muốn sử dụng hệ thống khi đang lái xe, bạn có thể tắt hệ thống bằng cách nhấn [**POWER**] trên bảng điều khiển. Để sử dụng lại hệ thống, hãy nhấn nút [**POWER**] một lần nữa.

Sau khi bạn tắt động cơ, hệ thống sẽ tự động tắt sau một lúc hoặc ngay khi bạn mở cửa tài xế.

- Tùy thuộc vào model hoặc thông số kỹ thuật xe, hệ thống có thể tắt ngay khi bạn tắt động cơ.
- Khi bạn bật lại hệ thống, chế độ và cài đặt trước đó sẽ trở lại nguyên vẹn.

CẢNH BÁO

- **Một số chức năng có thể bị tắt vì lý do an toàn khi xe đang di chuyển. Chúng chỉ hoạt động khi xe dừng lại. Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trước khi sử dụng.**
- **Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.**

Thông tin

Bạn có thể bật hệ thống khi khóa điện bằng chìa khóa được đặt ở vị trí "ACC" hoặc "ON". Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài mà động cơ không hoạt động sẽ làm tiêu hao ắc quy. Nếu bạn có kế hoạch sử dụng hệ thống trong một thời gian dài, hãy khởi động động cơ.

Bật hoặc tắt màn hình

Để tránh bị chói, bạn có thể tắt màn hình. Chỉ có thể tắt màn hình khi hệ thống đang bật.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**MENU/ CLOCK**].
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**]để chọn **Display off** (màn hình hiển thị tắt), và sau đó nhấn núm.
   - Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển.

Làm quen với các thao tác cơ bản

Bạn có thể chọn một mục hoặc điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút số và núm [**TUNE**] trên bảng điều khiển.

Chọn một mục

Các mục được đánh số

Nhấn nút số tương ứng.

Các mục không số

Xoay núm [**TUNE**] để chọn mục mong muốn, rồi bấm núm.

Điều chỉnh các thiết lập

Xoay núm [**TUNE**] để điều chỉnh giá trị, rồi nhấn núm để lưu các thay đổi.

Xoay núm [**TUNE**] bên phải để tăng giá trị và xoay [**TUNE**] sang bên trái để giảm giá trị.

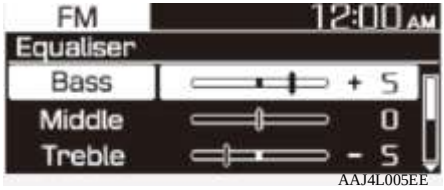

RADIO

Bật đài

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [RADIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [**TUNE**] để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.

Chế độ FM/ AM

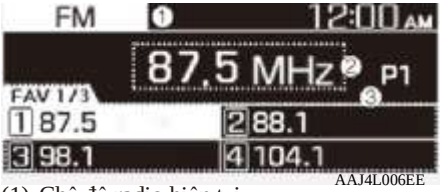

(1) Chế độ radio hiện tại
(2) Thông tin đài radio
(3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Autostore**: Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan**: Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
- **Sound settings**: Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như
  vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
  - **Cân bằng**: Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
  - **Equaliser (Tone)**: Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
  - **Speed dependent vol.**: Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**

- **Mode popup**: Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Ngày/Thời gian:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set date**: Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set time**: Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Time format**: Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
  - **Display (Power Off)**: Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display off**: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Chế độ FM/ AM (Với RDS)

AAJ4L007EE

(1) Chế độ radio hiện tại
(2) Thông tin đài radio
(3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Traffic announcement**: Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận tự động nếu có.
- **Autostore**: Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan**: Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Sound settings**: Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như
  vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
  - **Cân bằng**: Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
  - **Equaliser (Tone)**: Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
  - **Speed dependent vol.**: Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**

- **Mode popup**: Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time**: Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set date**: Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set time**: Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Time format**: Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
  - **Display (Power Off)**: Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display off**: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Chế độ DAB (nếu được trang bị)

AAJ4L008EE

(1) Chế độ radio hiện tại
(2) Thông tin đài radio
(3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Traffic announcement**: Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận tự động nếu có.
- **List**: Hiển thị tất cả các đài radio có sẵn.
- **Scan**: Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Sound settings**: Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như
  vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
  - **Balance**: Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
  - **Equaliser (Tone)**: Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
  - **Speed dependent vol.**: Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**

- **Mode popup**: Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time**: Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set date**: Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set time**: Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Time format**: Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
  - **Display (Power Off)**: Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display off**: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Thay đổi chế độ radio

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [**TUNE**] để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.
   - Mỗi lần bạn nhấn phím [**MODE]** trên vô lăng, chế độ radio chuyển sang FM ► DAB (nếu được trang bị) ► AM theo thứ tự.

CHÚ Ý

Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► Mode popup, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ radio.

EMỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ radio sẽ chuyển sang FM ►DAB (nếu được trang bị) ►AM theo thứ tự.

Quét các đài radio khả dụng

Bạn có thể nghe mỗi đài radio trong vài giây để kiểm tra khả năng thu và chọn kênh bạn muốn.

1. Từ màn hình radio, nhấn [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **Scan**, và sau đó nhấn núm.
   - Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
3. Khi bạn tìm thấy đài radio bạn muốn nghe, hãy nhấn núm [**TUNE**].
   - Bạn có thể tiếp tục nghe đài đã chọn.

Tìm kiếm đài radio

Để tìm kiếm đài radio có sẵn trước đó hoặc tiếp theo, hãy bấm nút [**<SEEK**]/ nút[**TRACK>**] trên bảng điều khiển.

- Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút [**<SEEK**]/ nút[**TRACK>**] để tìm kiếm tần số nhanh chóng.
  Khi bạn nhả nút, đài radio có tín hiệu mạnh sẽ tự động được chọn.

Nếu bạn biết tần số chính xác của đài phát bạn muốn nghe, hãy xoay [**TUNE**] trên bảng điều khiển để thay đổi tần số.

Lưu đài radio

Bạn có thể lưu các đài radio yêu thích của mình và nghe chúng bằng cách chọn từ danh sách cài sẵn.

Lưu đài radio hiện tại

Trong khi nghe radio, nhấn và giữ nút số bạn muốn trên bảng điều khiển.

- Đài radio bạn đang nghe sẽ được thêm vào số đã chọn.
- Để lưu trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút [**FAV**].

CHÚ Ý

- **Bạn có thể lưu tới 12 kênh radio ở mỗi chế độ.**
- **Nếu một kênh đã được lưu vào số đặt trước đã chọn, kênh đó sẽ được thay thế bằng kênh bạn đang nghe.**

Sử dụng chức năng lưu tự động

Bạn có thể tìm kiếm các đài radio trong khu vực có tín hiệu mạnh. Kết quả tìm kiếm của bạn có thể được tự động lưu vào danh sách cài sẵn.

1. Từ màn hình radio, nhấn [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **Autostore**, và sau đó nhấn núm.

Nghe các đài radio đã lưu

Chế độ FM/ AM

1. Xác nhận số đặt trước cho đài phát bạn muốn nghe.
   - Để xem trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút [**FAV**].
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút số bạn muốn.
   - Ngoài ra, nhấn nút Lên/ Xuống trên vô lăng để thay đổi đài.

TRÌNH PHÁT MEDIA

Sử dụng trình phát media

Bạn có thể phát nhạc được lưu trữ trong nhiều thiết bị lưu trữ media khác nhau, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB, điện thoại thông minh.

1. Kết nối thiết bị với cổng USB trên xe.
   - Quá trình phát lại có thể bắt đầu ngay tùy thuộc vào thiết bị mà bạn kết nối với hệ thống.
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
3. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [**TUNE**] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.

CHÚ Ý

- **Để khởi động trình phát media, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.**
- **Bạn cũng có thể thay đổi chế độ bằng cách nhấn lặp lại nút [MODE] trên vô lăng.**
- **Đảm bảo kết nối hoặc ngắt kết nối các thiết bị USB bên ngoài khi đã tắt nguồn hệ thống.**
- **Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► Mode popup, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ.**

  Mỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ media sẽ chuyển sang âm thanh Bluetooth ► USB theo thứ tự.
- **Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, các nút có sẵn hoặc hình thức và cách bố trí cổng USB trên xe của bạn có thể khác nhau.**
- **Không kết nối điện thoại thông minh hoặc thiết bị MP3 với hệ thống qua nhiều phương thức như USB và Bluetooth đồng thời. Làm như vậy có thể gây tiếng ồn bị méo hoặc hệ thống bị trục trặc.**
- **Khi cả chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị được kết nối và cài đặt Tone của hệ thống đều được kích hoạt, các tác động có thể gây nhiễu lẫn nhau và có thể dẫn đến suy giảm hoặc biến dạng âm thanh. Tắt chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị nếu có thể.**

Sử dụng chế độ USB

Bạn có thể phát các tập tin media được lưu trữ trong các thiết bị di động, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB và máy nghe nhạc MP3. Kiểm tra các thiết bị lưu trữ USB tương thích và thông số kỹ thuật của tệp trước khi sử dụng chế độ USB.

Kết nối thiết bị USB của bạn với cổng USB trên xe.

- Phát lại bắt đầu ngay lập tức.
- Nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển để hiển thị cửa sổ chọn chế độ, xoay núm [**TUNE**] để chọn **USB** và sau đó nhấn núm.

AAJ4L009EE

(1) Số tệp hiện tại và tổng số tệp
(2) Thời gian phát lại
(3) Thông tin về bài hát hiện đang phát

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **List**: Truy cập danh sách tệp.
- **Folder list**: Truy cập danh sách thư mục.
- **Thông tin:** Hiển thị thông tin về bài hát đang phát.
- **Sound settings**: Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như
  vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
  - **Balance**: Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre** (**Center**).
  - **Equaliser** (**Tone**): Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
  - **Speed dependent vol.**: Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**

- **Song information** (**Media Display**): Chọn thông tin chẳng hạn như **Folder/File** hoặc **Artist/Title/Album** để hiển thị khi phát các tập tin MP3.
- **Mode popup**: Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time**: Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set date**: Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set time**: Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Time format**: Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
  - **Display** (**Power Off**): Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display off**: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Rewinding/Fast forwarding

Trên bảng điều khiển, nhấn và giữ nút [<**SEEK**]/ nút [**TRACK**>].

- Bạn cũng có thể đẩy và giữ cần gạt Lên/ xuống trên vô lăng.

Restarting the current playback

Trên bảng điều khiển sau khi bài hát đã phát trong 2 giây, nhấn nút [<**SEEK**].

- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên trên vô lăng.

Playing the previous or next song

Để phát bài hát trước đó trên bảng điều khiển trong vòng 2 giây đầu tiên của bài hát hiện tại, hãy nhấn nút [<**SEEK**]. Để phát bài hát tiếp theo, hãy bấm [**TRACK**>] trên bảng điều khiển.

- Nếu đã qua hơn 2 giây phát lại, hãy nhấn nút [<**SEEK**] trên bảng điều khiển hai lần để phát bài hát trước đó.
- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên/ Xuống trên vô lăng.

CHÚ Ý

Chọn [MENU] ► List để truy cập danh sách tệp, xoay núm [TUNE] để tìm bài hát mong muốn và nhấn núm để phát tệp.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**1 RPT**]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**2 SHFL**]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng thứ tự ngẫu nhiên và lặp lại có thể không được hỗ trợ.

Searching folders (Tìm kiếm thư mục)

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**MENU/ CLOCK**].
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **Folder list** và sau đó nhấn núm.
3. Điều hướng đến thư mục mong muốn trong **Folder list** và sau đó nhấn núm [**TUNE**].
   - Bài hát đầu tiên trong thư mục đã chọn sẽ được phát.

i Thông tin

- **Khởi động động cơ của xe trước khi kết nối thiết bị USB với hệ thống của bạn. Khởi động động cơ bằng thiết bị USB được kết nối với hệ thống có thể làm hỏng thiết bị USB.**
- **Cẩn thận với tĩnh điện khi kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị USB. Phóng điện tĩnh có thể gây ra sự cố hệ thống.**
- **Cẩn thận không để cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài tiếp xúc với cổng USB. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn hoặc trục trặc hệ thống.**
- **Không kết nối và ngắt kết nối USB nhiều lần trong thời gian ngắn. Làm như vậy có thể gây ra lỗi trong thiết bị hoặc trục trặc hệ thống.**
- **Không sử dụng thiết bị USB cho các mục đích khác ngoài mục đích phát tệp. Sử dụng các phụ tùng USB để sạc hoặc làm nóng có thể gây ra hiệu suất kém hoặc trục trặc hệ thống.**

CHÚ Ý

- **Khi kết nối thiết bị lưu trữ USB, không sử dụng cáp mở rộng. Kết nối trực tiếp với cổng USB. Nếu bạn sử dụng bộ chia USB hoặc cáp mở rộng, xe có thể không nhận thiết bị.**
- **Cắm hoàn toàn đầu nối USB vào cổng USB. Nếu không làm như vậy có thể gây ra lỗi giao tiếp.**
- **Khi bạn ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB, có thể gây tiếng ồn bị méo.**
- **Hệ thống chỉ có thể phát các tệp được mã hóa ở định dạng tiêu chuẩn.**
- **Các loại thiết bị USB sau có thể không được nhận dạng hoặc hoạt động bình thường:**
  - **Máy nghe nhạc MP3 được mã hóa**
  - **Thiết bị USB không được nhận dạng là đĩa có thể tháo rời**
- **Thiết bị USB có thể không được nhận dạng tùy thuộc vào tình trạng của nó.**
- **Một số thiết bị USB có thể không tương thích được với hệ thống xe.**
- **Tùy thuộc vào loại thiết bị USB, dung lượng hoặc định dạng tệp, thời gian nhận dạng USB có thể lâu hơn.**
- **Không hỗ trợ phát lại hình ảnh và video.**

BLUETOOTH

Kết nối thiết bị Bluetooth

Bluetooth là công nghệ mạng không dây tầm ngắn. Thông qua Bluetooth, bạn có thể kết nối không dây các thiết bị di động gần đó để gửi và nhận dữ liệu giữa các thiết bị được kết nối.
Điều này cho phép bạn sử dụng các thiết bị một cách hiệu quả.

Để sử dụng Bluetooth, trước tiên bạn phải kết nối thiết bị hỗ trợ Bluetooth với hệ thống xe, chẳng hạn như điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc MP3. Đảm bảo thiết bị bạn muốn kết nối hỗ trợ Bluetooth.

CẢNH BÁO

Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- **Trên hệ thống, bạn chỉ có thể sử dụng các tính năng Âm thanh và Rảnh tay Bluetooth. Kết nối thiết bị di động hỗ trợ cả hai tính năng.**
- **Một số thiết bị Bluetooth có thể gây trục trặc cho hệ thống thông tin giải trí hoặc tạo ra tiếng ồn gây nhiễu. Trong trường hợp này, việc cất giữ thiết bị ở một vị trí khác có thể giải quyết được sự cố.**
- **Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.**
- **Nếu hệ thống không ổn định do lỗi giao tiếp giữa xe-thiết bị Bluetooth, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối và kết nối lại các thiết bị Bluetooth.**
- **Nếu kết nối Bluetooth không ổn định, hãy làm theo các bước sau để thử lại.**
  1. **Tắt Bluetooth và kích hoạt lại Bluetooth trên thiết bị. Sau đó, kết nối lại thiết bị.**
  2. **Tắt và bật thiết bị. Sau đó, kết nối lại nó.**
  3. **Tháo pin ra khỏi thiết bị và lắp lại. Sau đó, bật thiết bị và kết nối lại.**
  4. **Hủy đăng ký ghép nối Bluetooth trên cả hệ thống và thiết bị, sau đó đăng ký lại và kết nối chúng.**
- **Không thể kết nối Bluetooth khi chức năng Bluetooth của thiết bị bị tắt. Đảm bảo bật chức năng Bluetooth của thiết bị.**

Ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn

Đối với kết nối Bluetooth, trước tiên hãy ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn để thêm thiết bị vào danh sách thiết bị Bluetooth của hệ thống. Bạn có thể đăng ký tối đa năm thiết bị.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn [**PHONE**], rồi chọn **Phone settings ► Add new device** (Cài đặt điện thoại > Thêm thiết bị mới).
   - Nếu bạn đang ghép nối một thiết bị với hệ thống lần đầu, bạn cũng có thể nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Trên thiết bị Bluetooth bạn muốn kết nối, hãy kích hoạt Bluetooth, tìm kiếm hệ thống của xe, sau đó chọn nó.
   - Kiểm tra tên Bluetooth của hệ thống, hiển thị trong cửa sổ bật lên đăng ký mới trên màn hình hệ thống.

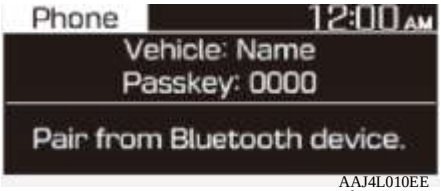

AAJ4L010EE

3. Nhập hoặc xác nhận mã khóa để xác nhận kết nối.
   - Nếu màn hình nhập mã khóa hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy nhập mã khóa '0000' hiển thị trên màn hình hệ thống.
   - Nếu mã khóa 6 chữ số hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy đảm bảo mã khóa Bluetooth được phát trên thiết bị Bluetooth giống với mã khóa trên màn hình hệ thống và xác nhận kết nối từ thiết bị.

CHÚ Ý

- **Hình ảnh màn hình trong sổ tay hướng dẫn này là một ví dụ. Kiểm tra màn hình hệ thống để biết chính xác tên phương tiện và tên thiết bị Bluetooth.**
- **Mật khẩu mặc định là '0000'.**
- **Có thể mất một lúc để hệ thống kết nối với thiết bị sau khi bạn cho phép hệ thống truy cập thiết bị.**
  . Khi kết nối được thực hiện, biểu tượng trạng thái Bluetooth sẽ xuất hiện ở đầu màn hình.
- **Bạn có thể thay đổi cài đặt quyền thông qua menu cài đặt Bluetooth của điện thoại di động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại di động của bạn.**
- **Để đăng ký một thiết bị mới, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 3.**
- **Nếu bạn sử dụng chức năng kết nối Bluetooth tự động, cuộc gọi có thể được chuyển sang Rảnh tay của xe khi bạn đang nghe điện thoại gần xe trong khi động cơ của xe đang chạy. Nếu bạn không muốn hệ thống tự động kết nối với thiết bị, hãy tắt Bluetooth trên thiết bị của bạn.**
- **Khi một thiết bị được kết nối với hệ thống qua Bluetooth, pin của thiết bị có thể hết nhanh hơn.**

Kết nối thiết bị đã ghép nối

Để sử dụng thiết bị Bluetooth trên hệ thống của bạn, hãy kết nối thiết bị đã ghép nối với hệ thống. Hệ thống của bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị tại một thời điểm.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn [**PHONE**], rồi chọn **Phone settings ► Paired devices (Cài đặt điện thoại** > **Các thiết bị được ghép nối).**
   - Nếu không có thiết bị được kết nối, hãy nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn thiết bị để kết nối, rồi nhấn núm.
   - Nếu một thiết bị khác đã được kết nối với hệ thống của bạn, hãy ngắt kết nối thiết bị đó. Chọn thiết bị đã kết nối để ngắt kết nối.

CHÚ Ý

- **Nếu kết nối kết thúc do thiết bị nằm ngoài phạm vi kết nối hoặc xảy ra lỗi, kết nối sẽ tự động được khôi phục khi thiết bị vào phạm vi kết nối hoặc khi hết lỗi.**
- **Tùy thuộc vào kết nối tự động trước đó, kết nối với thiết bị có thể mất chút thời gian.**

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn muốn ngừng sử dụng thiết bị hỗ trợ Bluetooth hoặc kết nối thiết bị khác, hãy ngắt thiết bị hiện đã kết nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn [**PHONE**], rồi chọn **Phone settings ►Paired devices (Cài đặt điện thoại** > **Các thiết bị được ghép nối).**
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn thiết bị hiện đang được kết nối và sau đó nhấn vào núm.
3. Nhấn phím [**1 RPT**] để chọn **Yes**.

Xóa các thiết bị đã ghép nối

Nếu bạn không muốn thiết bị Bluetooth được ghép nối nữa hoặc nếu bạn muốn kết nối thiết bị mới khi danh sách thiết bị Bluetooth đã đầy, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn [**PHONE**], rồi chọn **Phone settings ► Delete devices (Cài đặt điện thoại** > **Xóa các thiết bị).**
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn thiết bị cần xóa, rồi nhấn núm.
3. Nhấn phím [**1 RPT**] để chọn **Yes**.

CHÚ Ý

- **Khi bạn xóa một thiết bị đã ghép nối, Lịch sử cuộc gọi và Danh bạ được lưu trong hệ thống cũng bị xóa.**
- **Để sử dụng lại thiết bị đã xóa, bạn phải ghép nối lại thiết bị.**

Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth

Bạn có thể nghe nhạc được lưu trữ trong thiết bị âm thanh Bluetooth được kết nối qua loa của xe.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **BT Audio** và sau đó nhấn núm.

(1) Thông tin về bài hát hiện đang phát

1. Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn tùy chọn và sau đó nhấn núm.
   - **Cài đặt âm thanh:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
     - **Balance**: Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Balance**, xoay núm [**TUNE**] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre** (**Center**).
     - **Equaliser** (**Tone**): Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
     - **Speed dependent vol.**: Thiết lập âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.**

- **Mode popup**: Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [**AUDIO**] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time**: Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set date**: Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Set time**: Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
  - **Time format**: Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
  - **Display** (**Power Off**): Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language**: Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display off**: Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Tạm dừng/ Tiếp tục phát lại

Để tạm dừng phát lại, nhấn vào núm [**TUNE**] trên bảng điều khiển. Để tiếp tục phát lại, nhấn núm [**TUNE**] một lần nữa.

- Bạn cũng có thể nhấn nút Mute (Tắt tiếng) trên điều khiển từ xa của vô lăng.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**1 RPT**]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**2 SHFL**]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng thứ tự ngẫu nhiên và lặp lại có thể không được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth, điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc bạn đang sử dụng, các điều khiển phát lại có thể khác nhau.**
- **Tùy thuộc vào trình phát nhạc bạn đang sử dụng, tính năng phát trực tuyến có thể không được hỗ trợ.**
- **Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.**
- **Nếu điện thoại hỗ trợ Bluetooth đang được sử dụng để phát nhạc và điện thoại nhận hoặc thực hiện cuộc gọi, nhạc sẽ dừng.**
- **Nhận cuộc gọi đến hoặc thực hiện cuộc gọi đi trong khi phát âm thanh Bluetooth có thể dẫn đến nhiễu âm thanh.**
- **Nếu bạn sử dụng chế độ điện thoại Bluetooth trong khi sử dụng âm thanh Bluetooth, việc phát lại có thể không tự động tiếp tục sau khi bạn kết thúc cuộc gọi tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối.**
- **Di chuyển bản nhạc lên/ xuống khi đang phát chế độ âm thanh Bluetooth có thể gây ra tiếng ồn lớn đối với một số điện thoại di động.**
- **Chức năng Tua lại/ Tua đi nhanh không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.**
- **Tính năng danh sách phát không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.**
- **Nếu thiết bị Bluetooth bị ngắt kết nối, chế độ âm thanh Bluetooth sẽ kết thúc.**

Sử dụng điện thoại Bluetooth

Bạn có thể sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay. Xem thông tin cuộc gọi trên màn hình hệ thống và thực hiện hoặc nhận cuộc gọi một cách an toàn và thuận tiện thông qua micrô và loa tích hợp của xe.

CẢNH BÁO

- **Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.**
- **Tuyệt đối không quay số điện thoại hoặc nhấc điện thoại di động của bạn khi đang lái xe. Sử dụng điện thoại di động có thể làm bạn mất tập trung, gây khó khăn trong việc nhận biết các điều kiện bên ngoài và giảm khả năng đối phó với các tình huống bất ngờ, có thể dẫn đến tai nạn. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.**

CHÚ Ý

- **Bạn không thể truy cập màn hình Điện thoại nếu không có điện thoại di động được kết nối. Để sử dụng chức năng điện thoại Bluetooth, hãy kết nối điện thoại di động với hệ thống.**
- **Chức năng Rảnh tay Bluetooth có thể không hoạt động khi bạn đi ra khỏi vùng phủ sóng của dịch vụ di động, chẳng hạn như khi bạn ở trong đường hầm, dưới lòng đất hoặc ở vùng núi.**
- **Chất lượng cuộc gọi có thể bị giảm sút trong các môi trường sau:**
  - **Khả năng bắt sóng của điện thoại di động kém**
  - **Bên trong xe ồn ào**
  - **Điện thoại di động được đặt gần các vật bằng kim loại, chẳng hạn như lon nước giải khát.**
- **Tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối, âm lượng và chất lượng âm thanh của chế độ Rảnh tay Bluetooth có thể khác nhau.**

Gọi điện

Nếu điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách chọn tên từ nhật ký cuộc gọi hoặc danh sách liên hệ của mình.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [PHONE].
   - Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Chọn một số điện thoại.
   - Để chọn một số điện thoại từ danh sách yêu thích của bạn, hãy chọn **Favourites**.
   - Để chọn một số điện thoại từ nhật ký cuộc gọi của bạn, hãy chọn **Call history**.
   - Để chọn một số điện thoại từ danh sách liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động được kết nối, hãy chọn **Contacts.**
3. Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút [**2 SHFL**] trên bảng điều khiển.
   - Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

Đăng ký danh sách yêu thích

Bạn có thể dễ dàng sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay bằng cách đăng ký số điện thoại làm số điện thoại yêu thích của bạn.

1. Trên màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [**TUNE**] trên bảng điều khiển để chọn **Favourites** và nhấn núm.
2. Lựa chọn [**MENU / CLOCK**] ► **Add new favourites** (**Thêm mục yêu thích mới**).
3. Xoay núm [**TUNE**] để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
4. Xoay núm [**TUNE**] để chọn số liên lạc mong muốn.

Sử dụng danh sách yêu thích

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [**TUNE**] trên bảng điều khiển để chọn Favourites và nhấn núm.
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.

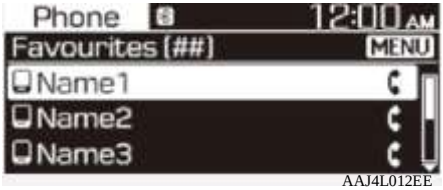

AAJ4L012EE

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- Thêm yêu thích mới Thêm số điện thoại thường dùng vào mục yêu thích.
- **Delete items** (**Xóa mục)**: Xóa một mục yêu thích đã chọn.
- **Delete all** (**Xóa tất cả**): Xóa tất cả các mục yêu thích.

CHÚ Ý

- **Bạn có thể đăng ký tối đa 20 mục yêu thích cho mỗi thiết bị.**
- **Đầu tiên bạn phải tải danh bạ về hệ thống để đăng ký yêu thích.**
- **Danh sách yêu thích được lưu trên điện thoại di động sẽ không được tải xuống hệ thống.**
- **Ngay cả khi thông tin liên lạc trên điện thoại di động được chỉnh sửa, các mục yêu thích trên hệ thống cũng không được tự động chỉnh sửa. Xóa và thêm lại mục đó vào danh sách yêu thích.**
- **Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các mục yêu thích của bạn đã đặt cho điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại trước đó khỏi danh sách thiết bị.**

Sử dụng lịch sử cuộc gọi

1. Từ màn hình Điện thoại, nhấn [**2**] để chọn **Call history** (**Lịch sử cuộc gọi**).
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn nhập mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.

AAJ4L013EE

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Tải xuống:** Tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn.
- **All calls** (**Tất cả cuộc gọi**): Xem tất cả các bản ghi cuộc gọi.
- **Dialed calls** (**Cuộc gọi đi**): Chỉ xem các cuộc gọi đã gọi.
- **Tiếp nhận cuộc gọi:** Chỉ xem các cuộc gọi đã nhận.
- **Missed calls** (**Cuộc gọi nhỡ**): Chỉ xem các cuộc gọi nhỡ.

CHÚ Ý

- **Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.**
- **Lịch sử cuộc gọi chỉ được truy cập sau khi tải xuống lịch sử cuộc gọi khi điện thoại di động được kết nối với hệ thống.**
- **Các cuộc gọi từ các ID bị hạn chế sẽ không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi.**
- **Tối đa 50 bản ghi cuộc gọi sẽ được tải xuống cho mỗi danh sách riêng lẻ.**
- **Thông tin thời lượng và thời gian cuộc gọi sẽ không hiển thị trên màn hình hệ thống.**
- **Cần có quyền để tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.**
- **Khi bạn tải xuống lịch sử cuộc gọi, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.**

Sử dụng danh sách liên hệ

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [**TUNE**] trên bảng điều khiển để chọn **Contacts** và nhấn núm.
2. Xoay núm [**TUNE**] để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
3. Xoay núm [**TUNE**] để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.

AAJ4L014EE

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Tải xuống:** Tải xuống danh bạ điện thoại di động của bạn.

CHÚ Ý

- Chỉ có thể xem danh bạ khi thiết bị Bluetooth được kết nối.
- Chỉ các số liên lạc ở định dạng được hỗ trợ mới có thể được tải xuống và hiển thị từ thiết bị Bluetooth. Sẽ không bao gồm danh bạ từ một số ứng dụng.
- Có thể tải xuống tới 2.000 địa chỉ liên hệ từ thiết bị của bạn.
- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Tùy thuộc vào đặc điểm cụ thể của hệ thống, một số kết nối đã tải xuống có thể bị mất.
- Danh bạ được lưu trữ cả trong điện thoại và trong thẻ SIM đều được tải xuống. Với một số điện thoại di động,
  danh bạ trong thẻ SIM có thể không được tải xuống.
- Các ký tự đặc biệt và số liệu được sử dụng trong tên liên hệ có thể không được hiển thị chính xác.
- Cần có quyền để tải danh bạ xuống từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động hoặc tình trạng, việc tải xuống có thể mất nhiều thời gian.
- Khi bạn tải danh bạ của mình xuống, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.
- Bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa danh bạ của mình trên hệ thống.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các số liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại cũ khỏi danh sách thiết bị.

Answering calls (Trả lời cuộc gọi)

Khi có cuộc gọi đến, một cửa sổ thông báo về cuộc gọi đến sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống.

AAJ4L015EE

Để trả lời cuộc gọi, bấm nút [**1 RPT**] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để từ chối cuộc gọi, bấm nút [**2 SHFL**] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

CHÚ Ý

- **Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, có thể không hỗ trợ từ chối cuộc gọi.**
- **Sau khi điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, âm thanh cuộc gọi có thể phát ra qua loa của xe ngay cả khi bạn đã ra khỏi xe nếu điện thoại nằm trong phạm vi kết nối. Để ngắt kết nối, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi hệ thống hoặc tắt Bluetooth trên thiết bị.**

Sử dụng các tùy chọn trong cuộc gọi

Trong khi gọi, bạn sẽ thấy màn hình cuộc gọi được hiển thị bên dưới. Nhấn một nút để thực hiện chức năng bạn muốn.

AAJ4L016EE

Để chuyển cuộc gọi sang điện thoại di động của bạn, hãy bấm nút [**1 RPT**] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn và giữ nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút [**2 SHFL**] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

Nhấn nút [**MENU/ CLOCK**] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Âm lượng micrô** (**Âm lượng đi ra**): Điều chỉnh âm lượng micrô hoặc tắt micrô để bên kia không thể nghe thấy bạn.

CHÚ Ý

- **Nếu thông tin người gọi được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, tên và số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị. Nếu thông tin người gọi không được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, chỉ số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị.**
- **Bạn không thể chuyển sang bất kỳ màn hình nào khác, chẳng hạn như màn hình âm thanh hoặc màn hình cài đặt, trong khi gọi qua Bluetooth.**
- **Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chất lượng cuộc gọi có thể khác nhau. Trên một số điện thoại, giọng nói của bạn có thể khó nghe hơn đối với bên kia.**
- **Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, số điện thoại có thể không được hiển thị.**
- **Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chức năng chuyển cuộc gọi có thể không được hỗ trợ.**

PAN-EUROPEAN ECALL (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Pan-European eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường.

SOS

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong dịch vụ chuyển đi đơn lẻ, bằng cách nhấn nút SOS
để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

- Dừng âm thanh và SOS được hiển thị trên màn hình.

Kiểm tra SOS

Bạn có thể bắt đầu chế độ kiểm tra cuộc gọi điện tử liên châu Âu bằng cách nhấn nút SOS TEST.

- Dừng âm thanh và SOS TEST được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

- **Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Tình huống khẩn cấp" trong sách hướng dẫn.**
- **Tùy thuộc vào khu vực của bạn, dịch vụ có thể không được hỗ trợ.**
- **Tùy thuộc vào khu vực hoặc kiểu xe của bạn, tên của nút có thể thay đổi.**

DỊCH VỤ CUỘC GỌI KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp nhanh chóng trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông thông qua hệ thống cuộc gọi khẩn cấp.

- Dịch vụ cuộc gọi khẩn cấp về điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)

SOS

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong dịch vụ chuyển đi đơn lẻ, bằng cách nhấn nút SOS
để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

- Dừng âm thanh và SOS được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

- **Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Tình huống khẩn cấp" trong sách hướng dẫn.**
- **Tùy thuộc vào khu vực của bạn, dịch vụ có thể không được hỗ trợ.**
- **Tùy thuộc vào khu vực hoặc kiểu xe của bạn, tên của nút có thể thay đổi.**

BIỂU TƯỢNG TRẠNG THÁI HỆ THỐNG

Các biểu tượng trạng thái xuất hiện ở đầu màn hình để hiển thị trạng thái hệ thống hiện tại.

Làm quen với các biểu tượng trạng thái xuất hiện khi bạn thực hiện các thao tác hoặc chức năng nhất định và ý nghĩa của chúng.

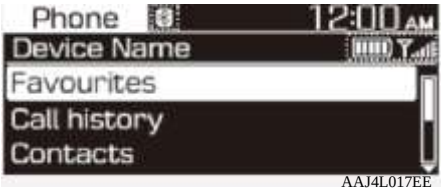

AAJ4L017EE

Bluetooth

biểu tượng	Mô tả
	Mức pin của thiết bị Bluetooth đã kết nối
	Điện thoại di động hoặc thiết bị âm thanh được kết nối qua Bluetooth
	Cuộc gọi qua Bluetooth đang diễn ra
	Đã tắt micrô trong khi gọi qua Bluetooth
	Tải xuống lịch sử cuộc gọi từ điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống
	Tải danh bạ từ điện thoại được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống

Cường độ tín hiệu

biểu tượng	Mô tả
	Cường độ tín hiệu của điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth

CHÚ Ý

- **Mức ắc quy hiển thị trên màn hình có thể khác với mức ắc quy hiển thị trên thiết bị được kết nối.**
- **Cường độ tín hiệu hiển thị trên màn hình có thể khác với cường độ tín hiệu hiển thị trên điện thoại di động được kết nối.**
- **Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, một số biểu tượng trạng thái có thể không được hiển thị.**

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

USB

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ

- Thông số tệp âm thanh
  - Định dạng âm thanh WAVeform
  - MPEG1/2/2.5 Audio Layer3
  - Windows Media Audio Ver 7.X/8.X
- Tốc độ bit
  - MPEG1 (Layer3): 32/40/48/56/64/80/96/112/128/160/192/224/256/320 kbps
  - MPEG2 (Layer3): 8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/112/128/144/160 kbps
  - MPEG2.5 (Layer3): 8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/112/128/144/160 kbps
  - WMA (Dải cao): 48/64/80/96/128/160/192 kbps
- Số bit trên mỗi mẫu
  - WAV (PCM(Stereo)): 24 bit
  - WAV (IMA ADPCM): 4 bit
  - WAV (MS ADPCM): 4 bit
- Tần suất lấy mẫu:
  - MPEG1: 44100/48000/32000 Hz
  - MPEG2: 22050/24000/16000 Hz
  - MPEG2.5: 11025/12000/8000 Hz
  - WMA: 32000/44100/48000 Hz
  - WAV: 44100/48000Hz
- Độ dài tối đa của tên thư mục/ tệp (Dựa trên Unicode): 40 ký tự tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
- Các ký tự được hỗ trợ cho tên thư mục/ tệp (hỗ trợ Unicode): 2.604 ký tự tiếng Hàn, 94 ký tự chữ và số, 4.888 ký tự Trung Quốc thông dụng, 986 ký tự đặc biệt
- Số lượng thư mục tối đa: 1.000
- Số lượng tệp tối đa: 5.000

CHÚ Ý

- **Các tệp không có trong định dạng được hỗ trợ có thể không được nhận dạng hoặc phát hoặc thông tin về chúng, chẳng hạn như tên tệp, có thể không được hiển thị đúng cách.**
- **Hệ thống chỉ có thể nhận dạng các tệp có phần mở rộng .mp3 / .wma / .wav. Nếu tệp không ở định dạng được hỗ trợ, hãy thay đổi định dạng tệp bằng cách sử dụng phần mềm mã hóa mới nhất.**
- **Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tệp bị khóa bởi DRM (Quản lý quyền kỹ thuật số).**
- **Đối với tệp nén MP3 / WMA và tệp WAV, sự khác biệt về chất lượng âm thanh sẽ xảy ra tùy thuộc vào tốc độ bit. (Các tệp nhạc có tốc độ bit cao hơn có chất lượng âm thanh tốt hơn.)**
- **Các ký hiệu tiếng Nhật hoặc tiếng Trung giản thể trong tên thư mục hoặc tệp có thể không được hiển thị chính xác.**

Thiết bị lưu trữ USB được hỗ trợ

- Byte/Ngành: 64 kbyte trở xuống
- Hệ thống định dạng: FAT12 / 16/32 (đề xuất), exFAT / NTFS

CHÚ Ý

- **Hoạt động chỉ được đảm bảo đối với thiết bị lưu trữ USB loại vỏ kim loại có đầu nối loại phích cắm.**
  - **Có thể không nhận dạng được thiết bị lưu trữ USB có phích cắm nhựa.**
  - **Các thiết bị lưu trữ USB trong các loại thẻ nhớ, chẳng hạn như thẻ CF hoặc thẻ SD, có thể không được nhận dạng.**
- **Ổ đĩa cứng USB có thể không được nhận dạng.**
- **Khi bạn sử dụng thiết bị lưu trữ USB dung lượng lớn với nhiều ổ đĩa logic, chỉ các tệp được lưu trữ trên ổ đĩa đầu tiên mới được nhận dạng.**
- **Nếu một chương trình ứng dụng được tải trên thiết bị lưu trữ USB, các tệp phương tiện tương ứng có thể không phát.**
- **Sử dụng thiết bị USB 2.0 để có khả năng kết hợp tốt hơn.**

Bluetooth

- Bluetooth Power Class 2: -6 đến 4 dBm
- Công suất trên không: Tối đa 3 mW
- Dải tần số: 2400 đến 2483,5 MHz
- Phiên bản phần mềm RAM vá lỗi Bluetooth 1

NHÃN HIỆU

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là các nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.

- Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều được cấp phép.

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ

CE

EU Declaration of Conformity [1]

HYUNDAI MOBIS

Product details [2]	
Product [3]	DIGITAL CAR AUDIO SYSTEM
Model [4]	ACB120AEP, ACB100AGG, ACB110AGG, ACB100AGN, ACB110AGN, ACB100AGP, ACB100AGL, ACB100AMG, ACB100AEG, ACB110AEG, ACB100AEP, ACB110AEP, ACB100ARP, ACB100ABB

We hereby declare, that the product above is in compliance with the essential requirements of the Directive 2014/53/EU by application of [5]

Applied Standards [6]	
Article [7] **3.2** Radio [8]	EN 300 328 V2.1.1 (2016-11) EN 303 345-1 V1.1.1 (2019-06) EN 303 345-2 V1.1.1 (2020-02) DRAFT EN 303 345-3 V1.1.0 (2019-11) DRAFT EN 303 345-4 V1.1.0 (2019-11)
Article [7] **3.1b** EMC [9]	EN 301 489-1 V2.2.3 (2019-11) EN 301 489-17 V3.1.1 (2017-02) EN 55032:2015 EN 55035:2017
Article [7] **3.1a** Safety [10], Health [11]	EN 60065:2014 + A11:2017 EN 62311:2008

Manufacturer [12]
HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.
203, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, 06141 , Korea
Tel: +82-31-260-2707

Representative in the EU [13]
MOBIS Parts Europe N.V.
Wilhelm-Fay-Strabe 51,
Frankfurt Main, 65936, Germany
Tel: +49-69-85096-5011

Notified Body [14]	
SGS United Kingdom Limited	
Unit 12A & 12B, Bowburn South Industrial Est.	
Bowburn, Durham, DH6 5AD	
Notified Body Identification [17]	0890
Reference [18]	19/0238/KR/A1

Additional information [19]
SW: 1.0, HW: 1.0

Signed By [15]	03/07/2020
This declaration of conformity is issued under the sole responsibility of the manufacturer. [16]	
최승훈	Seunghoon Choe Representative Hyundai MOBIS Co., Ltd.

NCC

取得審驗證明之低功率射頻器材，非經核准，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。

低功率射頻器材之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。

前述合法通信，指依電信管理法規定作業之無線電通信。低功率射頻器材須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

4.7.9.1應避免影響附近雷達系統之操作。

4.7.9.2高增益指向性天線只得應用於固定式點對點系統

BSMI

設備名稱： 藍牙汽車音響 ，型號（型式）： ACB100AEG

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛Lead (Pb)	汞Mercury (Hg)	鎘Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr^{+6})	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
外殼組件	○	○	○	○	○	○
電路板組件	○	○	○	○	○	○
膠框組件	○	○	○	○	○	○
面板組件	○	○	○	○	○	○
螺絲組件	○	○	○	○	○	○

備考1. "超出0.1 wt %" 及 "超出0.01 wt %" 係指限用物質之百分比含量超出百分比含量基準值。

備考2. "○" 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。

備考3. "—" 係指該項限用物質為排除項目。

UkrSEPRO

Loại	Hạng mục	Đặc điểm kỹ thuật
Nhà sản xuất		**HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.** 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc
Bluetooth	Dải tần số	2400 đến 2483,5 MHz
	Đặc điểm kỹ thuật Bluetooth được hỗ trợ	4,1
	Cấu hình được hỗ trợ	HFP (1.7), A2DP (1.3), AVRCP (1.6), PBAP (1.2)
	Công suất trên không	2,5 mW (tối đa)
	Số kênh	79
	Phiên bản phần mềm RAM vá lỗi Bluetooth	1

TRA

OMAN-TRA
D192564
TRA/TA-R/8983/20

STB

EAC

Loại	Đặc điểm kỹ thuật
Model	ACB100AGP, ACB100AEP, ACB100ARP
Nhà sản xuất	**HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.** 203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc
Ngày sản xuất	Kiểm tra sản phẩm về ngày tháng

NBTC

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-4
Trước khi vào xe 6-4
Trước khi khởi động xe 6-4
Khóa điện 6-5
Khóa điện bằng chìa khóa 6-5
Nút Engine Start/Stop 6-8
Hộp số sàn 6-13
Vận hành hộp số sàn 6-13
Thực hành lái xe tốt 6-15
Hộp số vô cấp thông minh 6-16
Vận hành Hộp số vô cấp thông minh (IVT) 6-16
Đỗ xe 6-21
Thực hành lái xe tốt 6-22
Hộp số tự động 6-23
Vận hành Hộp số tự động 6-23
Đỗ xe 6-27
Thực hành lái xe tốt 6-28
Hộp số ly hợp kép 6-29
Vận hành Hộp số ly hợp kép 6-29
Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo và nhiệt độ hộp số 6-31
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số chỉnh cơ) 6-37
Đỗ xe 6-38
Thực hành lái xe tốt 6-38
Hệ thống Phanh 6-40
Phanh trợ lực 6-40
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-40
Phanh tang trống phía sau 6-41
Phanh tay 6-41
Phanh đỗ xe điện tử (EPB) 6-43
Tự động giữ phanh (Auto Hold) 6-48
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-51
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) 6-53
Quản lý ổn định phương tiện (VSM) 6-55
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) 6-57
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) 6-57
Thực hành phanh tốt 6-58

Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD)..... 6-59
Chế độ lái xe..... 6-59
Chuyển số thông minh trên máy tính hành trình 6-63
Điều kiện lái xe đặc biệt..... 6-64
Điều kiện lái xe nguy hiểm..... 6-64
Bập bênh xe..... 6-64
Vào cua mượt mà..... 6-65
Lái xe vào ban đêm..... 6-65
Lái xe trong mưa..... 6-65
Lái xe trong khu vực ngậplụt..... 6-66
Lái xe trên đường cao tốc 6-66
Lái xe trong mùa đông 6-67
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá 6-67
Lưu ý trong mùa đông..... 6-69
Kéo xe bằng Rơ moóc..... 6-71
Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc 6-72
Thiết bị kéo rơ moóc.....6-76
Lái xe có rơ moóc 6-77
Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc 6-80
Trọng lượng xe..... 6-81
Quá tải..... 6-81

CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide ở dạng khí không màu và không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Bất cứ lúc nào nếu ngửi thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống khí xả không bị rò rỉ.

Hệ thống khí xả nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Để động cơ hoạt động trong nhà để xe của bạn là một việc làm nguy hiểm, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở. Nên đưa xe ra ngoài, sau khi để nổ động cơ ở nhà để xe.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào được thông thoáng.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt, hãy giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào ở phía trước kính chắn gió không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa kính.

Mở các các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch sương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng nắp capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt chặt dây an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng taplo và
  thông báo trên màn hình taplo khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Luôn luôn đeo dây đai an toàn Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Dây đai an toàn" trong chương 3.**
- **Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.**
- **Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.**
- **Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.**

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một gây ra số người chết trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Chọn một tài xế được chỉ định hoặc gọi taxi.

KHÓA ĐIỆN

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.**

Khóa điện bằng chìa khóa (nếu được trang bị)

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, khóa điện sẽ sáng, dù là khóa điện không ở vị trí ON. Đèn sẽ tắt ngay khi bật khóa điện hoặc tắt sau khoảng 30 giây khi đóng cửa (nếu được trang bị).

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG vặn khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), dùng phanh tay và vặn khóa điện sang vị trí LOCK.**

  Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng nắp lỗ khóa sau khi bán. Điều này có thể tạo ra lỗi khởi động do lỗi tiếp xúc.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Lưu ý
LOCK	Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp (nếu được trang bị).	
ACC	Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí chìa khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn bật khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START (Khởi động)	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- **Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga của bạn.**
- **Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.**
- **Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.**

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Thông tin

Nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp cho đến khi động cơ khởi động.

Xe có hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh/ hộp số ly hợp kép:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Thông tin

- **Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên. Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)**
- **Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.**

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ từ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.**
- **Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.**
- **Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.**
- **Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.**

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)

Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa. (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

Để tắt động cơ trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong hơn hai giây HOẶC Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí N (số Mo).

CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG nhấn nút Engine Start/Stop khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay, nhấn nút Engine Start/ Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.**

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số sàn

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, hãy dừng xe, sau đó nhấn nút Engine Start/Stop. Vô lăng khóa để bảo vệ xe không bị trộm cắp (nếu được trang bị).	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start / Stop trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp ly hợp. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi động cơ được khởi động.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START (Khởi động)	Để khởi động động cơ, nhấn ly hợp và bàn đạp phanh, đồng thời nhấn nút Engine Start/Stop với cần số ở vị trí số Mo.	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp ly hợp, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: **OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC**

Vị trí nút Engine Stop/Start

- Xe có hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh/ hộp số ly hợp kép

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Để tắt động cơ, nhấn Engine Start/ Stop (Khởi động / Dừng động cơ) với cần số ở P (Đỗ xe). Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Một số phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn một giờ, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Start/ Stop khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi động cơ được khởi động.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START (Khởi động)	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Để đảm bảo an toàn, hãy khởi động động cơ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: **OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC**

Khởi động động cơ

CẢNH BÁO

- **Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.**
- **Không khởi động xe khi nhấn chân ga.**

  Xe di chuyển có thể dẫn đến tai nạn.
- **Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.**

Thông tin

- **Xe sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/ Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.**
- **Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe và khi ở xa người lái, động cơ vẫn có thể không nổ máy.**
- **Khi nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu có**
  cửa đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Khi không có chìa khóa thông minh trong xe, đèn báo "🚗" sẽ nhấp nháy và cảnh báo "Chìa khóa không có trong xe" sẽ xuất hiện. Khi tất cả các cửa được đóng lại, chuông cũng sẽ phát tiếng trong khoảng 5 giây. Giữ chìa khóa thông minh trong xe.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

Thông tin

Nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp cho đến khi động cơ khởi động.

Xe có hộp số tự động/ Hộp số vô cấp thông minh/ hộp số ly hợp kép:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

Thông tin

- **Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên. Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)**
- **Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.**

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Nếu động cơ dừng khi xe đang di chuyển, đừng cố chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe).**

  Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start/ Stop để khởi động lại động cơ.
- **Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.**

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

Không nhấn nút Engine Start/Stop trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng cháy.

Khi cầu chì công tắc phanh bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn bàn đạp phanh trước khi khởi động động cơ.

Thông tin

Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

HỘP SỐ SÀN (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Loại A

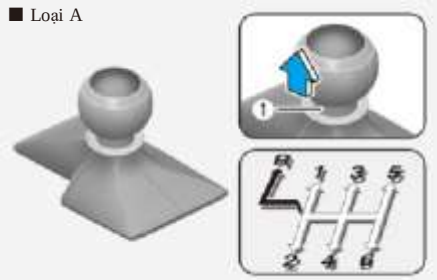

OCN7060009

■ Loại B (Dòng N)

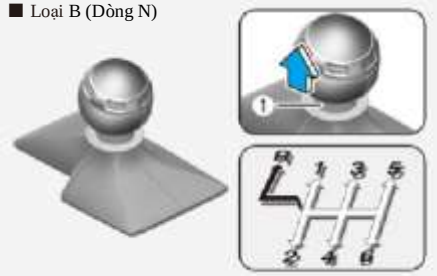

OCN7N060001

⇨ Cần số có thể di chuyển mà không cần nhấn nút (1).

➡ Phải nhấn nút (1) trong khi di chuyển cần số.

Hoạt động hộp số sàn

Hộp số sàn có 6 cần số số tiến. Hộp số được đồng bộ hóa hoàn toàn trong tất cả các cần số tiến nên dễ dàng chuyển sang số cao hơn hoặc số thấp hơn.

CẢNH BÁO

- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và số R (Lùi xe) khi xuống dốc, cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.**
- **Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.**

Để chuyển sang số R (Số lùi), đảm bảo xe đã dừng hẳn, sau đó di chuyển cần số về vị trí số Mo trước khi chuyển sang số R (Số lùi).

Khi bạn đã dừng hẳn và khó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi):

1. Đặt cần số ở vị trí số Mo và nhả bàn đạp ly hợp.
2. Nhấn bàn đạp ly hợp, sau đó chuyển sang số 1 hoặc số R (Số lùi).

Thông tin

Trong thời tiết lạnh, việc chuyển số có thể khó khăn cho đến khi chất bôi trơn hộp số nóng lên.

Sử dụng ly hợp

Bàn đạp ly hợp nên được nhấn hết cỡ trước khi:

- Khởi động động cơ

  Động cơ sẽ không khởi động nếu không nhấn bàn đạp ly hợp.
- Sang số, chuyển sang số cao hơn tiếp theo hoặc xuống chuyển sang số thấp tiếp theo.

Khi nhả bàn đạp ly hợp, hãy nhả từ từ. Bàn đạp ly hợp phải luôn được nhả hoàn toàn trong khi lái xe.

CHÚ Ý

Để tránh mài mòn hoặc hư hỏng không cần thiết với ly hợp:

- **Không để chân lên bàn đạp ly hợp khi lái xe.**
- **Không giữ cố định xe bằng côn trong tình huống đường dốc hoặc đợi đèn giao thông, v.v.**
- **Luôn nhấn hết bàn đạp ly hợp để tránh gây tiếng ồn hoặc hư hỏng.**
- **Không gài số ở số 2 khi xe bắt đầu di chuyển ngoại trừ đường trơn.**
- **Không lái xe chở hàng hóa quá tải trọng yêu cầu.**
- **Đảm bảo nhấn bàn đạp ly hợp cho đến khi động cơ khởi động hoàn toàn. Nếu bạn nhả bàn đạp ly hợp trước khi động cơ khởi động hoàn toàn, động cơ có thể dừng lại.**

Giảm số

Chuyển sang số thấp hơn khi giảm tốc độ trong điều kiện giao thông đông đúc hoặc lái xe lên dốc để tránh tải động cơ cao.

Ngoài ra, về số thấp sẽ giảm nguy cơ chết máy và tăng khả năng tăng tốc khi bạn cần tăng tốc độ trở lại.

Khi xe đang xuống dốc, việc về số sẽ giúp duy trì tốc độ an toàn bằng cách cung cấp lực phanh từ động cơ và giúp phanh ít bị mài mòn hơn.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng động cơ, ly hợp và hộp số:

- **Khi chuyển số từ số 5 sang số 4, hãy cẩn thận để không vô tình đẩy cần số sang một bên so với số 2.**
  Việc sang số mạnh có thể khiến tốc độ động cơ tăng đến mức đồng hồ đo tốc độ sẽ đi vào vùng màu đỏ và có thể gây hỏng động cơ.
- **Không về số nhiều hơn hai số một lúc hoặc về số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao (5.000 vòng/ phút trở lên). Việc giảm số có thể làm hỏng động cơ, ly hợp và hộp số.**

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không không cài số xe và xuống dốc. Điều này là cực kỳ nguy hiểm.
- Không "rà" phanh. Điều này có thể khiến phanh và cơ cấu phanh quá nóng và gây sự cố.

  Khi bạn đang lái xe xuống một con dốc dài, hãy giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn. Phanh động cơ sẽ giúp xe giảm tốc độ.
- Giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Điều này sẽ giúp tránh cho động cơ không bị quá tốc độ và hư hại.
- Giảm tốc độ khi gặp gió ngang. Điều này giúp bạn kiểm soát phương tiện của mình tốt hơn nhiều.
- Đảm bảo xe đã dừng hoàn toàn trước khi chuyển sang số R (Số lùi) để tránh làm hỏng hộp số.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp hơn) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

Hộp số vô cấp thông minh (nếu được trang bị)

■ Vô lăng bên trái

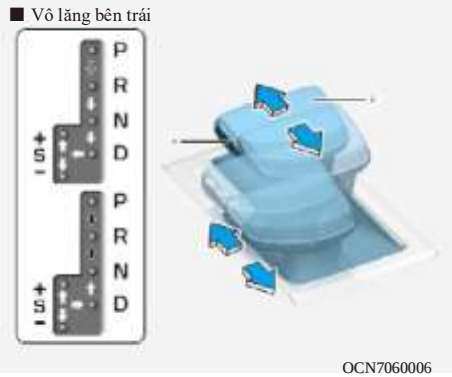

OCN7060006

■ Vô lăng bên phải

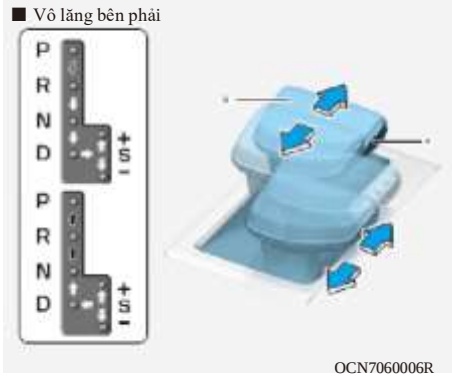

OCN7060006R

Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động Hộp số vô cấp thông minh

Hộp số vô cấp thông minh có sáu số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**
  Có thể gây chuyển động xe bất ngờ và đột ngột nếu không tuân thủ các lưu ý an toàn này.
- **Khi sử dụng chế độ sang số sàn, không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.**

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn đã làm tất cả những điều trên mà vẫn không thể chuyển cần ra khỏi P (Đỗ xe), hãy xem phần "Nhả khóa cần số" trong chương này.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

CẢNH BÁO

- **Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.**
- **Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt máy.**
- **Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.**
- **Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.**
- **Tốc độ động cơ (vòng trên phút) có thể tăng hoặc giảm khi thực hiện tự chẩn đoán Hộp số vô cấp thông minh (IVT).**

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 6 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO hoặc SPORT (nếu được trang bị).

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" ở phần sau của chương này.

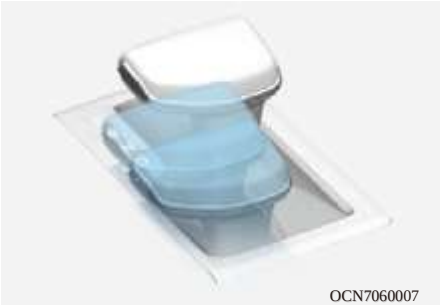

OCN7060007

Chế độ DS (Drive Sporty)

- Để chuyển sang chế độ Ds, di chuyển cần số từ D (Lái) về giữa chế độ sang số sàn. Logic điều khiển động cơ và hộp số được tự động tối ưu hóa cho cảm giác lái thể thao.
- Ở chế độ Ds, nếu bạn di chuyển cần số sang + (lên) hoặc (xuống), cần số sẽ chuyển sang chế độ sang số sàn. Nếu chuyển cần số trở lại D (Lái), xe sẽ chuyển sang D (Lái).
  Xe sẽ thực hiện theo chế độ đã chọn từ chế độ lái (NORMAL, ECO, SPORT, SMART).

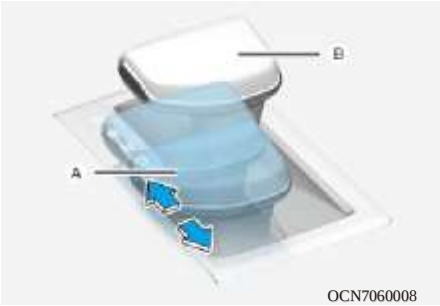

OCN7060008

Chế độ sang số sàn

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số sàn được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở chế độ sang số sàn, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Xuống) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Thông tin

- **Chỉ có thể chọn sáu số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.**
- **Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.**
- **Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.**
- **Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép.**
  Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
- **Khi lái xe trên đường trơn trượt, gạt cần số về vị trí + (Lên). Điều này làm cho hộp số chuyển sang số 2. Xe sẽ chạy ổn định hơn ở tay số đó trên đường trơn. Đẩy cần số về phía - (Xuống) để chuyển về số 1.**
- **Khi lái xe ở chế độ sang số chỉnh cơ, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.**

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, Hộp số vô cấp thông minh có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa cần số.

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:

1. Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

2. Nhấn phanh xe.
3. Cẩn thận tháo tấm chặn cần số.
4. Di chuyển cần số trong khi giữ nút nhả (1) bằng một công cụ (ví dụ: tua vít đầu phẳng).

Nếu bạn cần sử dụng nhả khóa cần số, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

LƯU Ý

Hãy cẩn thận để không làm hỏng phần trang trí bên cạnh cần số trong khi tháo tấm chặn cần số.

Hệ thống khóa liên động khóa điện (nếu được trang bị)

Không thể rút chìa khóa điện trừ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), dùng phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.**
- **Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.**
- **Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.**

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.
- Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (Lùi xe) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Lái xe ngược chiều với số đã chọn, có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm do tắt động cơ và ảnh hưởng đến hiệu suất phanh.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể
  khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Sau đó giữ xe trên đường nghiêng bằng bàn đạp ga. Điều này có thể làm cho hộp số quá nóng. Luôn sử dụng bàn đạp phanh hoặc phanh tay.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến
  bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

HỘP SỐ TỰ ĐỘNG (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Vô lăng bên trái

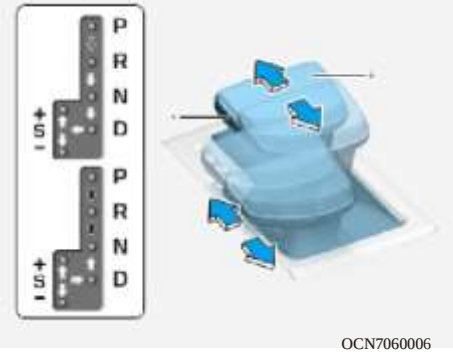

OCN7060006

■ Vô lăng bên phải

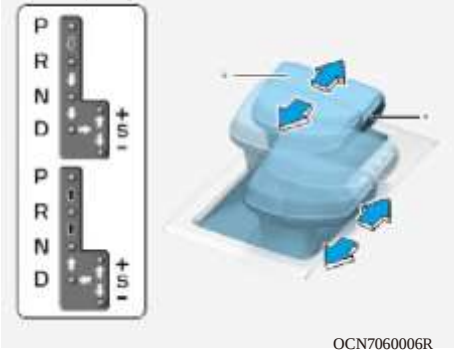

OCN7060006R

Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Cần số có thể di chuyển tự do.

Hoạt động hộp số tự động

Hộp số tự động có sáu số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. .**
  Có thể gây chuyển động xe bất ngờ và đột ngột nếu không tuân thủ các lưu ý an toàn này.
- **Khi sử dụng chế độ sang số sàn, không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.**

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn đã làm tất cả những điều trên mà vẫn không thể chuyển cần ra khỏi P (Đỗ xe), hãy xem phần "Nhả khóa cần số" trong chương này.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

CẢNH BÁO

- **Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.**
- **Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt máy.**
- **Khi đỗ xe trên đường nghiêng, hãy chặn các bánh xe để tránh xe lăn xuống.**
- **Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.**

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe) nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

CẢNH BÁO

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 6 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO hoặc SPORT (nếu được trang bị).

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" ở phần sau của chương này.

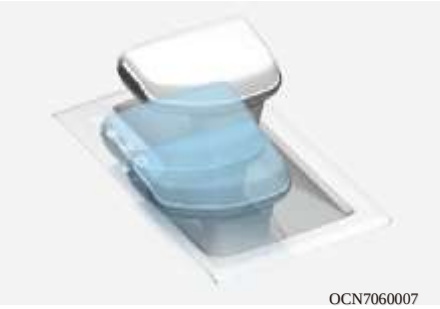

OCN7060007

Chế độ DS (Drive Sporty)

- Để chuyển sang chế độ Ds, di chuyển cần số từ D (Lái) về giữa chế độ sang số sàn. Logic điều khiển động cơ và hộp số được tự động tối ưu hóa cho cảm giác lái thể thao.
- Ở chế độ Ds, nếu bạn di chuyển cần số sang + (lên) hoặc (xuống), cần số sẽ chuyển sang chế độ sang số sàn. Nếu chuyển cần số trở lại D (Lái), xe sẽ chuyển sang D (Lái).
  Xe sẽ thực hiện theo chế độ đã chọn từ chế độ lái (NORMAL, ECO, SPORT, SMART).

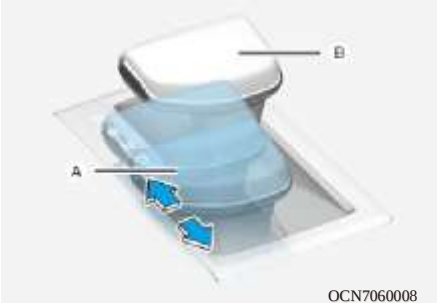

Chế độ sang số sàn

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số sàn được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào cổng chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở chế độ sang số sàn, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Xuống) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Thông tin

- **Chỉ có thể chọn sáu số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.**
- **Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.**
- **Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.**
- **Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép.**
  Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.
- **Khi lái xe trên đường trơn trượt, gạt cần số về vị trí + (Lên). Điều này làm cho hộp số chuyển sang số 2. Xe sẽ chạy ổn định hơn ở tay số đó trên đường trơn. Đẩy cần số về phía - (Xuống) để chuyển về số 1.**
- **Khi lái xe ở chế độ sang số chỉnh cơ, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.**

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số tự động có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa cần số.

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:

1. Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
2. Nhấn phanh xe.
3. Cẩn thận tháo tấm chặn cần số.
4. Di chuyển cần số trong khi giữ nút nhả (1) bằng một công cụ (ví dụ: tua vít đầu phẳng).

Nếu bạn cần sử dụng nhả khóa cần số, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

LƯU Ý

Hãy cẩn thận để không làm hỏng phần trang trí bên cạnh cần số trong khi tháo tấm chặn cần số.

Hệ thống khóa liên động khóa điện (nếu được trang bị)

Không thể rút chìa khóa điện trừ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), dùng phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.**
- **Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.**
- **Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.**

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.
- Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (Lùi xe) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Lái xe ngược chiều với số đã chọn, có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm do tắt động cơ và ảnh hưởng đến hiệu suất phanh.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể
  khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Sau đó giữ xe trên đường nghiêng bằng bàn đạp ga. Điều này có thể làm cho hộp số quá nóng. Luôn sử dụng bàn đạp phanh hoặc phanh tay.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến
  bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

HỘP SỐ LY HỢP KÉP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

■ Vô lăng bên trái

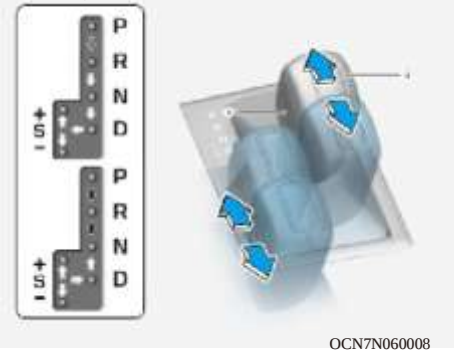

OCN7N060008

■ Vô lăng bên phải

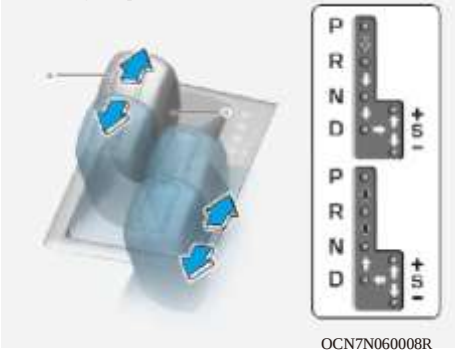

OCN7N060008R

Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.

Cần số có thể di chuyển tự do.

Vận hành Hộp số ly hợp kép

Hộp số ly hợp kép có bảy số tiến và một số lùi. Các tốc độ riêng được chọn tự động ở vị trí D (Lái).

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).**
- **Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**
  Có thể gây chuyển động xe bất ngờ và đột ngột nếu không tuân thủ các lưu ý an toàn này.
- **Khi sử dụng chế độ sang số sàn, không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.**
- **Để tránh làm hỏng hộp số, không cố gắng tăng tốc ở R (Số lùi) hoặc bất kỳ vị trí số tiến nào khi đang mở phanh.**
- **Khi dừng xe trên dốc, không được giữ xe bằng bàn đạp ga. Sử dụng phanh thông dụng hoặc phanh đỗ.**

- Hộp số ly hợp kép mang lại cảm giác lái của hộp số sàn nhưng vẫn mang lại sự dễ dàng của hộp số tự động hoàn toàn. Không giống như hộp số tự động truyền thống, có thể cảm nhận chuyển số (và nghe thấy) trên hộp số ly hợp kép
  - Hãy nghĩ về nó như một hộp số sàn chuyển số tự động.
  - Chuyển số sang phạm vi Lái xe và chuyển số hoàn toàn tự động, tương tự như hộp số tự động thông thường.
- Hộp số ly hợp kép sử dụng ly hợp kép loại khô, khác với bộ biến mô-men của hộp số tự động, và cho thấy hiệu suất tăng tốc tốt hơn trong quá trình lái xe. Tuy nhiên, lần khởi chạy đầu tiên có thể chậm hơn một chút so với Hộp số tự động.
- Việc chuyển số đôi khi dễ nhận thấy hơn hộp số tự động thông thường và có thể cảm nhận được rung nhẹ khi khởi động do tốc độ hộp số khớp với tốc độ động cơ. Đây là điều kiện bình thường của hộp số ly hợp kép.
- Ly hợp loại khô truyền mô-men xoắn và cung cấp cảm giác lái trực tiếp có thể cảm thấy khác với hộp số tự động thông thường có bộ biến mômen. Điều này có thể dễ nhận thấy hơn khi bắt đầu từ điểm dừng hoặc khi tốc độ xe thấp.
- Khi tăng tốc nhanh ở tốc độ xe thấp, động cơ có thể quay ở tốc độ số vòng/phút cao tùy thuộc vào tình trạng lái xe.

- Để khởi động mượt mà khi lên dốc, hãy nhấn nhẹ bàn đạp ga tùy thuộc vào điều kiện hiện tại.
- Nếu bạn nhả chân khỏi bàn đạp ga ở tốc độ xe thấp, bạn có thể cảm thấy phanh động cơ mạnh, tương tự như hộp số sàn có bánh xe dẫn động phía trước.
- Khi lái xe xuống dốc, bạn có thể sử dụng Chế độ thể thao để sang số thấp hơn nhằm điều khiển tốc độ mà không sử dụng bàn đạp phanh quá mức.
- Khi bật và tắt động cơ, bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách khi hệ thống tự kiểm tra. Đây là âm thanh bình thường đối với hộp số ly hợp kép.

CẢNH BÁO

Do lỗi hộp số, bạn không thể tiếp tục lái xe và đèn báo vị trí (D, R) trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy. Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo và nhiệt độ hộp số

Màn hình hiển thị nhiệt độ hộp số

OJS058137L

- Chọn chế độ máy tính hành trình trên màn hình LCD và chuyển đến
  màn hình nhiệt độ hộp số để xem nhiệt độ của hộp số ly hợp kép.
- Cố gắng lái xe để đồng hồ đo nhiệt độ không hiển thị cao/ quá nhiệt. Khi hộp số quá nóng, thông báo cảnh báo sẽ hiển thị trên LCD. Làm theo thông báo hiển thị.

- Nhiệt độ hộp số được hiển thị bằng ba màu (trắng, cam và đỏ) khi nhiệt độ tăng lên. (nếu được trang bị bảng táp lô loại B)
- Đồng hồ đo nhiệt độ màu cam hiển thị ngay trước khi thông báo cảnh báo xuất hiện trên màn hình LCD. (nếu được trang bị)

LƯU Ý

- **Việc tăng (nhiệt độ cao) của đồng hồ đo nhiệt độ hộp số thường xuất hiện trên đường nghiêng khi xe dừng trong thời gian dài bằng bàn đạp ga, mà không nhấn bàn đạp phanh.**
- **Để duy trì hiệu suất hộp số tối ưu, hãy lái xe sao cho không vượt quá vạch trắng. (nếu được trang bị)**

Thông báo cảnh báo DCT

OTLE055019

Thông báo cảnh báo này được hiển thị khi xe chạy chậm trên đường dốc và phát hiện xe không đạp phanh.

Cấp độ dốc

Lái xe lên đồi hoặc trên các bậc dốc:

- Để giữ xe trên đường nghiêng, hãy sử dụng phanh chân hoặc phanh tay.
- Khi tham gia giao thông dừng và đi trên đường nghiêng, hãy giữ khoảng cách phía trước trước khi cho xe tiến về phía trước. Sau đó giữ xe trên đường nghiêng bằng phanh chân.
- Nếu xe bị giữ trên dốc bằng cách đạp chân ga hoặc chạy dần dần khi nhả bàn đạp phanh, thì ly hợp và
  hộp số có thể quá nóng dẫn đến hư hỏng. Lúc này, trên màn hình LCD sẽ xuất hiện thông báo cảnh báo.
- Nếu cảnh báo trên LCD đang hoạt động, phải đạp phanh chân.
- Bỏ qua các cảnh báo có thể dẫn đến hỏng hộp số.

OJS058139L

Hộp số nhiệt độ cao

- Trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khởi động liên tục ở các đoạn đường dốc, tăng nhanh hoặc tăng tốc đột ngột, hoặc các điều kiện lái xe khắc nghiệt khác
  , nhiệt độ ly hợp hộp số sẽ tăng quá mức. Cuối cùng ly hợp trong hộp số có thể bị quá nhiệt.
- Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động và đèn báo vị trí hộp số trên bảng táp lô nhấp nháy kèm theo tiếng chuông. Lúc này, thông báo cảnh báo “Transmission temperature is high! Stop safely” (Nhiệt độ hộp số đang cao. Hãy dừng lại an toàn) sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và lái xe có thể không mượt.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tấp vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn.
  Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột, thay đổi thường xuyên hoặc xe bị giật. Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân hoặc chuyển sang số P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

OJS058137L

OJS058140L

OJS058138L

Hộp số quá nóng

- Nếu tiếp tục lái xe và nhiệt độ ly hợp đạt đến giới hạn nhiệt độ tối đa, thông báo cảnh báo “Transmission Hot! Park with engine on” (Hộp số đang nóng, hãy đỗ xe và để động cơ nổ không tải) sẽ hiển thị. Khi điều này xảy ra, ly hợp sẽ bị vô hiệu hóa cho đến khi ly hợp nguội về nhiệt độ bình thường.
- Cảnh báo sẽ hiển thị thời gian để chờ hộp số nguội lại.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tấp vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Khi thông báo “Transmission cooled down. Resume driving” (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào trên màn hình LCD tiếp tục nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Nếu bạn đã làm tất cả những điều trên mà vẫn không thể chuyển cần ra khỏi P (Đỗ xe), hãy xem phần "Nhả khóa cần số" trong chương này.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.

CẢNH BÁO

- **Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.**
- **Sau khi xe dừng hẳn, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và tắt máy.**
- **Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay.**

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (Lùi xe); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang P (Đỗ xe)
nếu bạn cần phải rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động chuyển sang dải 7 cấp số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO hoặc SPORT (nếu được trang bị).

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" ở phần sau của chương này.

CẢNH BÁO

- **Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và gây ra tai nạn.**
- **Không lái xe với cần số ở N (số Mo). Phanh động cơ sẽ không hoạt động và có thể dẫn đến tai nạn.**

CHÚ Ý

Luôn đảm bảo xe đứng yên, dừng hẳn trước khi chọn D (Lái xe).

Chế độ DS (Drive Sporty)

Để chuyển sang chế độ Ds, di chuyển cần số từ D (Lái) về giữa chế độ sang số sàn. Logic điều khiển động cơ và hộp số được tự động tối ưu hóa cho cảm giác lái thể thao.

Ở chế độ Ds, nếu bạn di chuyển cần số sang + (lên) hoặc (xuống), cần số sẽ chuyển sang chế độ sang số sàn. Nếu chuyển cần số trở lại D (Lái), xe sẽ chuyển sang D (Lái). Xe sẽ thực hiện theo chế độ đã chọn từ chế độ lái (NORMAL, ECO, SPORT, SMART).

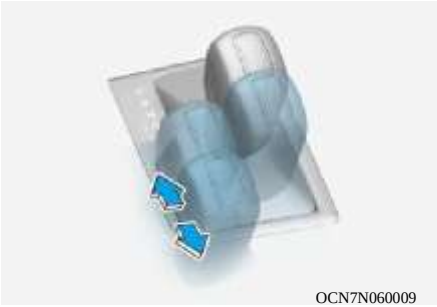

Chế độ sang số sàn

Cho dù xe đứng yên hay đang chuyển động, có thể chọn chế độ thể thao bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái xe) vào cổng chuyển số chỉnh cơ. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại cổng chuyển số chính.

Ở chế độ sang số sàn, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

Lên (+): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

Xuống (-) : Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

Thông tin

- **Chỉ có thể chọn bảy số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.**
- **Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.**
- **Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.**
- **Nếu người lái nhấn cần đến vị trí + (Lên) hoặc - (Xuống), hộp số có thể không thực hiện chuyển số được yêu cầu nếu số tiếp theo nằm ngoài phạm vi tốc độ động cơ cho phép.**
  Người lái xe phải thực hiện lên số phù hợp với điều kiện đường xá, chú ý giữ cho tốc độ động cơ dưới vùng màu đỏ.

Lẫy chuyển số (chế độ chuyển số chỉnh cơ) (nếu được trang bị)

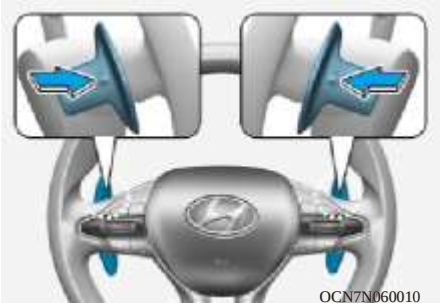

Lẫy chuyển số khả dụng khi hộp số ở vị trí D (Lái xe).

Kéo lẫy chuyển số [+] hoặc [-] một lần để chuyển lên hoặc xuống một số và hệ thống chuyển từ chế độ sang số tự động sang chế độ sang số chỉnh cơ.

Để thay đổi trở lại chế độ chuyển số tự động từ chế độ sang số chỉnh cơ, hãy thực hiện một trong các thao tác sau:

- Nhấn nhẹ bàn đạp ga trong hơn 5 giây (Ngoại trừ Chế độ thể thao).
- Lái xe dưới 10 km/ h (6 dặm / giờ).
- Kéo và giữ lẫy chuyển số bên phải.

Thông tin

Nếu kéo đồng thời cần số [+] và [-], sẽ không thể chuyển số.

Hệ thống khóa cần số

Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số ly hợp kép có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa cần số.

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:

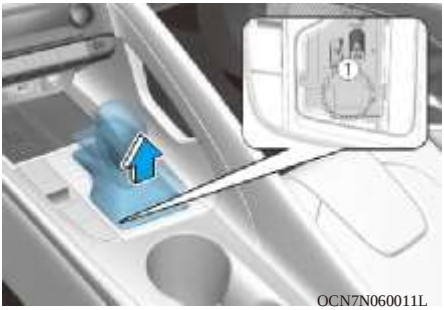

1. Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
2. Nhấn phanh xe.
3. Cẩn thận tháo tấm chặn cần số.
4. Di chuyển cần số trong khi giữ nút nhả (1) bằng một công cụ (ví dụ: tua vít đầu phẳng).

Nếu bạn cần sử dụng nhả khóa cần số, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

LƯU Ý

Hãy cẩn thận để không làm hỏng phần trang trí bên cạnh cần số trong khi tháo tấm chặn cần số.

Hệ thống khóa liên động khóa điện (nếu được trang bị)

Không thể rút chìa khóa điện trừ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), dùng phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe có động cơ đang chạy, hãy cẩn thận để không
nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

  Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).
- Không di chuyển cần số N (Số Mo) khi lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (Lùi xe) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Lái xe ngược chiều với số đã chọn, có thể dẫn đến tình huống nguy hiểm do tắt động cơ và ảnh hưởng đến hiệu suất phanh.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi áp lực bàn đạp nhẹ, nhưng ổn định cũng có thể khiến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Khi lái xe ở chế độ thể thao, hãy giảm tốc độ trước khi chuyển sang số thấp hơn. Nếu không, số thấp hơn có thể không hoạt động nếu tốc độ động cơ nằm ngoài phạm vi cho phép.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.

- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến
  bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Luôn luôn đeo dây an toàn của bạn. Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.**
- **Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.**
- **Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.**
- **Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.**
- **Tình trạng mất kiểm soát thường xảy ra nếu hai hoặc nhiều bánh xe đi chệch khỏi lòng đường và người lái xe vượt phải đánh lái để vào lại lòng đường.**
- **Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.**
- **HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.**

CẢNH BÁO

Nếu xe của bạn bị dính tuyết, bùn, cát, v.v., bạn có thể cố gắng cho xe ra khỏi bằng cách lắc qua lắc lại. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe. Xe có thể đột ngột di chuyển về phía trước hoặc phía sau khi nó bị lật, gây thương tích hoặc thiệt hại cho người hoặc vật xung quanh.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có hệ thống phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh.
Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

Chỉ đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.**
- **Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy sang số thấp hơn để kiểm soát tốc độ mà không cần sử dụng bàn đạp phanh quá mức. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu suất phanh tạm thời.**
- **Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lùi sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.**

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước hoặc phanh sau của xe. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

Hãy nhớ rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên đạp (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.

Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh trước và má phanh sau.

Phanh tang trống phía sau (nếu được trang bị)

Phanh tang trống phía sau của bạn không có chỉ báo mòn. Do đó, hãy kiểm tra lớp lót phanh sau nếu bạn nghe thấy tiếng cọ xát phanh sau. Ngoài ra, hãy kiểm tra phanh sau của bạn mỗi khi bạn thay hoặc xoay lốp và khi bạn thay phanh trước.

Phanh đỗ xe (nếu được trang bị)

Nhấn phanh tay

Luôn cài phanh tay trước khi rời khỏi xe, để áp dụng:

Đạp mạnh bàn đạp phanh.

Kéo cần phanh đỗ lên hết mức có thể.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

Nhả phanh tay

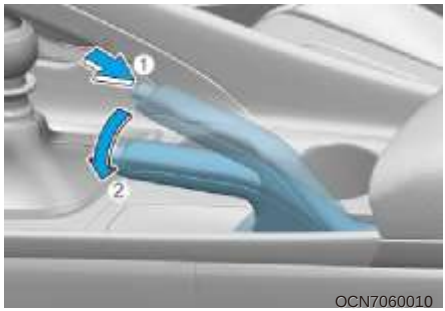

Để nhả phanh:

Nhấn mạnh bàn đạp phanh. Trong khi nhấn nút nhả (1).

kéo nhẹ cần phanh đỗ lên sau đó hạ cần phanh đỗ xuống (2).

CẢNH BÁO

- **Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, hãy luôn dừng lại và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển cần số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép), sau đó nhấn phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**

  Xe không được kéo phanh tay chắc chắn có nguy cơ di chuyển do và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào phanh tay. Nếu phanh tay không được nhả ra ngoài ý muốn, có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng.**
- **Chỉ nhả phanh tay khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.**

CHÚ Ý

- **Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi phanh tay đang hoạt động, cảnh báo sẽ phát ra âm thanh. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.**
- **Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh. Đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh tắt trước khi lái xe.**

Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh đỗ bằng cách đặt khóa điện sang vị trí ON (không nổ máy).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Phanh đỗ xe điện tử (EPB) (nếu được trang bị)

Để dùng EPB (Phanh đỗ xe điện tử):

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Kéo công tắc EPB lên.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ bật sáng.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, không sử dụng phanh EPB khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến hỏng hóc.

Nhả phanh tay

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử), hãy nhấn công tắc EPB trong điều kiện sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ON.
- Nhấn bàn đạp phanh.

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Để nhả EPB (Phanh đỗ xe điện tử) tự động:

- Xe hộp số tự động/ xe hộp số ly hợp kép
  1. Khởi động động cơ.
  2. Thắt dây an toàn của lái xe.
  3. Đóng cửa bên người lái, capo và cốp xe.
  4. Nhấn bàn đạp ga trong khi cần số ở vị trí R (Số lùi) hoặc D (Lái xe).

Đảm bảo đèn cảnh báo Phanh đỗ xe sẽ tắt.

Thông tin

- **Để đảm bảo an toàn, bạn có thể dùng EPB ngay cả khi khóa điện ở vị trí TẮT, nhưng bạn không thể nhả nó ra.**
- **Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả phanh tay bằng công tắc EPB khi bạn lái xe xuống dốc hoặc khi lùi xe.**

CHÚ Ý

- **Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ xe vẫn sáng ngay cả khi đã nhả EPB, chúng tôi khuyến cáo bạn nên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không lái xe khi đã dùng EPB. Nó có thể gây mòn má phanh và rôto phanh quá mức.**

EPB (Phanh đỗ xe điện tử) có thể tự động được dùng khi:

- Yêu cầu từ các hệ thống khác
- Người lái xe tắt động cơ trong khi tính năng Auto Hold đang hoạt động.

Thông báo cảnh báo

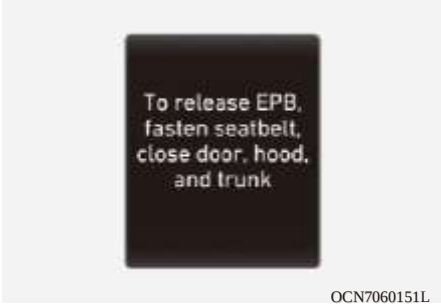

OCN7060151L

Để nhả EPB, thắt dây an toàn, đóng cửa, capô và cốp xe

- Khi bạn cố gắng lái xe khi vẫn sử dụng EPB, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Nếu người lái không thắt dây an toàn và nắp capo hoặc cốp xe mở, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.
- Khi có vấn đề với xe, cảnh báo có thể sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

Trong trường hợp này, hãy nhấn bàn đạp phanh và nhả EPB bằng cách nhấn công tắc EPB.

CẢNH BÁO

- **Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh.**

  Di chuyển cần số sang vị trí P (Đỗ xe), nhấn công tắc EPB và đặt khóa điện ở vị trí OFF.

  Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.

  Xe không vào số P (Đỗ) hoàn toàn với bộ phanh tay có nguy cơ di chuyển không cẩn thận và gây thương tích cho bản thân hoặc người khác.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cho bất kỳ ai không quen xe chạm vào công tắc EPB. Nếu nhả EPB ngoài ý muốn, có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.**
- **Chỉ nhả EPB khi bạn đã ngồi vào bên trong xe và đặt chân lên bàn đạp phanh.**

❖ **Các trường hợp có thể xuất hiện hiện tượng bó dính phanh khi sử dụng phanh tay:**

- **Xe vận hành trong điều kiện thời tiết mưa, ẩm ướt, đường ngập úng, hoặc sau khi rửa xe kết hợp đỗ xe qua đêm.**
- **Xe đỗ lâu ngày.**

❖ **Vì vậy để tránh hiện tượng như trên cần thực hiện:**

- **Đối với xe trang bị hộp số sàn: cần số để ở số 1 và nhả phanh tay.**

  •Đối với xe trang bị hộp số tự động hoặc hộp số ly hợp kép: cần số để ở số P và nhả phanh tay.

CHÚ Ý

- **Không đạp chân ga trong khi dùng phanh tay. Nếu bạn nhấn bàn đạp ga khi EPB được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện. Có thể xảy ra hư hỏng phanh tay.**
- **Lái xe khi đang dùng phanh tay có thể làm hệ thống phanh quá nóng và gây mòn sớm hoặc hư hỏng các bộ phận phanh**

  . Đảm bảo nhả EPB và đèn cảnh báo Phanh đỗ tắt trước khi lái xe.

Thông tin

- **Có thể nghe thấy tiếng lách cách khi vận hành hoặc nhả EPB. Những điều kiện này là bình thường và cho thấy EPB đang hoạt động bình thường.**
- **Khi để lại chìa khóa của bạn cho nhân viên giữ xe hoặc trợ lý, hãy nhớ thông báo cho họ biết cách vận hành EPB.**

OCN7060152L

AUTO HOLD đang tăt! Nhân bàn đạp phanh

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

OCN7060153L

Phanh đỗ xe tự động hoạt động

Nếu dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

EPB trục trặc

OCN7060015

Nếu đèn báo sự cố EPB vẫn sáng, bật sáng khi đang lái xe hoặc không bật sáng khi khóa điện được chuyển sang vị trí ON, điều này cho thấy EPB có thể đã bị trục trặc.

Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo sự cố EPB có thể sáng khi đèn báo ESC bật sáng để cho biết rằng ESC không hoạt động bình thường, nhưng nó không chỉ ra sự cố của EPB.

CHÚ Ý

- **Nếu đèn cảnh báo EPB vẫn sáng, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ không sáng hoặc nhấp nháy ngay cả khi công tắc EPB đã được kéo lên, EPB có thể không được sử dụng.**
- **Nếu đèn cảnh báo Phanh đỗ nhấp nháy khi đèn cảnh báo EPB sáng, hãy nhấn công tắc, sau đó kéo nó lên. Lặp lại thao tác này một lần nữa. Nếu cảnh báo EPB không tắt, chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.**

Phanh khẩn cấp

Nếu có vấn đề với bàn đạp phanh khi đang lái xe, có thể phanh khẩn cấp bằng cách kéo lên và giữ công tắc EPB. Chỉ có thể phanh khi bạn đang giữ công tắc EPB.

CẢNH BÁO

Không sử dụng phanh tay khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Nó có thể làm hỏng hệ thống phanh và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Thông tin

Trong quá trình phanh khẩn cấp, đèn cảnh báo Phanh đỗ sẽ sáng để cho biết hệ thống đang hoạt động.

CHÚ Ý

Nếu bạn liên tục nhận thấy tiếng ồn hoặc mùi khét khi sử dụng EPB để phanh khẩn cấp, bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Khi EPB (Phanh tay điện tử) không nhả

Nếu EPB không nhả bình thường, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền bằng cách xếp xe lên xe đầu kéo bằng phẳng và mang đi kiểm tra hệ thống.

Đèn báo phanh đỗ xe

Kiểm tra Đèn cảnh báo phanh đỗ bằng cách đặt khóa điện sang vị trí ON (không nổ máy).

Đèn này sẽ sáng khi dùng phanh tay với khóa điện ở vị trí START hoặc ON.

Trước khi lái xe, hãy đảm bảo đã nhả phanh tay và Đèn cảnh báo phanh ở OFF.

Nếu Đèn cảnh báo phanh đỗ vẫn sáng sau khi nhả phanh đỗ trong khi động cơ đang chạy, có thể có trục trặc về hệ thống phanh. Cần chú ý ngay lập tức.

Nếu có thể, hãy ngừng điều khiển phương tiện ngay lập tức. Nếu không thể, hết sức thận trọng khi vận hành xe và chỉ tiếp tục điều khiển xe cho đến khi bạn có thể đến vị trí an toàn.

Auto Hold (Tự động dừng) (nếu được trang bị)

Tính năng Auto Hold duy trì trạng thái dừng xe ngay cả khi bạn không nhấn bàn đạp phanh sau khi người lái xe dừng hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Sử dụng:

OCN7060016

1. Khi cửa người lái, nắp động cơ và cốp đóng, nhấn bàn đạp phanh rồi nhấn công tắc [AUTO HOLD]. Đèn báo AUTO HOLD màu trắng sẽ bật sáng và hệ thống sẽ ở vị trí chờ.

OCN7060017

2. Khi bạn dừng xe hoàn toàn bằng cách nhấn bàn đạp phanh, đèn báo AUTO HOLD chuyển từ màu trắng sang màu xanh lục.
3. Xe sẽ đứng yên ngay cả khi bạn nhả bàn đạp phanh.
4. Nếu dùng EPB, AUTO HOLD sẽ được nhả ra.

Để nhả phanh:

- Nếu bạn nhấn bàn đạp ga với cần số ở D (Lái xe) hoặc R (Lùi xe) hoặc Chế độ chuyển số bằng chỉnh cơ, nhả Auto Hold (Tự động Giữ) tự động và xe sẽ bắt đầu di chuyển. Chỉ báo chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng.

CẢNH BÁO

Khi Chế độ giữ tự động Auto Hold được nhả tự động bằng cách nhấn bàn đạp ga, hãy luôn quan sát xung quanh xe của bạn.

Từ từ nhấn bàn đạp ga để khởi động êm ái.

Để hủy bỏ:

OCN7060018

1. Nhấn bàn đạp phanh.
2. Nhấn công tắc AUTO HOLD.

Chỉ báo AUTO HOLD sẽ tắt.

CẢNH BÁO

Để tránh xe di chuyển bất ngờ và đột ngột, LUÔN nhấn chân vào bàn đạp phanh để hủy chế độ Auto Hold trước khi bạn:

- **Lái xe xuống dốc.**
- **Điều khiển xe ở R (Lùi xe).**
- **Đỗ xe.**

Thông tin

- **AUTO HOLD không hoạt động khi:**
  - **Cửa lái xe mở**
  - **Nắp động cơ được mở ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (số Mo)**
  - **Cần số ở vị trí P (Đỗ xe)**
  - **Cốp xe được mở ở vị trí R (Lùi xe)**
  - **Dùng EPB**
  - **Xe dừng hơn 30 phút.**
- **Vì sự an toàn của bạn, AUTO HOLD sẽ tự động chuyển sang EPB khi:**
  - **Cửa lái xe được mở ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (số Mo)**
  - **Nắp capo mở ra.**
  - **Cốp xe được mở ở vị trí R (Lùi xe).**
  - **Xe dừng hơn 10 phút**
  - **Xe đang đứng trên dốc**
  - **Xe di chuyển nhiều lần**
  - **Xe dừng cộng dồn trên 30 phút.**

  Trong những trường hợp này, đèn cảnh báo Phanh bật sáng, chỉ báo AUTO HOLD chuyển từ màu xanh lá cây sang màu trắng, âm thanh cảnh báo và thông báo sẽ xuất hiện để thông báo cho bạn biết EPB đã được tự động kích hoạt. Trước khi lái xe trở lại, nhấn bàn đạp phanh chân, kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn và nhả phanh tay bằng tay với công tắc EPB.
- **Trong khi vận hành AUTO HOLD, bạn có thể nghe thấy tiếng ồn cơ học. Tuy nhiên, đó là tiếng ồn hoạt động bình thường.**

CẢNH BÁO

- **Đạp bàn đạp ga từ từ khi bạn khởi động xe.**
- **Vì sự an toàn của bạn, hãy hủy tính năng Auto Hold khi bạn lái xe xuống dốc, lùi xe hoặc đỗ xe.**

CHÚ Ý

Nếu có trục trặc với hệ thống phát hiện mở cửa lái, capo hoặc cốp, tính năng Auto Hold có thể không hoạt động bình thường.

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông báo cảnh báo

OCN7060153L

Phanh đỗ xe tự động hoạt động

Nếu dùng EPB trong khi AUTO HOLD được kích hoạt, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

OCN7060152L

AUTO HOLD đang tắt! Nhấn bàn đạp phanh

Khi quá trình chuyển đổi từ AUTO HOLD sang EPB không hoạt động bình thường, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

CHÚ Ý

Khi thông báo này được hiển thị, AUTO HOLD và EPB có thể không hoạt động. Để đảm bảo an toàn, hãy nhấn bàn đạp phanh.

OCN7060154L

Nhấn bàn đạp phanh để tắt AUTO HOLD

Nếu bạn không đạp phanh khi nhả chức năng Auto Hold bằng cách nhấn công tắc AUTO HOLD, cảnh báo sẽ phát tiếng và thông báo sẽ xuất hiện.

OCN7060155L

Điều kiện AUTO HOLD không được đáp ứng. Đóng cửa, capo và cốp xe

Khi bạn nhấn công tắc AUTO HOLD, nếu cửa người lái và nắp động cơ và cốp xe chưa đóng, cảnh báo sẽ phát ra và thông báo sẽ xuất hiện trên màn hình LCD của bảng taplo.

Nhấn công tắc [AUTO HOLD] sau khi đóng cửa tài xế, capo và cốp xe.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)

CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hỗ trợ cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Ngay cả khi khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường sá xấu. Cự ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- **Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.**
- **Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.**
- **Lắp lốp có xích.**

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người cùng đi.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Để có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không cố gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Hãy đạp bàn đạp phanh mạnh nhất có thể.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bẻ lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS ( ) sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON. Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố
. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS ( ) sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS ( ) có thể bật sáng. Hãy tấp xe vào một nơi an toàn và tắt động cơ.

Khởi động lại động cơ. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.

Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS ( ) có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do mức điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) giúp xe ổn định khi di chuyển vào cua.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào.

ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. Hệ thống ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc lướt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong
khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động

Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Nếu chức năng Kiểm soát Hành trình được sử dụng khi ESC kích hoạt, Kiểm soát Hành trình sẽ tự động ngắt. Kiểm soát Hành trình có thể được kích hoạt lại khi điều kiện đường xá cho phép. **Xem "Hệ thống Kiểm soát Hành trình" ở phần sau của chương này** (nếu được trang bị).

- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC

Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Traction Control disabled' ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường') sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Traction & Stability Control disabled' ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường & độ ổn định') sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được đặt ở vị trí LOCK/OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị

Ÿ Đèn báo ESC (nhấp nháy)

Ÿ Đèn báo ESC OFF (bật sáng)

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC đang hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt bằng nút.

CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng tăng tốc. TUYỆT ĐỐI KHÔNG tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- **Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.**
- **Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).**

Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM)

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) là một chức năng của kiểm soát độ bám đường (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe (VSM):

- **LUÔN LUÔN kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.**
- **Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. Hệ thống VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.**

Hoạt động VSM

Điều kiện bật VSM

VSM hoạt động khi:

- Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) đang bật.
- ABS được hoạt động ở một tốc độ nhất định trên những con đường có hệ số ma sát khác nhau.

VSM không hoạt động khi:

- Xe đang quay đầu.

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.

Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- **Lái xe trên đường dốc hoặc nghiêng.**
- **Lái xe lùi.**
- **Đèn báo ESC OFF sáng.**
- **Đèn cảnh báo EPS (Hệ thống lái trợ lực điện) ( ) sáng hoặc nhấp nháy.**

CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC ( ) hoặc đèn cảnh báo EPS ( ) vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.

CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. HAC chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây.

Thông tin

- **HAC không hoạt động khi nút chuyển số ở P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).**
- **HAC kích hoạt ngay cả khi ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.**

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) (nếu được trang bị)

Tín hiệu Dừng Khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi xe đang phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Tốc độ xe giảm vượt quá 7 m/s^2 và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/ h (34 dặm/ giờ).)
- ABS được kích hoạt.

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm tự động BẬT sáng sau khi nhấp nháy đèn dừng:

- Khi tốc độ lái xe dưới 40 km/ h (25 dặm/ giờ),
- Khi ABS ngừng hoạt động, và
- Khi hết tình huống phanh gấp.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

- Khi xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.

  Người lái xe có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.

Thông tin

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Thực hành phanh tốt

CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Di chuyển nút chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Xe đang đỗ mà không sử dụng phanh tay hoặc nhấn phanh không hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. LUÔN dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe.

Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường. Nếu hành động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và hãy gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (2WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chế độ lái

■ Loại A

OCN7060022

■ Loại B (Dòng N)

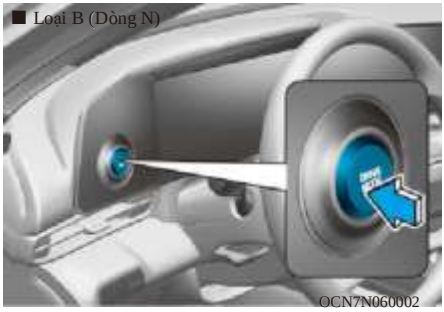

OCN7N060002

Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường.

Thông tin

Nếu có vấn đề với bảng táp lô, chế độ lái sẽ ở chế độ BÌNH THƯỜNG và không thể chuyển sang chế độ ECO hoặc chế độ SPORT.

Chế độ COMFORT mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

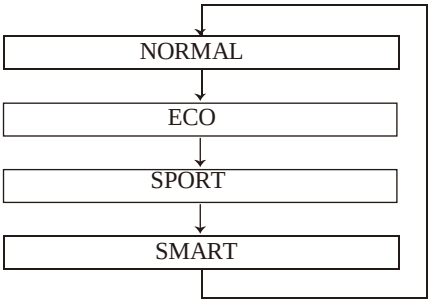

Khi chế độ NORMAL được chọn, sẽ không hiển thị trên bảng táp lô.

- Chế độ tiết kiệm (Eco):

  Chế độ ECO giúp cải thiện hiệu suất nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.
- Chế độ NORMAL:

  Chế độ NORMAL mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.
- Chế độ SPORT:

  Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn

Chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ NORMAL khi động cơ được khởi động lại. Tuy nhiên, ngoại trừ khi ở chế độ ECO và chế độ SMART. Chế độ ECO và chế độ SMART sẽ được duy trì, như đã chọn khi động cơ được khởi động lại.

Chế độ tiết kiệm (Eco)

Khi Chế độ lái được đặt thành chế độ ECO, logic điều khiển động cơ và hộp số sẽ được thay đổi để tối đa hóa hiệu suất sử dụng nhiên liệu.

- Khi chế độ ECO được chọn bằng cách sử dụng nút DRIVE MODE, đèn báo ECO sẽ sáng.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái xe vẫn ở chế độ ECO.

Thông tin

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của tài xế và tình trạng đường xá.

Khi chế độ ECO được kích hoạt:

- Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
- Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
- Kiểu chuyển số của hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép có thể thay đổi.
- Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ ECO được kích hoạt, để cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Giới hạn hoạt động của chế độ ECO:

Nếu các điều kiện sau đây xảy ra trong khi chế độ ECO đang hoạt động, hoạt động của hệ thống bị hạn chế mặc dù không có thay đổi về chỉ báo ECO.

- Khi nhiệt độ nước làm mát thấp:

  Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.
- Khi lái xe lên dốc:

  Hệ thống sẽ bị giới hạn công suất khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.
- Khi nhấn sâu bàn đạp ga trong vài giây:

  Hệ thống sẽ bị giới hạn, nhận định rằng người lái xe muốn tăng tốc.

Chế độ SPORT

SPORT

Chế độ SPORT quản lý động lực lái xe bằng cách tự động điều chỉnh lực đánh lái, logic điều khiển động cơ và hộp số để nâng cao hiệu suất lái xe.

- Khi chế độ SPORT được chọn bằng cách sử dụng nút DRIVE MODE, đèn báo SPORT sẽ sáng.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái xe vẫn ở chế độ SPORT.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
  - Tốc độ động cơ sẽ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga
  - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc

Thông tin

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

Chế độ SMART

SMART

Chế độ SMART chọn chế độ lái thích hợp giữa ECO, NORMAL và SPORT bằng cách đánh giá thói quen lái xe của người lái xe (ví dụ: Kinh tế hoặc Linh hoạt (Thể thao)) từ độ nhấn bàn đạp phanh hoặc hoạt động của vô lăng.

- Chuyển đổi nút DRIVE MODE để chọn chế độ SMART. Khi chọn chế độ SMART, đèn báo sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Chế độ SMART tự động kiểm soát việc lái xe, chẳng hạn như kiểu chuyển số và mô-men xoắn của động cơ, phù hợp với thói quen lái xe của người lái.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, chế độ lái xe vẫn ở chế độ SMART.

Thông tin

- **Khi bạn nhẹ nhàng điều khiển xe ở chế độ SMART, chế độ lái xe chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu quả sử dụng nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe của bạn (ví dụ: lên / xuống dốc, giảm tốc / tăng tốc của xe).**
- **Khi bạn điều khiển động xe ở chế độ THÔNG MINH (SMART) bằng cách giảm tốc đột ngột hoặc chuyển hướng đột ngột trong khi lái xe, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.**

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là tiết kiệm).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART NORMAL sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART NORMAL với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dùng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/ giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Bạn vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh của động cơ, ngay cả khi bạn nhả bàn đạp ga ở chế độ SMART SPORT. Đó là do xe chuyển sang số thấp hơn trong một khoảng thời gian xác định cho lần tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, đây là tình huống lái xe bình thường, không có bất kỳ trục trặc nào.
- Chế độ lái tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khắc nghiệt.
  Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái xe được đặt
  ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ NORMAL.

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các trường hợp sau. (Chỉ báo OFF không hoạt động trong những trường hợp này.)

- Cruise Control (Kiểm soát hành trình) được kích hoạt:

  Hệ thống kiểm soát hành trình có thể tắt chế độ SMART khi xe được điều khiển theo tốc độ cài đặt của hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh. (Chế độ SMART không tắt
  chỉ bằng cách kích hoạt hệ thống kiểm soát hành trình.)
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao:

  Chế độ SMART có thể hoạt động trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao/ quá thấp có thể hủy kích hoạt tùy ý chế độ SMART, vì điều kiện hộp số không ảnh hưởng tình trạng hoạt động bình thường.

Chuyển số thông minh trên máy tính hành trình (nếu được trang bị)

Chọn chế độ máy tính hành trình ( ) trên màn hình LCD bảng táp lô và chuyển sang màn hình chuyển số thông minh.
Sau đó, người lái xe có thể thấy chế độ lái được chọn và chế độ lái được chế độ SMART tự động chuyển.

OIG069021L

Chế độ lái xe do người lái xe chọn (1) và đồng hồ đo phong cách lái xe (2) hiển thị phong cách lái xe của người lái xe được hiển thị trên màn hình.

Đồng hồ đo phong cách của người lái xe ở chế độ SMART

OIG069023L

OIG069139L

Với phong cách lái xe tiêu chuẩn ở trung tâm, bên trái của đồng hồ đo là 'Econ.' và bên phải là phong cách ‘Dynamic’.

Khi phía bên trái của đồng hồ đo phong cách của người lái xe được lấp đầy và sau một thời gian nhất định trôi qua, chế độ SMART ECO sẽ tự động được kích hoạt. Khi phía bên phải của đồng hồ đo được lấp đầy và phát hiện tình trạng lái thể thao, chế độ SMART SPORT sẽ được kích hoạt.

Để duy trì chế độ SMART ECO nhằm tiết kiệm nhiên liệu, hãy lái xe với phía bên trái của đồng hồ đo được đổ đầy.

ĐIỀU KIỆN LÁI XE ĐẶC BIỆT

Điều kiện lái xe nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát, muối hạt hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.

CẢNH BÁO

Việc giảm số với hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép khi đang lái xe trên mặt đường trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cẩn thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển qua lại giữa R (Số lùi) và một số tiến.

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.

CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp.

Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. KHÔNG để xe quay bánh trên 56 km/ h (35 dặm / giờ).

Thông tin

Hệ thống ESC (nếu được trang bị) phải được TẮT trước khi lấy đà xe.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem "Kéo xe" trong chương 6

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe vào ban đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha của bạn sạch sẽ và chiếu đúng cách. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị mù tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cân nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- TẮT Hệ thống Cruise Control (Kiểm soát hành trình) (nếu được trang bị).
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. **Xem phần "Thay lốp xe" trong chương 8.**
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vũng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vũng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẬM LẠI khi đường ướt.

Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần "Thay lốp xe" trong chương 8.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành quãng đường phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh áp suất căng lốp xe theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không hoạt động phanh.

Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các lưu ý sau:

Điều kiện tuyết rơi hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và rẽ gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Để lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp xe chống tuyết hoặc lắp xích lốp vào lốp xe.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết

CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng lốp Radial(xương mành loại R) cùng kích thước lốp và trọng tải với lốp ban đầu.
Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.

Thông tin

Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Xích lốp

OCN7060104

Vì thành bên của lốp radial mỏng hơn các loại lốp khác nên chúng có thể bị hỏng khi gắn một số loại xích lốp trên đó. Do đó, việc sử dụng lốp xe tuyết được khuyến khích thay cho xích lốp. Không lắp xích lốp trên xe có bánh nhôm; nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây xích. Nếu phải sử dụng xích lốp, hãy sử dụng phụ tùng HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn và lắp xích lốp sau khi xem xét các hướng dẫn đi kèm với xích lốp. Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp không đúng cách sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

CẢNH BÁO

Việc sử dụng xích lốp có thể ảnh hưởng xấu đến việc xử lý xe:

- **Lái xe dưới 30 km/ h (20 dặm / giờ) hoặc giới hạn tốc độ khuyến nghị của nhà sản xuất xích, tùy theo giá trị nào thấp hơn.**
- **Lái xe cẩn thận và tránh các va chạm, hố sâu, khúc cua gấp và các nguy hiểm trên đường khác, có thể khiến xe bị nảy lên.**
- **Tránh cua gấp hoặc phanh bánh xe bị khóa.**

Thông tin

- **Lắp xích lốp vào lốp trước. Cần lưu ý rằng việc lắp dây xích vào lốp xe sẽ tạo ra lực truyền động lớn hơn, nhưng không ngăn được hiện tượng trượt bánh bên.**
- **Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.**

Lắp đặt xích

Khi lắp xích lốp, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất và lắp càng chặt càng tốt. Lái xe chậm (dưới 30 km/ h (20 dặm/ giờ)) có lắp dây xích. Nếu bạn nghe thấy dây xích tiếp xúc với thần xe hoặc bộ phận xe, hãy dừng lại và thắt chặt chúng. Nếu chúng vẫn tiếp xúc, hãy giảm tốc độ cho đến khi không còn tiếng ồn. Tháo xích lốp ngay khi bạn bắt đầu lái xe trên đường thông thoáng.

Khi gắn xích tuyết, hãy đỗ xe trên mặt bằng cách đỗ xa dòng xe cộ qua lại. Bật Thiết bị Cảnh báo Nguy hiểm trên xe và đặt thiết bị cảnh báo khẩn cấp hình tam giác phía sau xe (nếu có). Luôn đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), đạp phanh tay và tắt máy trước khi lắp xích tuyết.

CHÚ Ý

Khi sử dụng xích lốp:

- **Xích sai kích cỡ hoặc xích lắp không đúng cách có thể làm hỏng má phanh, hệ thống treo hoặc thân và bánh xe.**
- **Sử dụng loại SAE "S" hoặc dây xích.**
- **Nếu bạn nghe thấy tiếng ồn do xích tiếp xúc với thân xe, hãy thắt chặt lại xích để tránh tiếp xúc với thân xe.**
- **Để tránh hư hỏng thân xe, thắt lại dây xích sau khi lái xe 0,5 ~ 1,0 km (0,3~0,6 dặm).**
- **Không sử dụng xích lốp trên xe được trang bị bánh xe bằng nhôm. Nếu không thể tránh khỏi, hãy sử dụng loại dây thép.**
- **Sử dụng dây xích rộng dưới 12 mm (0,47 inch) để tránh làm hỏng kết nối của dây xích.**

Lưu ý trong mùa đông

Sử dụng chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao

Xe của bạn được cung cấp chất làm mát ethylene glycol chất lượng cao trong hệ thống làm mát. Đây là loại chất làm mát duy nhất nên được sử dụng vì nó giúp ngăn chặn sự ăn mòn trong hệ thống làm mát, bôi trơn bơm nước và ngăn ngừa đóng băng. Đảm bảo đặt lại hoặc bổ sung chất làm mát của bạn đúng với lịch trình bảo dưỡng trong chương 9. Trước mùa đông, hãy kiểm tra chất làm mát của bạn để đảm bảo rằng điểm đóng băng của nó đủ cho nhiệt độ dự đoán trong mùa đông.

Kiểm tra ắc quy và cáp

Mùa đông đặt thêm gánh nặng cho hệ thống ắc quy. **Kiểm tra ắc quy và cáp, như quy định trong chương 9.** Có thể kiểm tra mức sạc ắc quy tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc tại trạm dịch vụ.

Chuyển sang sử dụng dầu mùa đông nếu cần

Ở một số vùng vào mùa đông, khuyến nghị sử dụng dầu mùa đông có độ nhớt thấp hơn. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo chương 9. Khi bạn không chắc chắn về loại dầu mùa đông, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi, như quy định trong chương 8. Nếu cần, hãy thay thế chúng. Đồng thời kiểm tra tất cả hệ thống dây điện và các bộ phận của bộ đánh lửa để đảm bảo chúng không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ ổ khóa không bị đóng băng, phun chất lỏng phá băng hoặc glixerin vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị băng phủ kín, hãy phun chất lỏng phá băng lên để làm tan băng. Nếu băng đóng bên trong ổ khóa, bạn có thể làm tan chúng bằng chìa khóa đã làm nóng. Sử dụng chìa khóa nóng cần cẩn thận để tránh bị bỏng.

Sử dụng chất chống đông trong nước rửa kính đã được phê duyệt

Để nước rửa kính không bị đóng băng, hãy trộn chất chống đóng băng đã được phê duyệt vào nước rửa kính theo đúng chỉ dẫn trên bình chứa.
Chất chống đông có bán tại các đại lý ủy quyền của HYUNDAI và hầu hết các đại lý phụ tùng ô tô. Không dùng chất lỏng làm mát động cơ hay các loại chất chống đông khác vì chúng có thể làm hư hại sơn xe.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đống tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ phanh tay của bạn có thể bị đóng băng, hãy tạm thời sử dụng nó với nút chuyển số ở số P (Đỗ xe). Ngoài ra, chặn bánh sau trước, để xe không lăn. Sau đó nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chắn bùn và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong mùa đông khắc nghiệt bạn nên thường xuyên kiểm tra bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh xe và các chi tiết trong hệ thống lái.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết, bạn nên đem theo các thiết bị phù hợp cho các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quấn lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Không đặt đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Để các đồ vật hoặc vật liệu trong khoang động cơ có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy động cơ, vì chúng có thể làm tắc hệ thống làm mát động cơ. Những hư hỏng như vậy sẽ không được nhà sản xuất bảo hành.

KÉO XE BẰNG RƠ MOÓC

Nếu bạn đang cân nhắc kéo theo xe, trước tiên bạn nên tuân theo quy định của quốc gia sở tại.

Do luật khác nhau, các yêu cầu về kéo rơ moóc, ô tô hoặc các loại phương tiện hoặc thiết bị khác có thể khác nhau. Chúng tôi khuyên bạn nên hỏi đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết thêm chi tiết trước khi kéo.

Hãy nhớ rằng xe kéo khác với việc bạn chỉ tự mình lái xe. Kéo rơ móoc có nghĩa là những thay đổi về xử lý, độ bền và tiết kiệm nhiên liệu. Xe kéo thành công, an toàn đòi hỏi phải có thiết bị chính xác và phải sử dụng thiết bị đúng cách. Những hư hỏng đối với xe của bạn do kéo rơ-moóc không đúng cách không thuộc phạm vi bảo hành của nhà sản xuất xe.

Phần này bao gồm nhiều mẹo và quy tắc an toàn quan trọng đã được kiểm tra về thời gian. Nhiều thông tin trong số này quan trọng đối với sự an toàn của bạn và hành khách của bạn. Vui lòng đọc kỹ phần này trước khi bạn kéo rơ móoc.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Nếu bạn không sử dụng đúng thiết bị kéo, hoặc nếu bạn lái xe không đúng cách trong khi kéo, bạn có thể mất kiểm soát xe khi đang kéo rơ-moóc. Ví dụ, nếu rơ-moóc quá nặng, hiệu suất phanh có thể bị giảm. Bạn và hành khách của bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong. Chỉ kéo rơ móoc nếu bạn đã làm theo tất cả các bước trong phần này.**
- **Trước khi kéo, hãy đảm bảo tổng trọng lượng của rơ moóc, GCW (Tổng trọng lượng kết hợp), GVW (Tổng trọng lượng xe), GAW (Tổng trọng lượng Trục) và tải trọng của rơ moóc đều nằm trong giới hạn cho phép.**

Thông tin - Đối với Châu Âu

- **Tải trọng tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của (các) trục sau có thể vượt quá không quá 15% và khối lượng vận chuyển tối đa cho phép về mặt kỹ thuật của xe có thể vượt quá 10% hoặc 100 kg (220,4 lbs), tùy theo giá trị nào thấp hơn. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) đối với xe loại M1 hoặc 80 km / h (49,7 dặm / giờ) đối với xe loại N1.**
- **Khi xe loại M1 đang kéo rơ moóc, tải trọng bổ sung tác động lên thiết bị ghép nối rơ moóc có thể làm vượt quá định mức tải trọng tối đa của lốp, nhưng không quá 15%. Trong trường hợp này, không được vượt quá 100 km / h (62,1 dặm / giờ) và tăng áp suất bơm lốp lên ít nhất 0,2 bar.**

* M1: xe chở người (9 chỗ ngồi trở xuống)

* N1: xe thương mại (3,5 tấn trở xuống)

Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc

Dưới đây là một số điểm quan trọng khi bạn quyết định kéo một rơ móoc:

- Cân nhắc sử dụng kiểm soát lắc lư. Bạn có thể hỏi một đại lý bán xe kéo về việc kiểm soát lắc lư.
- Không được kéo theo xe của bạn trong 2.000 km đầu tiên (1.200 dặm) khi mới mua xe để động cơ hoạt động đúng cách. Nếu không chú ý đến điều này có thể dẫn đến hư hỏng động cơ hoặc hộp số nghiêm trọng.
- Khi kéo rơ moóc, bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để biết thêm thông tin về việc bổ sung các yêu cầu như thiết bị kéo, v.v.
- Luôn lái xe ở tốc độ vừa phải (dưới 100 km/ h (60 dặm / giờ)) hoặc giới hạn tốc độ kéo theo quy định.
- Trên đoạn đường dài lên dốc, không được vượt quá 70 km / h (45 dặm / giờ) hoặc giới hạn tốc độ kéo theo quy định, tùy theo giá trị nào thấp hơn.
- Cẩn thận quan sát các giới hạn trọng lượng và tải trọng được cung cấp trong các trang sau.

Trọng lượng xe moóc

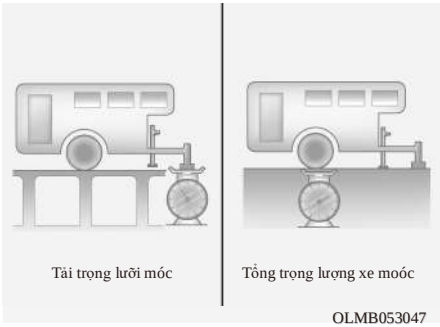

Trọng lượng an toàn tối đa của rơ moóc là bao nhiêu? Trọng lượng này không được nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ moóc có phanh rơ moóc. Nhưng thậm chí có thể quá nặng. Nó phụ thuộc vào cách bạn định sử dụng rơ móoc của mình. Ví dụ: tốc độ, độ cao, cấp đường, nhiệt độ bên ngoài và tần suất sử dụng xe của bạn để kéo rơ-moóc đều quan trọng. Trọng lượng rơ moóc lý tưởng cũng có thể phụ thuộc vào bất kỳ thiết bị mà bạn có trên xe của mình.

Tải trọng lưỡi móc

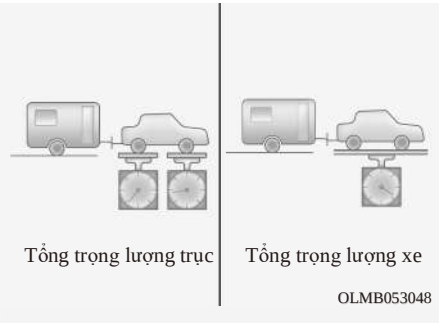

Tải trọng lưỡi kéo là trọng lượng quan trọng cần đo vì nó ảnh hưởng đến Tổng Trọng lượng Xe (GVW) của xe bạn. Lưỡi kéo rơ moóc phải nặng tối đa 10% tổng trọng lượng rơ moóc có tải, trong giới hạn tải trọng tối đa cho phép của lưỡi rơ moóc.

Sau khi bạn đã tải rơ móoc của mình, hãy cân riêng rơ-moóc và sau đó là lưỡi để xem trọng lượng có phù hợp hay không. Nếu không, bạn có thể sửa chúng đơn giản bằng cách di chuyển một số vật xung quanh trong rơ móoc.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- **Tuyệt đối không tải một rơ-moóc có trọng lượng phía sau nhiều hơn phía trước. Phía trước phải được tải với khoảng 60% tổng tải trọng của rơ moóc; phía sau phải được tải bằng khoảng 40% tổng tải trọng của rơ moóc.**
- **Tuyệt đối không vượt quá giới hạn trọng lượng tối đa của rơ-moóc hoặc thiết bị kéo rơ-moóc. Tải không đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe và/ hoặc thương tích cá nhân. Kiểm tra trọng lượng và chất hàng tại cân thương mại hoặc văn phòng tuần tra đường cao tốc được trang bị cân.**

Trọng lượng và khoảng cách tham chiếu khi kéo một rơ-moóc

Ngoại trừ châu Âu và vô lăng bên phải

Mục		Động cơ xăng							
		1,6 D-CVVT		2,0 MPI		Smartstream 1,6 MPI		Smartstream G1.6 T-GDi	
		M/T	A/T	M/T	A/T	M/T	IVT	M/T	DCT
Trọng lượng xe moóc tối đa kg (Ibs.)	Không có hệ thống phanh	610	610	610	610	610	610	610	610
	Có hệ thống phanh	1200	1100	1200	1100	1200	1100	1200	1100
Tải trọng thẳng đứng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị ghép nối kg		75							
Khoảng cách đề xuất từ tâm bánh sau đến điểm khớp nối mm		1160							

M/T : Hộp số sàn,

A/T : Hộp số tự động

IVT : Hộp số vô cấp thông minh

DCT : Hộp số ly hợp kép

Đối với Đông Âu

Mục		Động cơ xăng							
		1,6 D-CVVT		2,0 MPI		Smartstream 1,6 MPI		Smartstream G1.6 T-GDi	
		M/T	A/T	M/T	A/T	M/T	IVT	M/T	DCT
Trọng lượng xe moóc tối đa kg (Ibs.)	Không có hệ thống phanh	610	610	610	610	610	610	610	610
	Có hệ thống phanh	1200	1200	1300	1300	1200	1200	1300	1300
Tải trọng thẳng đứng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị ghép nối kg		75							
Khoảng cách đề xuất từ tâm bánh sau đến điểm khớp nối mm		1135							

M/T : Hộp số sàn,

A/T : Hộp số tự động

IVT : Hộp số vô cấp thông minh

DCT : Hộp số ly hợp kép

Đối với Tây Âu

Mục		Động cơ xăng							
		1,6 D-CVVT		2,0 MPI		Smartstream 1,6 MPI		Smartstream G1.6 T-GDi	
		M/T	A/T	M/T	A/T	M/T	IVT	M/T	DCT
Trọng lượng xe moóc tối đa kg (Ibs.)	Không có hệ thống phanh	300	300	300	300	300	300	300	300
	Có hệ thống phanh	300	300	300	300	300	300	300	300
Tải trọng thẳng đứng tĩnh tối đa cho phép trên thiết bị ghép nối kg		75							
Khoảng cách đề xuất từ tâm bánh sau đến điểm khớp nối mm		1135							

M/T : Hộp số sàn,

A/T : Hộp số tự động

IVT : Hộp số vô cấp thông minh

DCT : Hộp số ly hợp kép

Thiết bị kéo rơ moóc

Móc

Thông tin

Lỗ lắp móc nằm ở hai bên gầm xe phía sau lốp sau.

Điều quan trọng là phải có thiết bị móc chính xác. Những đoạn đường ngang, xe tải lớn chạy ngang qua và đường gồ ghề là một vài lý do khiến bạn cần phải đi đúng loại móc. Dưới đây là một số quy tắc cần tuân theo:

- Bạn có phải tạo các lỗ trên thân xe khi bạn lắp một thanh kéo rơ moóc không? Nếu bạn làm vậy, thì hãy chắc chắn sẽ bịt kín các lỗ sau đó khi bạn tháo móc ra.

  Nếu bạn không bịt kín chúng, carbon monoxide (CO) từ ống xả của bạn có thể xâm nhập vào xe của bạn, cũng như bụi bẩn và nước.
- Các thanh cản trên xe không phải là vật cản. Không gắn các móc cho thuê hoặc các móc kiểu ốp lưng khác vào chúng. Chỉ sử dụng một móc gắn trên khung không gắn vào cản.
- Phụ kiện rơ moóc HYUNDAI có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Dây xích an toàn

Bạn phải luôn gắn dây xích giữa xe và xe kéo của mình.

Hướng dẫn về dây xích an toàn có thể được cung cấp bởi nhà sản xuất móc hoặc nhà sản xuất xe kéo. Thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất để gắn dây xích an toàn. Luôn để hở vừa đủ để bạn có thể xoay với rơ móoc. Và, không được để dây xích an toàn kéo trên mặt đất.

Phanh xe moóc

Nếu rơ-moóc của bạn được trang bị hệ thống phanh, hãy đảm bảo rằng hệ thống đó tuân theo quy định của đất nước sở tại và nó được cài đặt đúng cách và hoạt động chính xác.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ-moóc mà không có phanh rơ-moóc được tải, thì nó cần có phanh riêng và phải đủ số phanh. Hãy nhớ đọc và làm theo hướng dẫn dành cho hệ thống phanh của rơ moóc để có thể lắp đặt, điều chỉnh và bảo dưỡng chúng đúng cách. Đảm bảo không sửa đổi hệ thống phanh của xe. Phanh rơ moóc phải dùng riêng biệt với hệ thống phanh trên xe của bạn.

CẢNH BÁO

Không sử dụng rơ-moóc có phanh riêng trừ khi bạn hoàn toàn chắc chắn rằng bạn đã thiết lập hệ thống phanh đúng cách. Đây không phải là công việc khả thi cho những người không chuyên môn. Hãy thuê một cửa hàng xe kéo có kinh nghiệm, có năng lực cho công việc này.

Lái xe có rơ moóc

Kéo một chiếc xe kéo cần có kinh nghiệm nhất định. Trước khi chạy trên đường rộng mở, bạn phải tìm hiểu về rơ móoc của mình. Làm quen với cảm giác xử lý và phanh với trọng lượng tăng thêm của xe kéo. Và hãy luôn nhớ rằng chiếc xe bạn đang lái bây giờ dài hơn và gần như không phản hồi nhanh như khi một mình xe bạn.

Trước khi bạn bắt đầu, hãy kiểm tra móc và bệ của xe kéo, dây xích an toàn, (các) đầu nối điện, đèn, lốp và phanh.

Trong chuyến đi của bạn, thỉnh thoảng hãy kiểm tra để đảm bảo tải được an toàn và đèn và phanh xe moóc vẫn hoạt động.

Khoảng cách

Đi sau xe phía trước với khoảng cách ít nhất gấp đôi so với khi bạn điều khiển xe mà không có rơ moóc. Điều này có thể giúp bạn tránh các tình huống phải phanh gấp và rẽ đột ngột.

Vượt xe

Bạn sẽ cần thêm khoảng cách vượt lên phía trước khi bạn đang kéo một chiếc xe moóc. Và, do chiều dài xe tăng lên, bạn sẽ cần phải đi xa hơn nhiều so với xe đã vượt trước khi có thể quay trở lại làn đường của mình.

Lùi lại

Giữ dưới vô lăng bằng một tay. Sau đó, để di chuyển xe kéo sang bên trái, hãy di chuyển tay của bạn sang bên trái. Để di chuyển rơ móoc sang bên phải, hãy di chuyển tay của bạn sang bên phải. Luôn sao lưu từ từ và nếu có thể hãy nhờ người hướng dẫn.

Rẽ

Khi bạn quay đầu bằng xe kéo, hãy rẽ rộng hơn bình thường. Làm điều này để rơ móoc của bạn không va vào lề đường không vững chắc, lề đường, biển báo đường, cây cối hoặc các vật thể khác. Tránh các thao tác giật hoặc đột ngột. Báo hiệu trước.

Tín hiệu rẽ

Khi bạn kéo một rơ moóc, xe của bạn phải có đèn báo rẽ khác và hệ thống dây điện phụ. Các mũi tên màu xanh lục trên bảng điều khiển của bạn sẽ nhấp nháy bất cứ khi nào bạn báo hiệu rẽ hoặc chuyển làn. Được kết nối đúng cách, đèn xe kéo cũng sẽ nhấp nháy để cảnh báo những người lái xe khác rằng bạn sắp rẽ, chuyển làn hoặc dừng lại.

Khi kéo một rơ móoc, các mũi tên màu xanh lục trên bảng táp lô sẽ nhấp nháy ở các điểm rẽ ngay cả khi các đèn trên rơ móoc được cháy hết. Do đó, bạn có thể nghĩ rằng những người lái xe phía sau bạn đang nhìn thấy tín hiệu của bạn nhưng thực tế là không. Điều quan trọng là phải thỉnh thoảng kiểm tra để đảm bảo đèn trên rơ móoc vẫn hoạt động. Bạn cũng phải kiểm tra đèn mỗi khi ngắt kết nối và sau đó nối lại dây.

CẢNH BÁO

Không nối trực tiếp hệ thống chiếu sáng của rơ mooc với hệ thống chiếu sáng của xe. Sử dụng dây dẫn dây rơ mooc đã được phê duyệt. Nếu không làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống điện của xe và/ hoặc thương tích cá nhân. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Lái xe trên dốc

Giảm tốc độ và chuyển sang số thấp hơn trước khi bắt đầu đổ đèo dài hoặc dốc. Nếu bạn không chuyển số xuống, bạn có thể phải sử dụng phanh nhiều đến mức chúng sẽ bị quá nhiệt và có thể hoạt động không hiệu quả.

Trên đoạn đường dài lên dốc, hãy giảm số và giảm tốc độ xuống khoảng 70 km/ h (45 dặm / giờ) để giảm khả năng quá nhiệt của động cơ và hộp số.

Nếu rơ-moóc của bạn nặng hơn trọng lượng tối đa của rơ-moóc mà không có phanh rơ-moóc và bạn có hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép, bạn nên lái xe ở số D (Lái xe) khi kéo rơ-moóc.

Vận hành xe ở chế độ D (Lái) khi kéo rơ-moóc sẽ giảm thiểu tích nhiệt và kéo dài tuổi thọ của hộp số.

CHÚ Ý

Để tránh động cơ và / hoặc hộp số quá nóng:

- **Khi kéo rơ moóc trên các đoạn đường dốc (vượt quá 6%), hãy chú ý đến đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ để đảm bảo động cơ không bị quá nóng. Nếu kim của đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát di chuyển về phía “130 hoặc H (Nóng)”, hãy kéo qua và dừng lại ngay khi thấy an toàn và để động cơ chạy không tải cho đến khi nguội. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ đã nguội đủ.**
- **Nếu bạn kéo một rơ moóc có tổng trọng lượng toàn bộ xe tối đa và trọng lượng rơ moóc lớn nhất, điều đó có thể làm cho động cơ hoặc hộp số quá nóng. Khi lái xe trong những điều kiện như vậy, hãy để động cơ không tải cho đến khi nguội đi. Bạn có thể tiếp tục khi động cơ hoặc hộp số đã nguội đủ.**
- **Khi kéo theo rơ moóc, tốc độ xe của bạn có thể chậm hơn nhiều so với lưu lượng giao thông chung, đặc biệt là khi leo dốc. Sử dụng làn đường bên phải khi kéo rơ-moóc trên đoạn đường lên dốc. Chọn tốc độ xe theo giới hạn tốc độ tối đa cho phép đối với xe có rơ moóc, độ dốc của dốc và trọng lượng xe kéo của bạn.**

- **Các xe được trang bị hộp số ly hợp kép khi kéo rơ moóc trên đường dốc, ly hợp trong hộp số có thể bị nóng lên. Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động. Nếu chế độ bảo vệ an toàn hoạt động, chỉ báo vị trí số trên bảng táp lô nhấp nháy với âm thanh chuông.**

  Lúc này, một thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và lái xe có thể không mượt. Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn.

  Để trở lại trạng thái lái xe bình thường, hãy dừng xe trên đường bằng phẳng và đạp phanh chân trong vài phút trước khi lái xe đi.

Đỗ xe trên dốc

Nói chung, nếu bạn có một rơ-moóc gắn với xe của mình, bạn không nên đỗ xe trên dốc.

Tuy nhiên, nếu bạn phải đỗ xe kéo của mình trên dốc, hãy thực hiện như sau:

1. Cho xe vào chỗ đậu.

   Xoay tay lái theo hướng của lề đường (bên phải nếu đi xuống dốc, bên trái nếu đi lên dốc).
2. Chuyển xe về số P (đỗ xe đối với xe hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn).
3. Gài phanh tay và tắt xe.
4. Đặt các cuộn chặn bánh xe bên dưới bánh xe moóc trên dốc của bánh xe.
5. Khởi động xe, giữ phanh, chuyển sang số Mo, nhả phanh tay và từ từ nhả phanh cho đến khi vật chèn rơ-moóc đảm bảo được tải trọng.
6. Đạp lại phanh và phanh đỗ xe.
7. Di chuyển cần số sang số P (đỗ xe đối với hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép) hoặc số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và sang số R (lùi) khi xuống dốc (đối với xe hộp số sàn).
8. Tắt xe và nhả phanh xe nhưng vẫn giữ nguyên phanh tay.

CẢNH BÁO

Để ngăn ngừa thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **Không ra khỏi xe khi chưa cài phanh tay. Nếu bạn để máy chạy, xe có thể di chuyển đột ngột. Bạn và những người khác có thể bị thương nặng hoặc tử vong.**
- **Không đạp ga để giữ xe khi lên dốc.**

Lái xe sau khi đã đỗ xe trên dốc

1. Với cần số ở vị trí P (đỗ xe, đối với xe hộp số tự động/ ly hợp kép) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), hãy đạp phanh và giữ bàn đạp phanh trong khi thực hiện các thao tác sau:
   - Khởi động động cơ;
   - Sang số; và
   - Nhả phanh đỗ xe.
2. Từ từ bỏ chân khỏi bàn đạp phanh.
3. Lái xe từ từ cho đến khi ra khỏi hết vật chèn rơ móoc.
4. Dừng lại và nhờ ai đó nhặt và cất vật chèn.

Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc

Xe của bạn sẽ cần được bảo dưỡng thường xuyên hơn khi bạn thường xuyên kéo rơ moóc.
Các hạng mục quan trọng cần đặc biệt chú ý bao gồm dầu động cơ, chất lỏng hộp số tự động/ ly hợp kép, chất bôi trơn trục và chất lỏng hệ thống làm mát. Tình trạng phanh là một mục quan trọng khác cần thường xuyên kiểm tra.
Nếu bạn đang kéo rơ móoc, bạn nên xem lại các mục này trước khi bắt đầu đi. Cũng đừng quên duy trì rơ móoc và móc của bạn. Thực hiện theo lịch trình bảo dưỡng đi kèm với rơ-moóc của bạn và kiểm tra định kỳ. Tốt hơn là tiến hành kiểm tra khi bắt đầu mỗi ngày lái xe. Kiểm tra việc lắp móc để đảm bảo móc được gắn chặt vào xe. Kiểm tra hệ thống dây điện của rơ moóc để đảm bảo đèn phanh, đèn xi nhan, đèn chạy và đèn báo nguy hiểm hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe:

- **Do tải trọng cao hơn trong quá trình sử dụng rơ móoc, nên hiện tượng quá nhiệt có thể xảy ra vào những ngày nắng nóng hoặc khi lái xe lên dốc.**
  Nếu đồng hồ đo chất làm mát cho biết quá nhiệt, hãy tắt điều hòa không khí và dừng xe trong khu vực an toàn để làm mát động cơ.
- **Khi kéo, kiểm tra chất lỏng hộp số tự động/ ly hợp kép thường xuyên hơn. (Lưu ý: Điều này không áp dụng cho các xe được trang bị hộp số ly hợp kép.)**
- **Nếu xe không được trang bị điều hòa, bạn nên lắp thêm quạt dàn lạnh để cải thiện hiệu suất động cơ khi kéo rơ moóc.**

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe , từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Định mức trọng lượng của cẩu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR
ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải

CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước).
Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xách định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera ở mặt trước) 7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến) 7-16
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-32
Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)..... 7-38
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA) 7-47
Cảnh báo Xe ra an toàn (SEW) 7-60
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) 7-65
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-68
Kiểm soát hành trình (CC) 7-74

Lái xe Thuận tiện

Kiểm soát hành trình thông minh (SCC) 7-78
Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC) 7-94
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-101
Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) 7-105

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-111
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW) 7-115
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-123
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW)..... 7-133

Tuyên bố về tính tuân thủ 7-139

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (CHỈ CAMERA Ở MẶT TRƯỚC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

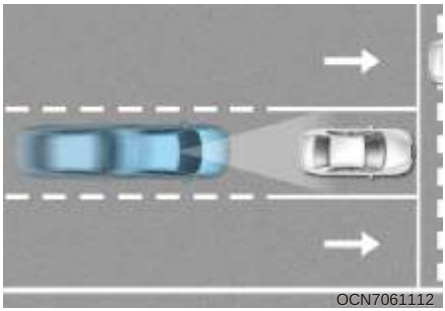

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện người đi bộ trên đường hoặc người đi xe đạp và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và một cảnh báo âm thanh, và nếu cần, sử dụng phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện

[1] : Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.**
- **Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên taplo xe.**

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Thiết lập các tính năng

OTMA058186

An toàn phía trước

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước' từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn ‘Active Assist’ ('Hỗ trợ Chủ động'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm.
- Nếu chọn ‘Warning Only’ ('Chỉ cảnh báo'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái xe bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh và lái (nếu được trang bị) sẽ không được hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Off' (Tắt), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái On/Off (BẬT/ TẮT) Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo vẫn BẬT khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

LƯU Ý

Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách
nhấn và giữ nút ESC OFF. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.**
- **Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ chưa muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Cảnh báo và kiểm soát

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: ‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

OCN7070028L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 180 km/ h (6 ~ 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 60 km / h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Nếu chọn ‘Active Assist’ ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.

OCN7070029L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 60 km/ h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 60 km / h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

OCN7070030L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢNH BÁO

- **Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:**
- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Với lựa chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động') hoặc 'Warning Only' ('Chỉ Cảnh báo'), khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt.**
  Trong trường hợp này, không thể đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF
  , Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.**

- **Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.**
- **Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.**

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.**
- **Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.**

LƯU Ý

Tùy thuộc vào tình trạng của xe, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc có thể không hoạt động.

Thông tin

- **Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.**
- **Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.**

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

OCN7070031L

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Forward Safety system’ (Kiểm tra hệ thống an toàn phía trước) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị vô hiệu hóa

OCN7070032L

OCN7070033L

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar, cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, ‘Forward Safety system disabled. Camera obscured’ ('hệ thống An toàn Phía trước sẽ bị vô hiệu hóa. Máy ảnh bị che khuất’) hoặc thông báo cảnh báo ‘Forward Safety system disabled. Radar blocked’ ('hệ thống An toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn’) và đèn cảnh báo ⚠ và sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của xe hoặc người đi bộ được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Xe hoặc người đi bộ đột ngột cắt ngang phía trước

- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ hoặc người đi xe đạp

Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước có thể phát hiện là phương tiện và người đi bộ.

- Người đi bộ phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển cắt qua hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi đường mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ rất khó phân biệt với công trình kiến trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh

- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối, cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác, người đi bộ phía trước bạn khi đang lái xe trên những khúc cua, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của các cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo, hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ
ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên những khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác, người đi bộ phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo, hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe, người đi bộ phía trước đột ngột.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

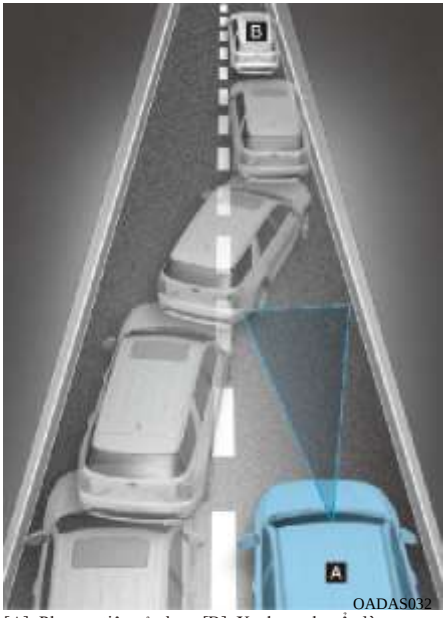

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến.
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

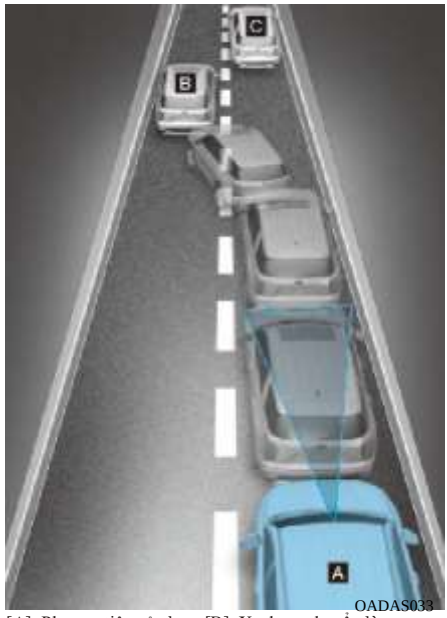

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn,
[C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

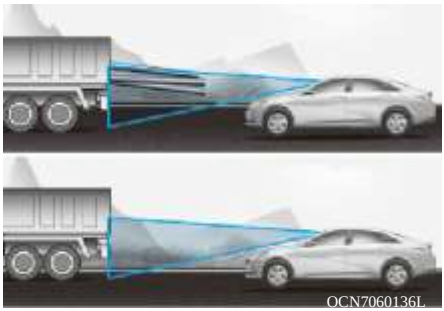

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. .
Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này,
bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện thấy các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện, người đi bộ.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CẢM BIẾN)

Chức năng cơ bản Chức năng quay xe tại nút giao (nếu được trang bị)

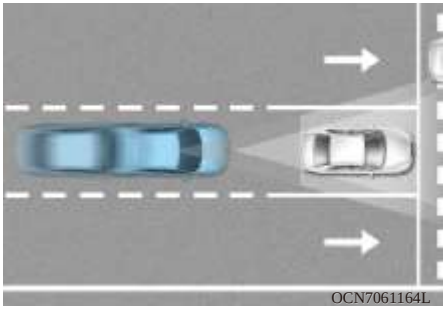

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp trên đường và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo, một cảnh báo âm thanh và dùng phanh khẩn cấp.

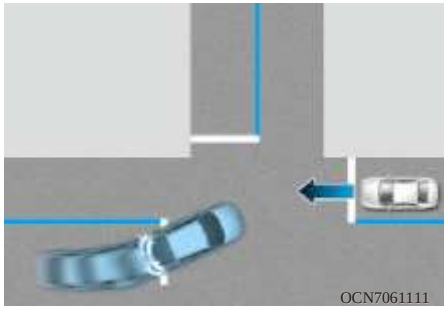

Chức năng Quay xe tại nút giao có thể giúp tránh va chạm với xe đang tới trong làn đường liền kề khi rẽ trái (lái xe bên trái) hoặc rẽ phải (lái bên tay phải) tại đường cắt ngang có bật đèn xi nhan bằng cách phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước,
[2]: Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Tuyệt đối không lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.**
- **Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên taplo xe.**
- **Không đặt bất kỳ đồ vật nào gần kính chắn gió phía trước hoặc lắp bất kỳ phụ kiện nào trên kính chắn gió phía trước. Nó có thể ảnh hưởng đến hiệu suất của chức năng làm tan sương và làm tan băng của hệ thống kiểm soát khí hậu, điều này có thể ngăn hệ thống Hỗ trợ người lái hoạt động.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần vỏ radar phía trước.**
- **Luôn giữ cho radar phía trước và vỏ bọc sạch sẽ, không có bụi bẩn và rác vụn.**

  Chỉ sử dụng khăn mềm để rửa xe. Không phun nước có áp suất trực tiếp lên bộ cảm biến hoặc nắp cảm biến.

- **Nếu radar hoặc xung quanh radar bị hỏng hoặc chịu tác động theo bất kỳ cách nào, Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô. Chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.**
- **Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe để sửa chữa hoặc thay thế vỏ radar phía trước bị hỏng. Không sơn lên nắp radar phía trước.**

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Thiết lập các tính năng

OTMA058186

An toàn phía trước

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn phía trước' từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn ‘Active Assist’ ('Hỗ trợ Chủ động'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro va chạm.
- Nếu chọn ‘Warning Only’ ('Chỉ cảnh báo'), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ cảnh báo người lái xe bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh và lái (nếu được trang bị) sẽ không được hỗ trợ.
- Nếu chọn 'Off’ (Tắt), Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái On/Off (BẬT/ TẮT) Hệ thống hỗ trợ Tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo vẫn BẬT khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

LƯU Ý

- **Nếu chọn 'Warning Only' ('Chỉ cảnh báo'), phanh và lái (nếu được trang bị) sẽ không được hỗ trợ.**
- **Các cài đặt cho An toàn về phía trước bao gồm 'Chức năng cơ bản' và 'Quay xe tại nút giao'.**

Thông tin

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tắt khi tắt ESC bằng cách
nhấn và giữ nút ESC OFF. Đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.**
- **Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ chưa muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Chức năng cơ bản

Cảnh báo và kiểm soát

Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: ‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh'.

OCN7070028L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm')
  sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 180 km/ h (6 ~ 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 85 km / h (6 ~ 53 dặm/ giờ).
- Nếu chọn ‘Active Assist’ ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.

OCN7070029L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 85 km/ h (6 ~ 53 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 65 km / h (6 ~ 40 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe, người đi bộ phía trước.

OCN7070030L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

Chức năng quay xe tại nút giao (nếu được trang bị)

Cảnh báo và kiểm soát

Chức năng quay xe tại nút giao sẽ giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy theo mức độ va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

■ Vô lăng bên trái

OCN7070099L

■ Vô lăng bên phải

OCN7070100L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo ‘Collision Warning’ ('Cảnh báo va chạm') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 30 km / h (6 ~ 19 dặm/ giờ) và tốc độ của xe đang chạy tới khoảng 30 ~ 70 km/ h (19 ~ 44 dặm / giờ).
- Nếu chọn ‘Active Assist’ ('Hỗ trợ Chủ động'), phanh có thể được hỗ trợ.

■ Vô lăng bên trái

OCN7070098L

■ Vô lăng bên phải

OCN7070097L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái phanh khẩn cấp sẽ thực hiện hỗ trợ, thông báo cảnh báo ‘Emergency Braking’ ('Phanh khẩn cấp') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 30 km / h (6 ~ 19 dặm/ giờ) và tốc độ của xe đang chạy tới khoảng 30 ~ 70 km/ h (19 ~ 44 dặm / giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống sẽ có hỗ trợ lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe đang chạy tới.

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, chức năng quay xe tại nút giao sẽ chỉ hoạt động khi người lái rẽ trái. Nếu vị trí ghế lái ở bên phải, chức năng sẽ chỉ hoạt động khi bạn rẽ phải.

OCN7070030L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢNH BÁO

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Với lựa chọn 'Active Assist' ('Hỗ trợ Chủ động') hoặc 'Warning Only' ('Chỉ Cảnh báo'), khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF trong hơn 3 giây, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt.**
  Trong trường hợp này, không thể đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.**

- **Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.**
- **Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động khi không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.**

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.**
- **Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.**

LƯU Ý

- **Tùy thuộc vào tình trạng của xe, người đi bộ và người đi xe đạp ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc có thể không hoạt động.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe đang tới, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh.**

Thông tin

- **Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.**
- **Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.**

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

OCN7070031L

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Forward Safety system’ (Kiểm tra hệ thống an toàn phía trước) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước bị vô hiệu hóa

OCN7070032L

OCN7070033L

Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát phía trước, nắp che radar, cảm biến phía trước bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, ‘Forward Safety system disabled. Camera obscured’ ('hệ thống An toàn Phía trước sẽ bị vô hiệu hóa. Máy ảnh bị che khuất’) hoặc thông báo cảnh báo ‘Forward Safety system disabled. Radar blocked’ ('hệ thống An toàn phía trước bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn’) và đèn cảnh báo và sẽ sáng trên bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường hoặc Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hay thấp do môi trường xung quanh
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chở hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp đột ngột cắt ngang phía trước
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp

- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Người đi xe đạp phía trước đang đi trên một chiếc xe đạp làm bằng vật liệu không phản xạ trên ra đa phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo hoặc mang thiết bị gây khó phát hiện

- Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước và radar phía trước có thể phát hiện là một phương tiện, người đi bộ và người đi xe đạp.
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đang di chuyển giao với hướng lái xe
- Có một nhóm người đi bộ, đi xe đạp hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp mặc quần áo dễ lẫn vào phông nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ hoặc người đi xe đạp rất khó phân biệt với cấu trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh

- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối, cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua

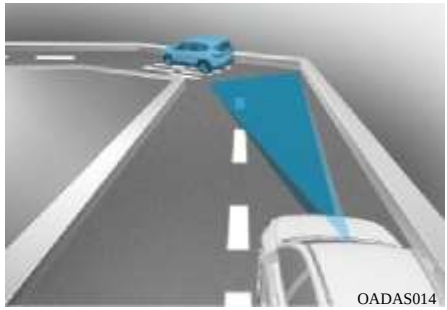
OADAS014

OADAS016

OADAS018

Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi lái xe trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo, hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

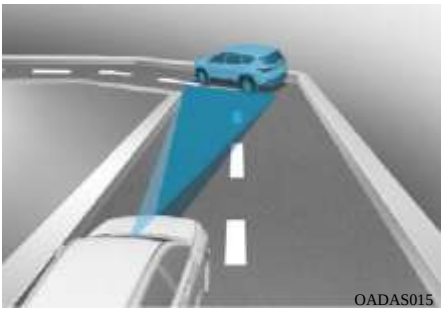

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu trường hợp này xảy ra, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe và điều khiển phanh không cần thiết. Luôn kiểm tra tình trạng giao thông xung quanh xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo, hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo, hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh chóng khi bất ngờ phát hiện có xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Chuyển làn đường**

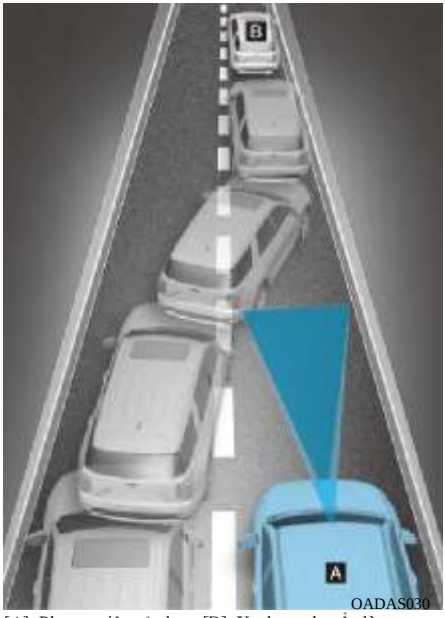

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn

Khi một phương tiện di chuyển vào làn của bạn từ một làn liền kề, cảm biến không thể phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến.
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

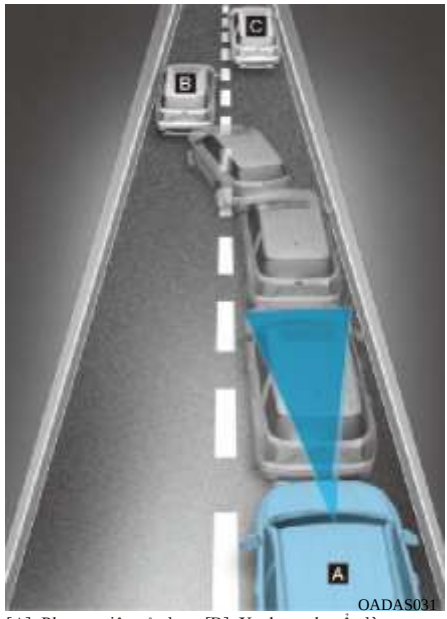

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn,
[C] : Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- **Phát hiện xe**

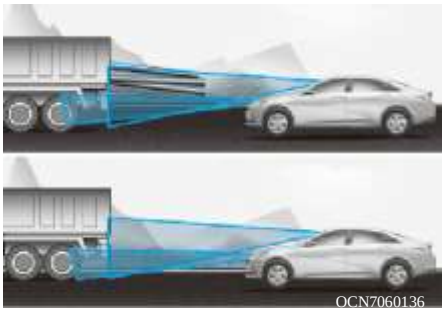

Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm.
Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này,
bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như xe cộ, người đi bộ và người đi xe đạp.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**

HỖ TRỢ DUY TRÌ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường được thiết kế để giúp phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) khi lái xe ở một tốc độ nhất định. Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xe rời làn mà không sử dụng đèn xi nhan, hoặc sẽ tự động hỗ trợ đánh lái để xe không chệch khỏi làn đường.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

Thiết lập các tính năng

An toàn làn đường

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Driver Assistance → Lane Safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn làn đường') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Lane Keeping Assist' ('Hỗ trợ Duy trì làn đường'), chức năng Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ lái xe khi phát hiện chệch làn đường để tránh xe di chuyển ra khỏi làn đường.
- Nếu chọn 'Lane Departure Warning' (Cảnh báo chệch làn đường), Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ cảnh báo người lái xe bằng cảnh báo âm thanh khi phát hiện chệch làn đường. Người lái xe phải điều khiển phương tiện.
- Nếu chọn 'Off' ('Tắt'), Hỗ trợ duy trì làn đường làn đường sẽ tắt. Đèn chỉ báo sẽ tắt trên bảng táp lô.

CẢNH BÁO

- **Nếu chọn 'Lane Departure Warning' ('Cảnh báo chệch làn đường'), hệ thống lái sẽ không được hỗ trợ.**
- **Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.**
- **Người lái xe phải luôn để ý xung quanh và điều khiển phương tiện nếu chọn 'Tắt'.**

Bật/ Tắt chức năng

OCN7060033

Ngoại trừ Châu Âu và Úc và Nga

Khi Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) bật và nhấn nút An toàn làn đường, chức năng bật và chỉ báo màu trắng xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn nút An toàn làn đường khi Hỗ trợ Duy trì làn đường đang bật, chức năng này sẽ tắt.

Thông tin

- **Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.**
- **Khi tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường bị tắt bằng nút An toàn Làn đường, cài đặt An toàn Làn đường sẽ tắt.**

OCN7060087

Đối với Châu Âu và Úc và Nga

Nếu Khởi động/ Dừng động cơ được chuyển từ tắt sang bật, chức năng sẽ bật và đèn báo màu trắng xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe trên vô lăng khi Hỗ trợ Duy trì làn đường đang bật, chức năng này sẽ tắt.

Thông tin

Khi động cơ chạy, Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ luôn bật. Đèn báo trắng sẽ sáng trên Bảng táp lô.

Khi Hỗ trợ duy trì làn đường được bật, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường để tắt hệ thống này.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ duy trì làn đường.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.

OCN7060034

OCN7060035

Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, thì đèn báo màu xanh lục sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn chỉ báo màu xanh lục sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô và vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để giữ xe ở trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

OCN7070035L

Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu người lái bỏ tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo ‘Place hands on the steering wheel’ ('Đặt tay lên vô lăng') (hoặc ‘Keep hands on the steering wheel’ ('Giữ tay trên vô lăng')) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

CẢNH BÁO

- **Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.**
- **Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.**
- **Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.**

Thông tin

- **Để biết thêm chi tiết về cách cài đặt các chức năng trong hệ thống thông tin giải trí, hãy tham khảo phần "Cài đặt Xe" trong chương 4.**
- **Khi phát hiện có vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), các vạch kẻ đường trên Bảng táp lô sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng và đèn báo màu xanh lục sẽ sáng.**

■ Không phát hiện làn đường

OCN7060034

• Loại B

OCN7060035

■ Phát hiện làn đường

OCN7060039

• Loại B

OCN7060037

- **Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.**
- **Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.**
- **Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.**

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường

OCN7070036L

Khi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thì thông báo cảnh báo 'Check Lane Keeping Assist (LKA) system' (hoặc 'Check LKA (Lane Keeping Assist) system') Kiểm tra Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) '(hoặc' Kiểm tra Hệ thống LKA (Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường) ') sẽ xuất hiện và đèn báo màu vàng sẽ sáng trên Bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- **Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.**
- **Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động bình thường tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.**
- **Tham khảo phần "Hạn chế của Hỗ trợ Duy trì làn đường" nếu không phát hiện đúng làn đường.**
- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.**
- **Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái xe phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.**
- **Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.**

- **Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:**
  - **Bật Đèn xi nhan hoặc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm**
  - **Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn**
  - **ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định xe) được kích hoạt**
  - **Xe chạy trên đường cong gấp khúc**
  - **Tốc độ xe dưới 55 km/ h (35 dặm/ giờ) hoặc trên 210 km/ h (130 dặm/ giờ)**
  - **Xe chuyển làn nhanh**
  - **Xe phanh gấp**

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phân biệt vì,
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
  - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường
  - Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
  - Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
  - Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Số làn đường thay đổi hoặc các làn đường hợp nhất
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

CẢNH BÁO VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo va chạm trong điểm mù được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái xe và cảnh báo người lái xe về khả năng va chạm thông qua thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

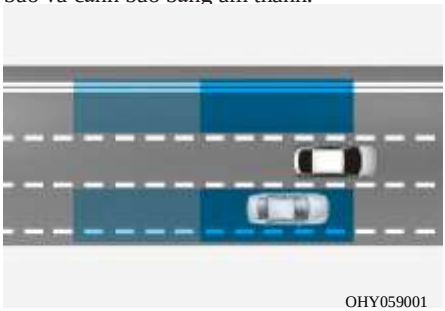

Cảnh báo va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

LƯU Ý

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Cảnh báo va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.

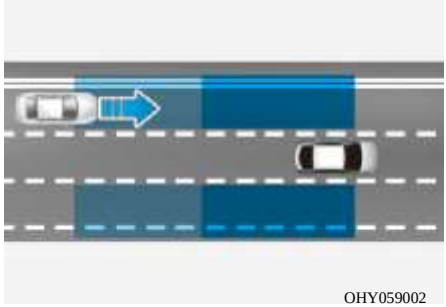

Cảnh báo va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.

Cảm biến phát hiện

OCN7061046L

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ hư hại nào lên nó.**
- **Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, nhưng Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe để sửa chữa thanh cản sau, nơi đặt radar góc phía sau.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.**
- **Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.**
- **Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.**

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Thiết lập các tính năng

OTM070202L

An toàn trong điểm mù

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù' từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', chức năng sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.
- Nếu chọn 'Tắt', hệ thống sẽ tắt.

OCN7070038L

Khi động cơ được khởi động lại với Cảnh báo va chạm trong điểm mù tắt, thông báo 'Blind-Spot Safety System is Off' ('Hệ thống An toàn trong Điểm mù đang tắt') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ 'Tắt' thành 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi hệ thống được đặt thành 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

CẢNH BÁO

Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo va chạm trong Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Driver Assistance → Warning Timing' ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Cảnh báo va chạm trong điểm mù.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hệ thống an toàn trong điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Cảnh báo va chạm trong Điểm mù.**
- **Mặc dù chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nhưng nếu phương tiện tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể sẽ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Vận hành hệ thống

Cảnh báo hệ thống

OCN7060116

Phát hiện phương tiện

- Để cảnh báo người lái đã phát hiện có xe, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng.
- Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/ h (12 dặm / giờ) và
  Tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km / h (7 dặm / giờ).

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Nếu chọn ‘Warning Only’ ('Chỉ cảnh báo') từ menu Cài đặt, cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi xe của bạn đến gần làn đường phát hiện xe trong điểm mù.

- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

CẢNH BÁO

- **Phạm vi phát hiện của radar góc phía sau được xác định theo chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các phương tiện khác trên làn đường bên cạnh và cảnh báo bạn. Ngược lại, trên đường rộng, Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.**
- **Khi đèn cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.**

Thông tin

- **Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải**
- **Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.**

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Cảnh báo va chạm trong điểm mù:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo của Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hiển thị và không có cảnh báo âm thanh.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo va chạm trong Điểm mù nếu xung quanh ồn ào.**
- **Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Cảnh báo va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.**

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Sự cố cảnh báo va chạm trong điểm mù

OCN7070039L

Khi Cảnh báo va chạm trong Điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' ('Kiểm tra (các) Hệ thống An toàn trong Điểm mù') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và hệ thống sẽ tự động tắt hoặc hệ thống sẽ bị giới hạn. Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.

OCN7070040L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' ('Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đã tắt Cảnh báo va chạm trong điểm mù

OCN7070041L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo va chạm trong Điểm mù.

Nếu điều này xảy ra, Thông báo cảnh báo hệ thống 'Blind-Spot Safety system disabled. Radar blocked' (An toàn trong điểm mù bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó xe được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô,**
  Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách.
- **Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.**

LƯU Ý

Tắt Cảnh báo va chạm trong điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo va chạm trong điểm mù.

Hạn chế của Cảnh báo va chạm trong điểm mù

Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động bất ngờ khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) "và phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) "trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Lái xe trên khúc cua**

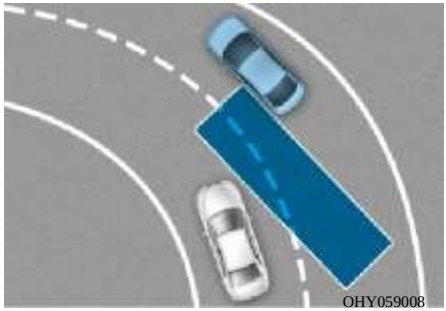

Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên
một khúc cua. Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện thấy xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể nhận ra xe đi cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia**

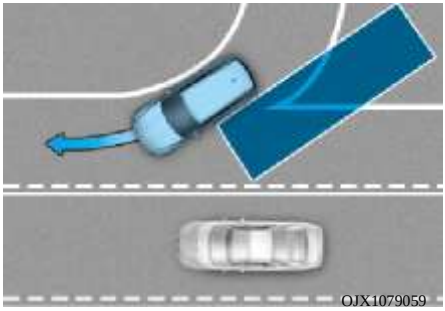

Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi đường nhập đường hoặc có dải phân cách.
Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

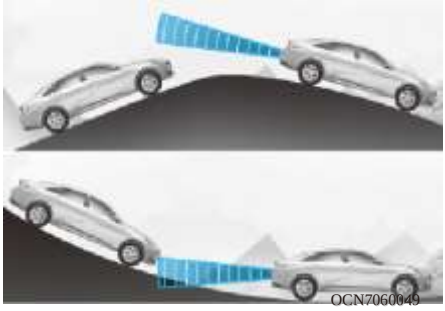

Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**

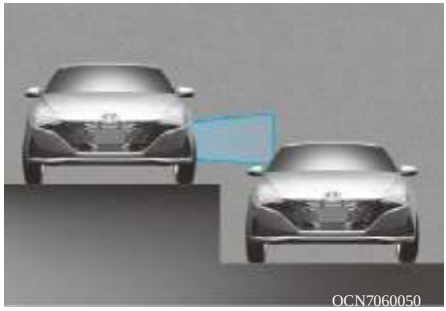

Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở những nơi các làn đường có độ cao khác nhau.
Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Cảnh báo va chạm trong Điểm mù.**
- **Cảnh báo va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.**
- **Cảnh báo va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù được thiết kế giúp phát hiện và giám sát các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái xe và cảnh báo người lái xe một vụ va chạm có thể xảy ra bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo âm thanh.

Ngoài ra, nếu có nguy cơ va chạm khi chuyển làn hoặc lái xe về phía trước ra khỏi bãi đỗ, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

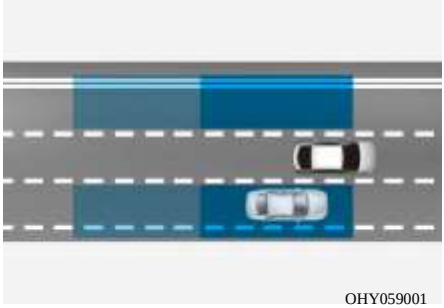

OHY059001

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.

LƯU Ý

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn.
Tuy nhiên, ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.

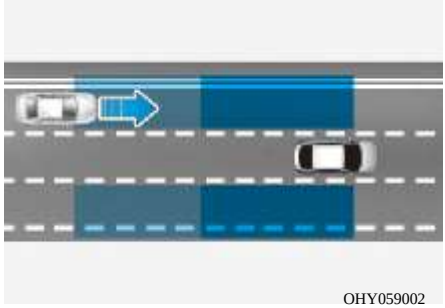

OHY059002

Hệ thống hỗ trợ va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.

LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang tiến tới ở tốc độ cao.

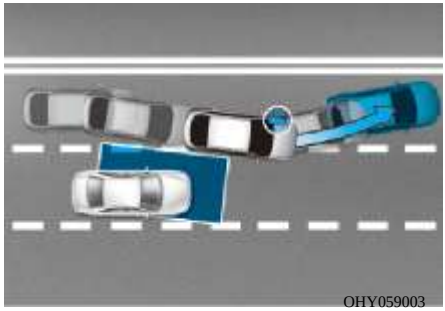

OHY059003

Khi chuyển làn bằng cách phát hiện làn phía trước, nếu Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm cho thấy có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

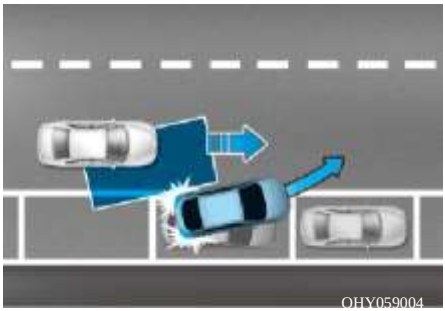

Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đỗ xe, nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với phương tiện đang đến gần trong điểm mù, thì Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

Cảm biến phát hiện

[1] : Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ hư hại nào lên nó.**
- **Nếu có tác động vào radar góc phía sau hoặc gần radar, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, nhưng Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**

- **Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Chỉ sử dụng các phụ tùng chính hãng hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe để sửa chữa thanh cản sau, nơi đặt radar góc phía sau.**
- **Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sốc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sốc, gần radar góc phía sau.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.**
- **Nếu lắp đặt móc kéo, đồ đèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.**

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Thiết lập các tính năng

OTM070096L

An toàn trong điểm mù

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù' từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn 'Hỗ trợ Chủ động', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh
  hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm. Phanh sẽ không hỗ trợ.
- Nếu chọn 'OFF', chức năng sẽ tắt.

OCN7070038L

Khi khởi động lại động cơ với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù tắt, thông báo ‘Blind-Spot Safety System is Off’ ('Hệ thống an toàn điểm mù đang tắt') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.

Nếu bạn thay đổi cài đặt từ 'Tắt' thành 'Hỗ trợ chủ động' hoặc 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

Ngoài ra, nếu động cơ được bật, khi hệ thống được đặt thành 'Hỗ trợ chủ động' hoặc 'Chỉ cảnh báo', đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy trong ba giây.

CẢNH BÁO

- **Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo', hệ thống phanh sẽ không được hỗ trợ.**
- **Nếu chọn 'Tắt', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn ‘Driver Assistance → Warning Timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.**
- **Mặc dù chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nhưng nếu phương tiện tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có thể sẽ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Cảnh báo và kiểm soát

OCN7060116

Phát hiện phương tiện

- Để cảnh báo người lái đã phát hiện có xe, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/ h (7 dặm/ giờ).

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Nếu chọn 'Chỉ cảnh báo' từ menu Cài đặt, cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi xe của bạn đến gần làn đường phát hiện xe trong điểm mù.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.

CẢNH BÁO

- **Phạm vi phát hiện của radar góc phía sau được xác định theo chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các phương tiện khác trên làn đường tiếp tiếp theo và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.**
- **Khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.**

Thông tin

Nếu ghế lái ở bên trái, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ trái. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên trái. Nếu ghế lái ở bên phải, cảnh báo va chạm có thể đưa ra khi bạn rẽ phải. Duy trì khoảng cách thích hợp với các xe ở làn bên phải

Hỗ trợ tránh va chạm (khi lái xe)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn từ 60 ~ 200 km / h (40 ~ 120 dặm / giờ) và cả hai vạch kẻ đường của làn đường lái xe đều được phát hiện.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.

CẢNH BÁO

- **Hỗ trợ Tránh va chạm sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:**
  - **Xe của bạn đi vào làn bên một khoảng cách nhất định**
  - **Phương tiện của bạn tránh khỏi nguy cơ va chạm**
  - **Vô lăng được bẻ lái mạnh**
  - **Bàn đạp phanh bị ấn xuống**
  - **Hỗ trợ tránh va chạm phía trước đang hoạt động**
- **Sau khi hệ thống vận hành hoặc chuyển làn, bạn phải lái xe vào giữa làn đường. . Hỗ trợ tránh va chạm điểm mù sẽ không hoạt động nếu xe không được điều khiển ở giữa làn đường.**

OCN7060043L

Hỗ trợ tránh va chạm (khi khởi hành)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn dưới 3 km/ h (2 dặm/ giờ) và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 5 km/ h (3 dặm/ giờ).
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điểm mù.

OCN7071129L

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

  Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu thấy hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào khác của hệ thống hoặc có cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không tạo tiếng.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.**
- **Khi hệ thống tránh va chạm trong điểm mù đang hoạt động, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điểm mù kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.**
- **Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.**
- **Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác.**
- **Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.**
- **Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.**
- **Tuyệt đối không vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**

CẢNH BÁO

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- **Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng**
- **ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác**

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

OCN7070039L

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Blind-Spot Safety system’ ('Kiểm tra hệ thống an toàn trong điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ tự động tắt hoặc Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ bị hạn chế. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

OCN7070040L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check side view mirror warning light’ ('Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên’) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa

OCN7070041L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm trong Điểm mù.

Trong trường hợp này, chức năng 'An toàn trong điểm mù’ sẽ bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh va chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ khởi động, hoặc khi cảm biến phát hiện có vật lạ bị cản trở ngay sau khi động cơ khởi động.**

LƯU Ý

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)
- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đèo hàng được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác hoặc có thể hoạt động bất thường khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Một phương tiện như xe đầu kéo phẳng được phát hiện
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại
- Xe chuyển làn đột ngột

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) "và phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) "trong chương 7.

CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua

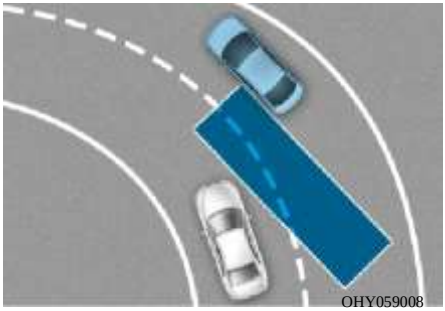

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

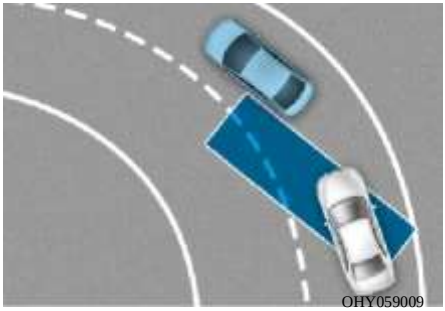

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể nhận ra xe đi cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên đường đang nhập/ chia làn**

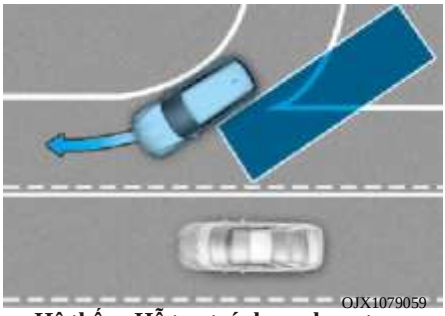

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia làn Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe trên đường nghiêng**

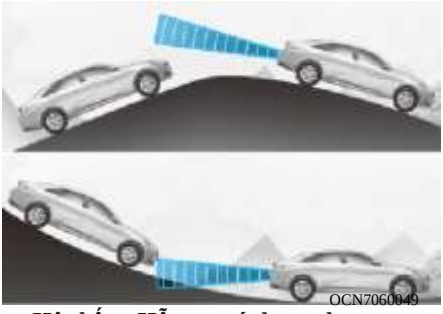

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên dốc. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**

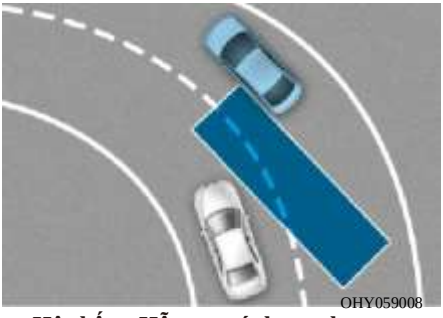

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- **Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau**

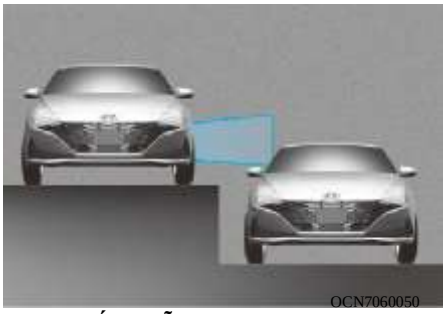

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù.**
- **Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.**
- **Hệ thống Tránh va chạm trong Điểm mù có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar góc phía sau được khởi động.**

HỖ TRỢ RA KHỎI XE AN TOÀN (SEA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

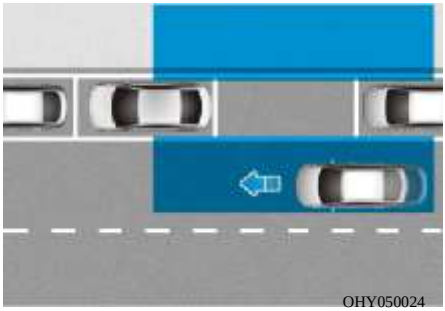

Sau khi xe dừng lại, khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau ngay khi hành khách mở cửa xe, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh để giúp ngăn ngừa va chạm.

LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

Các radar góc phía sau là cảm biến nằm bên trong thanh cản sau để phát hiện các khu vực bên và phía sau. Luôn giữ cho thanh cản sau xe sạch sẽ để Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn hoạt động tốt.

CHÚ Ý

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW)" hoặc "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Thiết lập các tính năng

OTM070038L

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Blind-Spot Safety → Safe Exit Assist’ ('Hỗ trợ người lái → An toàn trong điểm mù → Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn') từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn và bỏ chọn để tắt chức năng này.

CẢNH BÁO

Người lái xe phải luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn có thể xảy ra. Nếu bỏ chọn 'Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn', Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Timing’ ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập Thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hệ thống an toàn trong điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.**
- **Mặc dù lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện tiếp cận với tốc độ cao từ phía sau, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Hoạt động Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo

OCN7070043L

Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe

- Khi phát hiện có xe đang đến gần từ phía sau tại thời điểm cửa mở, thông báo cảnh báo 'Cảnh giác khi tham gia giao thông' sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu lên.
- Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/ h (2 dặm / giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/ h (4 dặm / giờ).

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể ngăn chặn mọi va chạm.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.**
- **Người lái xe và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.**
- **Tuyệt đối không cố tình vận hành Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động nếu có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Thông báo cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ xuất hiện khi:**
  - **Cảm biến Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hoặc xung quanh cảm biến bị bẩn hoặc bị che**
  - **Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không cảnh báo hành khách hoặc cảnh báo sai cho hành khách**

Thông tin

Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 10 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Sự cố Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

OCN7070039L

Khi Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Blind-Spot Safety system’ ('Kiểm tra An toàn trong Điểm mù') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ tự động tắt hoặc Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ bị hạn chế. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn bị vô hiệu hóa

OCN7070041L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Trong trường hợp này, chức năng 'An toàn trong điểm mù' sẽ bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc móc kéo, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.**

LƯU Ý

Tắt Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn để cài đặt rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo bỏ rơ-moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn.

Hạn chế của Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn

Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Xuống xe tại nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm

CẢNH BÁO

- **Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động chính xác nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.**

HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ BẰNG TAY (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

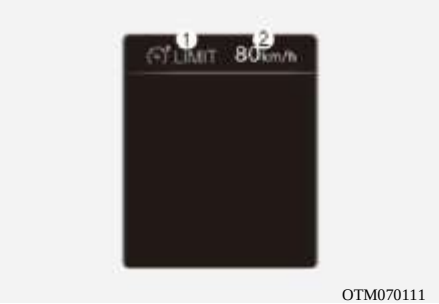

OTM070111

(1) Chỉ báo đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay

(2) Đặt tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay sẽ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hệ thống

Để đặt giới hạn tốc độ

OCN7060060

1. Nhấn và giữ Hỗ trợ lái xe nút (MODE) ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Đã bật hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ (LIMIT) sẽ sáng trên Bảng táp lô.

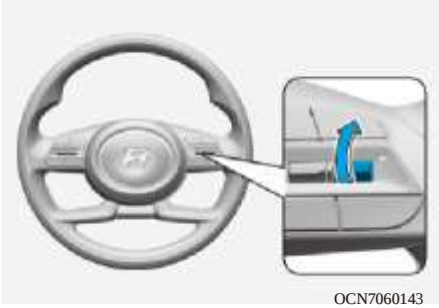

OCN7060143

OCN7060144

2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn.

   Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Tốc độ sẽ tăng lên
   hoặc giảm xuống bội số mười gần nhất (bội số của năm tính bằng dặm/ giờ), sau đó tăng hoặc giảm 10 km/ h (5 dặm/ giờ).

OTM070203L

3. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ được hiển thị trên Bảng táp lô.

   Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt cơ chế kick-down (giảm số cưỡng bức).

   Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

Thông tin

- **Khi bàn đạp ga không được nhấn quá điểm áp suất, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.**
- **Có thể nghe thấy tiếng lách cách từ cơ chế kick-down khi nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp suất.**

Để tạm dừng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ

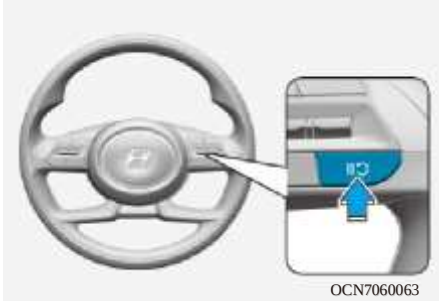
OCN7060063

Nhấn công tắc để tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay được bật (LIMIT) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ

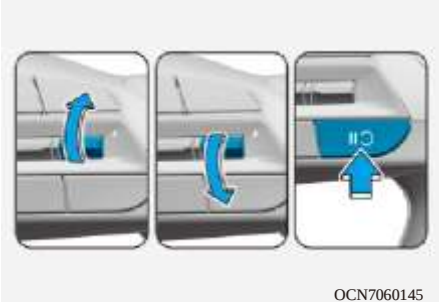
OCN7060145

Để tiếp tục hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sau khi hệ thống bị tạm dừng, hãy nhấn công tắc +, -,.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ

OCN7060060

Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe (MODE) để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay.
Chỉ báo Đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay (LIMIT) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ Lái xe (MODE) để tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay khi không sử dụng.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay:

- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.**
- **Tắt Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra chỉ báo bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay (LIMIT) đã tắt chưa.**
- **Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ Bằng tay không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ có thể xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**

Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)

Chức năng cơ bản

Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ giúp xác định mức độ chú ý của người lái xe bằng cách phân tích kiểu lái xe, thời gian lái xe, v.v. trong khi xe đang được điều khiển. Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất thời gian nghỉ khi mức độ chú ý của người lái xe giảm xuống dưới một mức nhất định.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.

Cảm biến phát hiện

OCN7061030L

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

Thiết lập các tính năng

OTM070188N

Driver Attention Warning (Cảnh báo lái xe mất tập trung)

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn 'Driver Assistance → Driver Attention Warning' (Hỗ trợ người lái → Cảnh báo lái xe mất tập trung) từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu đã chọn 'Inattentive Driving Warning' (Cảnh báo lái xe mất tập trung), Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ thông báo cho lái xe mức độ chú ý và đề xuất lái xe nên nghỉ ngơi khi mức giảm xuống dưới một mức nhất định.

OCN7070044L

Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Nếu chọn 'Leading Vehicle Departure Alert' ('Cảnh báo xe phía trước di chuyển'), Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn 'Hỗ trợ người lái → Thiết lập Thời gian cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Cảnh báo lái xe mất tập trung.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành ‘ Normal’ ('Bình thường'). Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Hoạt động Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản

Hiển thị và cảnh báo

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là thông báo cho người lái xe về ‘Attention Level’ ('Mức độ chú ý') của người lái và cảnh báo người lái xe ‘Consider taking a break’ ('Hãy cân nhắc việc nghỉ ngơi').

Mức độ chú ý

■ Chức năng

OCN7070045L

■ Chế độ chờ/ Tắt

OCN7070047L

■ Lái xe tập trung

OTMPH071008N

□ Lái xe mất tập trung

OTM070191N

- Người lái xe có thể theo dõi tình trạng lái xe của mình trên bảng taplo.
  - Khi bỏ chọn ‘Inattentive Driving Warning’ (Cảnh báo lái xe mất tập trung) khỏi menu Cài đặt, ‘System Off’ (Hệ thống Tắt) sẽ hiển thị.
  - Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ hoạt động khi tốc độ xe từ 0 ~ 180 km / h (0 ~ 110 dặm / giờ).
  - Khi tốc độ xe không nằm trong tốc độ vận hành, thông báo ‘Standby’ (Chế độ

chờ) sẽ hiển thị.

- Mức độ chú ý của người lái xe được hiển thị trên thang điểm từ 1 đến 5. Mức độ càng thấp, nghĩa là người lái xe càng thiếu chú ý.
- Mức độ giảm khi người lái xe không nghỉ ngơi trong một khoảng thời gian nhất định.

Nghỉ ngơi

OCN7070049L

- Thông báo 'Consider taking a break' (Cân nhắc nghỉ ngơi) sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để đề xuất người lái xe nên nghỉ ngơi khi mức độ chú ý của người lái xe dưới 1.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 10 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 10 phút.

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

LƯU Ý

- **Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái xe, ngay cả khi người lái xe không cảm thấy mệt mỏi.**
- **Cảnh báo lái xe mất tập trung là một hệ thống bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái xe có thiếu chú ý hay không.**
- **Khi người lái xe cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.**

Thông tin

- **Để biết thêm chi tiết về cách cài đặt cảnh báo lái xe mất tập trung trong hệ thống thông tin giải trí, hãy tham khảo phần "Cài đặt Xe" trong chương 4.**
- **Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đặt lại thời gian nghỉ cuối cùng thành 00:00 trong các trường hợp sau:**
  - **Động cơ đã tắt.**
  - **Tài xế thắt dây an toàn và mở cửa tài xế**
  - **Xe dừng hơn 10 phút**
- **Khi người lái thiết lập lại Cảnh báo lái xe mất tập trung, thời gian nghỉ cuối cùng được đặt thành 00:00 và mức độ chú ý của người lái xe được đặt thành Cao.**

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

OCN7070050L

Khi xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe bằng cách hiển thị thông báo 'Xe phía trước đang lái đi' (hoặc 'Xe phía trước đang chạy') trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.

CẢNH BÁO

- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.**

LƯU Ý

- **Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái xe bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.**
- **Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường sá trước khi di chuyển xe.**

Sự cố và hạn chế Cảnh báo lái xe mất tập trung

Sự cố Cảnh báo lái xe mất tập trung

OCN7070051L

Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Driver Attention Warning (DAW) system’ ('Kiểm tra hệ thống Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)') sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Trong trường hợp này chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo chức năng Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

Tính năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Khi xe cắt ngang

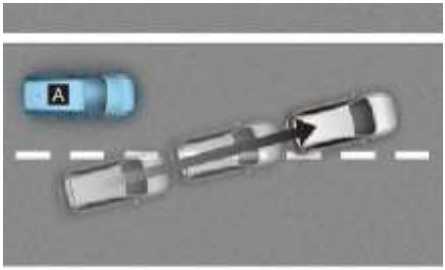

OADAS021

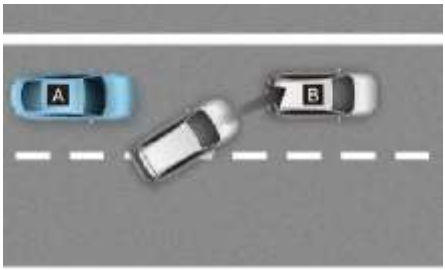

OADAS034SD

[A] : Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

Khi xe phía trước bẻ lái gấp

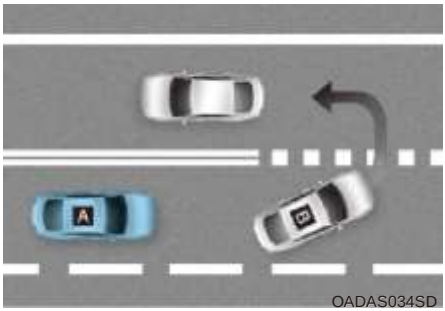

OADAS034SD

[A] : Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước đột ngột di chuyển

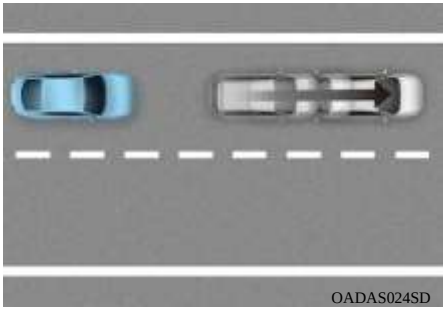

OADAS024SD

Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước

Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi đỗ xe

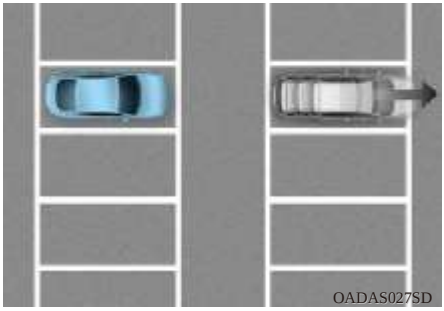

Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.

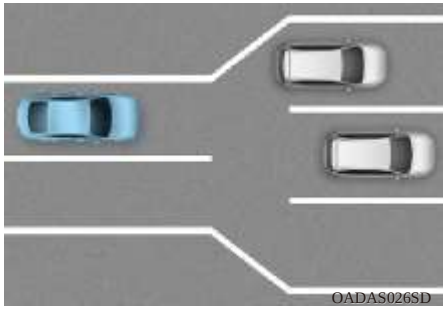

Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

OCN7060059

(1) Bộ chỉ báo hành trình
(2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Vận hành hệ thống

Để thiết lập tốc độ

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ).

OCN7060060

2. Nhân nút MODE Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình (CRUISE) sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.

   Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.

Thông tin

Trên đường dốc, xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

Để tăng tốc độ

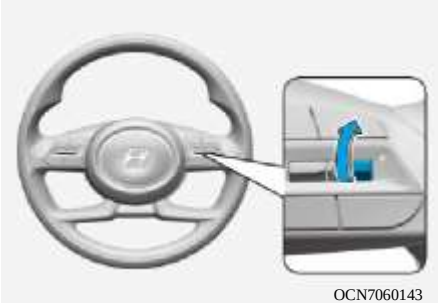

OCN7060143

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ tăng lên bội số mười gần nhất (bội số của năm theo dặm/ giờ), sau đó tăng thêm 10 km/ h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

  Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Để giảm tốc độ

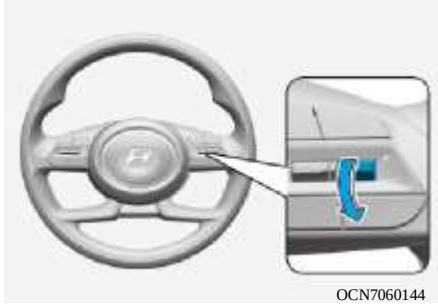

OCN7060144

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ hành trình sẽ giảm xuống bội số gần nhất của mười (bội số của năm tính theo đơn vị mph- dặm/giờ),
  và sau đó giảm 10 km/ h (5 dặm / giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì.

Để tạm dừng Kiểm soát hành trình Để tiếp tục Kiểm soát hành trình

OCN7060063

Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn công tắc II↺.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/ h (20 dặm / giờ).
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang hoạt động.
- Xuống hộp số số 2 khi ở chế độ Chuyển số chỉnh cơ.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ vẫn bật.

OCN7060145

Nhấn +, - hoặc II↺ công tắc.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc II↺ , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ) để Kiểm soát Hành trìnhhoạt động trở lại.

Để tắt Kiểm soát hành trình

OCN7060060

Nhấn nút MODE Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút MODE Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.**
- **Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng chức năng này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình (CRUISE) tắt.**
- **Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.**
- **Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.**
- **Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:**
  - **Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi**
  - **Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ**
  - **Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió**
  - **Khi lái xe ở những vùng có gió**
  - **Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)**
  - **Khi trạng thái hộp số ở N (Số Mo) đối với hộp số sàn.**
- **Không chuyển số sang số N (Số Mo) trong khi đang kích hoạt kiểm soát hành trình mà không nhấn bàn đạp ly hợp.**
- **Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.**

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH (SCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm soát hành trình thông minh được thiết kế để phát hiện xe phía trước và giúp duy trì tốc độ mong muốn và khoảng cách tối thiểu giữavới xe phía trước.

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

Trong khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, nếu chức năng nhận định rằng người lái muốn vượt xe phía trước, khả năng tăng tốc sẽ được hỗ trợ.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước, [2]: Radar phía trước

Camera quan sát phía trước và radar phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Luôn giữ camera quan sát phía trước và radar phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước và radar phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh

Thiết lập các tính năng

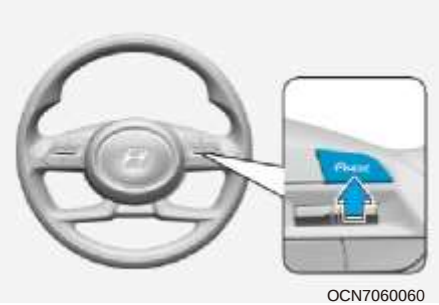

OCN7060060

Cách bật Kiểm soát hành trình thông minh

- Nhấn nút Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) MODE để bật Kiểm soát hành trình thông minh. Tốc độ sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên bảng taplo.
- Nếu không có xe phía trước, tốc độ cài đặt sẽ được duy trì, nhưng nếu có xe phía trước,
  tốc độ có thể giảm để duy trì khoảng cách với xe phía trước. Nếu xe phía trước tăng tốc, xe của bạn sẽ di chuyển với tốc độ hành trình ổn định sau khi tăng tốc đến tốc độ đã đặt.

Thông tin

Nếu tốc độ xe của bạn từ 0 ~ 30 km / h (0 ~ 20 dặm / giờ) khi bạn nhấn nút MODE Hỗ trợ lái xe, tốc độ Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được đặt thành 30 km/ h (20 dặm/ giờ).

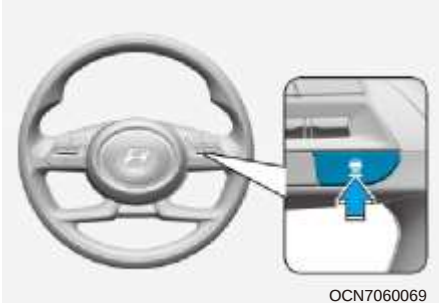

OCN7060069

Thiết lập

Mỗi lần nhấn nút, khoảng cách thay đổi như sau:

Khoảng cách 4 →Khoảng cách 3 → Khoảng cách 2 → Khoảng cách 1 →

Thông tin

- **Nếu bạn lái xe với vận tốc 90 km/ h (56 dặm / giờ), khoảng cách được duy trì như sau:**

  Khoảng cách 4 - khoảng 52,5 m (172 ft.)

  Khoảng cách 3 - khoảng 40 m (130 ft.)

  Khoảng cách 2 - khoảng 30 m (106 ft.)

  Khoảng cách 1 - khoảng 32,5 m (82 ft.)
- **Khoảng cách được thiết lập thành khoảng cách đã đặt cuối cùng khi khởi động lại động cơ hoặc khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ.**

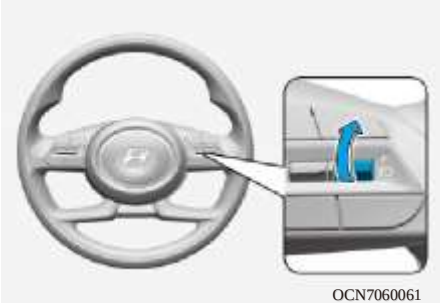

OCN7060061

Để tăng tốc độ

- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ tăng 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ hành trình sẽ tăng 10 km/ h hoặc 5 dặm/ giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này. Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó. Bạn có thể đặt tốc độ 180 km/ h (112 dặm/ giờ).

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng nút +. Tốc độ lái xe có thể tăng nhanh khi bạn nhấn và giữ nút +.

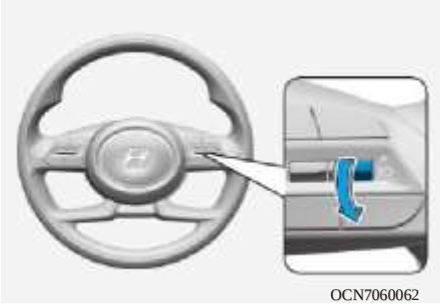

OCN7060062

Để giảm tốc độ

- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ hành trình sẽ giảm 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Tốc độ hành trình sẽ giảm 10 km/ h hoặc 5 dặm/ giờ mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.

  Thả công tắc ở tốc độ bạn muốn duy trì. Bạn có thể đặt tốc độ 30 km/ h (20 dặm/ giờ).

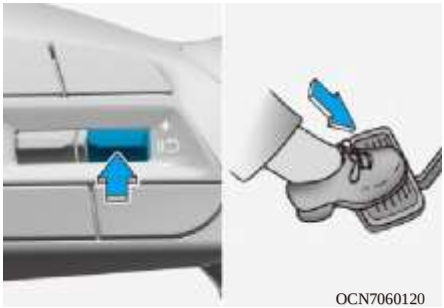
OCN7060120

Để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh

Nhấn công tắc II↺ hoặc nhấn bàn đạp phanh để tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh.

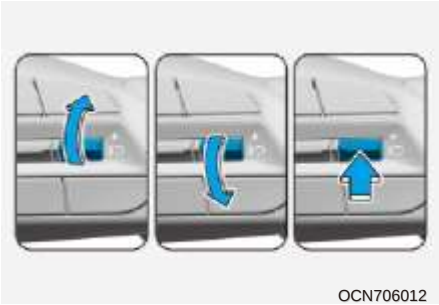
OCN706012

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh

Để tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh sau khi chức năng bị hủy, nhấn +, - hoặc công tắc II↺.

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc II↺, tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

CẢNH BÁO

Kiểm tra tình trạng lái xe trước khi sử dụng công tắc II↺. Tốc độ lái xe có thể tăng hoặc giảm mạnh khi bạn nhấn nút II↺.

OCN7060060

Cách tắt Kiểm soát hành trình thông minh

Nhấn nút MODE Hỗ trợ lái xe để tắt hệ thống Kiểm soát Hành trình thông minh.

Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút MODE Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình thông minh. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn 'Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp' cho Kiểm soát Hành trình thông minh.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Âm lượng cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

Vận hành kiểm soát hành trình thông minh

Điều kiện hoạt động

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh sẽ hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau.

Chức năng cơ bản

- Hộp số ở D (Lái)
- Cửa lái xe đóng lại.
- EPB (Phanh đỗ xe điện tử) không được áp dụng
- Tốc độ xe nằm trong phạm vi tốc độ vận hành
  - 10 ~ 180 km / h (5 ~ 112 dặm / giờ): khi không có xe phía trước
  - 0 ~ 180 km / h (0 ~ 112 dặm / giờ): khi có xe phía trước
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử), TCS (Hệ thống kiểm soát lực kéo) hoặc ABS đang bật
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử), TCS (Hệ thống kiểm soát lực kéo) hoặc ABS không kiểm soát xe
- Tốc độ động cơ không nằm trong vùng màu đỏ
- Hệ thống kiểm soát phanh hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động

Thông tin

Tại điểm dừng, nếu có phương tiện phía trước xe của bạn, Điều khiển hành trình thông minh sẽ bật khi nhấn chân phanh

Hỗ trợ tăng tốc vượt xe

Hỗ trợ Tăng tốc Vượt xe sẽ hoạt động khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc được bật ở bên phải (vô lăng tay phải) trong khi Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động và đảm bảo các điều kiện sau:

- Tốc độ xe của bạn trên 60 km/ h (40 dặm/ giờ)
- Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm tắt
- Phát hiện có xe ở phía trước xe của bạn
- Không cần giảm tốc để duy trì khoảng cách với xe phía trước

CẢNH BÁO

Khi đèn báo rẽ được bật ở bên trái (vô lăng bên trái) hoặc bật ở bên phải (vô lăng bên phải) trong khi có xe phía trước, xe có thể tăng tốc tạm thời. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

OCN7060065L

Tăng tốc tạm thời

Nếu bạn muốn tăng tốc tạm thời khi Kiểm soát hành trình thông minh đang bật, hãy nhấn bàn đạp ga. Trong khi tốc độ
đang tăng, tốc độ cài đặt, mức khoảng cách và khoảng cách mục tiêu sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi tăng tốc tạm thời, vì tốc độ và khoảng cách không được kiểm soát tự động ngay cả khi có xe phía trước bạn.

Điều khiển và hiển thị Kiểm soát Hành trình Thông minh

Chức năng cơ bản

Bạn có thể xem trạng thái hoạt động của Kiểm soát Hành trình Thông minh ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng taplo. Tham khảo phần "Chế độ xem" trong chương 4.

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

■ Hoạt động

• Loại A

• Loại B

■ Hủy tạm thời

• Loại A

• Loại B

OCN7060122 OCN7060123

- Khi hoạt động

(1) Hiển thị có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn.

(2) Hiển thị Tốc độ cài đặt.

(3) Có xe phía trước hay không và lộ trình mục tiêu có được hiển thị hay không.

- Khi hủy tạm thời

(1) chỉ báo CRUISE hiển thị.

(2) Tốc độ cài đặt trước đó nhạt màu đi.

Thông tin

- **Khoảng cách của xe phía trước trên bảng taplo hiển thị theo khoảng cách thực tế giữa xe của bạn và xe phía trước.**
- **Khoảng cách mục tiêu có thể thay đổi tùy theo tốc độ xe và mức độ khoảng cách thiết lập. Nếu tốc độ xe thấp, dù khoảng cách xe đã thay đổi, thì có thể thay đổi nhỏ khoảng cách xe mục tiêu.**
- **Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.**

Kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy

OCN7070052L

Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tạm thời tự động bị hủy bỏ khi:

- Tốc độ xe trên 190 km/ h (120 dặm/ giờ)
- Xe dừng trong một khoảng thời gian nhất định
- Bàn đạp ga liên tục nhấn trong một khoảng thời gian nhất định
- Không đảm bảo các điều kiện để hoạt động Hệ thống điều khiển hành trình thông minh

Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy tự động, thông báo cảnh báo 'Kiểm soát hành trình thông minh bị hủy bỏ' (hoặc 'SCC (Kiểm soát hành trình thông minh) bị hủy bỏ') sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái.

Nếu Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ trong khi xe đang dừng với chức năng được kích hoạt, có thể sử dụng EPB (Phanh đỗ xe điện tử).

CẢNH BÁO

Khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh tạm thời bị hủy bỏ, khoảng cách với xe phía trước sẽ không được duy trì. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Không đảm bảo điều kiện Kiểm soát hành trình thông minh

OCN7070053L

Nếu nhấn nút Hỗ trợ lái xe, MODE công tắc +, - hoặc khi không đảm bảo các điều kiện hoạt động của hệ thống, thì ‘Smart Cruise Control conditions not met’ (hoặc SCC (Smart Cruise Ctrl. conditions not met’) ('Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh' (hoặc SCC (Không đảm bảo điều kiện kiểm soát hành trình thông minh ') sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng.

Trong tình huống giao thông

OCN7070054L

Khi tham gia giao thông, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước bắt đầu di chuyển, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động theo. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và sau một khoảng thời gian nhất định, thông báo 'Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc' sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, - hoặc
II↺ công tắc để bắt đầu lái xe.

CẢNH BÁO

Trong khi thông báo được hiển thị trên Bảng táp lô, nếu không có xe phía trước hoặc xe ở xa bạn và nhấn công tắc +, công tắc - hoặc công tắc II↺ , Kiểm soát hành trình thông minh sẽ tự động hủy bỏ và EPB sẽ được sử dụng. Tuy nhiên, nếu bạn nhấn chân ga, EPB sẽ không được áp dụng mặc dù Kiểm soát hành trình thông minh đã bị hủy. Luôn chú ý đến tình trạng đường phía trước.

Cảnh báo tình trạng đường phía trước

OCN7070055L

Trong trường hợp sau, thông báo cảnh báo 'Quan sát các phương tiện xung quanh' sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng để cảnh báo người lái xe về tình trạng đường phía trước.

- Xe phía trước biến mất khi Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh đang duy trì khoảng cách với xe phía trước trong khi lái xe dưới một tốc độ nhất định.

CẢNH BÁO

Luôn chú ý đến các phương tiện hoặc đồ vật có thể đột ngột xuất hiện trước mặt bạn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

Cảnh báo va chạm

OCN7070028L

Trong khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, khi có nguy cơ cao va chạm với xe phía trước, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để cảnh báo người lái. Luôn quan sát đường khi lái xe và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

CẢNH BÁO

Trong các tình huống sau, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không cảnh báo người lái về va chạm.

- **Khoảng cách với xe phía trước gần, hoặc tốc độ xe của xe phía trước nhanh hơn hoặc tương tự với xe của bạn**
- **Tốc độ của xe phía trước rất chậm hoặc đang dừng lại**
- **Nhấn bàn đạp ga ngay sau khi Kiểm soát hành trình thông minh được bật**

CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình thông minh:

- **Kiểm soát hành trình thông minhkhông thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước.**
- **Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không nhận ra các tình huống bất ngờ và đột ngột hoặc các tình huống lái xe phức tạp, vì vậy hãy luôn chú ý đến điều kiện lái xe và kiểm soát tốc độ xe của bạn.**
- **Tắt Hệ thống điều khiển hành trình thông minh khi không sử dụng chức năng này để tránh vô tình cài đặt tốc độ.**
- **Không mở cửa hoặc rời khỏi xe khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động, ngay cả khi xe đang dừng.**
- **Luôn lưu ý về tốc độ và khoảng cách giữa các xe đã chọn.**
- **Giữ khoảng cách an toàn theo điều kiện đường xá và tốc độ xe. Nếu khoảng cách giữa các xe quá gần trong quá trình lái xe tốc độ cao, có thể dẫn đến xảy ra va chạm nghiêm trọng.**
- **Khi duy trì khoảng cách với xe phía trước, nếu xe phía trước biến mất, chức năng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể tăng tốc đột ngột đến tốc độ cài đặt. Luôn đề phòng những tình huống bất ngờ và không mong muốn xảy ra.**
- **Tốc độ của xe có thể giảm khi lên dốc và tăng khi xuống dốc.**
- **Luôn đề phòng những tình huống như khi có xe cắt ngang đột ngột.**

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Kiểm soát Hành trình thông minh vì lý do an toàn.**
- **Tắt Kiểm soát hành trình thông minh khi xe của bạn đang được kéo.**
- **Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác nếu bị ảnh hưởng bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Hệ thống điều khiển hành trình thông minh có thể không phát hiện chướng ngại vật phía trước và dẫn đến va chạm. Luôn thận trọng nhìn trước để đề phòng những tình huống bất ngờ, không mong muốn xảy ra.**
- **Các phương tiện di chuyển phía trước bạn thường xuyên thay đổi làn đường có thể khiến**
  phản ứng Kiểm soát hành trình thông minh bị chậm trễ hoặc có thể khiến Kiểm soát hành trình thông minh phản ứng với một xe thực sự ở làn đường bên cạnh. Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- **Luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn, ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện hoặc không có cảnh báo âm thanh.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo, thì thông báo cảnh báo Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hiển thị và có thể không có âm thanh cảnh báo.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.**
- **Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.**
- **Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.**

Thông tin

- **Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi xe khởi động hoặc camera quan sát phía trước hoặc radar phía trước được khởi động.**
- **Bạn có thể nghe thấy âm thanh khi điều khiển phanh bằng Kiểm soát Hành trình Thông minh.**

Sự cố và hạn chế của Kiểm soát Hành trình Thông minh

Sự cố *Kiểm soát hành trình thông minh*

OCN7070056L

Khi Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Smart Cruise Control system’ (or ‘Check SCC (Smart Cruise Control) system’) ('Kiểm tra Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh' (hoặc 'Kiểm tra Hệ thống SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh)') sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo ⚠ sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt

OCN7070057L

Khi nắp che radar hoặc cảm biến phía trước bị tuyết, mưa hoặc vật lạ che phủ, điều này có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Kiểm soát Hành trình Thông minh.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo ‘Smart Cruise Control disabled. Radar blocked’ (hoặc ‘SCC (Smart Cruise Control) disabled. Radar blocked’ ('Kiểm soát hành trình thông minh bị tắt. radar bị chặn’ (hoặc' SCC (Kiểm soát Hành trình Thông minh) bị tắt radar bị chặn ') sẽ xuất hiện trong một khoảng thời gian nhất định trên bảng taplo.

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh sẽ hoạt động chính xác khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

CẢNH BÁO

- **Mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng taplo điều khiển, nhưng Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh

Kiểm soát hành trình thông minh có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gạt nước bật
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc dính vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối

- Chỉ một phần của xe được phát hiện
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông không bình thường (tức là bị nghiêng, bị lật, v.v.)
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Một chiếc xe đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe của bạn đang được kéo
- Lái xe qua đường hầm hoặc cầu sắt
- Lái xe gần các khu vực có chứa các chất kim loại, chẳng hạn như khu vực xây dựng, đường sắt, v.v.
- Vật liệu ở gần phản xạ rất nhiều trên radar phía trước, chẳng hạn như lan can, phương tiện gần đó, v.v.
- Tấm cản xung quanh radar phía trước bị va đập, hư hỏng hoặc radar phía trước bị lệch
- Nhiệt độ xung quanh radar phía trước cao hay thấp
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Xe phía trước được làm bằng vật liệu không phản xạ trên radar phía trước
- Lái xe gần nút giao đường cao tốc (hoặc xa lộ) hoặc trạm thu phí
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Lái xe trên khúc cua
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyến và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiễu sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện

- Lái xe trên đường cong

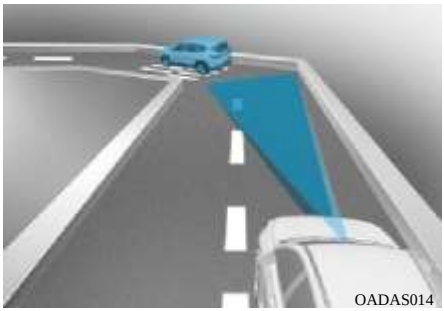

Trên những đoạn đường cua, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ra phương tiện nào trong cùng làn đường và có thể tăng tốc đến tốc độ cài đặt. Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên đường cua và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

Tốc độ xe của bạn có thể bị giảm do có xe ở làn bên cạnh.

Đạp bàn đạp ga và chọn tốc độ cài đặt thích hợp. Kiểm tra để đảm bảo điều kiện đường xá cho phép vận hành an toàn Hệ thống điều khiển hành trình thông minh.

- Lái xe trên đường nghiêng

Trong khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện thấy xe đang di chuyển trên làn đường của bạn và khiến xe của bạn tăng tốc đến tốc độ đã đặt. Đồng thời, tốc độ xe sẽ giảm nhanh khi phát hiện xe phía trước đột ngột.

Chọn tốc độ cài đặt thích hợp trên các đường nghiêng và đạp phanh hoặc bàn đạp ga tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

- Chuyển làn đường

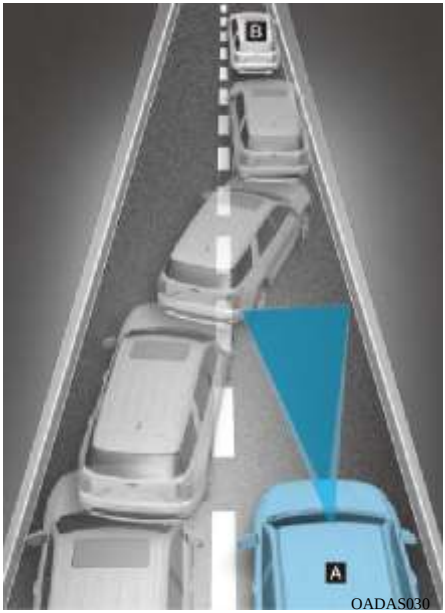

[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe đang chuyển làn

Khi có xe di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, xe sẽ không thể cảm biến phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh có thể không phát hiện ra xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện phương tiện

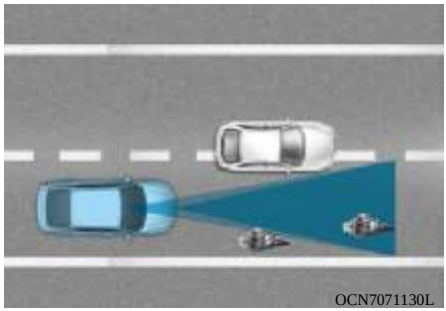

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện một số phương tiện trong làn đường của bạn:

- Xe lệch sang một bên
- Xe di chuyển chậm hoặc xe giảm tốc độ đột ngột
- Các xe đang đến
- Các xe đã dừng
- Xe có mặt sau nhỏ, chẳng hạn như xe kéo
- Xe có bề ngang hẹp, chẳng hạn như xe máy hoặc xe đạp
- Xe đặc biệt
- Động vật và người đi bộ Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

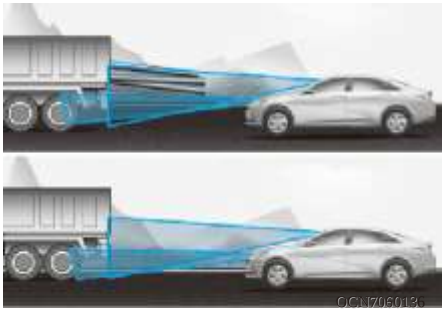

Trong các trường hợp sau, cảm biến không thể phát hiện được xe phía trước:

- Xe có khoảng cách gầm xe cao hơn hoặc xe chở tải trọng nhô ra phía sau xe
- Xe có phần trước nâng lên do tải nặng
- Bạn đang lái chiếc xe của bạn
- Lái xe trên đường hẹp hoặc đường cua gấp

Điều chỉnh tốc độ xe của bạn bằng cách nhấn bàn đạp phanh tùy theo điều kiện đường và lái xe phía trước.

- 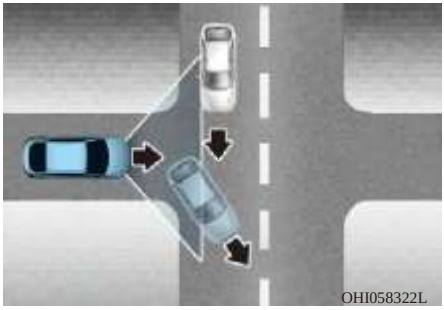

- Khi không còn xe phía trước tại giao lộ, xe của bạn có thể tăng tốc.

  Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

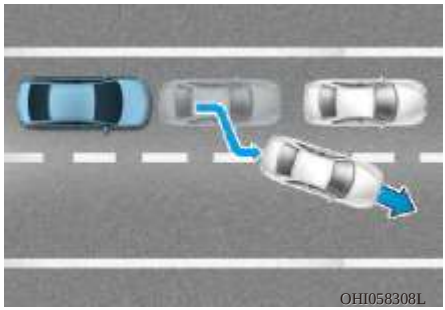

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh có thể không phát hiện ngay phương tiện mới hiện đang ở phía trước bạn.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

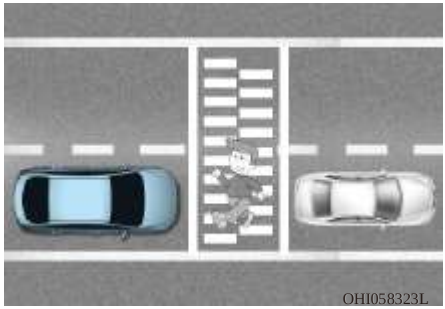

- Luôn quan sát người đi bộ khi xe của bạn đang duy trì khoảng cách với xe phía trước.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH THÔNG MINH THEO ĐIỀU HƯỚNG (NSCC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng có thể giúp tự động điều chỉnh tốc độ xe khi lái xe trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô) bằng cách sử dụng thông tin đường từ hệ thống định vị trong khi Điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động.

Thông tin

- **Chức năng Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng chỉ khả dụng trên đường vào có kiểm soát của một số đường cao tốc nhất định.**
  - * **Đường vào có kiểm soát cho biết các đường có lối vào và lối ra giới hạn cho phép luồng giao thông tốc độ cao không bị gián đoạn. Chỉ ô tô chở khách và xe máy mới được phép đi trên đường vào có kiểm soát.**
- **Có thể bổ sung các đường cao tốc khác theo các bản cập nhật điều hướng trong tương lai.**

Thông tin

Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng hoạt động trên các con đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), và không hoạt động trên các nút giao hoặc nút giao thông.

Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc

Nếu xe ở tốc độ cao, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc sẽ tạm thời giảm tốc độ cho xe của bạn hoặc giới hạn gia tốc để giúp bạn lái xe an toàn trên khúc cua dựa trên thông tin về khúc cua từ điều hướng.

Thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc

Chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc tự động thay đổi tốc độ cài đặt trên Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên thông tin giới hạn tốc độ từ điều hướng.

Cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Thiết lập các tính năng

OCN7070059L

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Driving Assist → Highway Auto Speed Change’ ('Hỗ trợ người lái xe → Hỗ trợ lái xe → Thay đổi tốc độ tự động trên đường cao tốc') từ menu Cài đặt để bật Điều khiển hành trình thông minh theo điều hướng và bỏ chọn để tắt chức năng này.

Thông tin

Khi có vấn đề với Điều khiển hành trình thông minh theo điều hướng, không thể thiết lập Điều khiển hành trình thông minh theo điều hướng từ menu Cài đặt.

Hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Điều kiện hoạt động

Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẵn sàng hoạt động nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động
- Lái xe trên đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô)

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về hoạt động chức năng của Kiểm soát hành trình thông minh, hãy tham khảo phần "Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)" trong chương 7.

Điều khiển và hiển thị Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

Khi Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng hoạt động, nó sẽ được hiển thị trên bảng táp lô như sau:

- Chế độ chờ Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

■ Loại A

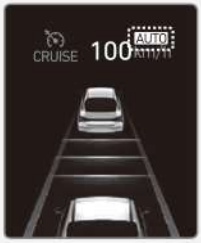

OCN7060081

■ Loại B

OCN7060083

Nếu đáp ứng các điều kiện hoạt động, chỉ báo màu trắng AUTO sẽ sáng.

- Hoạt động Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng

■ Loại A

OCN7060082

■ Loại B

OCN7060084

Nếu cần giảm tốc tạm thời ở trạng thái chờ và Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, biểu tượng màu xanh lục AUTO sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nếu chức năng Thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc hoạt động, biểu tượng màu xanh lục AUTO và tốc độ cài đặt sẽ sáng trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng.

CẢNH BÁO

OTM070198L

'Thông báo cảnh báo 'Drive carefully' ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trong các trường hợp sau:

- Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thể giảm tốc độ xe của bạn đến tốc độ an toàn

Thông tin

Chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc và chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc biểu tượng giống nhau AUTO.

Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc

- Tùy thuộc vào khúc cua phía trước trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), xe sẽ giảm tốc và sau khi vượt qua khúc cua, xe sẽ tăng tốc đến tốc độ cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh.
- Thời gian giảm tốc của xe có thể khác nhau tùy thuộc vào tốc độ xe và mức cua trên đường. Tốc độ lái xe càng cao, quá trình giảm tốc sẽ bắt đầu càng nhanh hơn.

Thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc

- Chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc sẽ hoạt động khi Kiểm soát hành trình thông minh cài đặt tốc độ và giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô) phù hợp với nhau.
- Trong khi chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc đang hoạt động, khi đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), giới hạn tốc độ thay đổi, Tốc độ cài đặt Kiểm soát Hành trình Thông minh sẽ tự động thay đổi thành giới hạn tốc độ đã thay đổi.
- Nếu tốc độ cài đặt Kiểm soát hành trình thông minh được điều chỉnh khác với tốc độ giới hạn, chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc sẽ ở trạng thái chờ.
- Nếu chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc đã chuyển sang trạng thái chờ khi lái xe trên đường không phải là đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc sẽ hoạt động trở lại khi bạn lái xe trên tuyến đường chính một lần nữa mà không thiết lập tốc độ đã thiết lập.
- Nếu chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc chuyển sang trạng thái chờ bằng cách nhấn bàn đạp phanh hoặc nhấn công tắc trên vô lăng, hãy nhấn công tắc để khởi động lại chức năng.
- Chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc không hoạt động trên các nút giao hoặc nút giao thông đường cao tốc.

Thông tin

- **Chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc chỉ hoạt động dựa trên giới hạn tốc độ của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), nó không hoạt động với các camera bắn tốc độ.**
- **Khi chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc đang hoạt động, xe sẽ tự động tăng hoặc giảm tốc khi tốc độ giới hạn của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô) thay đổi.**
- **Tốc độ cài đặt tối đa cho chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc là 140 km/ h (86 dặm/ giờ).**
- **Nếu giới hạn tốc độ của một con đường mới không được cập nhật trong điều hướng, chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường.**
- **Nếu đơn vị tốc độ được đặt thành một đơn vị khác với đơn vị tốc độ được sử dụng ở quốc gia của bạn, chức năng Tự động thay đổi tốc độ đã thiết lập trên đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường.**

Hạn chế của Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng

Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng có thể không hoạt động chính xác trong các trường hợp sau:

- Điều hướng không hoạt động bình thường
- Giới hạn tốc độ và thông tin đường trong điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống thông tin giải trí bị quá tải khi thực hiện đồng thời các chức năng như tìm đường, phát video, nhận diện giọng nói, v.v.
- Điều hướng tìm kiếm tuyến đường khi lái xe
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực ví dụ như đường hầm
- Điều hướng đang được cập nhật trong khi lái xe
- Thông tin bản đồ không được truyền do hoạt động bất thường của hệ thống thông tin giải trí
- Đường chia thành hai hoặc nhiều đường và nhập lại
- Người lái xe đi chệch hướng tuyến đường được thiết lập trong điều hướng
- Thay đổi hoặc hủy bỏ Tuyến đường đến điểm đến bằng cách thiết lập lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Tốc độ giới hạn của một số đoạn thay đổi tùy theo tình hình đường
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)
- Điều hướng đang được cập nhật trong khi lái xe
- Điều hướng đang được khởi động lại khi đang lái xe
- Có thời tiết xấu, chẳng hạn như mưa lớn, tuyết dày, v.v.
- Lái xe trên đường đang thi công
- Lái xe trên đường được kiểm soát
- Lái xe trên đường có khúc cua gấp
- Lái xe trên đường có giao lộ, bùng binh, lối vào và lối ra thẳng, v.v.

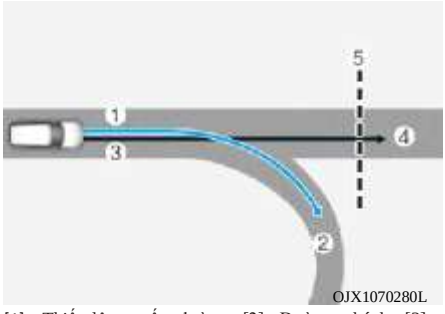

[1]: Thiết lập tuyến đường, [2]: Đường nhánh, [3]: Tuyến đường lái xe,
[4] : Đường chính, [5]: Đoạn đường có khúc cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường đặt điều hướng (đường nhánh) và tuyến đường lái xe (đường chính), chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc có thể không hoạt động cho đến khi tuyến đường lái xe được ghi nhận là đường chính.
- Khi tuyến đường lái xe của xe được công nhận là đường chính bằng cách duy trì đường chính
  của tuyến đường được thiết lập điều hướng, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc sẽ hoạt động. Tùy thuộc vào khoảng cách đến khúc cua và tốc độ xe hiện tại, việc giảm tốc của xe có thể không đủ hoặc có thể giảm nhanh.

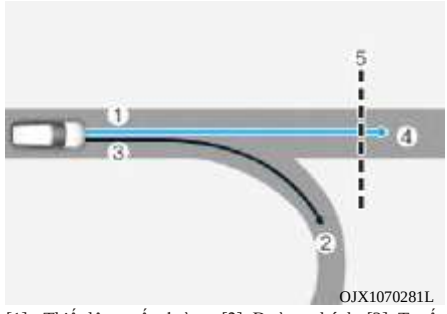

[1] : Thiết lập tuyến đường, [2]: Đường nhánh, [3]: Tuyến đường lái xe,
[4] : Đường chính, [5]: Đoạn đường có khúc cua

- Khi có sự khác biệt giữa tuyến đường điều hướng (đường chính) và tuyến đường lái xe (đường nhánh),
  Chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin về khúc cua trên đường chính.
- Khi được đánh giá là bạn đang lái xe ra khỏi tuyến đường bằng cách đi vào nút giao hoặc đường giao nhau của đường cao tốc, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc sẽ không hoạt động.

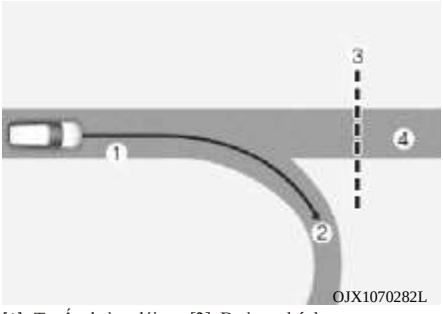

[1]: Tuyến đường lái xe, [2]: Đường nhánh,
[3] : Đoạn đường có khúc cua, [4]: Đường chính

- Nếu không thiết lập điểm đến nào trên điều hướng, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc sẽ hoạt động dựa trên thông tin về khúc cua trên đường chính.
- Ngay cả khi bạn khởi hành từ đường chính, chức năng Tự động giảm tốc độ ở khúc cua đường cao tốc có thể tạm thời hoạt động
  do thông tin điều hướng của khúc cua trên đường cao tốc.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên điều hướng không thay thế cho thực hành lái xe an toàn mà chỉ là một chức năng tiện lợi. Luôn quan sát đường và người điều khiển xe có trách nhiệm không vi phạm luật giao thông.**
- **Thông tin giới hạn tốc độ của điều hướng có thể khác với thông tin giới hạn tốc độ thực tế trên đường. Người lái xe có trách nhiệm kiểm tra tốc độ giới hạn trên đường hoặc làn đường lái xe thực tế.**
- **Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên điều hướng có thể không hoạt động do có các xe phía trước và do điều kiện lái xe. Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.**
- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Kiểm soát Hành trình thông minh theo điều hướng vì lý do an toàn.**
- **Sau khi bạn đi qua một trạm thu phí trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng sẽ hoạt động dựa trên làn đường đầu tiên. .**
  bạn đi vào một trong các làn đường khác, Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể không hoạt động bình thường.

- **Xe sẽ tăng tốc nếu người lái nhấn bàn đạp ga trong khi Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, và chức năng sẽ không giảm tốc xe.**
- **Nếu người lái tăng tốc và nhả bàn đạp ga trong khi Kiểm soát Hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động, xe có thể không giảm tốc đủ hoặc có thể giảm tốc nhanh đến tốc độ an toàn.**
- **Nếu khúc cua quá lớn hoặc quá nhỏ, Hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên Điều hướng có thể không hoạt động.**
- **Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng sẽ tự động bị hủy khi bạn rời khỏi đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô). Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.**

Thông tin

- **Thông tin tốc độ trên bảng táp lô và điều hướng có thể khác nhau.**
- **Có thể mất một lúc sau khi có hướng dẫn điều hướng và khi bắt đầu và kết thúc Hoạt động của Kiểm soát hành trình thông minh dựa trên điều hướng.**
- **Ngay cả khi bạn đang lái xe ở tốc độ thấp hơn tốc độ cài đặt của Kiểm soát hành trình thông minh, khả năng tăng tốc có thể bị hạn chế bởi những đoạn đường cong phía trước.**
- **Nếu Hệ thống điều khiển hành trình thông minh dựa trên Điều hướng đang hoạt động khi đang rời khỏi đường chính để đi vào nút giao, ngã ba, khu vực nghỉ ngơi, v.v., chức năng này có thể hoạt động trong một khoảng thời gian nhất định.**
- **Việc giảm tốc bằng Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh dựa trên Điều hướng có thể cảm thấy không đủ do điều kiện đường xá như mặt đường không bằng phẳng, làn đường hẹp, v.v.**

HỖ TRỢ THEO LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ theo làn đường được thiết kế để giúp phát hiện các vạch kẻ làn đường và/ hoặc các phương tiện trên đường, đồng thời hỗ trợ đánh lái của người lái để giúp xe đi giữa các làn đường.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường và xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường

Thiết lập các tính năng

Bật/ tắt Hỗ trợ theo làn đường

Khi động cơ đang hoạt động, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu trắng hoặc xanh lá cây sẽ sáng trên bảng taplo.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hỗ trợ theo làn đường

Cảnh báo và kiểm soát

■ Loại A

OCN7060088

OCN7060089

■ Loại B

OCN7060091

OCN7060090

Hỗ trợ theo làn đường

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 180 km / h (112 dặm / giờ), đèn báo màu xanh lá cây sẽ sáng trên bảng taplo và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi đúng làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.

LƯU Ý

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu xanh lá cây sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu trắng.

OCN7070035L

Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu người lái bỏ tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng') sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

Giai đoạn đầu : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh

OCN7070060L

Nếu người lái xe vẫn không đặt tay vào vô lăng sau khi cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo

'Driving Convenience systems canceled' (hệ thống tiện lợi khi lái xe bị hủy bỏ') sẽ xuất hiện và Hệ thống hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

CẢNH BÁO

- **Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.**
- **Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ theo làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.**
- **Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.**

Thông tin

- **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Cài đặt Xe" trong chương 4.**
- **Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng taplo sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.**

■ Không phát hiện làn đường

• Loại A

OCN7060173N

• Loại B

OCN7060179N

■ Phát hiện làn đường

• Loại A

OCN7060175N

• Loại B

OCN7060177N

- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường

OCN7070101L

Khi Hệ thống hỗ trợ theo làn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Lane Following Assist (LFA) system’ (hoặc ‘Check LFA (Lane Following Assist) system’) ('Kiểm tra hệ thống hỗ trợ theo làn đường LFA)' (hoặc 'Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ theo làn đường') sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Trong trường hợp này chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm chi tiết về các giới hạn chức năng, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

HỖ TRỢ LÁI XE TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC (HDA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc được thiết kế để giúp phát hiện các xe và làn đường phía trước, đồng thời giúp duy trì khoảng cách với
xe phía trước, duy trì tốc độ đã đặt và giữ xe giữa các làn đường khi lái xe trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô).

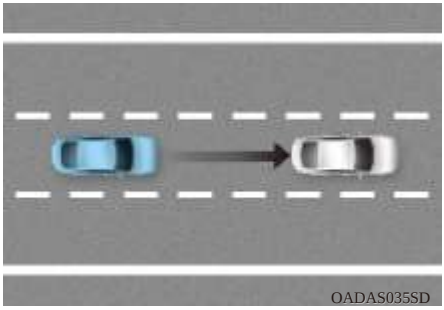

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía trước,
[2] : Radar phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý về cảm biến phát hiện, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7.

Thiết lập Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Thiết lập các tính năng

OCN7070059L

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn hoặc bỏ chọn ‘Driver Assistance → Driving Assist’ ('Hỗ trợ người lái → Hỗ trợ Lái xe') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn ‘Highway Driving Assist’ ('Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc'), nó sẽ giúp duy trì khoảng cách với xe phía trước, duy trì tốc độ đã đặt và giúp xe định tâm trong làn đường.

Thông tin

- **Nếu có vấn đề với các chức năng, không thể thay đổi cài đặt. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu động cơ được khởi động lại, các chức năng sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.**

CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hệ thống Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Hoạt động hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Hiển thị và kiểm soát hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Bạn có thể xem trạng thái của hoạt động Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc ở chế độ Hỗ trợ lái xe trên bảng táp lô. Tham khảo phần "Chế độ xem" trong chương 4.

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ được hiển thị như bên dưới tùy thuộc vào trạng thái của chức năng.

■ Hoạt động

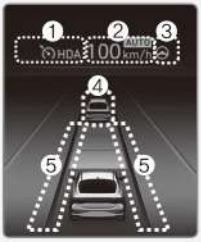

OCN7060139

OCN7060138

■ Hủy tạm thời

OCN706014

OCN7060140

(1) Chỉ báo Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc, cho dù hiển thị có xe phía trước hay không và mức khoảng cách đã chọn.

* Chỉ báo hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

- Màu xanh lá HDA: Trạng thái hoạt động
- Màu trắng HDA: Trạng thái chờ

(2) Hiển thị Tốc độ cài đặt.

(3) Chỉ báo Hỗ trợ theo làn đường hiển thị.

(4) Có xe phía trước hay không và lộ trình đã chọn có được hiển thị hay không.

(5) Làn đường có được phát hiện hoặc được hiển thị hay không.

Để biết thêm chi tiết về màn hình, hãy tham khảo phần "Kiểm soát hành trình thông minh (SCC)" và "Hỗ trợ theo làn đường (LFA)" trong chương 7.

Hoạt động hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc

Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc sẽ hoạt động khi đi vào hoặc lái xe trên đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô) và đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Hỗ trợ theo làn đường đang hoạt động
- Kiểm soát hành trình thông minh đang hoạt động

Thông tin

- **Trong khi lái xe trên đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), nếu Hệ thống Kiểm soát Hành trình Thông minh bắt đầu hoạt động, Hệ thống Hỗ trợ Lái xe Đường cao tốc sẽ hoạt động.**
- **Khi đi vào đường chính của đường cao tốc (hoặc đường dành cho ô tô), Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ không bật nếu Hỗ trợ theo làn đường bị tắt ngay cả khi Điều khiển hành trình thông minh đang hoạt động.**

- Khởi động lại sau khi dừng • Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

OCN7070054L

Khi Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc đang hoạt động, xe của bạn sẽ dừng lại nếu xe phía trước bạn dừng lại. Ngoài ra, nếu xe phía trước của bạn bắt đầu di chuyển trong vòng 30 giây sau khi dừng lại, thì xe của bạn cũng sẽ khởi động. Ngoài ra, sau khi xe dừng lại và 30 giây trôi qua, thông báo ‘Use switch or pedal to accelerate’ ('Sử dụng công tắc hoặc bàn đạp để tăng tốc')
sẽ xuất hiện trên bảng táp lô. Nhấn bàn đạp ga hoặc nhấn công tắc +, công tắc - hoặc công tắc II↺ để bắt đầu lái xe.

OCN7070035L

Nếu người lái bỏ tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo ‘Place hands on the steering wheel’ (hoặc ‘Keep hands on the steering wheel’) ('Đặt tay lên vô lăng' (hoặc 'Giữ tay trên vô lăng') sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra theo từng đợt.

Giai đoạn đầu : Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh

OCN7070061L

Nếu người lái xe vẫn không đặt tay vào vô lăng sau khi cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo 'Highway Driving Assist (HDA) canceled' (hoặc 'HDA (Highway Driving Assist) cancelled') ('Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) đã bị hủy bỏ') sẽ xuất hiện và Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc và Hỗ trợ chuyển làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

CẢNH BÁO

- **Người lái xe có trách nhiệm điều khiển xe để lái xe an toàn.**
- **Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc là một chức năng bổ sung hỗ trợ người lái điều khiển xe và không phải là một hệ thống lái xe tự động hoàn chỉnh**
  . Luôn kiểm tra tình trạng đường và nếu cần, hãy thực hiện các hành động thích hợp để lái xe an toàn.
- **Luôn quan sát đường và người điều khiển xe có trách nhiệm không vi phạm luật giao thông. Nhà sản xuất xe không chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm giao thông hoặc tai nạn nào do người điều khiển phương tiện gây ra.**
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể không nhận biết được tất cả các tình huống giao thông. Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể không phát hiện ra các va chạm có thể xảy ra do các hạn chế của chức năng.**
  Luôn luôn nhận thức được những hạn chế của chức năng. Có thể không phát hiện được các vật cản (xe cộ, xe máy, xe đạp, người đi bộ, các vật thể, cấu trúc không xác định, v.v.) có thể va chạm với xe. Điều đó khiến cho có thể va chạm với xe mà không được phát hiện.
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ tự động tắt trong các trường hợp sau:**
  - **Lái xe trên đường mà Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc không hoạt động, chẳng hạn như khu vực nghỉ ngơi, giao lộ, ngã ba, v.v.**
  - **Điều hướng không hoạt động đúng khi điều hướng đang được cập nhật hoặc khởi động lại**
- **Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc có thể vô tình hoạt động hoặc tắt tùy thuộc vào điều kiện đường (thông tin điều hướng) và môi trường xung quanh.**
- **Chức năng Hỗ trợ theo làn đường có thể tạm thời bị vô hiệu hóa khi camera quan sát phía trước không thể phát hiện làn đường chính xác hoặc cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng được bật.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc nếu xung quanh ồn ào.**

- **Nếu xe được điều khiển với tốc độ cao trên một tốc độ nhất định tại một khúc cua, xe của bạn có thể lái sang một bên hoặc có thể rời khỏi làn đường lái xe.**
- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc vì lý do an toàn.**
- **Thông báo cảnh báo bỏ tay ra khỏi vô lăng có thể xuất hiện sớm hoặc muộn tùy thuộc vào cách cầm vô lăng hoặc điều kiện đường xá. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.**
- **Vì sự an toàn của bạn, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc.**
- **Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc sẽ không hoạt động khi khởi động động cơ hoặc khi khởi động các cảm biến phát hiện hoặc điều hướng.**

Hạn chế của Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc

Hệ thống Hỗ trợ Lái xe trên Đường cao tốc có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể không hoạt động trong các trường hợp sau:

- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau vì điều hướng không được cập nhật
- Thông tin bản đồ và đường thực tế khác nhau do dữ liệu GPS thời gian thực hoặc lỗi thông tin bản đồ
- Hệ thống thông tin giải trí bị quá tải khi thực hiện đồng thời các chức năng như tìm đường, phát video, nhận diện giọng nói, v.v.
- Tín hiệu GPS bị chặn ở các khu vực chẳng hạn như đường hầm
- Người lái xe đi chệch hướng hoặc tuyến đường đến điểm đến bị thay đổi hoặc hủy bỏ bằng cách thiết lập lại điều hướng
- Xe vào trạm dịch vụ hoặc khu vực nghỉ ngơi
- Android Auto hoặc Car Play đang hoạt động
- Điều hướng không thể phát hiện vị trí xe hiện tại (ví dụ: đường trên cao bao gồm cầu vượt tiếp giáp với đường chung hoặc đường lân cận tồn tại song song)

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của camera quan sát phía trước, radar phía trước, radar góc phía trước và radar góc phía sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

QUAN SÁT PHÍA SAU KHI LÁI XE

Màn hình quan sát phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lùi xe.

CẢNH BÁO

Camera không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Cảm biến phát hiện

[1]: Camera quan sát phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CẢNH BÁO

Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.

LƯU Ý

Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác.

Cài đặt màn hình quan sát phía sau

Thiết lập các tính năng

Bạn có thể thay đổi cài đặt Màn hình quan sát phía sau bằng cách nhấn vào biểu tượng thiết lập (⚙) trên màn hình khi Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, hoặc chọn ‘Driver Assistance → Parking Safety → Camera Settings’ ('Hỗ trợ Người lái → An toàn khi Đỗ xe → Cài đặt Camera') từ menu Cài đặt trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động / Dừng động cơ) ở vị trí BẬT.

Nút đỗ xe /quan sát

Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) để bật Màn hình quan sát phía sau.

Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hoạt động của màn hình quan sát phía sau”.

Hoạt động Màn hình quan sát phía sau

Quan sát phía sau có hướng dẫn đỗ xe

Màn hình quan sát phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Nút Engine Start/Stop ở vị trí ON.
- Hộp số được chuyển sang R (Lùi xe) và đèn lùi xe bật sáng

Duy trì quan sát phía sau

- Với động cơ đang bật, hãy chọn ‘Advanced

  → Keep Rear Camera’ ('Nâng cao → Duy trì Camera phía sau’ từ menu Cài đặt để bật Màn hình quan sát phía sau và bỏ chọn để tắt Màn hình quan sát phía sau.
- Khi đỗ xe, quan sát phía sau sẽ duy trì hiển thị trên màn hình nếu đáp ứng các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển từ R (Số lùi) sang N (Số Mo) hoặc D (Lái xe).
  - Tốc độ xe dưới 10 km/ h (6 dặm/ giờ)
- Chế độ xem phía sau sẽ tắt khi tốc độ xe trên 10 km/ h (6 dặm/ giờ).

Quan sát phía sau trong khi lái xe

OCN7050048

OCN7070062L

Người lái xe có thể kiểm tra chế độ quan sát phía sau trên màn hình trong khi lái xe, chế độ này nhằm hỗ trợ lái xe an toàn.

CẢNH BÁO

Chế độ quan sát phía sau khi Lái xe hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.

Điều kiện hoạt động

- Nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ON.
- Nhấn nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1) với hộp số ở vị trí D (Lái xe) hoặc N (Số Mo).

Điều kiện tắt

- Nhấn lại nút Parking/View (Đỗ xe/ Quan sát) (1).
- Nhấn một trong các nút hệ thống thông tin giải trí (2).

Khi hoạt động

- Nếu chuyển số sang số R (Số lùi), trong khi chế độ quan sát phía sau của Lái xe được hiển thị trên màn hình, màn hình sẽ chuyển sang chế độ quan sát phía sau với hướng dẫn đỗ xe.
- Khi chế độ quan sát phía sau lái xe được hiển thị trên màn hình, biểu tượng ( ) sẽ xuất hiện ở phía trên bên phải của màn hình cho biết rằng khung cảnh phía sau đang được hiển thị.

Quan sát từ trên xuống phía sau

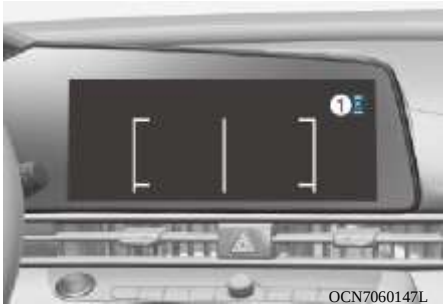

Khi bạn chạm vào biểu tượng (1), chế độ quan sát trên cùng được hiển thị trên màn hình và hiển thị khoảng cách từ xe ở phía sau xe khi đang đỗ xe.

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

CẢNH BÁO

- **Camera quan sát phía sau không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.**
- **Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.**
- **Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao**
  hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

CẢNH BÁO VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ cảnh báo va chạm cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

[A] : Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về lưu ý radar góc sau, hãy tham khảo phần "Cảnh báo tránh va chạm trong điểm mù (BCW)" trong chương 7.

Cài đặt Cảnh báo va chạm cắt ngang phía sau

Thiết lập các tính năng

OCN7070063L

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Driver Assistance → Parking Safety → Rear Cross-

Traffic Safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe →
An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau') từ menu Cài đặt để bật Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng này.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

CHÚ Ý

Nếu động cơ được khởi động lại, Âm lượng cảnh báo sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo' từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của An toàn Giao thông cắt ngang phía sau.**
- **Mặc dù lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho thiết lập Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện từ bên trái và bên phải tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Hoạt động cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo người lái xe khi sắp xảy ra va chạm.

OCN7060116

OCN7060106

OCN7060148L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải của xe bạn, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/ h (5 dặm/ giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km / h (3 dặm / giờ)

Thông tin

Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- **Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.**
- **Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo chức năng Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.**
- **Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau nếu xung quanh ồn ào.**
- **Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.**
- **Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.**

Sự cố và hạn chế của Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

OCN7070064L

Khi Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Rear Cross-Traffic Safety system’ ('Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau') sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động tắt, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ bị giới hạn. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

OCN7070040L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check side view mirror warning light’ ('Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên’) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đã tắt Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

OCN7070065L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo ‘Rear Cross-Traffic Safety system disabled. Radar blocked’ (hệ thống An toàn Giao thông Cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động bình thường khi vật liệu lạ hoặc rơ moóc đó, v.v., được gỡ bỏ.

Nếu Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng taplo, Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không hoạt động bình thường.**
- **Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

LƯU Ý

Tắt Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường hoặc chức năng có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Cảnh báo tránh va chạm trong điểm mù (BCW)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Lái xe gần phương tiện hoặc công trình**

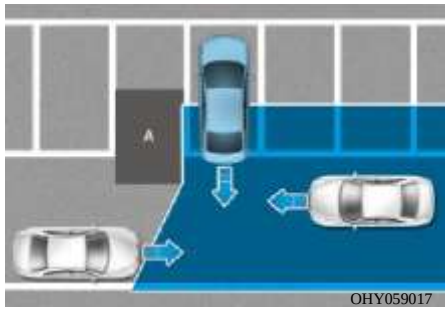

[A]: Cấu trúc

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần
một phương tiện hoặc công trình kiến trúc và có thể không phát hiện ra phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp**

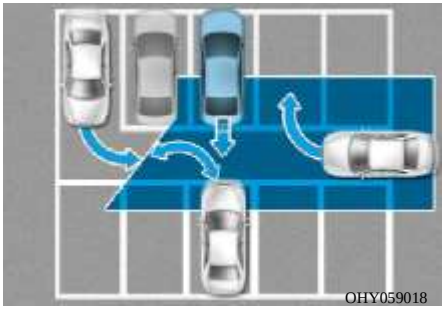

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đang đỗ xe hoặc đang lùi gần phương tiện của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.).

Trong trường hợp này, chức năng có thể cảnh báo người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe đang đỗ cắt ngang**

[A] : Xe

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra phương tiện đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe ở trên hoặc gần dốc**

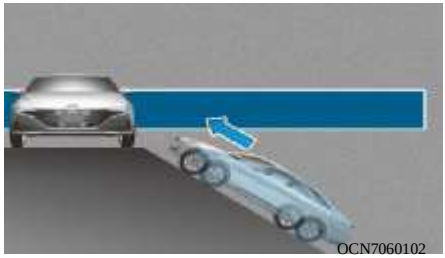

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải.

Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Tấp xe vào chỗ đỗ xe, nơi có cấu trúc**

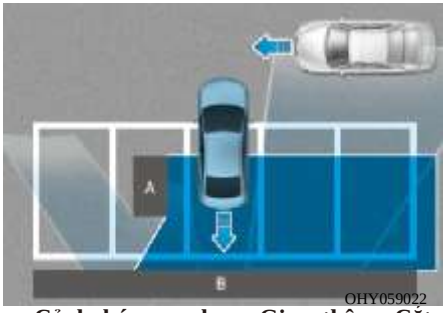

OHY059022

Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông.

Nếu điều này xảy ra, Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

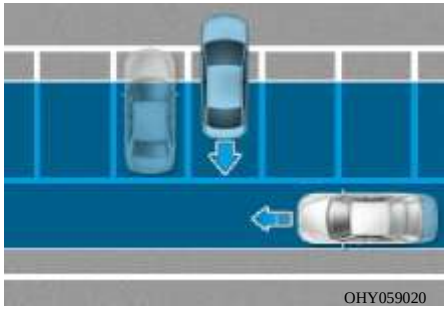
OHY059020

Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đậu xe. Trong trường hợp này, chức năng có thể cảnh báo trình người lái xe một cách không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

CẢNH BÁO

- **Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.**
- **Cảnh báo va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.**

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh. Ngoài ra, phanh được hỗ trợ để giúp tránh va chạm.

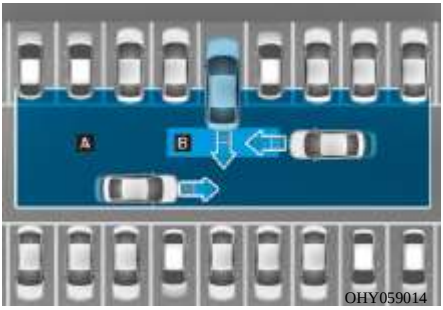

[A]: Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau,
[B]: Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm-Giao thông cắt ngang phía sau

LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Thiết lập các tính năng

OTM070194N

An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Driver Assistance → Parking Safety → Rear Cross-

Traffic Safety' ('Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe →
từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau
và bỏ chọn để tắt chức năng.

CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Tắt' sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.

Thông tin

Các cài đặt cho hệ thống An toàn giao thông cắt ngang phía sau bao gồm Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau và Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

OCN7070093L

Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, hãy chọn 'Driver Assistance → Warning Timing' ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Khi xe mới được giao, Thiết lập thời gian Cảnh báo được thiết lập thành 'Bình thường'. Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

LƯU Ý

- **Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.**
- **Mặc dù lựa chọn chế độ 'Bình thường' cho thiết lập Thời gian cảnh báo, nếu các phương tiện từ bên trái và bên phải tiếp cận với tốc độ cao, thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu có vẻ muộn.**
- **Chọn 'Muộn' cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thưa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.**

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Cảnh báo và kiểm soát

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ va chạm: ‘Collision Warning’, ‘Emergency Braking’ và ‘Stopping vehicle and ending brake control’ (‘Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').

OCN7060116

OCN7060106

OCN7060148L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái / bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/ h (5 dặm/ giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km / h (3 dặm / giờ)

OCN7060116

OTM070122N

OCN7060148L

Thông tin

Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/giờ).

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/ bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Đồng thời, sẽ có cảnh báo âm thanh. Nếu Màn hình quan sát phía sau đang hoạt động, cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống thông tin giải trí.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
  - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
  - Tốc độ xe dưới 8 km/ h (5 dặm/ giờ)
  - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
  - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km / h (3 dặm / giờ)
- Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.

CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- **Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện**
- **Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn**
- **Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn**
- **Tốc độ xe đang đến chậm lại**
- **Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực**

OCN7071131

Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo ‘Drive carefully’ ('Lái xe cẩn thận') sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.
- Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.

CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với Chức năng Hỗ trợ tránh Va chạm Giao thông Cắt ngang Phía sau, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động chính xác. Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đang hoạt động, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động bị hủy nếu người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau không hoạt động trong mọi tình huống hoặc không thể tránh mọi va chạm.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp ga quá mức.
- Người lái xe nên chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác

Thông tin

Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái xe phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
- Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

OCN7070064L

Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Rear Cross-Traffic Safety system’ ('Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau') sẽ xuất hiện
trên bảng táp lô và Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau sẽ tự động tắt hoặc Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau sẽ bị hạn chế. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền

OCN7070040L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check side view mirror warning light’ ('Kiểm tra đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên’) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa

OCN7070065L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Trong trường hợp này, thông báo cảnh báo ‘Rear Cross-Traffic Safety function disabled. Radar blocked’ 'Chức năng an toàn Giao thông Cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động chính xác vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được gỡ bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động chính xác sau gỡ bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

- **Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng taplo, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.**

LƯU Ý

Tắt chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ moóc, đồ đèo hàng, v.v. để sử dụng chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông phía sau có thể không hoạt động chính xác hoặc hệ thống có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại
- Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa đang hoạt động (nếu được trang bị)

LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7.

CẢNH BÁO

- **Lái xe gần phương tiện hoặc công trình**

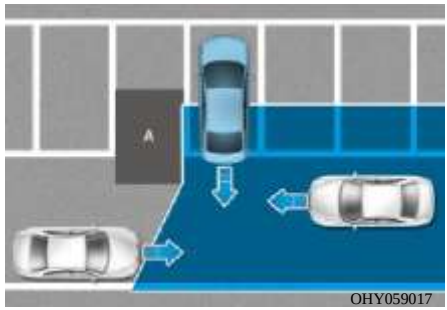

[A]: Cấu trúc

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc kết cấu và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp**

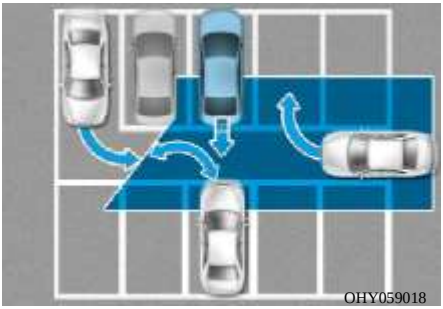

Hỗ trợ Tránh Va chạm Giao thông Phía sau có thể phát hiện các xe đang đỗ xe hoặc đang lùi xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.).
Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe đang đỗ cắt ngang**

[A] : Xe

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải.
Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Khi xe ở trên hoặc gần dốc**

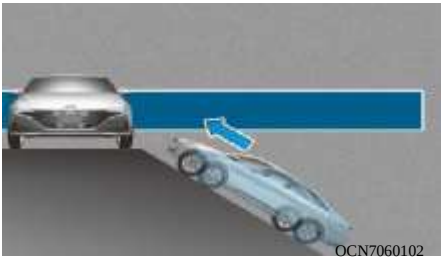

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- **Tấp xe vào chỗ đỗ xe, nơi có cấu trúc**

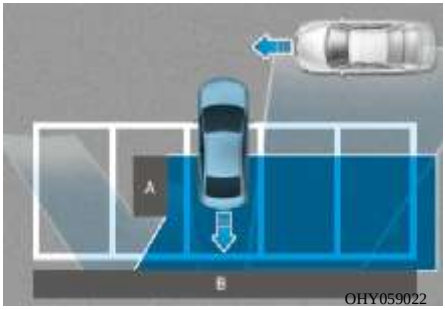

[A]: Cấu trúc, [B]: Tường

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

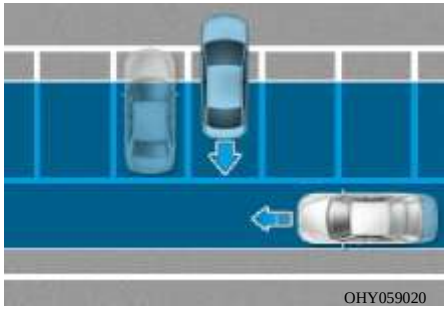

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe.
Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

CẢNH BÁO

- **Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, bạn nên tắt chức năng Hỗ trợ Tránh Va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.**
- **Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.**
- **Chức năng Hỗ trợ Tránh va chạm Giao thông Cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.**

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE LÙI/TIẾN (PDW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi có thể giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật khi xe đang tiến hoặc lùi ở tốc độ thấp.

CẢNH BÁO

- **Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe tiến/lùi có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía trước và phía sau trước và trong khi đỗ xe.**
- **Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em.**

  Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.
- **Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe hoặc thương tích cho người ngồi trên xe.**

Cảm biến phát hiện

[A] : Cảm biến siêu âm phía trước
[B] : Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.**
- **Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi có thể không hoạt động chính xác khi:**
  - **Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến**
  - **Cảm biến được che bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước**

    (Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/ lùi sẽ hoạt động bình thường khi đã loại bỏ các vật lạ đó.)
- **Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi có thể hoạt động sai khi:**
  - **Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm**
  - **Các đối tượng tạo ra sóng siêu âm như còi xe, âm thanh động cơ xe máy lớn hoặc phanh xe tải ở gần cảm biến**
  - **Có mưa lớn hoặc phun nước**
  - **Bộ phát không dây hoặc điện thoại di động ở gần cảm biến**
  - **Cảm biến bị tuyết bao phủ.**
  - **Bị ảnh hưởng do cảm biến của xe khác**
  - **Nước chảy trên bề mặt của cảm biến**
  - **Lắp biển số khác vị trí ban đầu**
- **Phạm vi phát hiện có thể giảm khi:**
  - **Cảm biến được che bởi vật lạ, chẳng hạn như tuyết hoặc nước**

    (Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/ lùi sẽ hoạt động bình thường khi đã loại bỏ các vật lạ đó.)
  - **Thời tiết quá nóng hoặc lạnh**
- **Các vật thể sau có thể không được phát hiện:**
  - **Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.**
  - **Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.**
  - **Vật thể chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).**

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

Bật / Tắt

- Nhấn vào nút An toàn khi đỗ xe (P) để bật Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi. Nhấn nút một lần nữa để tắt chức năng.
- Khi xe đang bật nguồn ON, nếu chọn ‘Driver Assistance → Parking Safety → Parking Distance Warning Auto On’ ('Hỗ trợ người lái → An toàn khi đỗ xe → Tự động bật cảnh báo khoảng cách đỗ xe') từ menu Cài đặt, thì đèn báo nút Đỗ xe An toàn (P) sẽ sáng. Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi sẽ hoạt động khi tốc độ xe dưới 10 km / h (6 dặm / giờ).

  Nếu tốc độ xe trên 10 km / h (6 dặm / giờ), Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi sẽ không cảnh báo người lái xe mặc dù đã phát hiện thấy vật thể.

OCN7071027L

Âm lượng cảnh báo

Khi xe đang bật nguồn ON, chọn ‘Driver Assistance → Warning Volume’ ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành ‘High’, ‘Medium’, hoặc ‘Low’ ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp')
cho Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến / lùi.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Hoạt động cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/lùi

Điều kiện hoạt động

- Khi nhấn nút Đỗ xe An toàn ( ) trong Khi xe đang bật nguồn ON, đèn báo nút sẽ sáng và sẽ hoạt động khi xe tiến hoặc lùi.
- Khi nút tắt (đèn báo nút tắt), nếu bạn chuyển số sang số R (Lùi xe), Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/ lùi sẽ tự động bật.
- Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến / lùi có thể không hoạt động bình thường ở tốc độ trên 5 km/ h (3 dặm / giờ). Nếu tốc độ xe trên 10 km / h (6 dặm / giờ), Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến/ lùi sẽ không cảnh báo người lái xe, và nếu tốc độ xe trên 20 km/ h (12 dặm / giờ), chức năng này sẽ tắt (đèn báo nút tắt).

* Nếu được trang bị Hỗ trợ tránh va chạm khi lùi xe hoặc Hỗ trợ đỗ xe thông minh từ xa, hệ thống Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi sẽ tắt (đèn báo nút tắt) khi tốc độ xe trên 30 km / h (18 dặm / giờ).

Mặc dù bạn lại lái xe dưới 20 km / h (12 dặm / giờ),
Cảnh báo Khoảng cách Đỗ xe Tiến / lùi sẽ không bật. Nếu cần, hãy nhấn nút Đỗ xe An toàn ( ) .

- Khi phát hiện chướng ngại vật, nó sẽ hiển thị trên màn hình bảng táp lô và hệ thống thông tin giải trí.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.

Các loại âm thanh cảnh báo và chỉ báo

Khoảng cách từ đối tượng		Chỉ báo cảnh báo		Âm thanh cảnh báo
		Lái xe tiến về phía trước	Lái xe lùi về phía sau	
60~100 cm (24~40 in.)	Phía trước		-	Còi bíp liên tục
60 ~ 120 cm (24 ~ 48 inch)	Phía sau	-		Còi bíp liên tục
30 ~ 60 cm (12 ~ 24 inch)	Phía trước			Tiếng bíp thường xuyên hơn
	Phía sau	-		
trong vòng 30 cm (12 in.)	Phía trước			Bíp liên tục
	Phía sau	-		

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một đối tượng trong phạm vi cảm biến.
- Chỉ các cảm biến phía trước cảnh báo người lái khi di chuyển về phía trước. Cảm biến phía sau và phía trước sẽ cảnh báo người lái khi di chuyển lùi. Tuy nhiên, đối tượng phải nằm trong phạm vi 60 cm (24 in.) từ các cảm biến phía trước hoạt động.
- Nếu một vật thể nằm trong phạm vi 30 cm (12 in.) từ cảm biến siêu âm, các cảm biến có thể không phát hiện ra vật thể đó hoặc cảm biến nằm ngoài phạm vi phát hiện có thể cảnh báo người lái xe.
- Cảnh báo khoảng cách có thể không xuất hiện tuần tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Các chỉ báo và âm thanh cảnh báo có thể khác với hình minh họa khi chướng ngại vật nằm ở trung tâm của cảm biến, chướng ngại vật nằm gần xe hoặc trong các trường hợp khác nhau.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến / lùi có chức năng tự chẩn đoán có thể xác định xem cảm biến siêu âm có hoạt động bình thường hay không. Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu một hoặc nhiều điều sau đây xảy ra, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hư hỏng hay không hoặc Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi nằm trong điều kiện không hoạt động không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo 'Parking sensor error or blockage' (‘Lỗi cảm biến đỗ xe hoặc chặn') xuất hiện trên bảng taplo.

OCN7070066L

Lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi

- Cảnh báo Khoảng cách đỗ xe Tiến / lùi có thể hoạt động sai nếu chiều cao thanh cản xe hoặc lắp đặt cảm biến siêu âm đã bị sửa đổi hoặc bị hỏng. Bất kỳ thiết bị hoặc phụ kiện nào không được lắp đặt tại nhà máy cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của cảm biến.
- Khi cảm biến siêu âm bị đóng băng hoặc bị dính tuyết, bụi bẩn hoặc nước, cảm biến có thể không hoạt động cho đến khi các vết bẩn được loại bỏ bằng vải mềm.
- Không đẩy, làm xước hoặc va đập vào cảm biến siêu âm. Có thể xảy ra hư hỏng cảm biến.
- Không xịt trực tiếp cảm biến siêu âm hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao.

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Các thành phần tần số vô tuyến tuân thủ:

Radar phía trước

■ Đối với Israel

Ministry of Communication permit number: 51-71611

OANATEL233

■ Đối với Châu Âu và các lãnh thổ Châu Âu khác

Model : MRR-30

Hereby MRR-30 has been so constructed that it can be operated in at least one Member State without infringing applicable requirements of use of radio spectrum. (RED article 10.2)

Hereby, Mando Corp declares that the radio equipment type MRR-30 is in compliance with Directive 2014/53/EU.

The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address:
https://www.mando.com/md/md04.jsp

OANATEL234

■ Đối với Đài Loan

CCAI19LP0500T9

(1) (1)經型式認證合格之低功率射頻電機，
非經許可，公司、商號或使用者均不
得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之
特性及功能。
(2)低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及
干擾合法通信；經發現有干擾
現象時，應立即停用，
並改善至無干擾時方得繼續使用。
前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通
信。
低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科
學及醫療用電波輻射性電機設
備之干擾。

OANATEL14

■ Đối với Serbia

OANATEL237

■ Đối với Maroc

Numéro d'agrément :MR 22027 ANRT 2019
Date d'agrément : 2020-01-09

OANATEL238

■ Đối với Ukraine

OANATEL239

■Đối với Moldova

OANATEL13

■ Đối với Oman

OMAN - TRA
TRA/TA-R/8804/19
D182437

OANATEL240

■ Đối với Brazil

ANATEL
xxxxx-xx-xxxxx
00084-20-09644

OANATEL24

■ Đối với các Tiểu vương quốc Ả Rập

TRA – United Arab Emirates
Dealer ID : _____
TA RTTE : _____
Model: _____
Type: _____

DEALER No.: DA58500/16
REGISTERED No: ER77591/19
Model: MRR-30

OANATEL242

■ Đối với Mexico

IFETEL : RCPMAMR20-0338

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones:
(1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y
(2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la
que pueda causar su operación no deseada."
and RCPMAMR20-0338

OANATEL244

■ Đối với Ghana

NCA Approved : SRO-1M-7E4-X19

OANATEL243

■ Đối với Argentina

OANATEL245

■ Đối với Philippine

OANATEL246

■ Đối với Paraguay

OANATEL248

■ Đối với Singapore

OANATEL249

■ Đối với Malaysia

OANATEL247

■ Đối với Uzbekistan

OANATEL250

■ Đối với Nga

OANATEL16

■Đối với Jordan

OANATEL25

■ Đối với Benin

OANATEL252

■ Đối với Thái Lan

OANATEL254

Radar góc sau

■ Đối với Đài Loan

電信法第 48 條、低功率電波輻射性電機管理辦法
第十二條
經型式認證合格之低功率射頻電機，非經許可，公司、商號或使用者均不得擅自變更頻率、加大功率或變更原設計之特性及功能。
第十四條
低功率射頻電機之使用不得影響飛航安全及干擾合法通信；經發現有干擾現象時，應立即停用，並改善至無干擾時方得繼續使用。
前項合法通信，指依電信法規定作業之無線電通信。低功率射頻電機須忍受合法通信或工業、科學及醫療用電波輻射性電機設備之干擾。

OANATEL069

■ Thái Lan

เครื่องวิทยุคมนาคมนี้ ได้รับยกเว้น ไม่ต้องได้รับใบอนุญาตให้มี ใช้ซึ่งเครื่องวิทยุคมนาคม หรือตั้งสถานีวิทยุคมนาคมตามประกาศ กสทช. เรื่อง เครื่องวิทยุคมนาคม และสถานีวิทยุคมนาคมที่ได้รับยกเว้นไม่ต้องได้รับใบอนุญาตวิทยุคมนาคม ตามพระราชบัญญัติวิทยุคมนาคม พ.ศ. 2498

nbtc. โทรคมนาคม
กับกับดูแลเพื่อประชาชน
Call Center 1200 (โทรฟรี)

OANATEL1

■ Đối với Indonesia

67025/SDPPI/2020
11274

OANATEL070

■ Đối với Malaysia

MCMC
CIDF17000143

OANATEL057

■ Đối với Singapore

Complies with
IMDA Standards
DA105282

OANATEL068

■ Châu Âu

Trade mark or Trade name : Hyundai Mobis
203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Republic of Korea
Frequency : 76-77 GHz
Max EIRP(Peak) :
Normal Resolution 28.17 dBm
High Resolution : 29.18 dBm

The antenna(s) must be installed such that a minimum separation distance of at least 20 cm is maintained between the radiator (antenna) and all persons at all times. This device must not be co-located or operating in conjunction with any other antenna or transmitter.

Hereby, Hyundai Mobis Co.,Ltd declares that the radio equipment type MAR120 is in compliance with Directive 2014/53/EU.
The full text of the EU declaration of conformity is available at the following internet address: http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

OANATEL11

■ Đối với Ukraina

UA.RF : 3MOBSR120

Hyundai Mobis Co., ТОВ
Гангнам-гу 203, Тегеран-ро
Сеул 06141
Республіка Корея
UNIT ASSY-RR CORNER RADAR
MAR120
Частотний діапазон: 76 – 77 ГГц
Потужність передачі: 28.17 дБм (макс.) EIRP, 29.18 дБм (макс.) EIRP

справжньо Hyundai Mobis Co., ТОВ заявляє, що тип радіообладнання MAR120 відповідає Технічному регламенту радіообладнання: повний текст декларації про відповідність доступний на вебсайті за такою адресою:

http://www.mobis.co.kr/upload/CE/MOBIS_MAR120_Radar.pdf

OANATEL07

■ Moldova

OANATEL061

■ Jordan

Hyundai Mobis Co.,Ltd
UNIT ASSY-RR CORNER RADAR
MAR120

OANATEL080

■ Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất

TRA
REGISTERED
No: ER79466/20

DEALER No:
DA0038946/10

OANATEL079

■ Ghana

NCA Approved: SRO-1M-7E4-X46

OANATEL072

■ Serbia và Montenegro

OANATEL083

■ Zambia

OANATEL075

■ Nigeria

Connection and use of this communications equipment is permitted by the Nigerian Communications Commission

OANATEL076

■ Moroc

AGREE PAR L'ANRT MAROC
Numéro d'agrément : MR 22267 ANRT 2020
Date d'agrément : 06/03/2020

OANATEL077

■ Cộng Hòa Nam Phi

ICASA TA-2019/2552 APPROVED

OANATEL081

■ Nga

EAC

OANATEL078

■ Oman

Oman – TRA
D192564
TRA/TA-R/9146/20

OANATEL082

■ Israel

OANATEL073

8. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm....8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe 8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe....8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư 8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe....8-3
Nếu động cơ không khởi động....8-3
Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm 8-3
Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động....8-3
Mồi khởi động 8-4
Nếu động cơ quá nóng....8-6
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)....8-8
Kiểm tra áp suất lốp....8-8
Hệ thống giám sát áp suất lốp.... 8-9
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp 8-10
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp 8-10
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp).... 8-12
Thay lốp bằng TPMS....8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng).... 8-14
Kích và dụng cụ 8-14
Thay lốp xe 8-15
Nhãn kích 8-19
Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích 8-20
Kéo xe 8-21
Dịch vụ kéo xe....8-21
Móc kéo có thể tháo rời 8-22
Kéo xe khẩn cấp 8-23
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp 8-25
Bình cứu hỏa 8-25
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu....8-25
Gương phản xạ hình tam giác 8-25
Đồng hồ báo áp suất lốp 8-25
Hệ thống Pan-European eCall (ĐỐI VỚI CHÂU ÂU).... 8-26
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu)....8-28
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-30
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-34
Thông tin về xử lý dữ liệu.... 8-36
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-38

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM

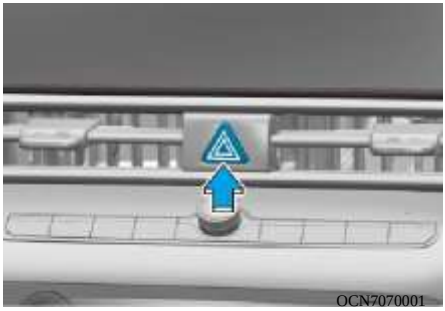

Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm có chức năng cảnh báo cho các lái xe khác chú ý tới nguy hiểm khi đi tới gần, vượt, hay chạy ngang xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn nút đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với khóa điện ở bất kỳ vị trí nào. Nút này nằm ở bảng điều khiển đặt nổi trung tâm. Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe:

- Nhấc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, nhấn nút đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về P (Đỗ xe), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK / OFF.
- Để tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

- Đảm bảo chuyển số về N (số Mo) hoặc P (Đỗ) nếu đó là xe hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép. Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Kiểm tra các mối nối ắc quy để đảm bảo các mối nối sạch sẽ và nối chặt.
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động xe. Điều này có thể gây hư hỏng cho xe. **Xem hướng dẫn về "Mồi Khởi động" được cung cấp trong chương này.**

LƯU Ý

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu động cơ vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

MỒI KHỞI ĐỘNG

Mồi khởi động có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình mồi khởi động trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.

CẢNH BÁO

Để tránh TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.

Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- **Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.**
- **Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT.**
- **Không để dây nối (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.**
- **Ắc quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ khi bạn mồi khởi động với ắc quy yếu hoặc đóng băng.**

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- **Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống mồi khởi động) để khởi động xe của bạn.**
- **Không cố gắng mồi khởi động xe bằng cách khởi động bằng cách đẩy.**

Thông tin

Pb.

Vứt bỏ pin không đúng cách có thể gây hại đến môi trường và sức khỏe con người. Hãy thải bỏ ắc quy theo luật hoặc quy định địa phương.

Quy trình mồi khởi động

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh để quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,… Thiết lập xe vào vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.

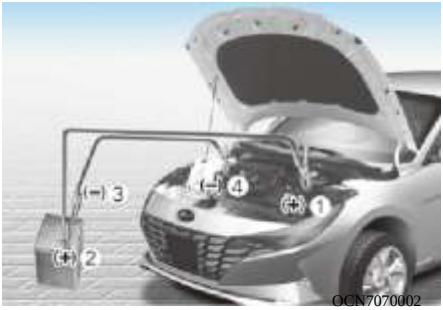

4. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một dây nối mồi với đầu nối mồi khởi động dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).
5. Nối đầu còn lại của dây mồi với đầu nối dây mồi/dây nối dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
6. Nối dây nối mồi thứ hai với đầu màu đen, mặt đất/ắc quy/khung máy, âm (-) của tấm hỗ trợ (3).
7. Nối đầu kia của dây mồi thứ hai với mặt nền khung máy (-) âm, màu đen của xe (4) của bạn.

   Không để dây nối tắt tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng ắc quy hoặc đầu nối mồi khởi động hoặc đúng đất. Không cúi xuống ắc quy khi tạo kết nối.
8. Vận hành xe trong ít nhất 30 phút lái xe hoặc ít nhất 60 phút động cơ chạy không tải trước khi tắt máy. Nếu không có đủ thời gian để sạc ắc quy, xe sẽ chạy lại một lần, các lần sau không khởi động được. Bạn cũng có thể đến đại lý gần nhất để yêu cầu sạc và kiểm tra ắc quy.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ hỗ trợ chuyên môn. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn ắc quy, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ngắt kết nối các dây nối mồi theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt kết nối dây nối tắt khỏi nền khung xe màu đen, âm (-) của xe (4).
2. Ngắt nối đầu còn lại của dây nối mồi khỏi đầu màu đen, mặt đất/ắc quy/khung máy, âm (-) của xe hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây nối mồi thứ hai khỏi đầu nối dây cắm/dây nối dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mồi khỏi đầu dây nối mồi dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn cho biết quá nóng, bạn bị mất nguồn, hoặc nghe thấy tiếng ping hoặc tiếng gõ lớn, thì có thể động cơ đang quá nóng. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Đặt xe ở vị trí P (Đỗ xe), và cài phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không
   thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt gió có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi

CẢNH BÁO

Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra xem dây đai dẫn động máy bơm nước có bị thiếu không.
   (1) Nếu không bị thiếu, hãy kiểm tra xem nó đã kín chưa.
   (2) Nếu dây đai truyền động có vẻ đạt yêu cầu, kiểm tra xem có rò rỉ nước làm mát từ bộ tản nhiệt, ống mềm hoặc bên dưới lớp sơn hay không. (Nếu điều hòa vẫn chạy,
   thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu dây đai kéo bơm nước bị hỏng hoặc nước làm mát bị rò rỉ, hãy tắt động cơ ngay và liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, đề phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo.
   Nếu tình trạng quá nóng xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- **Việc hư hao chất làm mát nghiêm trọng dẫn đến rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Khi động cơ quá nóng do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt**
  trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

OCN7070020

OCN7080055L

(1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS

(2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiển thị trên màn hình LCD)

Kiểm tra áp suất lốp (nếu được trang bị)

OCN7080056L

- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Hỗ trợ trên bảng taplo.

  Tham khảo "Chế độ màn hình LCD" trong chương 4.
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo "Lái xe để hiển thị" sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ Cài đặt Người dùng trên bảng taplo đồng hồ.

  - psi, kpa, bar **(Tham khảo phần "Chế độ Cài đặt Người dùng" trong chương 4).**

Hệ thống giám sát áp suất lốp

CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), nên được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác tiêu chuẩn, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó.)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống cảnh báo áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn với mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định. Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe với áp suất lốp thấp hơn quy định gây ra hiện tượng lốp bị nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp.

Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp . Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại.

Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm việc cài đặt trong quá trình thay lốp mới hoặc thay lốp dự phòng hoặc thay mâm xe gây ra lỗi chức năng của TPMS.

Luôn kiểm tra đèn cảnh báo TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc lốp dự phòng hoặc mâm xe để đảm bảo cho hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.

CHÚ Ý

Nếu bất kỳ điều nào dưới đây xảy ra, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

1. **Chỉ báo Sự cố Thông báo Áp suất Lốp thấp / TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được đặt ở vị trí ON hoặc động cơ đang chạy.**
2. **Chỉ báo Sự cố TPMS vẫn sáng sau khi nhấp nháy liên tục trong khoảng 1 phút.**
3. **Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp vẫn sáng.**

Đồng hồ báo áp suất lốp thấp

Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp

OCN7080057L

Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình LCD bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp xe không bị xì hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái.

Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Thông báo áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật và Đèn chỉ báo sự cố TPMS có thể nhấp nháy trong một phút và sau đó vẫn sáng (khi xe lái khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/ h (15,5 mph)) cho đến khi sửa chữa và thay thế lốp xe áp suất thấp trên xe.

Thông tin

Lốp dự phòng không được trang bị cảm biến áp suất lốp.

LƯU Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất bơm phồng của lốp và điều chỉnh các lốp về áp lực bơm phồng được khuyến nghị.

CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất điều khiển và tăng quãng đường phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.

Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy
khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra hệ thống ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.

CHÚ Ý

Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe di chuyển xung quanh cáp cấp điện hoặc bộ chuyển đổi radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm phát thanh truyền hình, cơ sở quân sự, sân bay hoặc tháp chuyển đổi, v.v

Ngoài ra, đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị mua riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể cản trở hoạt động bình thường của Hệ thống Cảnh báo Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ đại lý sửa chữa vết thủng không được đại lý HYUNDAI hoặc
đơn vị tương đương được chỉ định cho xe của bạn phê duyệt để sửa chữa và/ hoặc bơm căng lốp áp suất thấp. Keo vá lốp không được đại lý HYUNDAI hoặc đơn vị tương đương được chỉ định
cho xe của bạn phê duyệt có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Lốp dự phòng (nếu được trang bị) không đi kèm với cảm biến giám sát áp suất lốp. Khi lốp xe có áp suất thấp hoặc lốp bị xẹp được thay thế bằng lốp dự phòng, Thông báo về áp suất lốp thấp sẽ vẫn bật. Ngoài ra, Đèn báo sự cố TPMS sẽ sáng sau khi nhấp nháy trong một phút nếu xe được điều khiển ở tốc độ trên 25 km/ h (15,5 dặm/ giờ) trong khoảng 10 phút.

Khi bơm lại lốp ban đầu được trang bị cảm biến theo dõi áp suất lốp đến áp suất khuyến nghị và bánh xe được lắp lại trên xe, Thông báo áp suất lốp thấp và Chỉ báo sự cố TPMS sẽ tắt trong vòng vài phút lái xe.

Nếu các đèn báo không tắt sau vài phút, bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van (trừ lốp dự phòng). Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp bằng cách quan sát thông thường. Luôn sử dụng thiết bị đo áp suất chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe đứng yên khoảng 3 tiếng và lái ít hơn 1 dặm (1,6 km) trong suốt thời gian 3 tiếng.

Để lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CẢNH BÁO

- **Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.**
- **Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, ngay lập tức nhả bàn đạp ga, đạp phanh nhẹ,**
  rồi di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.

CẢNH BÁO

Giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành đối với phần đó của xe.

CẢNH BÁO

Đối với loại xe Châu Âu

- **Không sửa đổi xe; điều này có thể ảnh hưởng đến chức năng TPMS.**
- **Các bánh xe trên thị trường không có cảm biến TPMS.**
- **Vì sự an toàn của bạn, bạn nên sử dụng các phụ tùng thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Nếu bạn sử dụng các loại bánh xe trên thị trường, hãy sử dụng cảm biến TPMS được đại lý HYUNDAI phê duyệt hoặc thiết bị tương đương được phê duyệt cho xe của bạn. Nếu xe của bạn không được trang bị cảm biến TPMS hoặc TPMS không hoạt động bình thường, bạn có thể không đạt yêu cầu trong quá trình kiểm tra xe định kỳ được thực hiện tại quốc gia của bạn.**
- **Tất cả các xe được bán tại thị trường CHÂU ÂU trong thời gian dưới đây đều được trang bị TPMS.**
  - **Mẫu xe mới: Ngày 1 tháng 11 năm 2012 ~**
  - **Mẫu xe hiện tại: Ngày 1 tháng 11 năm 2014 ~ (Dựa trên đăng ký xe)**

NẾU XE BỊ XẸP LỐP (CÓ LỐP DỰ PHÒNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

CẢNH BÁO

Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

LƯU Ý

Hãy cẩn thận khi bạn sử dụng tay cầm kích để tránh đầu phẳng. Đầu phẳng có các cạnh sắc có thể gây ra các vết cắt.

Kích và các dụng cụ

OLF064004N

1. Tay cầm kích
2. Kích
3. Cờ lê vấu bánh xe

Kích, tay nắm kích và tay vặn bánh xe được cất vào khoang hành lý dưới nắp hộp hành lý.

OLF064031N

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.

Xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ để tháo lốp dự phòng.

Bảo quản lốp dự phòng trong cùng một khoang bằng cách xoay chốt giữ có cánh theo chiều kim đồng hồ.

Để ngăn lốp dự phòng và các dụng cụ bị "kêu", hãy cất chúng vào đúng vị trí của chúng.

OLF064005

Nếu khó nới lỏng bu lông cánh hãm lốp bằng tay, bạn có thể nới lỏng dễ dàng bằng cách sử dụng tay vặn.

1. Đặt tay cầm kích (1) vào bên trong bu lông cánh giữ lốp.
2. Xoay bu lông cánh giữ lốp ngược chiều kim đồng hồ với tay cầm kích.

Thay lốp xe

CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

- **Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. LUÔN LUÔN di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.**
- **Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.**
- **LUÔN LUÔN đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và TUYỆT ĐỐI KHÔNG đặt lên các cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.**
- **Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.**
- **Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.**
- **Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.**

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Chuyển cần số sang P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo chìa vặn đai ốc vấu bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.

OCN7080058L

[A]: Chặn

5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.

OCN7080059L

6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.

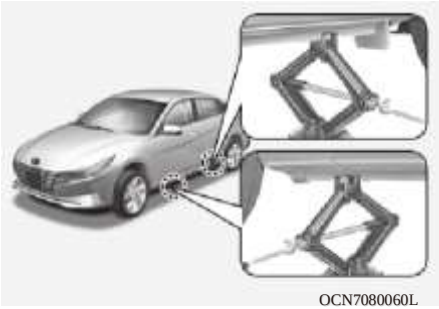
OCN7080060L

7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tấm thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.

OCN7080061L

8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.

9. Nới lỏng các đai ốc bằng cờ lê đai ốc vấu bánh xe và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi các đinh tán và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên các đinh tán, bề mặt lắp đặt và bánh xe.
10. Lắp lốp dự phòng vào các đinh tán ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào các đinh tán với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.

OCN7080062L

13. Sử dụng cờ lê đai ốc vấu bánh xe để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem "Lốp và Bánh xe" trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.) Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.

CHÚ Ý

- **Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng.**
  . Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.
- **Kiểm tra và siết chặt đai ốc vấu bánh xe sau khi lái xe trên 50 km nếu lốp được thay mới. Kiểm tra lại đai ốc vấu bánh xe sau khi lái xe trên 1.000 km.**

LƯU Ý

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên các đinh tán và đai ốc. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc bánh xe, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục (mayơ). Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- **Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG vận hành xe của bạn trên 80 km/ h (50 dặm/ giờ).**
- **Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.**

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa (60 psi).
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Tuổi thọ gai lốp của lốp dự phòng ngắn hơn so với lốp thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

CHÚ Ý

Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc bánh xe phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc bánh xe chính xác là 11 ~ 13 kgf.m (79 ~ 94 lbf.ft).

LƯU Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- **Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.**
- **Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch)**
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.**
- **Không đột ngột tăng hoặc giảm tốc (0 ~ 40 km / h (0 ~ 25 dặm / giờ)) ở bất kỳ chế độ lái nào. Điều này có thể gây rò rỉ dầu truyền.**

Nhãn kích

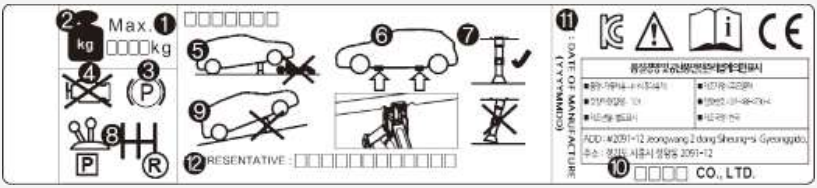

OHYK065011

Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

1. Tên Model
2. Tải cho phép tối đa.
3. Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
4. Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
5. Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
6. Các vị trí quy định dưới khung
7. Khi nâng xe, tấm đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
8. Chuyển sang số lùi trên xe có hộp số sàn hoặc chuyển cần số về vị trí P trên xe có hộp số tự động / ly hợp kép.
9. Nên dùng kích trên mặt bằng chắc chắn
10. Nhà sản xuất kích
11. Ngày sản xuất
12. Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích

CE

EC Declaration of Conformity
according to EC Machinery Directive 2006/42/EC

We, **SAMKI IND. CO., LTD.**
 # 22, Hyojuk3-Gil, Buk-Gu, Ulsan, Korea
declare under our sole responsibility that the product

Product : **Jack Assembly**
Type Designation(s) : **Jack Assembly-600kg, Jack Assembly-700kg**
Jack Assembly-800kg, Jack Assembly-1000kg
Jack Assembly-1200kg, Jack Assembly-1500kg
Serial No. : **N/A**
Year of Manufacture : **2013**
to which this declaration relates is in conformity with the following standard(s) or other normative document(s);

EN ISO12100 (2010)	Safety of machinery - General principles for design – Risk assessment and risk reduction
EN ISO12100-2/A1 (2009)	Safety of machinery - Basic concepts, general principles for design, Part 2 : Technical principles
EN 1494/A1 (2008)	Mobile or movable jacks and associated lifting equipment

following the provisions of Directive(s);

2006/42/EC	Directive on the approximation of the laws of Member States relating to machinery (OJ L157 Jun. 9, 2006)

Ulsan , Korea / Jul .25 .2013 Hyun Duck, Cho President
(Place and date of issue)(name and signature or equivalent making of authorized person)

* T.C.F Compiling Person: **Safenet Limited (European Notified body : 1674)**
Denford Garage, Denford, Kettering Northants, NN14 4EQ, England

JACKDOC14S

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe

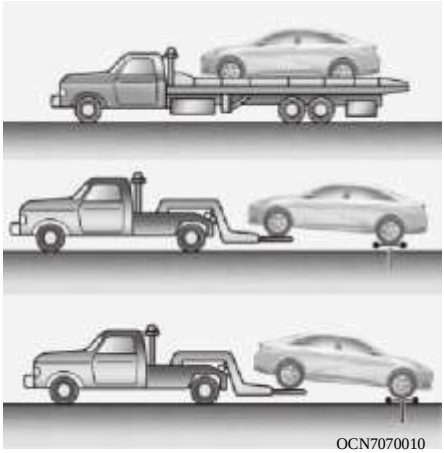

[A]: Con lăn

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bệ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Có thể chấp nhận kéo xe với bánh sau tiếp xúc với mặt đất (không có bệ con lăn) và bánh trước được nâng lên.

Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bệ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dung bệ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

LƯU Ý

- **Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe.**

- **Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.**

- **Không kéo xe có bốn bánh tiếp xúc với mặt đất nếu đó là xe được trang bị hộp số vô cấp thông minh và hộp số tự động.**

  Nếu không, hộp số sẽ bị hỏng nghiêm trọng. Ngoài ra, hãy đảm bảo không kéo xe đang nối nó với các xe khác, bao gồm cả xe chở người.

OCN7070095L

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có đe xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

LƯU Ý

Việc không chuyển số về N (số Mo) có thể gây hư hỏng bên trong cho hộp số.

Móc kéo có thể tháo rời

OCN7070013

1. Mở cốp xe và tháo móc kéo khỏi hộp dụng cụ.

OCN7070014

2. Tháo nắp lỗ bằng cách ấn phần dưới của nắp vào tấm cản.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

Kéo khẩn cấp

Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

LƯU Ý

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.

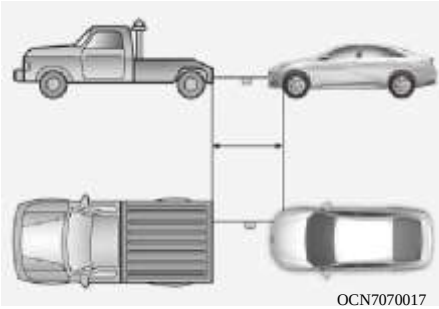

- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m (16 feet). Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm (12 inch)) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động / hộp số ly hợp kép xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không.
  Nếu chất lỏng hộp số tự động/hộp số ly hợp kép bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- **Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.**
- **Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.**
- **Giới hạn tốc độ xe ở 15 km/ h (10 dặm / giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh**
  hư hỏng nghiêm trọng đối với hộp số tự động.
- **Xe hộp số tự động/ hộp số vô cấp thông minh chỉ có thể được kéo sang xe bình thường mà không bị rò rỉ dầu. Kiểm tra rò rỉ dầu. Kéo xe bị rò rỉ dầu có thể làm hỏng hộp số.**

THIẾT BỊ DÙNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có đám cháy nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình chữa cháy, hãy thực hiện các bước này một cách cẩn thận.

1. Rút chốt an toàn ở đầu bình chữa cháy để giữ cho tay cầm không bị vô tình ấn vào.
2. Hướng vòi phun về phía gốc của ngọn lửa.
3. Đứng cách đám cháy khoảng 2,5 m (8 ft) và bóp tay cầm để xả bình chữa cháy. Nếu bạn nhả tay cầm, quá trình xả sẽ dừng lại.
4. Đưa vòi phun qua lại phía gốc ngọn lửa. Sau khi ngọn lửa tắt, hãy quan sát cẩn thận vì ngọn lửa có thể bùng cháy trở lại.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Gương phản xạ hình tam giác

Đặt gương phản xạ hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đang chạy tới trong
các trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như khi xe đang đậu bên đường do có vấn đề.

Đồng hồ đo áp suất lốp (nếu được trang bị)

Lốp xe thường mất một lượng khí trong quá trình sử dụng hàng ngày, và bạn có thể phải bổ sung khí định kỳ và thông thường đó không phải là dấu hiệu của lốp bị rò rỉ mà là do hư hao bình thường. Luôn kiểm tra áp suất lốp khi lốp nguội vì áp suất lốp tăng theo nhiệt độ.

Để kiểm tra áp suất lốp, hãy thực hiện các bước sau:

1. Vặn nắp van trượt nằm trên vành lốp.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo vào van lốp. Một số khí sẽ bị rò rỉ khi bạn bắt đầu đo và nhiều khí sẽ rò rỉ nếu bạn không ấn chặt đồng hồ vào.
3. Lực đẩy cố định không rò rỉ sẽ kích hoạt máy đo.
4. Đọc áp suất lốp trên máy đo để biết áp suất lốp thấp hay cao.
5. Điều chỉnh áp suất lốp theo áp suất quy định. Tham khảo phần “Lốp và bánh xe” trong chương 2.
6. Lắp lại nắp van bơm.

HỆ THỐNG PAN-EUROPEAN ECALL (ĐỐI VỚI CHÂU ÂU, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống Pan-European eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống eCall Liên Âu là
một dịch vụ liên hệ khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp xảy ra tai nạn giao thông hoặc ** tai nạn khác trên đường của Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên lạc với cán bộ dịch vụ tổng đài phụ trách đơn nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường Châu Âu. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống Pan-European eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).

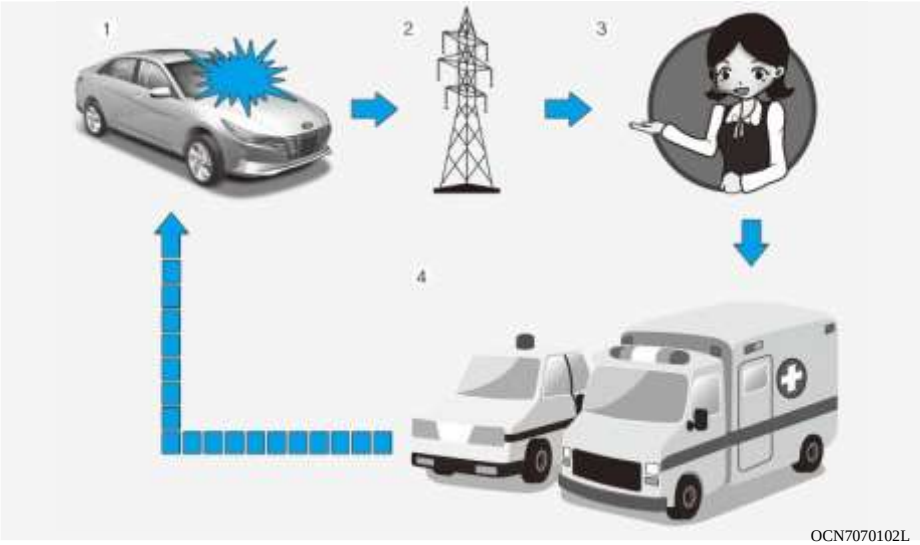

OCN7070102L

1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

* Thiết bị eCall Pan-European trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống Pan-European eCall.

** "Tai nạn khác" có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường của Châu Âu (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương "Pan-European eCall (Nếu được trang bị)") của Sách hướng dẫn sử dụng xe. Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về chiếc xe (từ xe thực hiện cuộc gọi), sau đó kết nối chiếc xe với nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống Pan-European eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ tài xế và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống ecall trong xe (Đối với châu Âu)

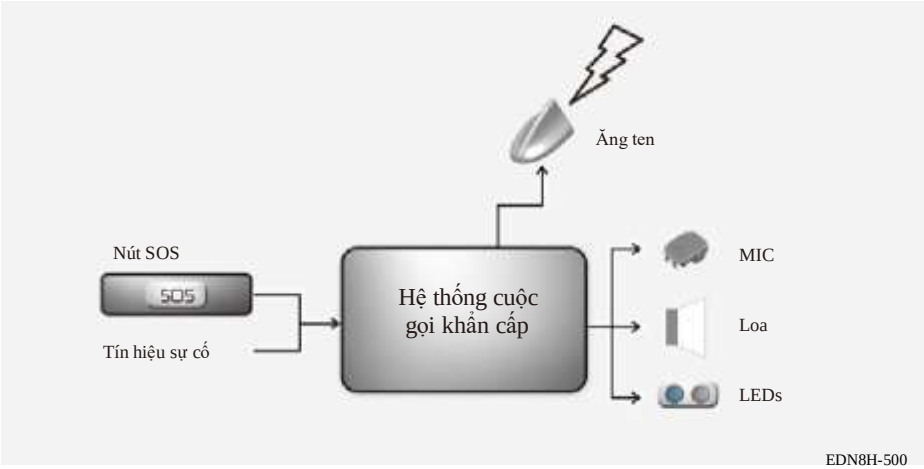

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 112, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 112 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 112 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 112 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 112, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu)

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 112 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC(2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 112 của Châu Âu.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng / diesel / CNG / LPG / điện / hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Tệp nhật ký về việc kích hoạt tự động hệ thống và dấu thời gian
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi
Hệ thống eCall trong xe của 112 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số khẩn cấp 112 của Châu Âu.
Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

(1) Chỉ thị 95/46/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng
Ngày 24 tháng 10 năm 1995 về việc bảo vệ các cá nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và chuyển tự do của dữ liệu đó (OJ L 281, 23.11.1995, tr. 31).

(2) Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).

(3) Chỉ thị 95/46 / EC bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về việc bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và chuyển tự do của dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, 4.5.2016, tr. 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.
Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 112 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí xe liên tục được ghi đè trong bộ nhớ trong của hệ thống để luôn giữ ở mức tối đa trong số ba vị trí cập nhật cuối cùng của xe cần thiết cho hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 112 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định

Chỉ thị 95/46/EC Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu)

Các bộ phận của hệ thống Pan-European eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

(2) LED

Nút SOS: người lái/ hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ tổng đài phụ trách đơn nhất bằng cách nhấn nút.

LED: Đèn LED màu đỏ và xanh lục sáng trong 3 giây khi khóa điện ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn LED vẫn có màu đỏ.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với Châu Âu)

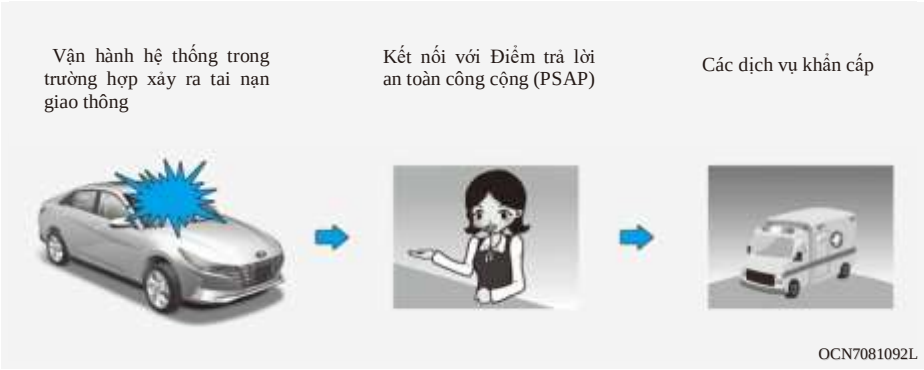

Thiết bị Pan-European eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống Pan-European eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống Pan-European eCall vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống Pan-European eCall có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

LƯU Ý

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công (Đối với Châu Âu)

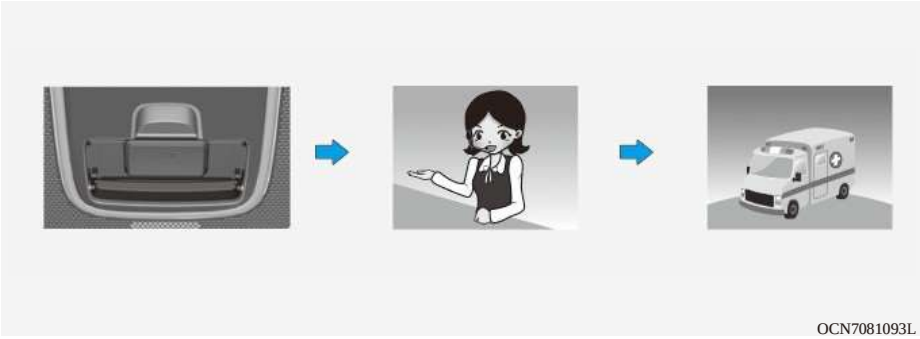

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống Pan-European eCall chỉ bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống Pan-European eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong cuộc gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút sau 3 giây. Chức năng không thể hủy bỏ sau thời gian đó.

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo
   yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống Pan-European eCall được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống Pan-European eCall từ ắc quy

- **Ắc quy của hệ thống Pan-European eCall cung cấp nguồn trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.**
- **Ắc quy của hệ thống eCall Pan-European nên được thay thế 3 năm một lần. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Lịch trình bảo trì trong chương 9.**

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trục trặc)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống Pan-European eCall có trục trặc. Bạn nên kiểm tra hệ thống Pan-European eCall tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống Pan- European eCall, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo.
Chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống Pan-European eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống Pan-European eCall đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống Pan- European eCall, được lắp đặt trên xe của bạn.

HỆ THỐNG UAE ECALL (ĐỐI VỚI UAE, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe được trang bị một thiết bị * kết nối với hệ thống UAE eCall để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp cho các đội ứng phó. Hệ thống UAE eCall là một dịch vụ gọi khẩn cấp tự động được thực hiện trong trường hợp có tai nạn giao thông hoặc các tai nạn khác trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống cho phép liên lạc với cán bộ dịch vụ tổng đài phụ trách đơn nhất trong trường hợp xảy ra tai nạn trên đường. (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này)

Hệ thống UAE eCall theo các điều kiện quy định, được nêu trong Hướng dẫn sử dụng cũng như sổ Bảo hành và Dịch vụ truyền dữ liệu đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) bao gồm các thông tin như vị trí xe, loại xe, VIN (số khung xe).

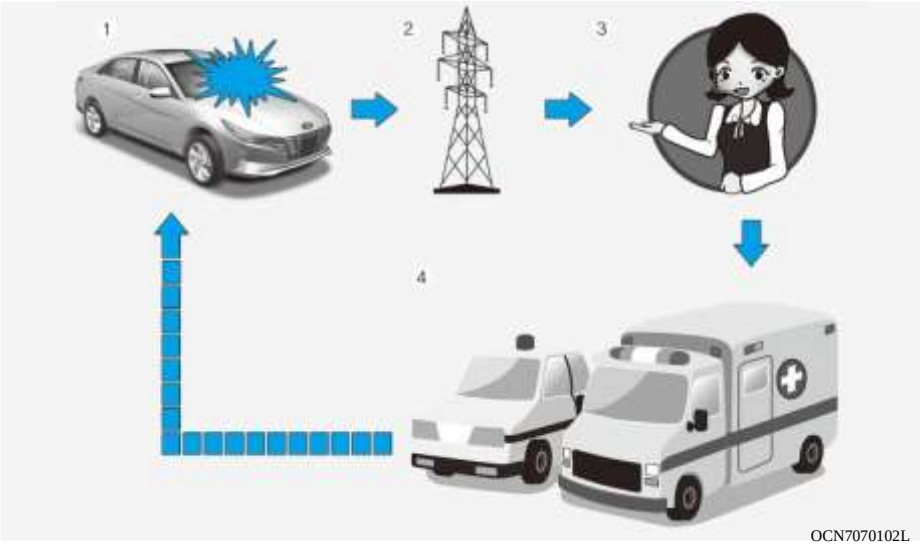

OCN7070102L

1. Tai nạn đường bộ
2. Mạng không dây
3. Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP)
4. Cứu hộ

* Thiết bị UAE eCall trong Sách hướng dẫn sử dụng xe có nghĩa là thiết bị được lắp đặt trên xe, cung cấp kết nối với hệ thống UAE eCall.

** "Tai nạn khác" có nghĩa là bất kỳ tai nạn nào trên đường của UAE (chỉ ở các quốc gia có quy định về hệ thống này) dẫn đến người bị thương và/ hoặc cần hỗ trợ. Trong trường hợp báo xảy ra tai nạn, cần dừng xe, nhấn nút SOS (vị trí nút được ghi rõ trên hình trong chương "UAE eCall (Nếu được trang bị)") của Sách hướng dẫn sử dụng xe. Khi thực hiện cuộc gọi, hệ thống thu thập thông tin về xe (từ đó cuộc gọi được thực hiện), sau đó kết nối xe với nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) để cho biết lý do của cuộc gọi khẩn cấp.

Sau khi dữ liệu được lưu trữ trong hệ thống UAE eCall được chuyển đến trung tâm cứu hộ để hỗ trợ tài xế và hành khách thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp, dữ liệu sẽ bị xóa sau khi hoạt động cứu hộ hoàn tất.

Mô tả hệ thống ecall trong xe (Đối với UAE)

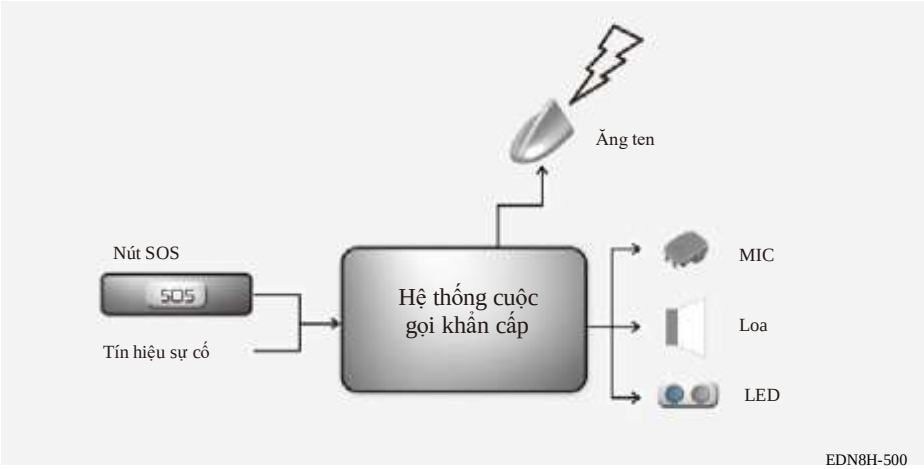

Tổng quan về hệ thống eCall trong xe của 999, hoạt động và chức năng của hệ thống: tham khảo phần này. Hệ thống eCall trong xe của 999 là một dịch vụ công cộng vì quyền lợi chung và có thể truy cập miễn phí.

Hệ thống eCall trong xe của 999 được kích hoạt theo mặc định. Hệ thống này được kích hoạt tự động bằng các cảm biến trong xe trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống cũng sẽ tự động được kích hoạt khi xe được trang bị hệ thống TPS không hoạt động chức năng này trong trường hợp xảy ra tai nạn nghiêm trọng.

Hệ thống eCall trong xe của 999 cũng có thể được kích hoạt bằng tay, nếu cần. Hướng dẫn kích hoạt thủ công hệ thống: tham khảo phần này.

Trong trường hợp hệ thống bị lỗi nghiêm trọng làm vô hiệu hóa Hệ thống eCall trong xe của 999, cảnh báo sau sẽ được đưa ra cho người ngồi trên xe: tham khảo phần này.

Thông tin về xử lý dữ liệu

Mọi quá trình xử lý dữ liệu cá nhân thông qua Hệ thống eCall trong xe của 999 sẽ tuân thủ các quy tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định trong Chỉ thị 95/46 / EC (1) và 2002/58 / EC (2) của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng, và đặc biệt, sẽ dựa trên sự cần thiết để bảo vệ lợi ích quan trọng của các cá nhân theo Điều 7 (d) của Chỉ thị 95/46/ EC (3).

Việc xử lý dữ liệu như vậy được giới hạn nghiêm ngặt cho mục đích xử lý cuộc gọi khẩn cấp eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE.

Các loại dữ liệu và người nhận dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 chỉ có thể thu thập và xử lý những dữ liệu sau:

- Số khung xe
- Loại xe (xe chở khách hoặc xe thương mại hạng nhẹ)
- Loại lưu trữ động cơ đẩy xe (xăng / diesel / CNG / LPG / điện / hydro)
- Vị trí gần đây của xe và hướng di chuyển
- Tệp nhật ký về việc kích hoạt tự động hệ thống và dấu thời gian
- Bất kỳ dữ liệu bổ sung nào (nếu có): Không áp dụng

Người nhận dữ liệu được xử lý bởi Hệ thống eCall trong xe của 999 là các điểm trả lời an toàn công cộng liên quan được chỉ định từ các cơ quan công quyền tương ứng của quốc gia đặt trụ sở trên lãnh thổ, để tiếp nhận và xử lý các cuộc gọi eCall tới số khẩn cấp 999 của UAE. Thông tin bổ sung (nếu có): Không áp dụng

(1) Chỉ thị 95/46/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng
Ngày 24 tháng 10 năm 1995 về việc bảo vệ các cá nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và chuyển tự do của dữ liệu đó (OJ L 281, 23.11.1995, tr. 31).

(2) Chỉ thị 2002/58/ EC của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 12 tháng 7 năm 2002 liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử (Chỉ thị về quyền riêng tư và truyền thông điện tử) (OJ L 201, 31.7.2002 , trang 37).

(3) Chỉ thị 95/46 / EC bị bãi bỏ bởi Quy định (EU) 2016/679 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 27 tháng 4 năm 2016 về việc bảo vệ thể nhân liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân và chuyển tự do của dữ liệu đó (Quy định chung về bảo vệ dữ liệu) (OJ L 119, 4.5.2016, tr. 1). Quy chế áp dụng kể từ ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Sắp xếp xử lý dữ liệu

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu chứa trong bộ nhớ hệ thống không có sẵn bên ngoài hệ thống trước khi kích hoạt eCall.
Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo không thể bị truy vết và không bị theo dõi liên tục về trạng thái hoạt động bình thường của xe. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall trong xe của 999 được thiết kế đảm bảo dữ liệu trong bộ nhớ trong của hệ thống được xóa tự động và liên tục.

Dữ liệu vị trí xe liên tục được ghi đè trong bộ nhớ trong của hệ thống để luôn giữ ở mức tối đa trong số ba vị trí cập nhật cuối cùng của xe cần thiết cho hoạt động bình thường của hệ thống.

Nhật ký dữ liệu hoạt động trong Hệ thống eCall trong xe của 999 được lưu giữ không lâu hơn mức cần thiết để nhằm mục đích xử lý eCall khẩn cấp và trong mọi trường hợp không quá 13 giờ kể từ thời điểm bắt đầu eCall khẩn cấp. Ghi chú bổ sung (nếu có): Không áp dụng

Các phương thức sử dụng quyền của chủ thể dữ liệu

Chủ thể dữ liệu (chủ xe) có quyền truy cập vào dữ liệu và khi thích hợp để yêu cầu chỉnh sửa, xóa hoặc chặn dữ liệu, liên quan đến họ, việc xử lý dữ liệu không tuân thủ các quy định
Chỉ thị 95/46/EC Bất kỳ bên thứ ba nào mà dữ liệu đã được tiết lộ phải được thông báo về việc thực hiện chỉnh sửa, xóa hoặc chặn theo Chỉ thị này, trừ khi chứng minh được là không thể hoặc liên quan đến nỗ lực không tương xứng.

Chủ thể dữ liệu có quyền khiếu nại với cơ quan có thẩm quyền bảo vệ dữ liệu nếu họ cho rằng quyền của họ bị xâm phạm do quá trình xử lý dữ liệu cá nhân của họ.

Liên hệ dịch vụ chịu trách nhiệm xử lý các yêu cầu truy cập (nếu có): Không áp dụng

Hệ thống eCall của UAE (Đối với UAE)

Các bộ phận của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong khoang hành khách:

(1) Nút SOS

(2) LED

Nút SOS: người lái/ hành khách thực hiện cuộc gọi khẩn cấp đến dịch vụ tổng đài phụ trách đơn nhất bằng cách nhấn nút.

LED: Đèn LED màu đỏ và xanh lục sáng trong 3 giây khi khóa điện ở vị trí ON. Sau đó, chúng sẽ tắt khi hệ thống hoạt động bình thường.

Nếu có một số vấn đề trong hệ thống, đèn LED vẫn có màu đỏ.

Báo cáo tai nạn tự động (Đối với UAE)

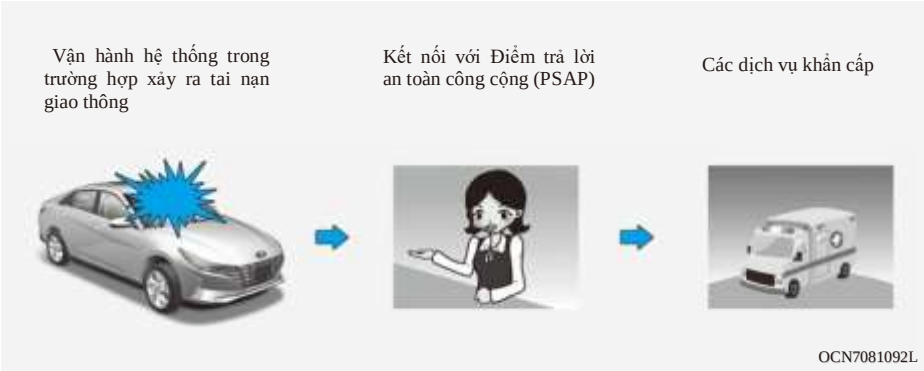

Thiết bị UAE eCall tự động thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) để thực hiện các hoạt động cứu hộ thích hợp trong trường hợp tai nạn xe.

Đối với các dịch vụ khẩn cấp thích hợp và hỗ trợ, hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đến Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) khi phát hiện tai nạn giao thông.

Trong trường hợp này, không thể ngắt cuộc gọi khẩn cấp bằng cách nhấn nút SOS và hệ thống UAE eCall vẫn được kết nối cho đến khi nhân viên dịch vụ khẩn cấp, nhận cuộc gọi, ngắt cuộc gọi khẩn cấp.

Trong các vụ tai nạn giao thông nhỏ, hệ thống UAE eCall có thể không thực hiện cuộc gọi khẩn cấp. Tuy nhiên, cuộc gọi khẩn cấp có thể được thực hiện thủ công bằng cách nhấn nút SOS.

LƯU Ý

Hệ thống không thể hoạt động trong trường hợp không có đường truyền di động và tín hiệu GPS và Galileo.

Báo cáo tai nạn thủ công (Đối với UAE)

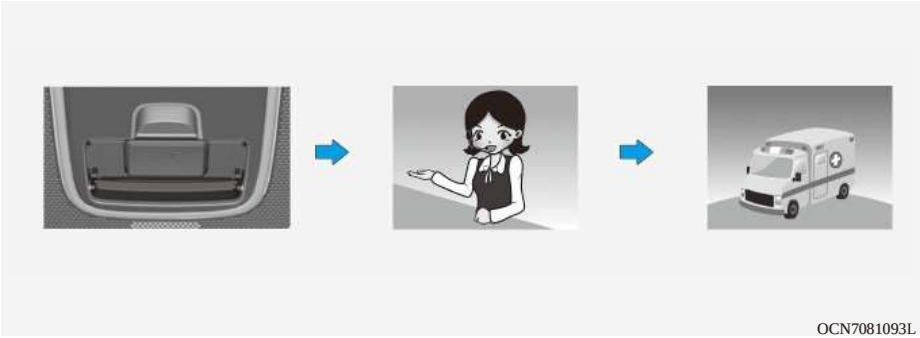

Người lái xe hoặc hành khách có thể thực hiện cuộc gọi khẩn cấp theo cách thủ công trong Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP), bằng cách nhấn nút SOS để gọi các dịch vụ khẩn cấp cần thiết.

Có thể hủy cuộc gọi đến các dịch vụ khẩn cấp thông qua hệ thống UAE eCall chỉ bằng cách nhấn lại nút SOS trước khi kết nối cuộc gọi.

Sau khi kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công (đối với các dịch vụ khẩn cấp và hỗ trợ thích hợp), hệ thống UAE eCall tự động truyền dữ liệu tai nạn đường bộ / hoặc dữ liệu về các vụ tai nạn khác đến nhân viên của Điểm trả lời an toàn công cộng (PSAP) (trong cuộc gọi khẩn cấp) bằng cách nhấn nút SOS.

Nếu người lái hoặc hành khách vô tình nhấn vào nút SOS, có thể hủy bỏ bằng cách nhấn lại nút sau 3 giây. Chức năng không thể hủy bỏ sau thời gian đó.

Trong trường hợp tai nạn đường bộ hoặc tai nạn khác để kích hoạt cuộc gọi khẩn cấp ở chế độ thủ công, cần phải:

1. Dừng xe đúng quy tắc giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người tham gia giao thông đường bộ khác;
2. Nhấn nút SOS, khi nhấn nút Đăng ký SOS của thiết bị trong mạng liên lạc điện thoại không dây, bộ dữ liệu tối thiểu về xe và vị trí của xe được thu thập theo yêu cầu kỹ thuật của thiết bị. Sau khi kết nối với nhân viên của hệ thống UAE eCall được thực hiện để làm rõ lý do (điều kiện) của cuộc gọi khẩn cấp.
3. Sau khi giải thích lý do của cuộc gọi khẩn cấp, nhân viên của Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP) cung cấp các dịch vụ khẩn cấp và hoàn tất cuộc gọi khẩn cấp.

Nếu cuộc gọi khẩn cấp không được thực hiện theo đúng quy trình nêu trên, cuộc gọi khẩn cấp sẽ được coi là có sai sót.

CẢNH BÁO

Nguồn điện khẩn cấp của hệ thống UAE eCall từ ắc quy

- **Ắc quy của hệ thống UAE eCall cung cấp nguồn trong vòng 1 giờ trong trường hợp nguồn điện chính của xe bị cắt do va chạm trong các tình huống khẩn cấp.**
- **Ắc quy của hệ thống UAE eCall nên được thay thế 3 năm một lần. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo Lịch trình bảo trì trong chương 9.**

Đèn LED sáng màu đỏ (hệ thống trục trặc)

Nếu đèn LED màu đỏ sáng trong điều kiện lái xe bình thường, điều này có thể cho thấy hệ thống UAE eCall có trục trặc. Bạn nên kiểm tra hệ thống UAE eCall tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

Nếu không, hoạt động chính xác của thiết bị hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trong xe sẽ không được đảm bảo. Chủ xe phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra do không quan tâm đến các điều kiện nêu trên.

Xóa hoặc sửa đổi tùy ý

Hệ thống UAE eCall gọi các dịch vụ khẩn cấp để được hỗ trợ. Do đó, bất kỳ loại bỏ hoặc thay đổi tùy tiện nào đối với cài đặt hệ thống UAE eCall đều có thể ảnh hưởng đến sự an toàn khi lái xe của bạn. Ngoài ra, khi đó, hệ thống thậm chí có thể thực hiện một cuộc gọi khẩn cấp sai đến Điểm Trả lời An toàn Công cộng (PSAP). Do đó, bạn không tự mình hoặc để bên thứ ba thực hiện bất kỳ thay đổi nào về việc lắp đặt thiết bị của hệ thống UAE eCall, được lắp đặt trên xe của bạn.

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-3
Dịch vụ bảo dưỡng 9-5
Trách nhiệm của khách hàng 9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-5
Tự Bảo dưỡng 9-6
Lịch trình tự bảo dưỡng 9-6
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình 9-8
Lịch bảo dưỡng bình thường 9-9
Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt 9-13
Lịch bảo dưỡng thông thường (ngoại trừ khu vực Châu Âu (nhưng bao gồm Nga)) 9-15
Bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt (ngoại trừ khu vực Châu Âu (nhưng bao gồm Nga)) 9-19
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình 9-21
Dầu động cơ 9-24
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng) 9-24
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-26
Nước làm mát động cơ 9-27
Kiểm tra mức nước làm mát 9-27
Thay nước làm mát động cơ 9-29
Dầu phanh/ ly hợp 9-30
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp 9-30
Nước rửa kính 9-31
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-31
Phanh tay 9-31
Kiểm tra phanh tay 9-31
Lọc gió động cơ 9-32
Thay thế bộ lọc 9-32
Bộ lọc không khí cabin 9-34
Kiểm tra bộ lọc 9-34
Thay thế bộ lọc 9-34
Lưỡi gạt 9-35
Kiểm tra cần gạt nước 9-35
Thay thế cần gạt nước 9-35

Ắc quy.....9-38
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-38
Nhãn dung lượng ắc quy 9-40
Nạp Ắc quy 9-40
Cài đặt lại các thiết bị 9-41
Lốp và bánh xe 9-42
Bảo quản lốp xe..... 9-42
Đề nghị áp suất khi lốp nguội 9-42
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-43
Đảo lốp 9-44
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp 9-44
Thay lốp 9-45
Thay bánh xe.....9-46
Độ bám đường của lốp.....9-46
Bảo dưỡng lốp xe.....9-46
Ghi nhãn thành lốp.....9-46
Lốp thành thấp.....9-50
Cầu chì..... 9-51
Thay thế cầu chì Bảng táp lô 9-52
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ..... 9-52
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le..... 9-54
Bóng đèn.....9-62
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan và đèn chạy ban ngày 9-63
Đèn sương mù 9-66
Thay đèn mở rộng phía bên 9-70
Thay thế bóng đèn kết hợp phía sau..... 9-71
Thay đèn dừng gắn trên cao 9-74
Thay thế đèn biển số 9-74
Thay đèn bên trong xe.....9-75
Chăm sóc bên ngoài.....9-76
Chăm sóc ngoại thất..... 9-76
Chăm sóc nội thất 9-82
Hệ thống kiểm soát khí thải.....9-85
Bộ lọc hạt xăng (GPF) 9-88

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G2.0 MPI

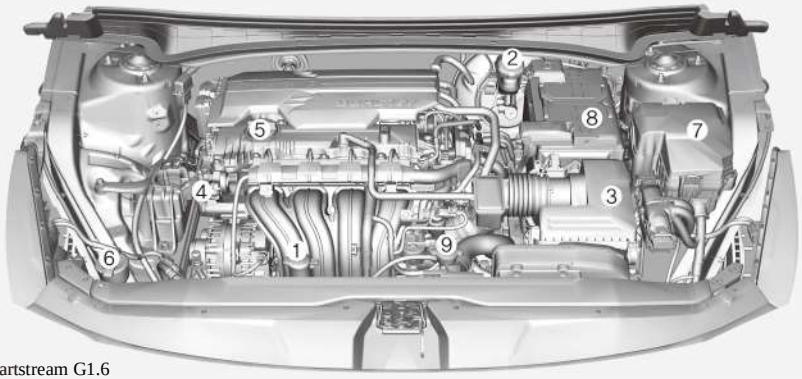

■ Smartstream G1.6

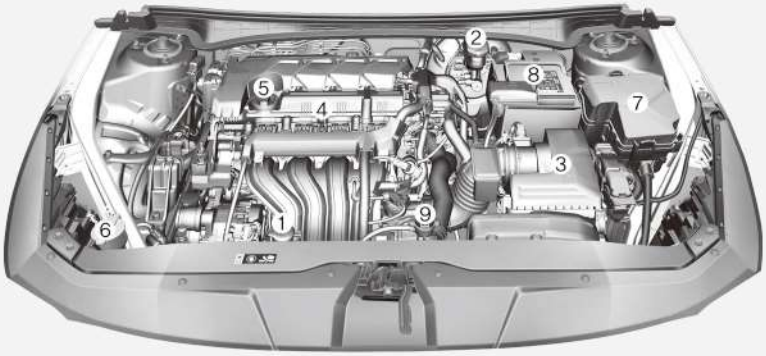

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7080064L/OCN7080001

1. Bình chứa nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh / ly hợp
3. Lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình chứa nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy
9. Nắp két nước làm mát động cơ

■ 1.6 D-CVVT

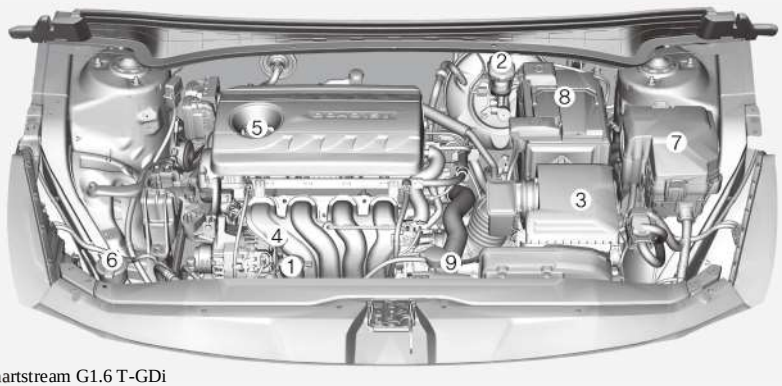

■ Smartstream G1.6 T-GDi

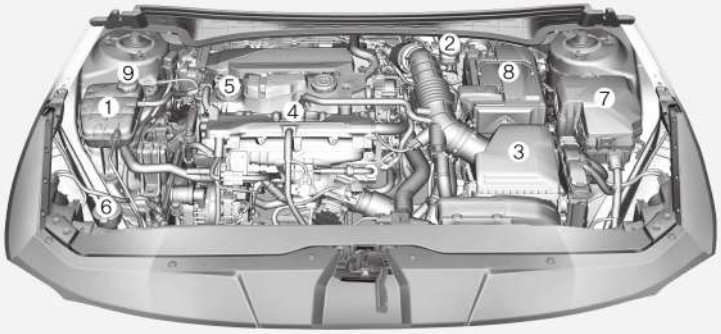

Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OCN7080065L/OCN7N080001

1. Bình chứa nước làm mát động cơ
2. Bình chứa dầu phanh / ly hợp
3. Lọc gió động cơ
4. Que thăm dầu động cơ
5. Nắp đổ dầu động cơ
6. Bình chứa nước rửa kính chắn gió
7. Hộp cầu chì
8. Ắc quy
9. Nắp két nước làm mát động cơ

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và thương tích cho bản thân bất cứ khi nào thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của khách hàng

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại giấy tờ bảo dưỡng để theo dõi lịch bảo dưỡng của xe theo trình tự được chỉ ra ở phần sau.

Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý khi tự bảo dưỡng.

Thực hiện bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến nhiều vấn đề vận hành với xe của bạn, có thể dẫn đến hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng dễ thực hiện.

Không nên chỉnh sửa xe của bạn dưới bất kỳ hình thức nào. Những sửa đổi như vậy có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe.

CHÚ Ý

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, hãy đọc Sổ dịch vụ đi kèm theo xe. Nếu bạn không chắc chắn về bất kỳ dịch vụ hoặc bất kỳ quy trình bảo dưỡng nào, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được hỗ trợ.

TỰ BẢO DƯỠNG

CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các công cụ và thiết bị thích hợp để thực hiện công việc, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền. LUÔN LUÔN tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- **Đỗ xe trên mặt đất bằng phẳng, di chuyển nút chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.**
- **Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển.**
- **Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.**
- **Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.**
- **Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.**

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Cần thông báo bất kỳ điều kiện bất lợi nào cho đại lý xe càng sớm càng tốt.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch trình tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.
- Kiểm tra bộ tản nhiệt và bình ngưng.

  Kiểm tra xem mặt trước của bộ tản nhiệt và bình ngưng có sạch sẽ và không bị lá, bụi bẩn hoặc côn trùng chặn lại hay không.

  Nếu bất kỳ bộ phận nào ở trên quá bẩn hoặc bạn không chắc chắn về tình trạng của chúng, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát động cơ khi động cơ đang nóng. Nước và hơi nước nóng có thể bị thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc các chấn thương nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý nhận biết xem vô lăng có quá nặng hay quá nhẹ, hay sự thay đổi vị trí lái thẳng của vô lăng.
- Để ý xem xe của bạn có liên tục quay đầu nhẹ hoặc "tấp" vào một bên khi đi trên đường bằng phẳng hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) của hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ chất lỏng bên dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Ít nhất hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất trượt của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng bị mòn, mòn không đều hoặc bị hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc bắt bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần. (Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây an toàn.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn các liên kết và điều khiển hộp số tự động/ hộp số ly hợp kép.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Chu kỳ bảo dưỡng / Hạng mục bảo dưỡng	Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																				
Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
Km x 1,000	**1**	**5**	**10**	**15**	**20**	**25**	**30**	**35**	**40**	**45**	**50**	**55**	**60**	**65**	**70**	**75**	**80**	**85**	**90**	**95**	**100**
Dầu động cơ	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**	**T**
Lọc dầu động cơ			**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**		**T**
Đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc nhiên liệu					**T**				**T**				**T**				**T**				**T**
Đường ống dẫn nhiên liệu, đầu nối		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Đai cam	Thay thế mỗi 90,000Km																				
Ống tụ hơi (xăng) và nắp bình xăng			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Lọc gió động cơ	K	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**
Khe hở xu-pap (Nếu có)	Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 90,000 km hoặc 48 tháng																				
Bu gi — Động cơ xăng	Thay sau mỗi 40,000 km((phủ Nikel- xăng có chì) & thay sau mỗi 100,000 km (phủ Iridi- xăng không chì)																				
Hệ thống làm mát động cơ *3	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước làm mát động cơ *4	K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Tình trạng ăc-quy	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)		K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5	K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Phanh và các ống dẫn	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 24 tháng)	K	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K	K	K	K	**T**	K	K	K	K
Phanh đỗ	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Má phanh và đĩa phanh.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Dây phanh, guốc phanh và tang trống (nếu có)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ống xả và bộ tiêu âm.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống treo (bu lông, đai ốc, khớp nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái (thước lái, rô tuyn, ống nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước rửa kính chắn gió	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lốp (áp suất và mòn)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trục lái và ống chụp cạp su.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ga làm lạnh hệ thống điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Máy nén của điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc gió điều hoà.		K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**	K	K	K	**T**
Nhớt hộp số phụ(4WD) - thay thế sau mỗi 40,000 km			K		K		K		**T**		K		K		K		**T**		K		K
Nhớt cầu sau (4WD)- thay thế sau mỗi 90,000 km			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Trục Các đăng (4WD)			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K

K: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế
T: Thay thế hoặc thay đổi
*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.
*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.
*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai chuyền động xích cam
*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ
*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp trở lên, thay sau 90000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây.

Nếu ở trong bất kỳ điều kiện nào sau đây, bạn phải tuân theo Bảo trì trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km (5 dặm) trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km (10 dặm) trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng xe dã ngoại và lái xe đồng thời chở hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng / giảm tốc nhanh
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường .
Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.

Thông tin

- **Dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.**
- **Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.**

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngấm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

LƯU Ý

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

Bộ lọc nhiên liệu (ngoại trừ Châu Âu (nhưng bao gồm Nga))

Khi bộ lọc bị tắc có thể giới hạn tốc độ mà chiếc xe có thể di chuyển, gây hư hỏng hệ thống xử lý khí thải và gây ra nhiều vấn đề như khó khởi động. Nếu có quá nhiều tạp chất trong nhiên liệu, bộ lọc cần phải được thay thế thường xuyên hơn.

Sau khi thay bộ lọc mới, để động cơ chạy trong vài phút, và kiểm tra sự rò rỉ tại các mối nối. Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền thay thế bộ lọc nhiên liệu.

Bộ lọc nhiên liệu (Đối với Châu Âu)

Dòng xe động cơ chạy xăng này được trang bị bộ lọc nhiên liệu trọn đời được tích hợp với bình xăng. Không cần bảo trì hoặc thay thế thường xuyên; tuy nhiên, chất lượng của nhiên liệu được sử dụng có thể ảnh hưởng đến tần suất bảo dưỡng cần thiết. Nếu có bất kỳ vấn đề liên quan đến nhiên liệu như hạn chế dòng chảy nhiên liệu, tăng áp, mất điện, vấn đề khởi động khó, v.v., có thể cần phải kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc nhiên liệu.

Chúng tôi khuyên bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hoặc thay thế bộ lọc nhiên liệu.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị nên thay thế các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc không khí

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ lọc không khí.

Bugi

Đảm bảo lắp các bugi mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugi để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugi.

CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugi khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Làm sạch van

Kiểm tra tiếng ồn van quá mức và/ hoặc độ rung của động cơ và điều chỉnh nếu cần. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát động cơ

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dung dịch hộp số tự động (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra dầu hộp số tự động trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu hộp số tự động tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Thông tin

Dầu hộp số tự động có màu đỏ khi mới.

Khi lái xe, dầu hộp số tự động sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu hộp số tự động được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Dung dịch hộp số sàn (nếu được trang bị)

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Dung dịch Hộp số tự động thông minh (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra dầu hộp số vô cấp thông minh trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu hộp số vô cấp thông minh tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Dung dịch hộp số ly hợp kép (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra dầu hộp số vô cấp thông minh trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu hộp số vô cấp thông minh tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.

Ống và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh/ ly hợp

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp trong bình chứa dầu phanh/ ly hợp. Mức dầu phải nằm trong khoảng MIN (Tối thiểu) và MAX (Tối đa) trên mặt bình chứa.
Chỉ sử dụng dầu phanh/ly hợp thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh tay

Kiểm tra hệ thống phanh tay.

Đĩa phanh, miếng đệm, kẹp và rôto

Kiểm tra các miếng đệm, đĩa phanh và rôto có bị mòn quá mức không. Kiểm tra kẹp xem có rò rỉ dầu không.

Để biết thêm thông tin về cách kiểm tra giới hạn mài mòn của miếng đệm hoặc lớp lót, hãy tham khảo trang web HYUNDAI.

(http://service.hyundai-motor.com)

Bu lông hệ thống treo

Kiểm tra các mối nối củ hệ thống treo xem có lỏng lẻo hoặc hư hỏng không. Siết lại mô-men xoắn được chỉ định.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vành lái.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối.
Kiểm tra hư hỏng, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hỏng, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp.
Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Máy nén/chất làm lạnh điều hòa không khí

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng)

Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu. Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.

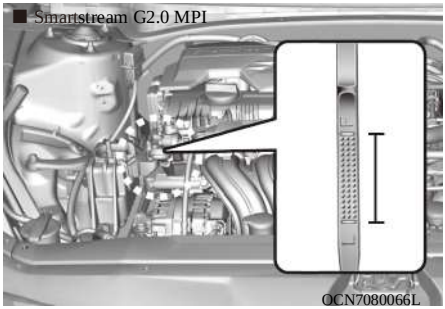

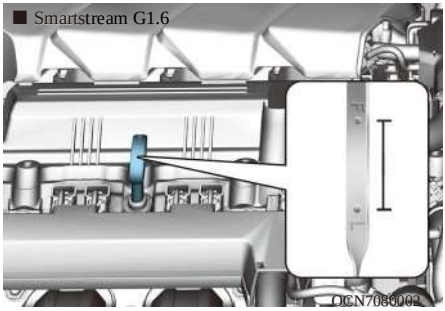

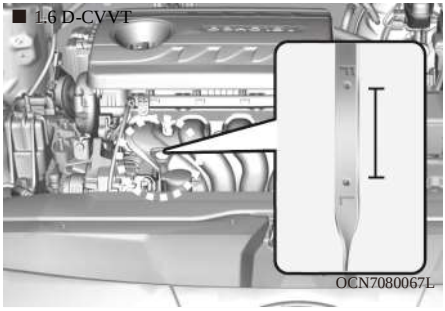

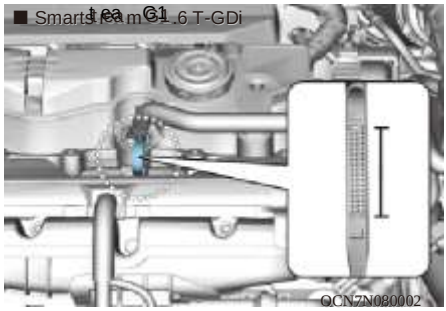

1. Tuân thủ tất cả các biện pháp phòng ngừa của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe), kéo phanh tay và chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và để động cơ đạt nhiệt độ hoạt động bình thường.
4. Tắt động cơ và tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.

CẢNH BÁO

Ống tản nhiệt

Hãy hết sức cẩn thận để không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc thêm dầu vì nó có thể đủ nóng để làm bạn bị bỏng.

6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).
7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.

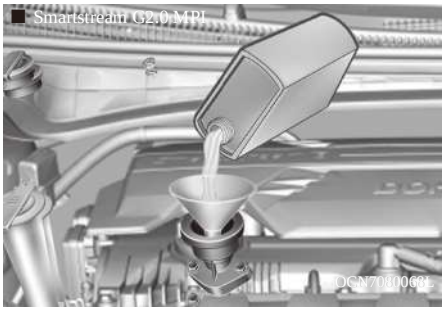

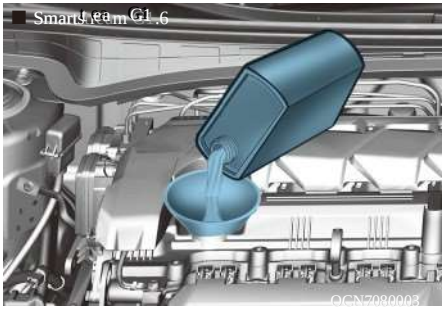

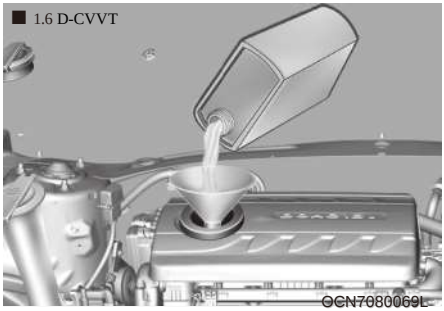

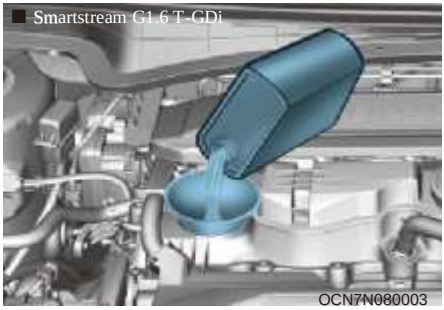

Sử dụng phễu để dầu không bị tràn vào các bộ phận của động cơ.

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- **Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km (4.000 dặm).**
- **Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, vv Vì vậy, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và đổ đầy dầu nếu cần thiết.**

Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc

OCN7080082L

- Bạn nên thay nhớt và bộ lọc động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể suy giảm và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.

Thông tin

Khi áp suất dầu thấp do không đủ dầu động cơ, thì đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ ( ) sẽ sáng. Ngoài ra, hệ thống bảo vệ động cơ nâng cao, giới hạn công suất của động cơ được kích hoạt và Đèn báo sự cố ( ) sẽ sáng khi xe được lái liên tục ở trạng thái này. Khi áp suất dầu được phục hồi, đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sẽ tắt và công suất động cơ sẽ không còn bị giới hạn.

LƯU Ý

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.

CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu để tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ làn da của bạn bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.

CHẤT LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

CHÚ Ý

- **Khi động cơ quá nóng do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.**
- **Không lái xe mà không có chất làm mát động cơ. Điều này có thể gây hỏng máy bơm nước và giật động cơ, v.v.**

Kiểm tra mức nước làm mát

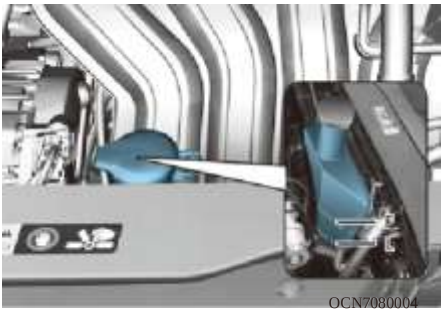

■ Smartstream G1.6 T-GDi

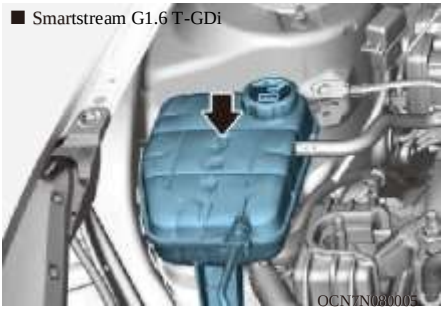

CẢNH BÁO

Tháo nắp bộ tản nhiệt/ nắp bình chứa chất làm mát động cơ

- **Tuyệt đối không cố gắng tháo nắp bộ tản nhiệt/nắp bình chứa nước làm mát động cơ khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng.**

  Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống làm mát và động cơ và có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng do thoát hơi nước hoặc chất làm mát nóng.
- **Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cẩn thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt/ nắp bình chứa nước làm mát động cơ. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát.**

  Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.
- **Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không được tháo nắp bộ tản nhiệt/ nắp bình chứa nước làm mát động cơ hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.**

CẢNH BÁO

Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, áp suất chất làm mát và tốc độ của xe.

Đôi khi nó có thể hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hết sức thận trọng khi làm việc gần các cánh của quạt làm mát để bạn không bị thương do cánh quạt quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động ngắt. Đây là một điều kiện bình thường.

Động cơ điện (quạt làm mát) có thể hoạt động cho đến khi bạn ngắt nối cáp âm của ắc quy.

Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F (MAX) và L (MIN) ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). Đưa mức nước về F (MAX), nhưng không đổ quá đầy.

Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra.

CẢNH BÁO

■ Smartstream G1.6 T-GDi

1. **Kiểm tra xem nhãn nắp bộ tản nhiệt có thẳng phía trước hay không.**
2. **Đảm bảo các phần nhô ra nhỏ bên trong nắp bộ tản nhiệt được khóa chặt vào nhau.**

Nước làm mát động cơ được khuyến nghị

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước cất (đã khử ion) cho xe của bạn và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy. Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến hư hỏng động cơ hoặc trục trặc nghiêm trọng.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phốt phát để chống ăn mòn và đóng băng.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường	Tỷ lệ hỗn hợp (thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40

Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35 ° C (-31 ° F) và cao hơn.

Thay nước làm mát động cơ

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay chất làm mát.

CHÚ Ý

Đặt một miếng vải hoặc vải dày xung quanh nắp bộ tản nhiệt trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

CẢNH BÁO

Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.

Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.

DẦU PHANH/ LY HỢP

Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp

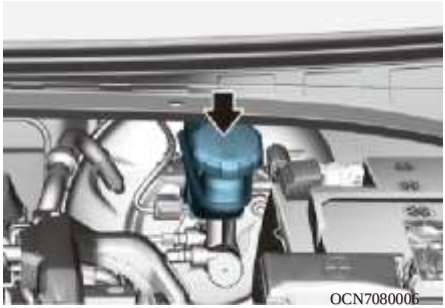

Kiểm tra mức chất lỏng trong ngăn chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bẩn dầu phanh.

Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn lót phanh.

Nếu mức dung dịch quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp được chỉ định. Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.

Thông tin

Trước khi tháo nắp bộ lọc phanh/ ly hợp, hãy đọc cảnh báo trên nắp.

Thông tin

Làm sạch nắp bộ lọc trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh/ ly hợp DOT4 từ thùng kín.

CẢNH BÁO

Không để dầu phanh tiếp xúc với mắt. Nếu dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đến cơ sở y tế để được chăm sóc ngay lập tức.

CHÚ Ý

- **Không để dầu phanh/ ly hợp tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.**
- **Không sử dụng dầu phanh/dầu ly hợp đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Nên xử lý dầu đã qua sử dụng đúng cách.**
- **Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng các bộ phận hệ thống.**
- **Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh/ ly hợp chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật.**

  (Tiêu chuẩn: SAE J1704 DOT-4 LV, ISO4925 CLASS-6 và FMVSS 116 DOT-4)

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính

Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết.

Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng.

Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.

CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- **Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính. Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe dẫn đến tai nạn hoặc hư hỏng sơn và thân xe.**
- **Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Nước rửa kính có thể chứa cồn và có thể dễ cháy.**
- **Không uống nước rửa kính và tránh tiếp xúc với da. Nước rửa kính có độc với người và động vật.**
- **Để nước rửa kính tránh xa trẻ em và động vật.**

PHANH TAY

Kiểm tra phanh tay

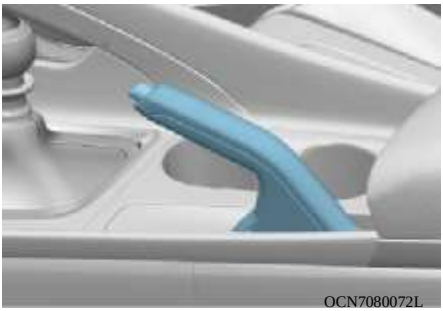

Kiểm tra khoảng chạy của phanh tay bằng cách đếm số "tiếng click" nghe thấy trong khi dùng phanh hoàn toàn từ vị trí đã nhả. Ngoài ra, khi dùng nguyên phanh tay có thể giữ xe chắc chắn trên một đoạn đường khá dốc. Nếu khoảng chạy nhiều hơn hoặc ít hơn so với quy định, bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

Khoảng chạy: 5 ~ 6 "click" ở lực 20 kg (44 lbs, 196 N).

BỘ LỌC KHÍ

Thay thế bộ lọc

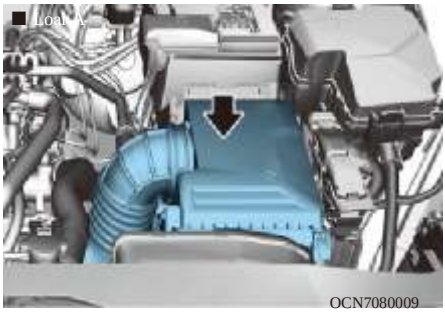

OCN7080009

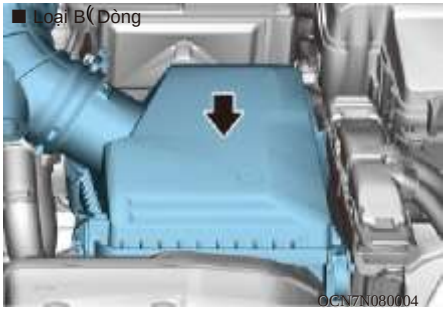

OCN7N080004

Bộ lọc không khí có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén. Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc không khí, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc. Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc không khí.

OCN7080010

1. Nới lỏng kẹp gắn kèm nắp bộ lọc không khí (1) và mở nắp ra.

OCN7080012

2. Thay bộ lọc không khí.

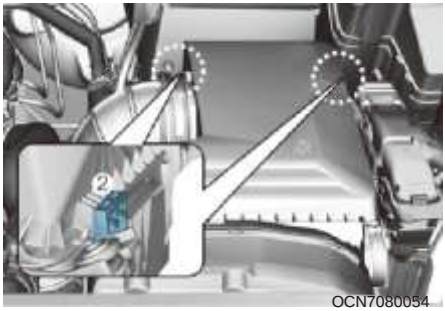

OCN7080054

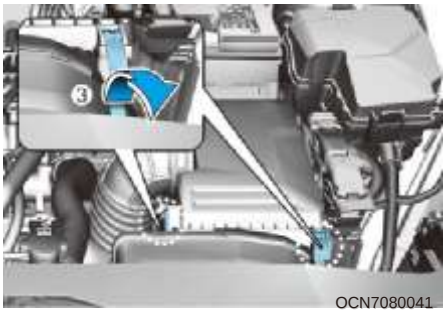

OCN7080041

3. Lắp nắp bộ lọc không khí vào khớp nối (2) và gắn kẹp (3) sau khi đóng nắp.
4. Kiểm tra xem nắp đã được lắp chắc chắn chưa.

Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường (tham khảo "Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt" trong chương này).

CHÚ Ý

- **Không lái xe khi đã tháo bộ lọc không khí. Điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.**
- **Khi tháo bộ lọc không khí, hãy cẩn thận để bụi bẩn không lọt vào khe hút gió, nếu không có thể dẫn đến hỏng hóc.**
- **Sử dụng phụ tùng chính hãng HYUNDAI hoặc phụ tùng tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Việc sử dụng các bộ phận không có chất lượng phù hợp có thể làm hỏng cảm biến lưu lượng khí.**

BỘ LỌC KHÔNG KHÍ ĐIỀU HÒA

Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc không khí điều hòa nên được thay thế theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn.
Khi bạn thay thế bộ lọc không khí điều hòa, hãy thay thế theo quy trình sau và hãy cẩn thận để tránh làm hỏng các thành phần khác.

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Thay thế bộ lọc

1. Đẩy vào cả hai mặt của hộp đựng đồ như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.

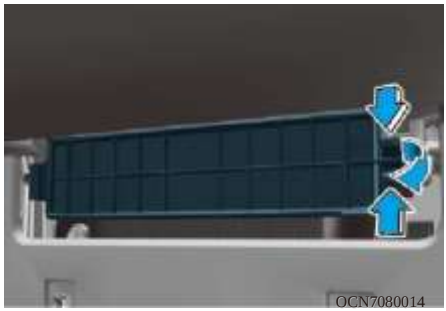

2. Tháo vỏ bộ lọc gió điều hòa trong khi nhấn khóa ở bên phải của nắp.

3. Thay bộ lọc không khí cabin.
4. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc gió điều hòa mới theo đúng hướng có biểu tượng mũi tên (↓) hướng xuống dưới, nếu không lắp đúng, nó có thể gây ồn và làm giảm hiệu suất bộ lọc.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước.

Phổ biến là côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng của các cơ sở rửa xe. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt, cần gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- **Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.**
- **Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.**
- **Sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.**

Thông tin

Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kích chắn gió.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

LƯU Ý

Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.

Vị trí bảo dưỡng cần gạt nước kính chắn gió phía trước

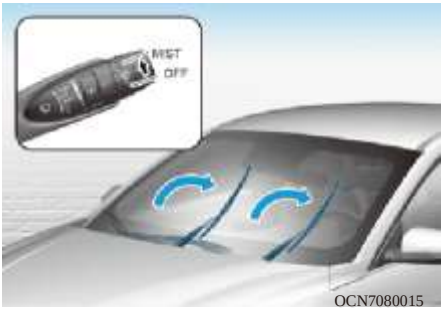

OCN7080015

Chiếc xe này có thiết kế cần gạt nước "ẩn" có nghĩa là cần gạt nước không thể được nâng lên khi ở vị trí nghỉ dưới cùng.

1. Trong vòng 20 giây kể từ khi tắt động cơ, nâng và giữ cần gạt nước lên đến vị trí MIST (hoặc xuống đến vị trí ∨) trong khoảng 2 giây cho đến khi cần gạt nước di chuyển đến vị trí lau trên cùng.
2. Lúc này bạn có thể nhấc cần gạt nước ra khỏi kính chắn gió.
3. Nhẹ nhàng đặt cần gạt nước trở lại kính chắn gió.
4. Xoay cần gạt nước sang vị trí ON bất kỳ để đưa cần gạt nước về vị trí nghỉ dưới cùng.

Thay cần gạt nước

Loại A

1. Nâng cần gạt nước và xoay cụm cần gạt nước để lộ kẹp khóa nhựa.

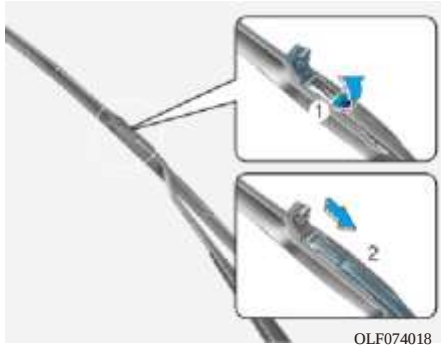

2. Nhấn kẹp và trượt cụm cần gạt nước xuống dưới.
3. Nhấc nó ra khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm cần gạt nước theo thứ tự tháo ngược lại.

Loại B

1. Nâng cần gạt nước lên.

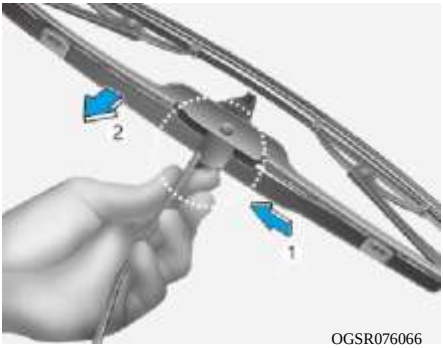

2. Nhấc kẹp cần gạt nước lên. Sau đó kéo cụm cần gạt nước xuống và tháo nó ra.

3. Lắp cụm cần gạt nước mới.
4. Để lại cần gạt nước trên kính chắn gió.

ẮC QUY

Để bảo dưỡng ắc quy tốt

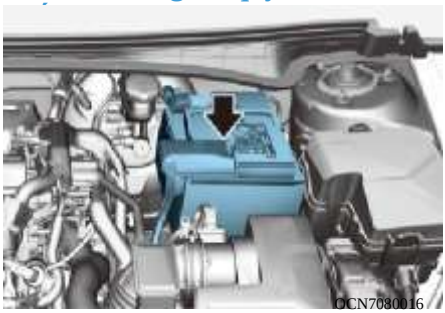

- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp mỡ
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu xe không được sử dụng trong một thời gian dài, hãy ngắt kết nối các dây cáp của ắc quy.

Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER

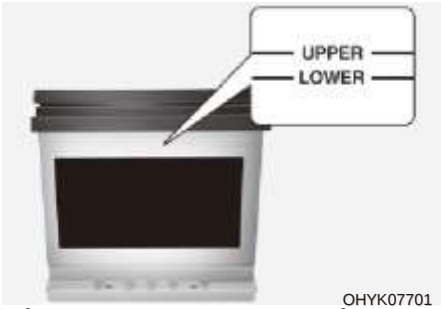

Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy có đánh dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX).

Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không nạp quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

CẢNH BÁO

Để tránh TỔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:

Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.

Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.

Để tất cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.

Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa, và có thể phát nổ nếu đánh lửa.

Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- **Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.**
- **Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.**
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.**
- **Hệ thống đánh lửa điện hoạt động với điện áp cao. TUYỆT ĐỐI KHÔNG chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT.**
- **Không để dây nối (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.**
- **Ắc quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ khi bạn mồi khởi động với ắc quy yếu hoặc đóng băng.**
- **Chất điện phân trong ắc quy bị rò rỉ do lái xe nhiều lần trên những khúc cua gấp (ví dụ: rò rỉ trên mạch điện) có thể gây ra vấn đề về an toàn. Tránh lái xe nhiều lần trên đường cua gấp.**

CHÚ Ý

Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không được phê duyệt, ắc quy có thể bị cạn. Bạn không nên sử dụng các thiết bị không được cho phép.

Nhãn công suất ắc quy

■ Ví dụ

• Loại A

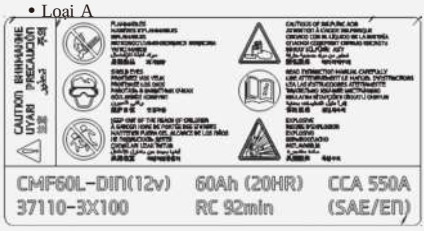

OCN7080076L

• Loại B

OCN7080077L

• Loại C

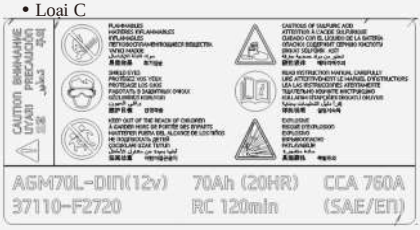

OCN7080078L

□ Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. CMF60L-DIN: Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 12V : Điện áp danh định
3. 60Ah (20HR): Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 90min: Công suất dự trữ danh tính (tính bằng phút)
5. CCA 550: Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE
6. 550A: Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng EN

Sạc ắc quy

Xe của bạn có ắc quy gốc canxi, không cần bảo dưỡng.

- Nếu ắc quy bị hết điện trong thời gian ngắn (ví dụ, vì đèn pha trước hoặc đèn trong xe bật mà xe không chạy), hãy nạp điện chậm (với dòng nhỏ) trong khoảng 10 tiếng.
- Nếu ắc quy dần dần bị hết điện do tải điện lớn trong khi xe chạy, hãy nạp lại với dòng 20A-30A trong khoảng 2 tiếng.

CẢNH BÁO

Khi sạc lại ắc quy, hãy tuân thủ các lưu ý sau:

- **Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.**
- **Không để thuốc lá, tia lửa hoặc ngọn lửa gần ắc quy.**
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.**

- **Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.**
- **Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu thoát khí (sôi) mạnh nếu nhiệt độ của chất điện phân của bất kỳ ngăn ắc quy nào vượt quá 49° C (120° F).**
- **Cáp cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy.**
- **Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau.**
  1. **Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.**
  2. **Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.**
  3. **Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.**

CHÚ Ý

Ắc quy AGM (nếu được trang bị)

- **Ắc quy kín khí (AGM - Absorbent Glass Mat) không cần bảo dưỡng và chúng tôi khuyến nghị bảo dưỡng ắc quy AGM tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Để sạc ắc quy AGM, chỉ sử dụng bộ sạc ắc quy hoàn toàn tự động được thiết kế đặc biệt cho ắc quy AGM.**
- **Khi thay ắc quy AGM, bạn cần sử dụng các bộ phận để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Không mở hoặc tháo nắp trên đầu ắc quy. Điều này có thể làm rò rỉ chất điện phân bên trong, dẫn đến thương tích nặng.**

Bằng cách mồi khởi động

Sau khi mồi khởi động xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe ít nhất 30 phút hoặc vận hành ở chế độ không tải ít nhất 60 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được nạp đủ điện. Xem “Mồi khởi động” trong chương 7 để biết thêm thông tin về các quy trình mồi khởi động.

Thông tin

Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Thiết lập lại các hạng mục

Các mục có thể cần được thiết lập lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Cửa kính lên/ xuống tự động (xem chương 5)
- Cửa sổ trời (xem chương 5)
- Máy tính hành trình (xem chương 4)
- Hệ thống điều hòa nhiệt độ (xem chương 5)

LỐP VÀ BÁNH XE

CẢNH BÁO

Hỏng lốp có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.**
- **Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp.**
  Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- **Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.**
- **Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.**
- **Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

■ Vô lăng bên trái

■ Vô lăng bên phải

Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn ở trụ trung tâm bên người lái.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).

Lốp nóng thường vượt quá áp suất lốp lạnh được khuyến nghị từ 28 đến 41 kPa (4 đến 6 psi). Không xả khí từ lốp xe ấm để điều chỉnh áp suất, nếu không lốp xe sẽ bị non. Đối với áp suất bơm lốp khuyến nghị, hãy tham khảo phần “Lốp và Bánh xe” trong chương 2.

CẢNH BÁO

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp quá non có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

LƯU Ý

- **Lốp quá non cũng dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của gai lốp và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.**

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn, bao gồm cả lốp dự phòng, mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không nếu chỉ nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial (xương mành loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp nguội phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng thì không cần phải bơm thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Hãy đảm bảo vặn chặt nắp van trên thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của gai lốp, HYUNDAI khuyến cáo nên đảo lốp sau mỗi 12.000 km (7.500 dặm) hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lồi lõm ở gai lốp hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này.
Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của đai ốc vấu bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11~13 kgf·m [79~94 lbf·ft]).

■ Không có lốp dự

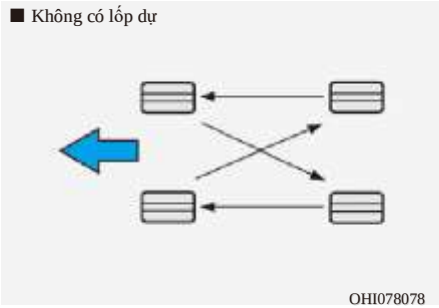

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.

Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu "bên ngoài" hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu "bên trong" được lắp đặt ở bên ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của xe.

CẢNH BÁO

- **Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.**
- **Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mành trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.**

Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp

Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm (1/16 inch). Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.

CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- **Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái và độ bám đường.**
- **Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.**
- **Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.**
- **Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể gai lốp xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.**
- **Nhiệt do khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.**

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ gai lốp ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. .

Lốp dự phòng không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thường.

CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/ h (50 dặm/ giờ) khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt.

Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Để giảm nguy cơ mất kiểm soát, hãy lái xe chậm mỗi khi trời mưa, có băng, tuyết trên mặt đường.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp

Thông tin này xác định và mô tả các đặc điểm cơ bản của lốp và cũng cung cấp mã số lốp (TIN) theo chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

OLMB073028

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp .
Bạn cần thông tin này khi lựa chọn lốp thay thế cho xe của bạn. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.
Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp: (Những con số này chỉ là ví dụ; kích thước lốp xe của bạn tùy theo từng loại xe.)

205/65R16 91H

205 - Chiều rộng lốp tính bằng milimét.

65- Chiều cao của lốp xe: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương mành (Radial). 16 - Đường kính vành tính bằng inch.

91 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H - Biểu tượng Định mức Tốc độ. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong phần này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

6.5J X 16

6.5 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành. 16 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180 km/h (112 mph)
T	190 km/h (118 mph)
H	210 km/h (130 mph)
V	240 km/h (149 mph)
W	270 km/h (168 mph)
Y	300 km/h (186 mph)

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số hiệu lốp)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số và các kí tự bằng tiếng anh được in trên lốp. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX OOOO

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu gai lốp và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ như:

DOT XXXX XXXX 1521 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2021.

4. Thành phần và vật liệu các lớp của lốp

Ghi số lượng các lớp xương mành bọc trong lốp. Nhà sản xuất lốp cũng ghi rõ vật liệu sản xuất như: thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mành R là cấu trúc lớp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mành chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không được bơm lốp quá áp suất tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ: ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200 MA SÁT BÁM CHẶT AA NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.

CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt đọ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.

CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ.
Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp có chiều cao thấp

Lốp có chiều cao thấp, tỷ lệ chiều cao của lốp thấp hơn 50, sẽ cho xe vẻ ngoài thể thao.

Bởi vì lốp có tỷ lệ chiều cao lốp thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ chiều cao lốp thấp có xu hướng rộng hơn và do đó phải một miếng đệm tiếp xúc nhiều hơn với mặt đường. Trong một số trường hợp, chúng có thể gây nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

LƯU Ý

Do thành bên của lốp có tỷ lệ thành thấp ngắn hơn lốp tiêu chuẩn, vành bánh xe và bản thân lốp xe dễ bị hư hại hơn. Thận trọng khi lái xe và làm theo các hướng dẫn dưới đây để giúp giảm thiểu thiệt hại cho bánh xe và lốp xe:

- **Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc lái xe ngoài đường, hãy cẩn thận để không làm hỏng lốp và bánh xe. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.**
- **Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, hãy điều khiển xe từ từ để không làm hỏng lốp và bánh xe.**
- **Nếu lốp bị va chạm mạnh, bạn nên kiểm tra lốp và bánh xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.**
- **Kiểm tra tình trạng và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km (1.800 dặm) để tránh làm hỏng lốp.**
- **Bằng mắt thường không dễ dàng nhận ra những hư hỏng của lốp xe. Nhưng nếu có dấu hiệu lốp hư hỏng nhẹ, hãy kiểm tra hoặc thay thế lốp vì lốp bị hư hỏng có thể gây ra rò rỉ khí từ lốp xe.**
- **Nếu lốp xe bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, ổ gà, hố ga, hoặc đá lề đường, lốp xe sẽ không được bảo hành.**

CẦU CHÌ

Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 (hoặc 3) bảng cầu chì, một bảng nằm ở tấm đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại đặt ở khoang động cơ .

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái. Trước khi thay cầu chì bị nổ, hãy tắt động cơ và tắt tất cả các công tắc, sau đó ngắt kết nối cáp âm của ắc quy. Luôn thay cầu chì bị nổ bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và tham khảo ý kiến ngay từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Ba loại cầu chì được sử dụng: loại lưỡi gạt cho mức cường độ dòng điện thấp hơn, loại cầu chì hộp và loại đa cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.

CẢNH BÁO

Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.

- **Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.**
- **Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.**

CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

Thay thế cầu chì Bảng táp lô

1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Mở nắp bảng cầu chì.
4. Tham khảo nhãn ở bên trong nắp bảng cầu chì để xác định vị trí cầu chì nghi ngờ.

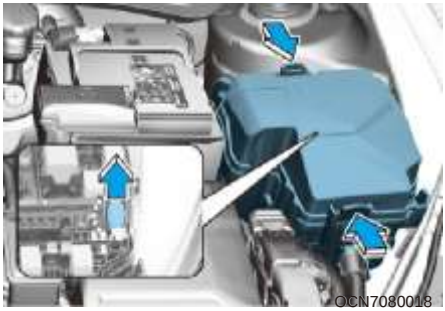

5. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được cung cấp trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
6. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì trong xe (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
7. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì cùng định mức từ một mạch mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của hốc châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu một cầu chì bị cháy, phải thay cầu chì khác có cùng định mức.

Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ

■ Cầu chì loại gắt

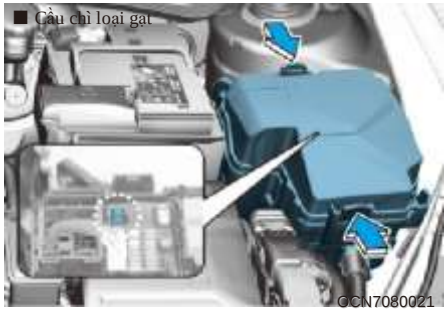

■ Cầu chì loại hộp

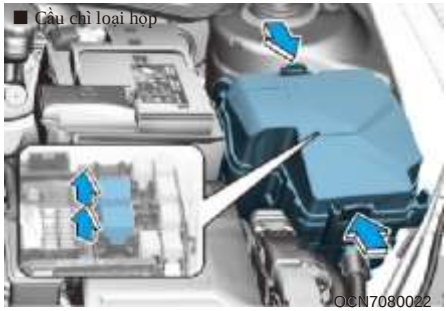

1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.

3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vòi và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo bỏ hoặc lắp cầu chì, sử dụng bộ kéo cầu chì trong bảng cầu chì khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách nếu nắp được chốt an toàn. Nếu không được chốt an toàn, có thể xảy ra hỏng hóc điện do tiếp xúc với nước.

Đa cầu chì (Cầu chì chính)

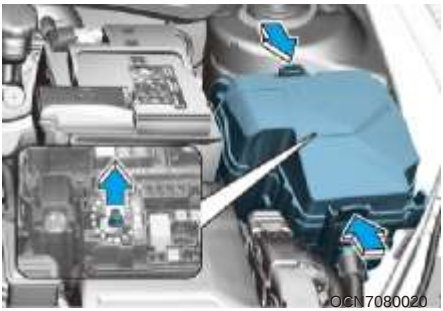

Nếu nhiều cầu chì bị nổ, cần phải tháo bỏ như sau:

1. Tắt máy.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vòi và kéo lên.
4. Tháo bỏ các đai ốc như trong hình trên.
5. Thay cầu chì bằng cầu chì mới có cùng mức công suất.
6. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại khi tháo ra.

Nếu nhiều cầu chì bị nổ, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

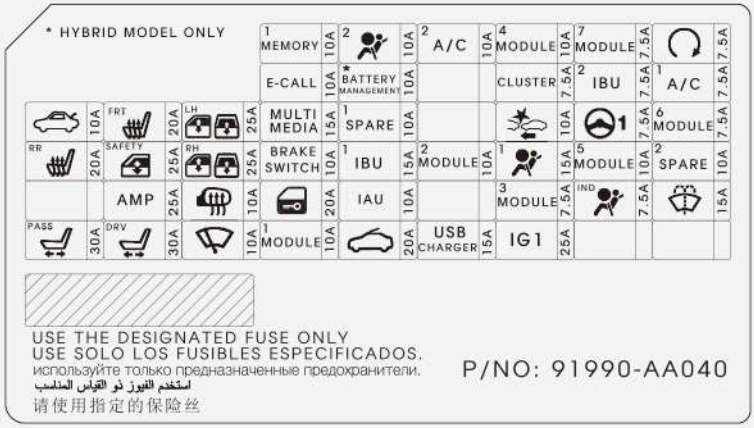

OCN7H091029L

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MEMORY1	1 MEMORY	10A	Rơ le gấp/ mở gương bên ngoài, Mô-đun IMS cho người lái, Gương bên ngoài chỉnh điện cho người lái xe / hành khách, Bảng Táp-lô, Bộ điều khiển A/ C, Mô-đun điều khiển A/ C
AIR BAG2	2	10A	Mô-đun điều khiển SRS
A/ C2	2 A/C	10A	Mô-đun điều khiển A/ C, Động cơ quạt gió
MODULE4	4 MODULE	10A	Bộ phận hỗ trợ duy trì làn đường (LINE), Công tắc đệm, IBU, Chỉ báo cần gạt A/ T, Công tắc bảng điều khiển phía trước
MODULE7	7 MODULE	7,5A	Bộ điều khiển quạt làm mát, Mô-đun điều khiển sưởi ghế sau
START		7,5A	Rơ le báo động chống trộm, Công tắc phạm vi xuyên trục, PCM / ECM IBU, Hộp nối E/ R (RLY.5)
E-CALL	E-CALL	10A	Mô-đun E-Call MTS
BẢNG TÁP LÔ	BẢNG TÁP LÔ	7,5A	Bảng đồng hồ Táp-lô
IBU2	2 IBU	7,5A	IBU
A/C1	1 A/C	7,5A	Khối nối E/ R (RLY.13), Mô-đun điều khiển A/ C, Bộ điều khiển A/ C
TRUNK		10A	Chốt nắp cốp xe
S/HEATER FRT	FRT	20A	Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển sưởi ghế trước
P/WINDOW LH	LH	25A	Công tắc chính cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách
MULTIMEDIA	MULTI MEDIA	15A	Thiết bị đầu âm thanh, A / V & Thiết bị đầu điều hướng

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
FCA		10A	Đơn vị hỗ trợ tránh va chạm phía trước
MDPS1	1	7,5A	Đơn vị MDPS
MODULE6	6 MODULE	7,5A	IBU
S/HEATER RR	RR	20A	Mô-đun điều khiển sưởi ghế sau
SAFETY P/ WINDOW DRV	SAFETY	25A	Mô-đun cửa kính điện an toàn cho người lái xe
P/WINDOW RH	RH	25A	Công tắc chính cửa kính điện, Công tắc cửa kính điện hành khách
BRAKE SWITCH	BRAKE SWITCH	10A	Công tắc đèn dừng, IBU
IBU1	1 IBU	15A	IBU
MODULE2	2 MODULE	10A	Hộp nối E/ R (RLY.2), Mô-đun MTS E-Call, Công tắc gương ngoài chỉnh điện, AMP, IBU, Thiết bị đầu âm thanh, A / V & Thiết bị đầu điều hướng
AIR BAG1	1	15A	Mô-đun điều khiển SRS
MODULE5	5 MODULE	10A	Chỉ báo cần gạt A/ T, Bộ sạc không dây phía trước, Công tắc đệm, Gương điện tử, Bộ điều khiển A / C, Mô-đun điều khiển A / C, Thiết bị đầu âm thanh, A / V & Thiết bị đầu điều hướng, Đầu nối liên kết dữ liệu, Mô-đun MTS E-Call, AMP , Mô-đun điều khiển bộ sưởi cho ghế sau, Mô-đun IMS cho người lái xe, Mô-đun điều khiển ghế thông gió phía trước, Mô-đun điều khiển sưởi cho ghế trước, Đèn pha LH / RH
AMP	AMP	25A	AMP
HEATED MIRROR		10A	Gương bên ngoài chỉnh điện cho người lái/ hành khách, PCM / ECM, Mô-đun điều khiển A / C, Bộ điều khiển A / C

Bảng điều khiển cầu chì phía bên lái xe

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
DOOR LOCK		20A	Bộ dẫn động khóa/ mở khóa cửa
MODULE3	3 MODULE	7,5A	Công tắc chế độ thể thao, công tắc đèn dừng
AIR BAG IND	IND	7,5A	Bảng đồng hồ Táp-lô
WASHER		15A	Công tắc đa chức năng
P/SEAT PASS	PASS	30A	Ghế chỉnh điện cho hành khách
P/SEAT DRV	DRV	30A	Ghế lái chỉnh điện
WIPER		10A	PCM/ECM, IBU
MODULE1	1 MODULE	10A	Tay cầm bên ngoài chìa khóa thông minh cho người lái/ hành khách, Cảm biến mưa, Công tắc chế độ thể thao, Đầu nối liên kết dữ liệu, Công tắc nguy hiểm, Công tắc đệm, Khóa Điện từ
SUNROOF		20A	Động cơ cửa sổ trời
USB CHARGER	USB CHARGER	15A	Bộ sạc USB phía trước, Bộ sạc USB bảng điều khiển
IG1	IG1	25A	Khối PCB (Cầu chì - F10 / 12/16)

Bảng điều khiển cầu chì khoang động cơ

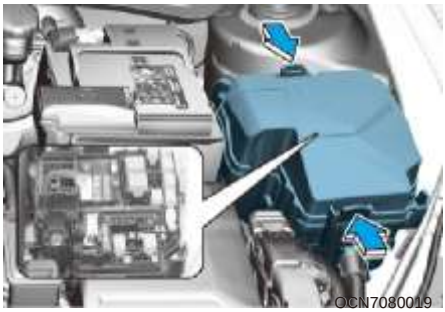

Bên trong nắp bảng cầu chì/rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì/rơ le mô tả tên và công suất cầu chì/ rơ le.

Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo nhãn bảng điều khiển cầu chì.

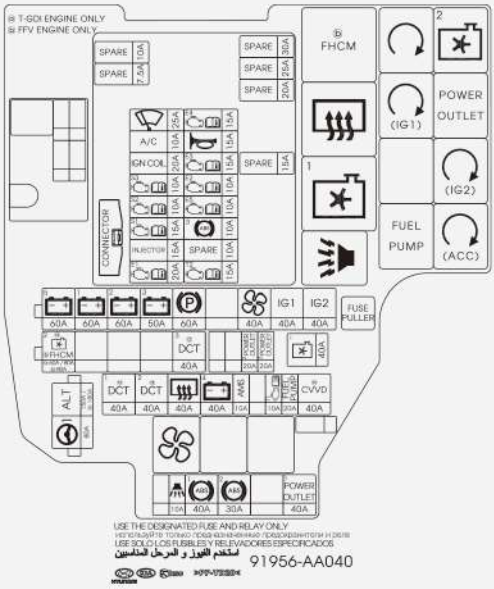

OCN7H091028L

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
MIDI FUSE-3	ALT	ALT	150A 180A	[G4FM / G4FG / G4NA] Bộ giao điện, (Cầu chì - F33, F34, F35, F37) [G4FP] Bộ giao điện, (Cầu chì - F33, F34, F35, F37)
	MDPS1	1	80A	Đơn vị MDPS
MIDI FUSE-2	COOLING FAN2		60A 80A	[G4FP] Bộ điều khiển quạt làm mát
	DCT3	3 DCT	40A	[G4FP] SGA
MIDI FUSE-1	B+5	5	60A	Khối PCB (Rơ le điều khiển động cơ, Cầu chì - F1, F2, F3, F4, F6)
	B+1	1	60A	Hộp nối ICU (IPS2 / IPS5 / IPS6 / IPS7 / IPS14)
	B+2	2	60A	Hộp nối ICU (IPS1/IPS4/IPS8/ IPS9/IPS10/IPS13)
	B+3	3	50A	Hộp nối ICU (Cầu chì - F13, F14, F22, F23, F32, F40, F41, Rơ le chốt tải dài hạn)
	EPB		60A	Mô-đun điều khiển ESP
	BLOWER		40A	Động cơ QUẠT GIÓ, Đầu nối kiểm tra đa năng
	IG1	IG1	40A	Hộp nối E/ R (RLY.4 / 6), Khóa điện
	IG2	IG2	40A	Hộp nối E/ R (RLY.3 / 5), Khóa điện

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

Loại	Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
FUSE	POWER OUTLET2	2 POWER OUTLET	20A	Ổ cắm điện phía trước
	POWER OUTLET3	3POWER OUTLET	20A	Hốc châm thuốc
	COOLING FAN1		40A	Quạt làm mát
	DCT1	1 DCT	40A	[G4FP] TCM
	DCT2	2 DCT	40A	[G4FP] TCM
	REAR HEATED		40A	Kính sau được sưởi ấm
	B+4		40A	Hộp nối ICU (Cầu chì - F2, F25, F26, F34, F43, F44, Rơ le cửa sổ chỉnh điện)
	AMS	AMS	10A	Cảm biến ắc quy
	TCU1	T1	10A	[DCT] TCM, [M/ T] Công tắc khóa và ly hợp khóa điện
	FUEL PUMP	FUEL PUMP	20A	Động cơ BƠM NHIÊN LIỆU
	CVVD	CVVD	40A	[G4FP] Bộ truyền động CVVD
	B/ALARM HORN		10A	B/ALARM HORN
	ABS1		40A	Mô-đun điều khiển ABS, Mô-đun điều khiển ESP, Đầu nối kiểm tra đa năng
	ABS2		30A	Mô-đun điều khiển ABS, Mô-đun điều khiển ESP, Đầu nối kiểm tra đa năng
	POWER OUTLET1	1 POWER OUTLET	40A	Hộp đấu nối E/ R (RLY.8)

Bảng cầu chì khoang động cơ (khối PCB) (Smartstream 2.5 GDI)

Tên cầu chì	Ký hiệu	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
WIPER		25A	Rơ le gạt nước
ECU4	E4	15A	PCM/ECM
A/C	A/C	10A	[G4FM] Rơ le A/ C
HORN		15A	Rơ le còi
IGN COIL	IGN COIL	20A	[G4FM / G4NA / G4FP] Cuộn dây đánh lửa # 1 ~ # 4 [G4FG] Cuộn dây đánh lửa #1 ~ #4, Bình ngưng
ECU3	E3	15A	PCM/ECM
SENSOR3	S3	10A	Hộp đấu nối E / R (RLY.8)
ECU2	E2	15A	PCM/ECM
SENSOR2	S2	10A	[G4FM] Van điều khiển dầu (Cửa nạp / xả), Van điện từ cửa nạp có thể thay đổi, Van điện từ điều khiển thanh lọc, Hộp nối E / R (RLY.1 / 11), Rơ le A/ C [G4FG] Van điều khiển dầu (Cửa nạp / xả) , Van điện từ hút vô cấp, Van điện từ kiểm soát thanh lọc, Hộp nối E/ R (RLY.1 / 11) [G4NA] Van điều khiển dầu (cửa nạp / xả), van điện từ nạp vô cấp, van điện từ điều khiển thanh lọc, van điện từ bơm dầu, hộp nối E / R (RLY.1 / 11) [G4FP] Van điều khiển dầu (đầu vào / xả), van điện từ đầu vào biến đổi, van điện từ điều khiển xả, van điện từ điều khiển RCV, Bộ điều khiển quạt làm mát
ECU5	E5	10A	[M/ T] Công tắc khóa và ly hợp khóa điện
SENSOR1	S1	15A	Cảm biến oxy (LÊN / XUỐNG)
ABS3	ABS	10A	Mô-đun điều khiển ABS, Mô-đun điều khiển ESP, Đầu nối kiểm tra đa năng
INJECTOR	INJECTOR	15A	[G4FM/G4FG/G4NA] Đầu phun #1~#4
ECU1	E1	20A	PCM/ECM
TCU2	T2	15A	Công tắc phạm vi xuyên trục, [G4FP] TCM

ĐÈN

Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Việc thay bóng đèn xe rất khó vì phải tháo các bộ phận khác của xe ra thì bạn mới lấy được bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.

CẢNH BÁO

Trước khi thao tác với đèn, hãy nhấn phanh tay chắc chắn, đảm bảo khóa điện ở vị trí LOCK/OFF và tắt đèn để tránh xe chuyển động đột ngột và làm bỏng ngón tay hoặc bị điện giật.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

Thông tin

Các thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện lớp sương nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc điều khiển xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do chênh lệch nhiệt độ giữa phần bên trong và phần bên ngoài của đèn và không cho thấy có vấn đề gì với xe của bạn. Khi hơi ẩm ngưng tụ trong đèn, hơi ẩm sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha. Mức độ loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường.

Tuy nhiên, nếu độ ẩm không được loại bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của bạn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin - Chất hút ẩm đèn pha (nếu được trang bị)

Xe này được trang bị chất hút ẩm để giảm sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm.

Chất hút ẩm có thể tiêu hao và hiệu suất của nó có thể thay đổi theo thời gian hoặc môi trường đã sử dụng.

Nếu sương mù bên trong đèn pha do hơi ẩm tiếp tục diễn ra trong một thời gian dài, thì bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Thay đổi lưu lượng xe cộ (Đối với Châu Âu)

Sự phân bố đèn chiếu gần là không đối xứng. Nếu bạn đi ra nước ngoài đến một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại, phần không đối xứng này sẽ làm lóa mắt người điều khiển ô tô đang đi tới. Để tránh tình trạng lóa mắt, quy định của ECE yêu cầu một số giải pháp kỹ thuật (ví dụ: hệ thống thay đổi tự động, tấm dán, hướng xuống). Đèn pha này được thiết kế để không làm chói mắt những người lái xe đối diện. Vì vậy, bạn không cần phải thay đèn pha xe khi ở một quốc gia có hướng lưu thông ngược lại.

Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan và đèn chạy ban ngày

■ Loại A

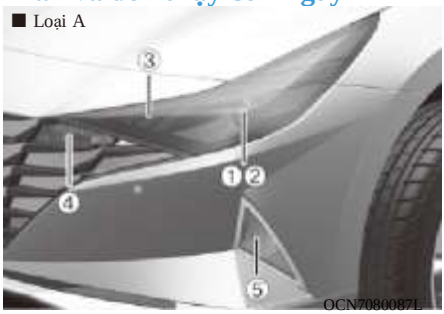

(1) Đèn pha (Thấp)
(2) Đèn pha (Cao)
(3) Đèn định vị
(4) Đèn xin nhan
(5) Đèn chạy ban ngày (DRL)

■ Loại B

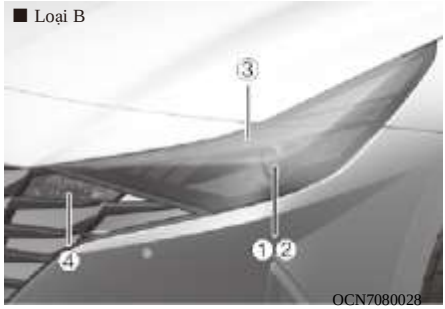

■ Loại C

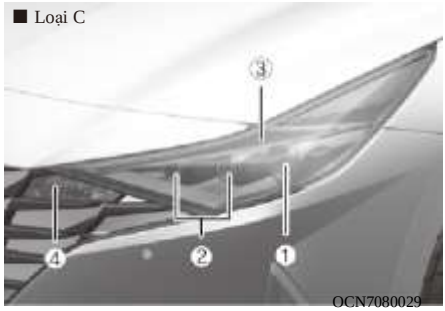

(1) Đèn pha (Thấp)
(2) Đèn pha (Cao)
(3) Đèn ban ngày (DRL)/ đèn định vị
(4) Đèn xin nhan

Đèn pha (bóng đèn Halogen)

CẢNH BÁO

- **Cẩn thận khi sử dụng bóng đèn halogen. Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.**
- **Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.**

- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng.
- Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và nổ khi thắp sáng.
- Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.

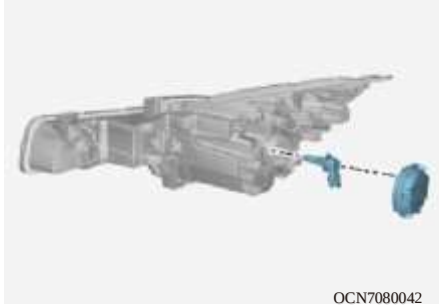

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo nắp bóng đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Ngắt kết nối phích cắm của bóng đèn pha.
5. Tháo dây giữ bóng đèn pha bằng cách nhấn vào đầu và đẩy nó lên trên.
6. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
7. Lắp bóng đèn pha mới và gắn dây giữ bóng đèn pha vào vị trí bằng cách căn chỉnh dây với rãnh trên bóng đèn.
8. Nối phích cắm của bóng đèn pha.
9. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Thông tin

Đèn sương mù phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha.

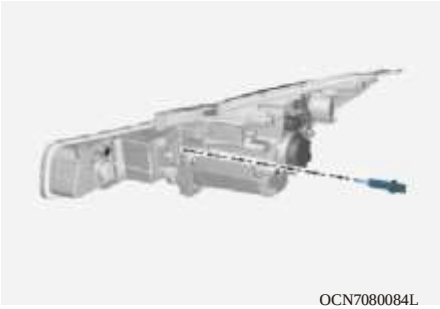

Đèn định vị (Loại bóng đèn)

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Tháo bóng đèn khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó
   ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm.
7. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.

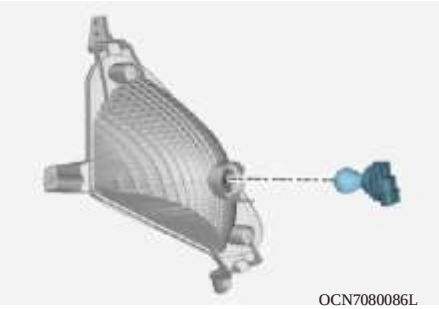

Đèn chạy ban ngày (DRL) (Loại bóng đèn)

1. Tháo nắp dưới bằng cách xoay các vít và bu lông.
2. Đưa tay vào phía sau tấm cản phía trước.
3. Ngắt nối nguồn khỏi ổ cắm.
4. Tháo ổ cắm bóng đèn khỏi vỏ bằng cách xoay ổ cắm
   ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên vỏ.
5. Lắp ổ cắm bóng đèn mới vào vỏ bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong vỏ. Đẩy ổ cắm vào vỏ và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
6. Kết nối đầu nối nguồn với ổ cắm.
7. Lắp lại thanh cản trước dưới nắp.

Đèn pha/ Đèn chạy ban ngày (DRL)/ Đèn định vị (loại LED)

Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

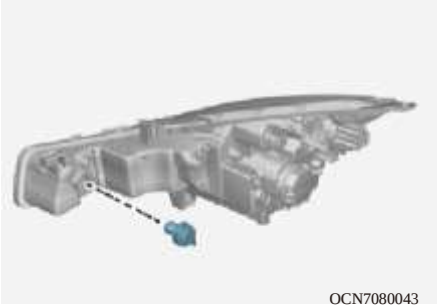

OCN7080043

Đèn xin nhan

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo ổ cắm khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm.
7. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.

Đèn

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn sương mù (Đối với Châu Âu)

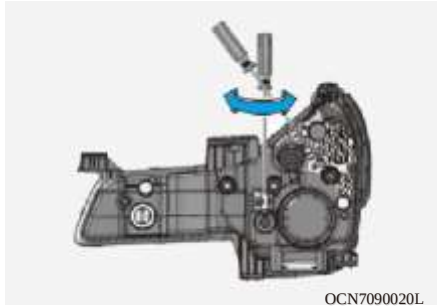

OCN7090020L

1. Bơm hơi lốp xe đến áp suất quy định và dỡ bỏ bất kỳ vật dụng nào ra khỏi xe ngoại trừ người lái, lốp dự phòng và dụng cụ.
2. Xe phải được đặt trên sàn phẳng.
3. Vẽ các đường thẳng đứng (Đường dọc đi qua tâm đèn tương ứng) và đường ngang (Đường ngang đi qua tâm đèn pha) trên màn hình.
4. Với đèn pha và ắc quy ở điều kiện bình thường, hãy hướng đèn pha sao cho phần sáng nhất nằm trên các đường ngang và dọc.
5. Để hướng tia thấp và tia cao sang trái hoặc phải, hãy xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

   Để hướng chùm tia thấp và tia cao lên hoặc xuống, hãy xoay theo chiều kim đồng hồ hoặc ngược chiều kim đồng hồ.

Điểm ngắm

■ Đèn Hallogen

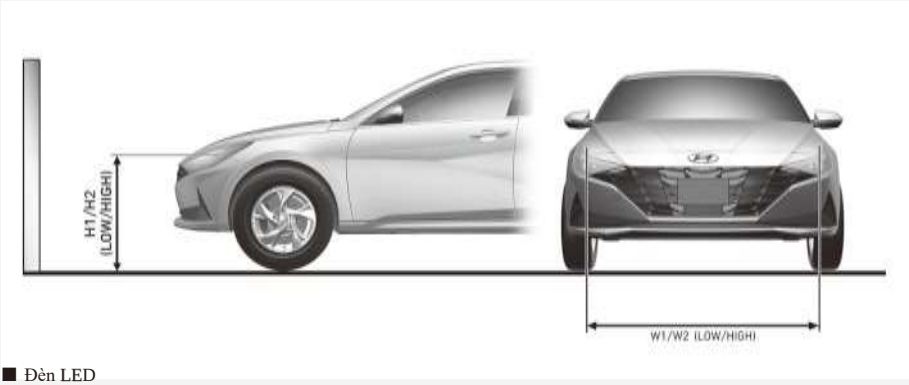

■ Đèn LED

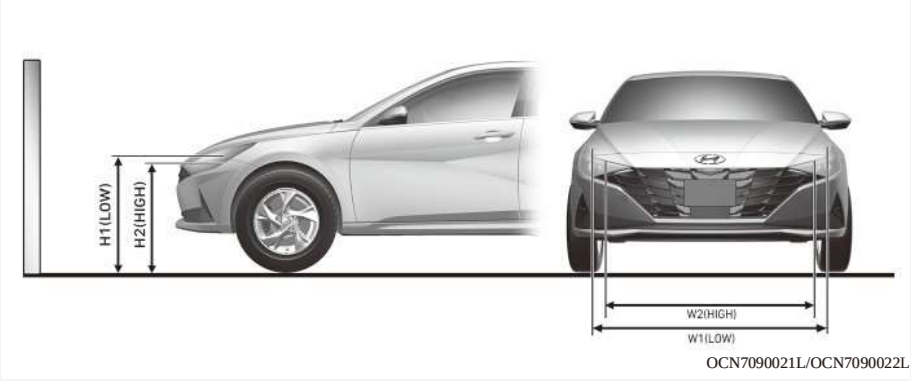

H1: Chiều cao giữa tâm bóng đèn pha và mặt đất (Chùm sáng thấp)

H2: Chiều cao giữa tâm bóng đèn pha và mặt đất (Chùm sáng cao)

W1: Khoảng cách giữa hai tâm bóng đèn pha (Chùm sáng thấp)

W2 : Khoảng cách giữa hai tâm bóng đèn pha (Chùm sáng cao)

Tình trạng xe	Loại đèn	HI	H2	W1	W2
Không có người lái mm	Đèn halogen	636		1.455	
	Đèn LED	630	620	1.500	1.289
Có người lái mm	Đèn halogen	626		1.455	
	Đèn LED	620	610	1.500	1.289

Đèn pha chùm tia thấp (bên LHD)

■ Dựa trên màn hình 10m

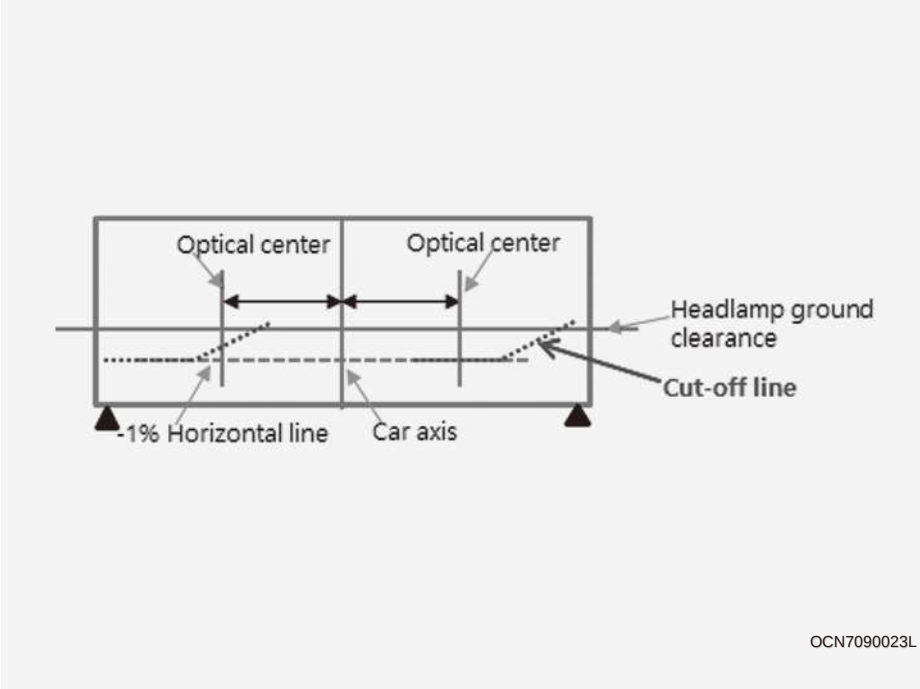

1. Vẽ một đường ngang ở -1% (0,57˚) từ khoảng sáng gầm đèn pha.
2. Bật đèn chiếu gần để kiểm tra vị trí ngắm lên-xuống/ trái-phải.
3. Nhắm từ trên xuống: Khớp đường giới hạn với -1% (0,57˚) trên màn hình.
4. Nhắm trái-phải: Khớp điểm nhắm trái-phải với đường thẳng đứng của quang tâm trên màn hình.

Đèn pha chùm tia thấp (phía RHD)

■ Dựa trên màn hình 10m

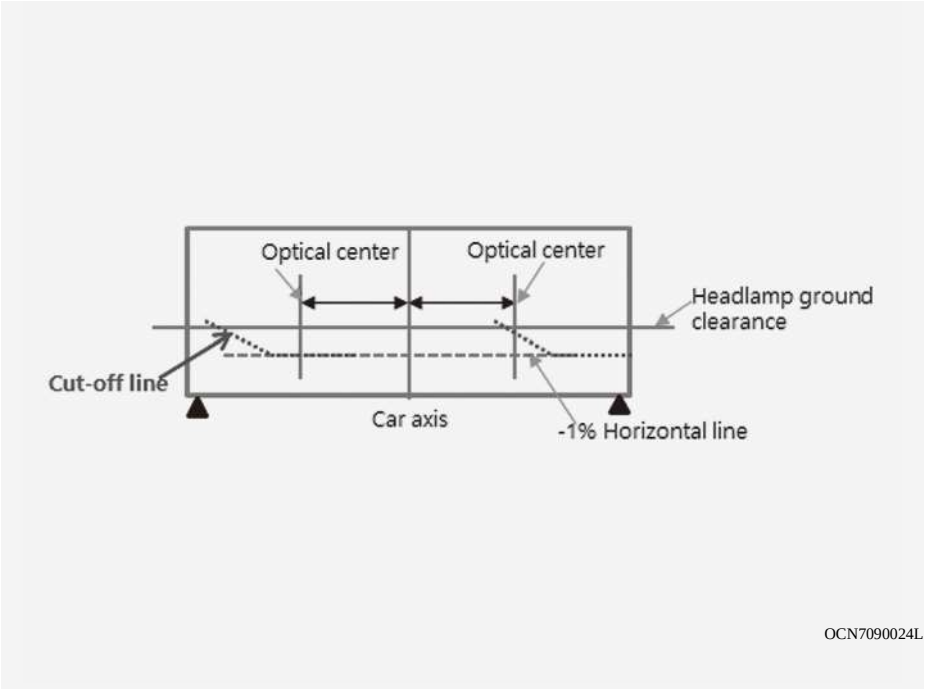

1. Vẽ một đường ngang ở -1% (0,57˚) từ khoảng sáng gầm đèn pha.
2. Bật đèn chiếu gần để kiểm tra vị trí ngắm lên-xuống/ trái-phải.
3. Nhắm từ trên xuống: Khớp đường giới hạn với -1% (0,57˚) trên màn hình.
4. Nhắm trái-phải: Khớp điểm nhắm trái-phải với đường thẳng đứng của quang tâm trên màn hình.

Thay thế đèn mở rộng phía bên

Nếu đèn LED (1) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Loại bóng đèn

1. Tháo cụm đèn ra khỏi xe bằng cách cạy thấu kính và kéo cụm đèn ra ngoài.
2. Ngắt nối đầu nối điện của bóng đèn.
3. Tách ổ cắm và các bộ phận thấu kính bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên phần thấu kính.
4. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
5. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
6. Lắp ráp lại ổ cắm và phần thấu kính.
7. Kết nối đầu nối điện của bóng đèn.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Thay thế bóng đèn phía sau (đèn hậu)

■ Loại A

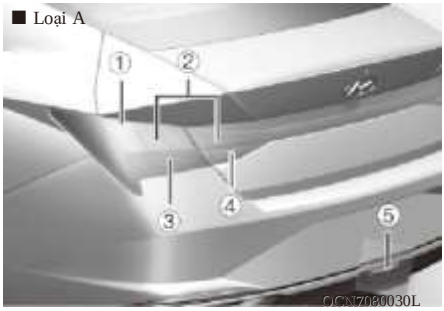

■ Loại B

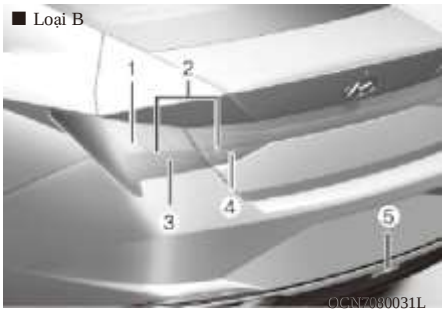

■ Loại C

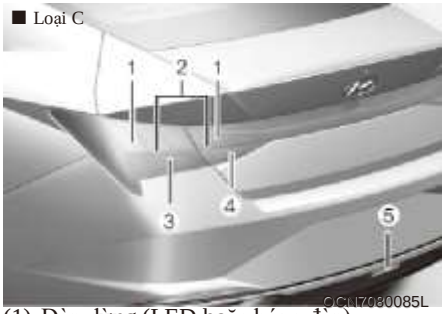

(1) Đèn dừng (LED hoặc bóng đèn)
(2) Đèn hậu (LED hoặc bóng đèn)
(3) Đèn xin nhan
(4) Đèn phụ
(5) Đèn sương mù

Đèn hậu/ Đèn dừng/ Đèn xi nhan (Đèn ngoài) (Loại bóng đèn)

1. Mở nắp cốp.

2. Tháo nắp dịch vụ bằng cách kéo nắp dịch vụ ra.

3. Nới lỏng các đai ốc cụm.

4. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.

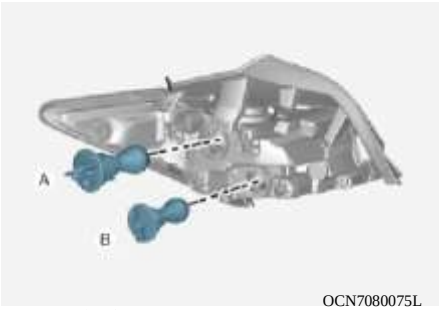

[B] : Đèn xin nhan

5. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
6. Tháo bóng đèn khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
7. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
8. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.

Đèn hậu (Đèn bên trong) (Loại bóng đèn)

1. Mở cốp.
2. Nới lỏng vít giữ nắp cốp sau đó tháo nắp.

3. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Tháo bóng đèn bằng cách kéo ra.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp vào ổ cắm.
6. Lắp lại nắp cốp xe bằng cách đẩy vít vào.

Đèn dự phòng (Đèn bên trong) (Loại Bóng đèn)

1. Ngắt kết nối và sau đó tháo đai ốc bằng cách xoay đai ốc ngược chiều kim đồng hồ.
2. Đưa cụm đèn ra ngoài.

3. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
4. Tháo bóng đèn bằng cách kéo ra.
5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp vào ổ cắm.
6. Lắp cụm đèn vào cốp.
7. Lắp lại nắp cốp xe bằng cách đẩy vít vào.

Đèn dừng và đèn hậu (loại LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn sương mù (nếu được trang bị)

Nếu đèn không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay đèn dừng gắn trên cao

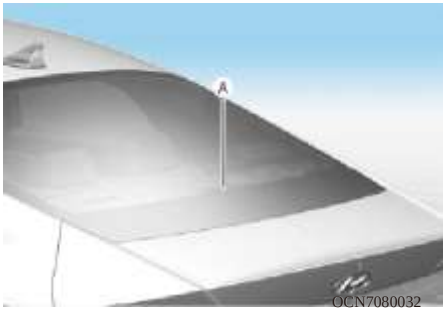

[A]: Đèn phanh trên cao

1. Mở cốp.
2. Tháo ổ cắm ra bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
3. Tháo bóng đèn khỏi ổ cắm bằng cách nhấn vào và xoay nó
   ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mấu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
4. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
5. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mấu trên ổ cắm với các khe trong cụm.

   Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.

Thay thế đèn biển số

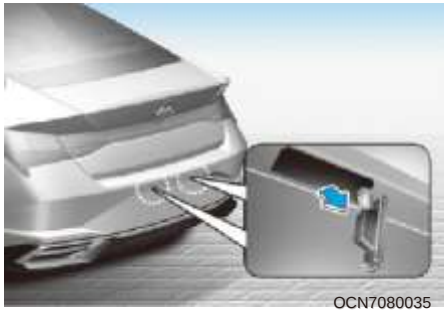

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy nắp thấu kính ra khỏi vỏ đèn.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp một bóng đèn mới.
4. Lắp đặt lại theo thứ tự ngược lại.

Thay thế đèn nội thất

■ Đèn bản đồ

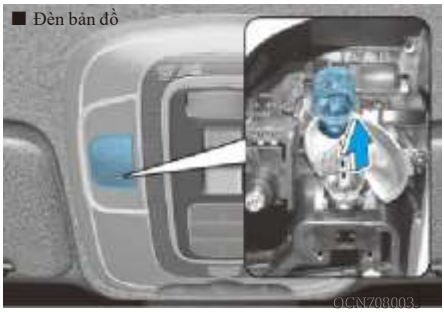

■ Đèn trần

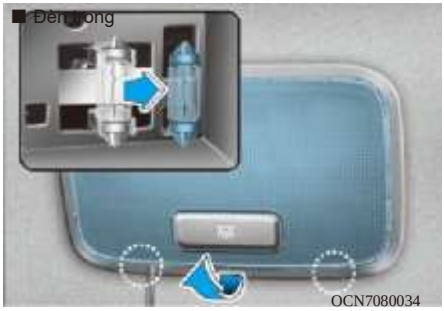

■ Đèn tấm che

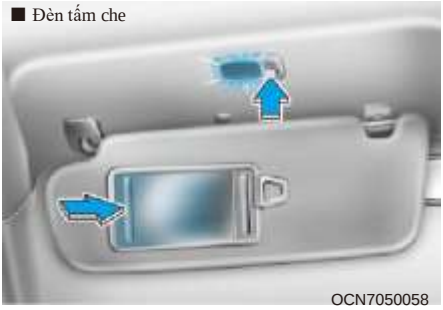

■ Đèn khoang cốp xe

1. Sử dụng tuốc nơ vít lưỡi phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.

CẢNH BÁO

Trước khi thao tác với Đèn nội thất, hãy đảm bảo ấn nút "TẮT" để tránh làm bỏng các ngón tay hay bị điện giật.

3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí.

CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm bẩn hoặc làm hỏng ống kính, quai ống kính và vỏ nhựa.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

CHÚ Ý

Nếu bạn đỗ xe gần biển báo bằng thép không gỉ hoặc tòa nhà mặt tiền bằng kính, các bộ phận bằng nhựa bên ngoài của xe như tấm chắn, đồ trang trí, đèn hoặc gương chiếu hậu bên ngoài có thể bị hư hỏng do ánh sáng mặt trời phản chiếu từ biển báo hoặc tòa nhà. Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa bên ngoài, bạn nên tránh đỗ xe ở những nơi có thể bị phản xạ ánh sáng hoặc sử dụng tấm che ô tô. (Các bộ phận nhựa bên ngoài xe sử dụng có thể khác nhau.)

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý đến loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này.

Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

CHÚ Ý

- **Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ấm.**
- **Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.**

  Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- **Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và đèn, không được làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.**

CẢNH BÁO

Phanh ướt

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe.

  Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhưa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

CHÚ Ý

- **Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.**
- **Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.**

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,…), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Đánh bóng bằng sáp bè mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bối sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viền kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó. .
Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- **Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.**
- **Không sử dụng bùi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.**

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.

CHÚ Ý

Nếu xe của bạn bị hư hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại,
đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và phải sơn, bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. .
Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cạo hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp dầu hỏa hoặc chất bảo vệ khác lên để tránh ăn mòn.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất.
Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.

CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

CHÚ Ý

- **Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm.**
- **Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.**
- **Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối.**
- **Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.**
- **Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa nào có chứa chất tẩy rửa axit hoặc kiềm.**

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, chúng tôi sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần để bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong điều kiện như vậy, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuyếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn khả năng ăn mòn bắt đầu từ việc quan sát những điều sau:

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trong là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vvv…, bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chắn bùn và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn.
Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “touch-up” càng sớm càng tốt để giảm nguy cơ ăn mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Đừng bỏ bê nội thất trong xe

Độ ẩm có thể đọng lại dưới thảm trải sàn và thảm lót gây ra hiện tượng ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm định kỳ để đảm bảo thảm đã khô. Đặc biệt cẩn thận nếu bạn chở phân bón, vật liệu tẩy rửa hoặc hóa chất trong xe.

Những thứ này chỉ nên được mang theo trong các thùng chứa thích hợp và nếu xảy ra tràn hoặc rò rỉ, phải làm sạch, rửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức.

Xem hướng dẫn sau để biết cách làm sạch nhựa cứng.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi …), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng cồn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng cồn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Nhựa cứng (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phất trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bề mặt nhựa cứng với chất tẩy rửa.

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất từ nhựa cứng bằng chổi phất trần hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính là giải pháp được khuyên dùng.
Tẩy sạch vết bẩn mới ngay lập tức với chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu . Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da (nếu được trang bị)

- Đặc điểm của da ghế
  - Da được làm từ da ngoài của động vật, trải qua một quá trình đặc biệt để có thể sử dụng. Vì nó là một vật thể tự nhiên, nên mỗi phần khác nhau về độ dày hoặc mật độ.

    Các nếp nhăn có thể xuất hiện như một kết quả tự nhiên của quá trình kéo dài và co lại tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm.
  - Ghế được làm bằng vải co giãn để cải thiện sự thoải mái.
  - Các bộ phận tiếp xúc với thân xe được thiết kế cong và khu vực đỡ bên cao mang lại sự thoải mái và ổn định khi lái xe.
  - Các nếp nhăn có thể xuất hiện tự nhiên khi sử dụng. Đó không phải là lỗi của sản phẩm.

CHÚ Ý

- **Các nếp nhăn hoặc vết xước xuất hiện tự nhiên do sử dụng không được bảo hành.**
- **Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vải ghế.**
- **Đảm bảo không làm ướt ghế. Nó có thể thay đổi tính chất của da tự nhiên.**
- **Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.**

- Chăm sóc ghế da
  - Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế. Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da và duy trì chất lượng của nó.
  - Thường xuyên lau bọc ghế da tự nhiên bằng vải khô hoặc mềm.
  - Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc. Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất bảo vệ hoặc chất phủ da.
  - Da màu sáng (màu be, màu be kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.
  - Tránh lau bằng vải ướt. Nó có thể làm cho bề mặt bị nứt.

- Làm sạch ghế da
  - Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.
  - Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

    Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.
  - Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

    Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.
  - Dầu

    Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.
  - Kẹo cao su

    Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Vệ sinh dây đai vai/ hông

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Làm theo hướng dẫn đi kèm với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính.
Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xấy sương mù kính cửa kính sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

(1) Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
(2) Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
(3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải làm việc đúng chức năng, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền phù hợp với lịch bảo dưỡng trong sách hướng dẫn này.

CHÚ Ý

Đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- **Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách ấn công tắc ESC.**
- **Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.**

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thổi phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thổi qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện từ kiểm soát hơi xăng (PCSV)

Van điện từ kiểm soát hơi xăng được điều khiển bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong quá trình chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Lưu ý về khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn ngửi thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa xe ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ có khói thải bay vào xe của mình, hãy lái xe chỉ khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.

CẢNH BÁO

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Thực hiện theo các hướng dẫn sau để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)

CẢNH BÁO

- **Hệ thống ống xả nóng có thể đốt cháy các vật dụng dễ cháy dưới gầm xe của bạn. Không đỗ xe, chạy không tải, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy, lá cây, v.v.**
- **Hệ thống xả và hệ thống xúc tác rất nóng trong khi động cơ đang chạy hoặc ngay sau khi động cơ tắt. Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.**

  Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả.

Do đó, phải tuân thủ các biện pháp phòng ngừa sau đây:

- Chỉ sử dụng NHIÊN LIỆU KHÔNG CHÌ cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi động cơ tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Chúng tôi khuyến nghị rằng tất cả các kiểm tra và điều chỉnh phải do đại lý ủy quyền của Hyundai thực hiện.
- Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe cạn xăng có thể khiến động cơ hoạt động sai và dẫn đến tải bộ xúc tác khí quá nhiều.

Việc không tuân thủ các lưu ý này có thể dẫn đến hư hỏng bộ xúc tác khí thải và xe của bạn.

Đặc biệt, những hành động như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

Bộ lọc hạt xăng (GPF) (nếu được trang bị)

Hệ thống lọc hạt xăng (GPF) loại bỏ muội than trong khí thải.

Hệ thống GPF tự động đốt cháy (hoặc oxy hóa) muội than tích tụ phù hợp với các tình huống lái xe, không giống như bộ lọc không khí dùng một lần.

Nói cách khác, muội than tích tụ sẽ tự động được loại bỏ bởi hệ thống điều khiển động cơ và bởi nhiệt độ khí thải cao ở tốc độ lái xe bình thường/ cao.

Tuy nhiên, khi xe liên tục được điều khiển ở những quãng đường ngắn lặp đi lặp lại hoặc lái ở tốc độ thấp trong thời gian dài, muội than tích tụ có thể không được loại bỏ tự động vì nhiệt độ khí thải thấp. Trong trường hợp này, muội than tích tụ có thể đạt đến một lượng nhất định không phụ thuộc vào quá trình ôxy hoá muội, khi đó đèn GPF ( ) sẽ sáng.

Đèn Bộ lọc hạt xăng (GPF) ngừng sáng khi tốc độ lái xe vượt quá 80 km/ h (50 dặm/ giờ) với vòng tua động cơ 1.500 ~ 4.000 và hộp số ở số 3 trở lên trong khoảng 30 phút.

Khi đèn GPF bắt đầu nhấp nháy hoặc thông báo cảnh báo “Kiểm tra hệ thống xả” bật lên mặc dù xe đã được điều khiển như đã đề cập ở trên, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra hệ thống GPF.

Nếu đèn GPF nhấp nháy trong thời gian dài, nó có thể làm hỏng hệ thống GPF và giảm mức tiết kiệm nhiên liệu.

LƯU Ý

Bạn chỉ nên sử dụng nhiên liệu xăng được quy định khi xe của bạn được trang bị hệ thống GPF.

Khi bạn sử dụng nhiên liệu xăng khác có chứa các chất phụ gia không xác định, chúng có thể làm hỏng hệ thống GPF và gây ra các vấn đề về khí thải.

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu 1-2
Hyundai motor company 1-2
Cách sử dụng sổ tay này 1-3
Thông báo an toàn 1-3
Yêu cầu về nhiên liệu 1-4
Động cơ xăng 1-4
Nhiên liệu không chì 1-4
Nhiên liệu có chì 1-5
Xăng có chứa cồn và metanol 1-5
Các nhiên liệu khác 1-5
Sử dụng MTBE 1-6
Không sử dụng metanol 1-6
Chất phụ gia nhiên liệu 1-6
Sửa đổi xe 1-7
Quy trình chạy rà 1-7
Hoàn trả xe đã sử dụng 1-7

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe (I) 2-2
Tổng quan bên ngoài xe (II) 2-4
Tổng quan bên trong xe (I) 2-6
Tổng quan bên trong xe (II) 2-7
Khoang động cơ 2-8
Kích thước 2-10
Thông số kỹ thuật động cơ 2-10
Công suất đèn xe 2-11
Lốp và bánh xe 2-12
Hệ thống điều hòa không khí 2-13
Khả năng tải trọng và tốc độ lốp xe 2-13
Khối lượng và trọng lượng 2-13
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị 2-14
Độ nhớt SAE khuyến nghị 2-15
Số khung xe (VIN) 2-17
Nhãn chứng nhận xe 2-17
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp 2-17
Số máy 2-18
Nhãn máy nén điều hòa không khí 2-18
Nhãn nhiên liệu 2-19
Tuyên bố về tính tuân thủ 2-19

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng 3-2
Luôn thắt dây an toàn 3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe 3-2
Nguy cơ túi khí 3-2
Lái Xe Mất Tập Trung 3-2
Kiểm soát tốc độ xe 3-2
Duy trì xe trong tình trạng an toàn 3-2
Ghế ngồi 3-3
Các lưu ý an toàn 3-4
Ghế trước 3-5
Ghế sau 3-10
Tựa đầu 3-13
Bộ sưởi ghế và Ghế thông khí 3-16
Dây đai an toàn 3-20
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn 3-20
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 3-21
Hệ thống dây đai an toàn 3-22
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai 3-24
Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn 3-26
Bảo quản dây đai an toàn 3-28
Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-29
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau 3-29
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-30
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS) 3-31
Túi khí - hệ thống bảo vệ phụ trợ 3-39
Túi khí ở đâu? 3-42
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào 3-45
Điều gì sẽ xảy ra sau khi túi khí bung ra 3-48
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước 3-49
Tại sao túi khí không bung ra khi xảy ra va chạm? 3-50
Bảo quản SRS 3-55
Lưu ý an toàn bổ sung 3-56
Nhãn cảnh báo túi khí 3-56

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

Bảng Táp-lô 4-4
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô 4-6
Thiết bị chiếu sáng bảng đồng hồ táp-lô 4-6
Đồng hồ đo 4-6
Đồng hồ đo tốc độ xe 4-6
Đồng hồ đo tốc độ động cơ 4-7
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ 4-7
Đồng hồ đo nhiên liệu 4-8
Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài 4-9
Đồng hồ công tơ mét 4-10
Khoảng cách xe di chuyển được đến lúc hết nhiên liệu 4-10
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số 4-11
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số sàn 4-11
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số tự động 4-12
Bộ chỉ báo Chuyển số Hộp số vô cấp thông minh/ chuyển số ly hợp kép 4-12
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo 4-13
Đèn cảnh báo túi khí 4-13
Đèn cảnh báo dây đai an toàn 4-13
Phanh tay & Đèn cảnh báo dầu phanh 4-13
Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 4-14
Đèn cảnh báo Hệ thống cân bằng điện tử 4-14
Đèn cảnh báo phanh đỗ xe điện tử (EPB) 4-15
Đèn chỉ báo tự động giữ phanh (Auto Hold) 4-16
Đèn cảnh báo tay lái trợ lực điện (EPS) 4-16
Đèn chỉ báo sự cố (MIL) 4-16
Đèn cảnh báo hệ thống xả (GPF) (đối với động cơ xăng) 4-17
Đèn cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước 4-17
Đèn báo hỗ trợ Duy trì làn đường 4-17
Đèn cảnh báo nạp ắc quy 4-18
Đèn cảnh báo áp suất dầu động cơ 4-18
Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp 4-19
Đèn cảnh báo vượt quá tốc độ 4-19
Đèn cảnh báo chính 4-19
Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp 4-20
Đèn chỉ báo Hệ thống cân bằng điện tử 4-20
Đèn chỉ báo Tắt Hệ thống cân bằng điện tử (OFF) 4-20
Đèn chỉ báo Hệ thống chống trộm (không có chìa khóa thông minh) 4-21
Đèn báo Hệ thống chống trộm (có chìa khóa thông minh) 4-21
Đèn báo xi nhan 4-21
Đèn báo bật đèn chiếu gần 4-21
Đèn báo bật đèn chiếu xa 4-22
Đèn báo hỗ trợ chiếu xa 4-22
Đèn cảnh báo đèn bên ngoài 4-22
Đèn cảnh báo đèn pha LED 4-22
Đèn chỉ báo BẬT đèn 4-23
Đèn báo sương mù phía sau 4-23
Đèn báo hành trình 4-23
Đèn báo chế độ SPORT 4-23

Đèn báo chế độ ECO 4-23
Đèn báo chế độ SMART 4-23
Đèn cảnh báo đường đóng băng 4-24
Thông báo hiển thị LCD 4-24
Key not in vehicle
Chìa khóa không có trong xe (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Key not detected
Không phát hiện được chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Press START button with key
Nhấn nút START bằng chìa khóa (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Press START button again
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-24
Low Key Battery
Pin chìa khóa yếu (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-25
Shift to P
Chuyển sang số P (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự động /
Hộp số vô cấp thông minh/ Hộp số ly hợp kép) 4-25
Press brake pedal to start engine
Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số tự
động/ Hộp số vô cấp thông minh/ Hộp số ly hợp kép) 4-25
Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ
(đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số sàn) 4-25
Press START button again
Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh) 4-25
Check BRAKE SWITCH fuse
Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự động /
hộp số vô cấp thông minh/ hộp số ly hợp kép) 4-25
Shift to P or N to start engine
Chuyển sang P hoặc N để khởi động động cơ (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số tự
động / hộp số vô cấp thông minh / hộp số ly hợp kép) 4-25
Ắc quy tự xả do các thiết bị điện bên ngoài 4-26
Đèn chỉ báo mở cửa, mui xe, cốp sau 4-26
Đèn chỉ báo mở cửa sổ trời 4-26
Thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô 4-27
Chế độ đèn 4-27
Chế độ gạt nước 4-27
Áp suất thấp 4-28
Tắt sưởi vô lăng 4-28
Mức nước rửa kính thấp 4-28
Mức nhiên liệu thấp 4-28
Động cơ quá nóng 4-28
Kiểm tra hệ thống khí thải 4-28
Kiểm tra đèn pha 4-28
Kiểm tra đèn pha (Low) 4-29
Kiểm tra xi nhan 4-29
Kiểm tra đèn phanh 4-29
Kiểm tra đèn chạy ban ngày 4-29
Kiểm tra đèn dừng gắn trên cao 4-29
Kiểm tra đèn pha LED 4-29
Kiểm tra hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước 4-30

Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường 4-30
Kiểm tra hệ thống cảnh báo va chạm trong điểm mù 4-30
Kiểm tra hệ thống cảnh báo lái xe mất tập trung 4-30
Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ chiếu xa 4-30
Kiểm tra hệ thống Kiểm soát hành trình thông minh 4-30
Màn hình LCD (Loại A) 4-31
Điều khiển màn hình LCD 4-31
Chế độ hiển thị LCD 4-32
Nhóm máy tính hành trình 4-33
Nhóm xem Dẫn hướng chi tiết (TBT) 4-33
Nhóm hỗ trợ lái xe 4-33
Nhóm cảnh báo chính 4-34
Chế độ cài đặt người dùng 4-35
Máy tình hành trình 4-42
Chế độ hành trình 4-42
Tiết kiệm nhiên liệu 4-42
Thiết lập lại thủ công 4-43
Thiết lập lại tự động 4-43
Tiết kiệm nhiên liệu tức thì (2) 4-43
Hiển thị thông tin tích lũy 4-43
Hiển thị thông tin lái xe..... 4-44
Đồng hồ đo tốc độ kỹ thuật số 4-45
Hộp số thông minh 4-45
Màn hình LCD (Loại B) 4-46
Điều khiển màn hình LCD 4-46
Chế độ xem 4-47
Nhóm tiện ích 4-48
Mục Tiện ích 4-48
Nhóm hỗ trợ lái xe 4-49
Nhóm điều hướng 4-49
Nhóm Thông tin lái xe 4-49
Nhóm thông báo cảnh báo 4-50
Chế độ cài đặt người dùng 4-50

5. Các tính năng tiện lợi

Vào xe..... 5-5
Khóa điều khiển từ xa..... 5-5
Chìa khóa thông minh..... 5-8
Hệ thống chống trộm 5-13
Khóa cửa..... 5-14
Khóa cửa từ bên ngoài xe..... 5-14
Khóa cửa từ bên trong xe 5-16
Tính năng mở khóa và khóa cửa tự động 5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em 5-18
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA) 5-18
Hệ thống báo động chống trộm 5-19
Hệ thống nhớ vị trí người lái 5-20
Lưu giữ vị trí bộ nhớ 5-20

Nhắc lại các vị trí bộ nhớ 5-20
Thiết lập lại Hệ thống nhớ vị trí người lái 5-21
Chức năng vào xe dễ dàng 5-22
Vô lăng 5-23
Hệ thống tay lái trợ lực điện (EPS) 5-23
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù 5-24
Vô lăng được làm ấm 5-24
Còi 5-25
Gương 5-26
Gương chiếu hậu bên trong 5-26
Gương chiếu hậu bên ngoài 5-27
Cửa sổ 5-30
Cửa sổ điện 5-30
Cửa sổ trời 5-35
Tấm che nắng 5-35
Nghiêng mở/ đóng 5-36
Trượt mở/ đóng 5-36
Đảo chiều tự động 5-37
Thiết lập lại cửa sổ trời 5-38
Cảnh báo mở cửa sổ trời 5-38

Nắp capo 5-39
Thùng xe 5-41
Mở an toàn cốp sau khi khẩn cấp 5-42
Cốp sau thông minh tự động mở 5-43
Cửa nạp nhiên liệu 5-46
Đèn xe 5-48
Đèn bên ngoài xe 5-48
Hệ thống chào đón chủ nhân 5-56
Đèn bên trong xe 5-57
Cần gạt nước và rửa kính 5-60
Cần gạt nước kính chắn gió 5-60
Rửa kính chắn gió 5-62
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ 5-63
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí 5-64
Vận hành hệ thống 5-69
Bảo dưỡng hệ thống 5-71
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động 5-74
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động 5-75
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí thường 5-76
Vận hành hệ thống 5-83
Bảo dưỡng hệ thống 5-85
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió 5-87
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ 5-87

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động 5-88
Nguyên tắc làm mờ sương 5-89
Hệ thống khử sương mù tự động (chỉ dành cho hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động) 5-90
Làm tan sương 5-91
Tính năng bổ sung của hệ thống điều hòa nhiệt độ 5-92
Tuần hoàn khí bên trong cửa sổ trời 5-92
Kiểm soát độ thoải mái tự động (dành cho ghế lái) 5-92
Thông gió tự động 5-92

Ngăn đựng đồ 5-93
Ngăn đựng đồ trung tâm 5-93
Hộp đựng đồ 5-93
Đặc điểm nội thất 5-94
Gạt tàn 5-94
Giá đựng cốc 5-94
Tấm che nắng 5-95
Ổ cắm điện 5-96
Bộ sạc USB 5-97
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây 5-97
Đồng hồ 5-99
Hốc châm thuốc 5-99
Móc áo 5-100
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-101
Cổng USB 5-101
Ăng-ten 5-101
Điều khiển âm thanh trên vô lăng 5-102
Hệ thống thông tin giải trí trên xe 5-103
Nhận dạng giọng nói 5-103
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay 5-103
Cách thức hoạt động radio trên xe 5-104
Âm thanh (không có màn hình cảm ứng) 5-107
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển 5-107
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa 5-109
Bật hoặc tắt hệ thống 5-111
Bật hoặc tắt màn hình 5-111
Làm quen với các thao tác cơ bản 5-112
Radio 5-113
Bật radio 5-113
Thay đổi chế độ radio 5-116
Quét các đài radio khả dụng 5-116
Tìm kiếm đài radio 5-116
Lưu đài radio 5-117
Nghe các đài radio đã lưu 5-117
Trình phát media 5-118
Sử dụng trình phát media 5-118
Sử dụng chế độ USB 5-118

Bluetooth 5-122
Kết nối thiết bị Bluetooth 5-122

Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth 5-125
Sử dụng điện thoại Bluetooth 5-127
Hệ thống Pan-European eCall 5-132
Dịch vụ gọi khẩn cấp 5-132
Biểu tượng trạng thái hệ thống 5-133
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí 5-134
USB 5-134
Bluetooth 5-135
Nhãn hiệu 5-135
Tuyên bố về tính tuân thủ 5-136
CE 5-136
NCC 5-137
BSMI 5-138
UkrSEPRO 5-139
TRA 5-139
STB 5-139
EAC 5-140
NBTC 5-140

6. Lái xe

Trước khi lái xe 6-4
Trước khi vào xe 6-4
Trước khi khởi động xe 6-4
Khóa điện 6-5
Khóa điện bằng chìa khóa 6-5
Nút Engine Start/Stop 6-8
Hộp số sàn 6-13
Vận hành hộp số sàn 6-13
Thực hành lái xe tốt 6-15
Hộp số vô cấp thông minh 6-16
Vận hành Hộp số vô cấp thông minh (IVT) 6-16
Đỗ xe 6-21
Thực hành lái xe tốt 6-22
Hộp số sàn tự động 6-23
Vận hành Hộp số sàn tự động 6-23
Đỗ xe 6-27
Thực hành lái xe tốt 6-28
Hộp số ly hợp kép 6-29
Vận hành Hộp số ly hợp kép 6-29
Màn hình LCD hiển thị thông báo cảnh báo và nhiệt độ hộp số 6-31
Lẫy chuyển số (Chế độ chuyển số chỉnh cơ) 6-37
Đỗ xe 6-38
Thực hành lái xe tốt 6-38
Hệ thống Phanh 6-40
Phanh trợ lực 6-40
Chỉ báo mòn phanh đĩa 6-40

Phanh tang trống phía sau 6-41
Phanh tay 6-41
Phanh đỗ xe điện tử (EPB) 6-43
Tự động giữ phanh (Auto Hold) 6-48
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) 6-51
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) 6-53
Quản lý ổn định phương tiện (VSM) 6-55
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) 6-57
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS) 6-57
Thực hành phanh tốt 6-58
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái (2WD) 6-59
Chế độ lái xe 6-59
Chuyển số thông minh trên máy tính hành trình 6-63
Điều kiện lái xe đặc biệt 6-64
Điều kiện lái xe nguy hiểm 6-64
Bập bênh xe 6-64
Vào cua mượt mà 6-65
Lái xe vào ban đêm 6-65
Lái xe trong mưa 6-65
Lái xe trong khu vực ngập lụt 6-66
Lái xe trên đường cao tốc 6-66
Lái xe trong mùa đông 6-67
Điều kiện có tuyết hoặc băng giá 6-67
Lưu ý trong mùa đông 6-69
Kéo xe bằng Rơ moóc 6-71
Nếu bạn quyết định kéo rơ moóc 6-72
Thiết bị kéo rơ moóc 6-76
Lái xe có rơ moóc 6-77
Bảo dưỡng khi kéo rơ moóc 6-80
Trọng lượng xe 6-81
Quá tải 6-81

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Chỉ camera ở mặt trước) 7-2
Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA) (Phương pháp tổng hợp cảm biến) 7-16
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA) 7-32
Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCW) 7-38
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA) 7-47
Cảnh báo Xe ra an toàn (SEW) 7-60
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA) 7-65
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW) 7-68
Kiểm soát hành trình (CC) 7-74
Lái xe Thuận tiện
Kiểm soát hành trình thông minh (SCC) 7-78
Kiểm soát hành trình thông minh theo điều hướng (NSCC) 7-94
Hỗ trợ theo làn đường (LFA) 7-101

Hỗ trợ lái xe trên đường cao tốc (HDA) 7-105
Đỗ xe an toàn
Màn hình quan sát phía sau (RVM) 7-111
Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCW) 7-115
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA) 7-123
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe tiến/ lùi (PDW) 7-133
Tuyên bố về tính tuân thủ.....7-139

8. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm 8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe 8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe.....8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư 8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe.....8-3
Nếu động cơ không khởi động.....8-3
Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm 8-3
Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động.....8-3
Mồi khởi động.....8-4
Nếu động cơ quá nóng 8-6
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....8-8
Kiểm tra áp suất lốp.....8-8
Hệ thống giám sát áp suất lốp..... 8-9
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp 8-10
Vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp 8-10
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)..... 8-12
Thay lốp bằng TPMS.....8-12
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)..... 8-14
Kích và dụng cụ 8-14
Thay lốp xe 8-15
Nhãn kích 8-19
Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích 8-20
Kéo xe.....8-21
Dịch vụ kéo xe.....8-21
Móc kéo có thể tháo rời 8-22
Kéo xe khẩn cấp 8-23
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp 8-25
Bình cứu hỏa 8-25
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....8-25
Gương phản xạ hình tam giác 8-25
Đồng hồ báo áp suất lốp 8-25
Hệ thống Pan-European eCall (ĐỐI VỚI CHÂU ÂU)..... 8-26
Thông tin về xử lý dữ liệu (Đối với Châu Âu).....8-28
Hệ thống Pan-European eCall (Đối với Châu Âu) 8-30
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-34
Thông tin về xử lý dữ liệu..... 8-36
Hệ thống UAE eCall (Đối với UAE) 8-38

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ 9-3
Dịch vụ bảo dưỡng 9-5
Trách nhiệm của khách hàng 9-5
Lưu ý khi tự bảo dưỡng 9-5
Tự Bảo dưỡng 9-6
Lịch trình tự bảo dưỡng 9-6
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình 9-8
Lịch bảo dưỡng bình thường 9-9
Bảo dưỡng trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt 9-13
Lịch bảo dưỡng thông thường (ngoại trừ khu vực Châu Âu (nhưng bao gồm Nga)) 9-15
Bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt (ngoại trừ khu vực Châu Âu (nhưng bao gồm Nga)) 9-19
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình 9-21
Dầu động cơ 9-24
Kiểm tra mức dầu động cơ (động cơ xăng) 9-24
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc 9-26
Nước làm mát động cơ 9-27
Kiểm tra mức nước làm mát 9-27
Thay nước làm mát động cơ 9-29
Dầu phanh/ ly hợp 9-30
Kiểm tra mức dầu phanh/ ly hợp 9-30
Nước rửa kính 9-31
Kiểm tra mức nước rửa kính 9-31
Phanh tay 9-31
Kiểm tra phanh tay 9-31
Lọc gió động cơ 9-32
Thay thế bộ lọc 9-32
Bộ lọc không khí cabin 9-34
Kiểm tra bộ lọc 9-34
Thay thế bộ lọc 9-34
Lưỡi gạt 9-35
Kiểm tra cần gạt nước 9-35
Thay thế cần gạt nước 9-35
Ắc quy 9-38
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất 9-38
Nhãn dung lượng ắc quy 9-40
Nạp Ắc quy 9-40
Cài đặt lại các thiết bị 9-41
Lốp và bánh xe 9-42
Bảo quản lốp xe 9-42
Đề nghị áp suất khi lốp nguội 9-42
Kiểm tra áp suất bơm lốp 9-43
Đảo lốp 9-44
Góc đặt bánh xe và cân bằng lốp 9-44
Thay lốp 9-45
Thay bánh xe 9-46
Độ bám đường của lốp 9-46
Bảo dưỡng lốp xe 9-46
Ghi nhãn thành lốp 9-46
Lốp thành thấp 9-50

Cầu chì 9-51
Thay thế cầu chì Bảng táp lô 9-52
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ 9-52
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le 9-54
Bóng đèn 9-62
Thay đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan và đèn chạy ban ngày 9-63
Đèn sương mù 9-66
Thay đèn mở rộng phía bên 9-70
Thay thế bóng đèn kết hợp phía sau 9-71
Thay đèn dừng gắn trên cao 9-74
Thay thế đèn biển số 9-74
Thay đèn bên trong xe 9-75
Chăm sóc bên ngoài 9-76
Chăm sóc ngoại thất 9-76
Chăm sóc nội thất 9-82
Hệ thống kiểm soát khí thải 9-85
Bộ lọc hạt xăng (GPF) 9-88